

VIÊN GIÁC



SỐ NR 241 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.564 NĂM THỨ 42 - THÁNG 2 NĂM 2021 JAHRGANG 42. JANUAR 2021 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH



THƯ TÒA SOẠN

Ngài Long Thọ, Tổ Sư của Trung Quán Luận từng dạy trong Đại Trí Độ Luận rằng: “Người thực hành giáo pháp của Đức Phật thường phải trải qua những giai đoạn sau đây: Những người nào hành trì giới luật một cách miên mật thì chỉ mới như còn ở ngoài phần da của thân thể. Người nào tu tập Thiền Định một cách thâm sâu thì kẻ ấy đi vào được từng thớ thịt của cơ thể. Người nào có trí tuệ cao vời quán chiếu mọi việc trên thế gian này một cách viên mãn cũng chỉ mới đến phần xương cốt của mỗi tự thân. Chỉ có ai đã trải qua được vi diệu thiện tâm thì chính người ấy đã được phần cốt tủy của Phật Pháp”. Bốn giai đoạn trên đây chúng ta thấy nó chẳng đơn thuần chút nào cả. Vì lâu nay chúng ta tu hành đa phần bị danh tướng chi phối và nhân, ngã, bỉ, thử định hình cho việc tu học của mình. Do vậy con đường giải thoát, giác ngộ vẫn còn xa thăm thẳm.

Ngày mồng 8 tháng 12 âm lịch mỗi năm là ngày lễ vía Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành đạo. Không tổ chức lớn như lễ Phật Đản hay Vu Lan; nhưng chùa nào cũng đều có tụng kinh bái sám để hướng về sự Giác Ngộ của Ngài. Nếu không có ánh sáng chân lý khởi đi từ dưới cội cây Bồ Đề; nơi Bồ Đề Đạo Tràng tại Ấn Độ, cách đây gần 2.600 năm về trước thì hôm nay tất cả những người Phật tử chúng ta khó có cơ hội để học hạnh từ bi, lợi tha mà Đức Phật và chư vị Bồ Tát, chư vị Tổ Sư truyền thừa đã dày công giảng dạy cho chúng ta qua nhiều hình thức khác nhau. Từ đó đã có không biết bao nhiêu người chứng được ngôi bất thối và cũng nhờ giáo lý thâm thâm vi diệu này đã trải qua gần 2.600 năm lịch sử và mỗi ngày lại càng được phát triển mạnh hơn xưa; nhất là ở những xứ Âu Mỹ ngày hôm nay.

Ngày mồng 8 tháng 12 năm Canh Tý năm nay nhằm ngày 20 tháng 1 năm 2021 cũng là ngày mà Tổng Thống thứ 46 của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, Ông Joe Biden tuyên thệ nhậm chức tại điện Capitol ở Washington DC. Lần này có nhiều sự kiện hy hữu đã xảy ra trước và sau khi bầu cử; nên buổi lễ nhậm chức tương đối thu hẹp lại và an ninh được bảo vệ kỹ càng hơn những lần nhậm chức trước của các Tổng Thống tiền nhiệm. Ông Biden đã đọc một bài diễn văn trong khi nhậm chức nội dung kêu gọi sự đoàn kết của Quốc Dân và các Đảng Phái cũng như xa hơn nữa là thế giới. Có đoạn Ông đã bày tỏ tình cảm của mình bằng câu: “ I will be a president for all Americans” (Tôi sẽ là Tổng Thống của tất cả người Hoa Kỳ) và một chỗ khác Ông cũng nhấn mạnh đến điểm: “ We mus end this uncivil war” (Chúng ta phải chấm dứt cuộc chiến không văn minh này). Điều này đã nói lên được sự quan tâm của Ông về sự thù hận, chia rẽ nội bộ, bạo lực v.v... Ông cũng đã dẫn lời trong Thánh Kinh để hy vọng rằng: “ Người ta có thể khóc suốt đêm; nhưng sáng hôm sau thì niềm vui lại đến”. Sự hy vọng, trong đó có hy vọng về sự đoàn kết không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, màu da v.v... chắc rằng chính quyền mới của Ông Biden sẽ thực hiện được. Chúng ta nên cầu mong như vậy. Chỉ có điều với một trách nhiệm nặng nề đối nội lẫn đối ngoại, chính sách kinh tế, hàn gắn nhân tâm, bệnh tật đang hoành hành khắp nơi trên lãnh thổ Hoa Kỳ và thế giới nó không đơn giản với một vị Tổng Thống ở tuổi 78 và cũng là vị Tổng Thống đặc cử già nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Cầu mong Ông leo lái con thuyền của quốc gia Hoa Kỳ vững vàng cũng như xứng đáng là một nước đàn anh của thế giới về tiền đồn của Dân Chủ Tự Do cho đến khi Ông mãn nhiệm ở tuổi 82; để chúng ta có đủ thời gian chiêm nghiệm lại lời hứa của Ông khi ra tranh cử, đã thực hiện được bao nhiêu phần trăm, khi Ông đã và đang ở ngôi vị “Chuyển Luân Thánh Vương” của thế giới ngày nay.

Dưới cái nhìn của Phật Giáo thì chính trị luôn luôn có hai mặt đúng và sai, tốt và xấu, hơn và thua, được và mất v.v... nó cũng giống như Bát Phong trong Phật Giáo mà chư Phật và chư Tổ Sư vẫn thường hay dạy cho người con Phật. Vấn đề của chúng ta là không phải đứng bên này hay bên kia để chỉ trích nhau, mà là dẫn thân để hóa giải những khúc mắc và hận thù để con người có thể sống an lành dưới một thể chế chính trị ấy. Điều này có nghĩa là mọi người có thể nghe ý kiến của đối phương; nhưng nếu không hợp với quan điểm, đường lối của mình thì mình có thể không đồng ý, không cộng tác; nhưng điều này nó không có nghĩa là chống đối. Người đối diện có thể hòa hoãn với nhau; nhưng không bị đồng hóa bởi thế lực khác mạnh hơn mình. Đó là tự do, đó là dân chủ. Chúng ta nên dùng lòng Từ Bi cũng như Trí Tuệ để nhận xét vấn đề và tuyệt nhiên không nên dùng sự đố kỵ hay thù hận để trả đũa với nhau thì thế giới này Ma vương sẽ làm chủ và cái Thiện sẽ lánh mặt đi nơi khác.

Nước Đức; nơi chúng ta đang sinh sống, cho đến thời điểm của tháng 1 năm 2021 này đã có hơn 50.000 người mất vì Corona 19 và hơn 2 triệu người bị nhiễm lây. Nếu nói rộng ra cả Âu Châu và thế giới nữa thì con số gấp mười, gấp trăm lần như thế vẫn chưa dừng lại ở nơi này. Mặc dầu chính phủ các địa phương tại Âu Châu đều đồng loạt bắt đầu cho tiêm chủng ngừa chống lại Virus này, đặc biệt cho những người lớn tuổi trên 80 và những Y, Bác Sĩ cũng như những người đang sống trong những nhà dưỡng lão được ưu tiên chích ngừa trước. Cho nên thời gian để chích ngừa cho hết hơn 80 triệu dân Đức chắc phải cần đến nhiều tháng nữa mới xong. Do vậy chính quyền Liên Bang và các Tiểu Bang đã ban hành lệnh cách ly toàn diện xã hội cho đến ngày 14.2.2021; nhưng đến đó cũng chưa hẳn là đã chấm dứt, nếu nạn dịch vẫn còn kéo dài và thay đổi ở chiều hướng khác. Hy vọng rằng niềm an vui sẽ sớm đến với nhân loại trên thế giới sớm hơn qua sự chủng ngừa này.

Từ sau Tết âm lịch năm Canh Tý vào tháng 2, tháng 3 năm 2020 đến nay đã gần một năm như thế các lễ lớn như: Phật Đản, Vu Lan, Trung Thu và ngay cả Tết Nguyên Đán năm Tân Sửu này các chùa, tự viện, niệm Phật đường v.v... ở khắp nơi trên thế giới đều ít có tín đồ lai vãng. Bởi lẽ mọi người phải tuân thủ lệnh cách ly của chính phủ sở tại. Nếu chùa nào đã trả nợ ngân hàng xong hay vay mượn của Phật tử thì ít có vấn đề hơn. Nếu chẳng may chùa ấy còn tiền nợ vay ngân hàng phải đóng định kỳ hằng tháng thì phải nói rằng thiên nan vạn nan. Tuy nhiên ở đâu rồi cũng có Long Thần Hộ Pháp giúp đỡ. Cuối cùng rồi cũng tạm giải quyết được. Tuy nhiên, nếu dịch Corona 19 này vẫn còn kéo dài mãi chưa có ngày chấm dứt thì chúng ta cũng nên biết rằng tình hình sinh hoạt của các chùa cũng gặp rất nhiều khó khăn như những hãng xưởng bên ngoài hay công ăn việc làm của quý vị vậy. Do vậy mà chùa nào hầu như cũng án binh bất động chứ không dám kêu gọi quý Phật tử đóng góp, hộ trì. Thế nhưng cũng có rất nhiều người Phật tử hiểu biết, quan tâm chia sẻ với chùa bằng cách điện thoại hay E-Mail về thăm, cúng dường định kỳ để chùa có thể chi tiêu những vấn đề cần thiết như điện, Gas, nước v.v... Những hình ảnh, những cử chỉ ấy thật đáng trân quý vô cùng. Người xưa có câu rằng: "Nước loạn mới biết tôi trung, Nhà nghèo mới biết con hiếu thảo" là vậy.

Trong thời gian qua quý Phật tử không đi chùa được thì ở tại tư gia cũng tự thọ Bát Quan Trai, tụng kinh, bái sám hằng ngày. Chỉ có vấn đề là không đến chùa số đông được; nên quý Thầy, Cô đã lập nên những Diễn Đàn Phật Pháp Online Liên Châu hay từng địa phương một để quý Phật tử ngồi tại nhà cũng có thể tham gia học Pháp được. Đây là việc làm tiện lợi vô cùng với thời đại khoa học kỹ thuật tân tiến ở thế kỷ thứ 21 đã giúp cho chúng ta giải quyết được một số vấn đề căn bản trong đời sống tinh thần. Thật là đáng khích lệ. Bây giờ nhiều nơi cầu an, cầu siêu cũng thực hiện theo dạng Livestream hay Youtube v.v... tất cả đều mang lại một mục đích chung là giải quyết được phần nào sự cô lập của tinh thần, mà hằng ngày con người chỉ phải đối diện với bốn bức tường, vì không đi đến sở, không đi đến được chùa, không đi ra ngoài một cách thoải mái như những lúc chưa có nạn dịch xảy ra. Nên tất cả những cách thức trên nhằm giải quyết một phần nào sự khó khăn nhất thời vậy. Mong rằng cơn đại dịch Corona 19 này nhanh chóng qua mau để chúng ta sinh hoạt bình thường trở lại.

Thế giới đang khổ đau như thế mà Việt Nam chúng ta còn phải gặp thêm những nạn hồng thủy nhiều lần trong năm 2020 vừa qua và tiếp theo là những cơn lạnh giá buốt phủ khắp bầu trời Nam, Trung, Bắc Việt Nam; nên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Úc Châu và Mỹ Châu đã ra Thông Tư kêu gọi bà con xa gần hướng về quê hương ủng hộ tinh thần cũng như vật chất để xoa dịu nỗi đau mất nhà, mất cửa, mất tài sản, mất mát người thân v.v... Đây là những hình ảnh đẹp nhất trong cuối năm 2020 và đầu năm 2021 này mà các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại các châu lục đã thực hiện được. Xin niệm ân tất cả chư Tăng Ni đã hy sinh thời gian và sức khỏe để lăn xả vào đời để cứu nhân độ thế như tinh thần của Bồ Tát là sống không xa lìa chúng sanh đang bị khổ ách và cũng xin cảm ơn tất cả quý Đạo hữu Phật tử xa gần đã hỗ trợ cho chương trình từ thiện này được thập phần viên mãn như vậy.

Lời cuối xin cảm ơn tất cả quý độc giả của báo Viên Giác xa gần, vì dẫu cho có khó khăn đến đâu đi nữa thì quý vị cũng luôn đồng hành cùng Viên Giác, hỗ trợ từ vật chất đến tinh thần để Viên Giác vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay, sau gần 42 năm như vậy. Xin cầu chúc cho tất cả chư Tôn Đức và quý vị có một mùa Xuân miên viễn của đất trời cùng vạn vật.

THẨM ĐỊNH LẠI MỘT BÀI KỆ



• Thích Như Điển

Có nhiều bài kệ rất hay khi xướng lên hay khi tán tụng; hoặc giả khi mạn đàm Phật Pháp; nhưng cũng có lắm bài kệ cho đến nay có nhiều Thầy, Cô giảng dạy, nhưng khi đi tìm nguồn gốc thì hầu như chưa có câu trả lời đúng nghĩa. Hôm nay tôi sẽ trình bày với quý vị một bài kệ có 4 câu và mỗi câu 7 chữ như sau:

Chữ Hán Việt

*Phật tại thế thời ngã trầm luân,
Kim đắc nhân thân Phật diệt độ,
Áo não tự thân đa nghiệp chướng,
Bất kiến Như Lai kim sắc thân.*

Nghĩa của bốn câu này:

Khi Phật ở đời con trầm luân,
Nay được thân người Phật diệt độ,
Buồn cho thân mình nhiều nghiệp chướng,
Chẳng thấy thân vàng của Như Lai.

佛在世時我沉淪，
今得人身佛滅度。
懊惱自身多業障，
不見如來金色身。

Ngoài ra trên internet cũng có bài Chữ Hán được viết như sau:

佛在世時我沉淪，
佛滅度後我出生。
懺悔此身多業障，
不見如來金色身。

*Phật tại thế thời ngã trầm luân,
Phật diệt độ hậu ngã xuất sanh.
Sám hối thử thân đa nghiệp chướng,
Bất kiến như lai kim sắc thân.*

Đa phần rất nhiều Giảng sư và Phật tử đều nghĩ rằng bài này là do Ngài Huyền Trang (602-664) trước tác khi chiêm bái thánh tích Bồ Đề Đạo Tràng tại Ấn Độ, nhưng chính cá nhân tôi khi phiên dịch quyển Đại Đường Tây Vực Ký, do chính Ngài biên soạn từ chữ Hán sang tiếng Việt vào năm 2003 tại Úc Châu, dựa theo quyển Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (Taisho Shinshu Daizokyo) quyển thứ 51, thuộc sử truyện bộ thứ 3 từ trang 867 đến trang 948 gồm 12 quyển. Thứ tự kinh văn số 2087 và tiếng Việt in ấn thành 456 trang, được ấn tống nhiều lần và lần tái bản của năm 2021 qua trang Amazon, đã được hiệu đính lại rất nhiều chi tiết mà trước đây chưa được hiệu đính lại, thì kết quả là qua hai chương của quyển thứ tám và quyển thứ chín, khi Ngài Huyền Trang đi đến xứ Ma Kiệt Đà và Bồ Đề Đạo Tràng để chiêm bái các Thánh Tích, thì đã không tìm thấy được bài kệ này do Ngài ghi lại.

Bản thân tôi cũng nghĩ rằng, ngoài Ngài Huyền Trang ra thì ít ai có thể cảm sâu xa, khi đến được tận nơi để đánh lễ những Thánh tích của Đức Phật tại Ấn Độ, nên mới cảm tác được bài kệ này, mà mỗi khi đọc qua chúng ta đều xúc động như vậy và từ đó tôi cũng đoán chắc rằng bài kệ 4 câu này là của Ngài Huyền Trang. Đến một lúc nào đó, ai cũng nghĩ rằng chuyện ấy không có gì để bàn cãi; nhưng khi những tác phẩm của tôi được đưa lên Amazon để lưu trữ tại đó, thì anh Nguyễn Minh Nguyễn Minh Tiến, Webmaster của trang nhà rongmotamhon.net cho tôi biết rằng, anh cũng đã đi tìm khắp nơi trong Đại Tạng Kinh và những bài sám nguyện v.v... nhưng vẫn chưa có kết luận là bài này do Ngài Huyền Trang sáng tác.

Kể từ năm 2003 đến nay (2020), khi ở ngôi Phương Trưởng tôi có nhiều thời gian hơn để viết sách, dịch Kinh cũng như phát nguyện đọc Đại Tạng Kinh. Đây là một nhân duyên rất thù thắng đối với tôi, còn việc hành chánh của chùa Viên

Giác tại Hannover thì do các Thầy Trụ Trì trực tiếp chăm sóc. Thành thạo cuối tuần tôi kết hợp đi thuyết giảng đâu đó vài nơi và thời gian còn lại, tôi xử dụng cho những việc trên. Riêng Đại Tạng Kinh phải nói là một pho sách đồ sộ, ít có Tôn Giáo nào có được. Muốn đọc hết phải tốn cả một đời người. Kể từ năm 2003, tôi đã bắt đầu đọc Đại Tạng Kinh tiếng Việt do Hòa Thượng Thích Tịnh Hạnh chủ biên, và tạng kinh này được gọi là Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh. Hầu hết những Kinh, Luật, Luận trong tạng này đều được dịch ra Việt ngữ từ Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (Taisho Shinshu Daizokyo). Những tập Trường A Hàm, Trung A Hàm, Tạp A Hàm, Tăng Nhất A Hàm hầu như không có lỗi in ấn nào cần phải đề cập đến nữa, vì chư Tôn Hòa Thượng Thích Thiện Siêu, Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ v.v... đã giáo chánh lại rất kỹ, lại còn chú thích thêm những từ ngữ khó cho người cần tra cứu để có được sự giải thích rõ ràng. Nhưng khi đọc đến những bộ Bản Sanh thì tôi phát hiện ra còn nhiều lỗi chính tả quá, nên đã tự động sửa vào những bản đã in này, vì sợ rằng không có cơ hội đọc lại lần thứ hai nữa. Ít nhất là từ tập số 9 đến tập số 17. Một thời gian sau có Phật Tử Minh Đăng Trần Tế Thế, người lo Website của Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh liên lạc qua email với tôi, nhờ tôi tra lại giùm những chỗ nghi ngờ khi được dịch ra Việt ngữ, và đây cũng là cơ hội để tôi phát tâm đọc lại hết 15 tập sau cùng, kể từ tập 188 đến tập 202. Những tập này chưa xuất bản và sẽ được xuất bản trong nay mai. Tất cả 202 tập này được dịch từ 54 tập của Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh. Như vậy trung bình cứ 1 tập của Đại Chánh Tạng, dịch thành 4 tập của Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh. Nhưng vẫn chưa hết, nghĩa là mới được dịch hơn phân nửa phần của Đại Chánh Tạng, nhưng dấu sao đi nữa thì đây cũng là một cố gắng hết mình của cố Hòa Thượng Thích Tịnh Hạnh vậy.

Khi đọc đến tập 193 của Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh, phần Kinh văn số 2110 thuộc Luận Biện Chánh, quyển thứ 5, Sử Truyện Bộ trang 207. Phần này tương ứng với tập thứ 52 của Đại Chánh Tạng trang 522b do Ngài Pháp Lâm đời Đường biên soạn thì tôi đã phát hiện ra việc này như sau:

"Lão Tử đến nước Kế Tân, thấy Phù Đồ tự thương xót mình không sanh kịp, mới nói bài kệ tụng cúng dường, đối trước tôn tượng tỏ bày tình ý rằng:

*Ta sinh sao quá muộn
Phật ra đời sao quá sớm
Chẳng thấy được Thích Ca Văn
Trong tâm thường áo não"*

Nguyễn Hán Văn như sau:

老子至罽賓國，見浮圖，自傷不及，
乃說偈供養，對像陳情云：
我生何以晚（新本改云：佛生何以晚）
佛出一何早（新本改云：泥洹一何早）
不見釋迦文，
心中常懊惱（言不親覩佛）。

Âm Hán Việt: Lão Tử chí Kế Tân quốc kiến phù đồ tự thương bất cập. Nãi thuyết kệ cúng dường đối tượng trần tình vân:

Ngã sanh hà dĩ vãn (*tân bản cải vân: Phật sanh hà dĩ vãn*),

Phật xuất nhứt hà tảo (*tân bản cải vân: Niết Bàn nhứt hà tảo*),

Bất kiến Thích Ca Văn,

Tâm trung thường áo não (*ngôn bất thân đố Phật*).

Trong phần Luận Biện Chánh này của Ngài Pháp Lâm giải thích rằng: Lão Tử phải sanh sau Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cả hằng 200 năm; nhưng môn đệ của Lão Tử sau này cải biên lại là Lão Tử sinh ra trước Phật; nên mới có hai phần cải biên bản mới trong sách của Lão Tử là: Phật sinh sao quá muộn và Phật Niết Bàn sao quá sớm.

Bây giờ chúng ta phải tra cứu để đi đến một kết luận tạm thời như sau: Đức Phật Giáng Sinh tại Vườn Lâm Tỳ Ni ở Ấn Độ vào ngày 15 tháng 4 năm 624 trước Tây Lịch, Thành đạo vào ngày 8 tháng 12 năm 589 trước TL và nhập Niết Bàn năm 544 trước TL. Vì vậy năm nay (2020) Phật Giáo đồ khắp nơi trên thế giới kỷ niệm ngày Phật Đản sanh lần thứ 2644 và Phật Lịch 2564 năm. (Đây là ngày sinh, ngày thành đạo và ngày nhập Đại Bát Niết Bàn theo truyền thống Nam Tông). Trong khi đó ngày tháng năm sinh của Lão Tử cho đến nay vẫn chưa rõ ràng. Tuy nhiên người ta ước đoán là Lao Tzu, Lao Tse sinh năm 571 và mất năm 471 trước Tây Lịch, thọ 100 tuổi. Nếu so với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thì Lão Tử sinh

sau đến 27 năm (nếu tính theo ngày nhập diệt của Đức Phật) và nếu tính theo ngày Đản Sinh của Đức Phật thì Lão Tử sinh sau Phật 53 năm (624-571=53 năm). Đó là chưa kể còn nhiều truyền thuyết khác nhau nữa, nhưng chúng ta tạm tạm định là như vậy.

Đoạn trên chúng ta thấy có đề cập đến Lão Tử đã đến nước Kế Tân và thấy hình tượng Phật mà tự xót thương cho mình là không sánh kịp, mới nói bài kệ trên để cúng dường, khi đối trước tôn tượng để tỏ bày tình ý. Nước Kế Tân tức Kashmir bây giờ, nước này nằm ở trên nước Pakistan; trong tự điển Phật Học còn nói là Kabul, nhưng Kabul hiện là thủ đô của Afghanistan. Như vậy Lão Tử phải sinh sau Đức Phật và có dịp Lão Tử đã đi từ Hoa Hạ (Trung Hoa) sang các nước Hồ (các xứ phía Tây Trung Quốc) thì thấy hình ảnh của tượng Phật; nên mới thốt ra 4 câu kệ trên và bài kệ này có đăng trong Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh như tôi đã trích dẫn bên trên.

Rồi ngày tháng trôi qua, ai đó đã lấy bài kệ 5 chữ 4 câu của Lão Tử cũng ý này làm thành bài kệ 4 câu 7 chữ cũng nội dung như vậy và được bảo là của Ngài Huyền Trang, mà trên thực tế thì Ngài Huyền Trang đã không làm bài kệ này, qua dẫn chứng của Đại Đường Tây Vực Ký và lịch sử. Lịch sử thì bao giờ cũng là lịch sử; nhưng lịch sử hơn 2.000 năm đã trôi qua và nhiều triều đại kế tiếp nhau liên tục với thời gian cùng năm tháng, nhưng lúc nhớ lúc quên hoặc giả sách vở bị thiêu đốt bởi chiến tranh nên khiến cho người đời sau khó tìm lại bản gốc được. Lỗi này không phải của ai cả, mà chúng ta phải có bổn phận truy nguyên về nguồn gốc để thẩm định lại sự ra đời của một sự kiện là đủ rồi.

Dĩ nhiên đây không phải là sự phát hiện sau cùng và nếu sau này có người nào đó tìm ra được đích danh tác giả của bài kệ 4 câu 7 chữ như trên là một điều phước báu không nhỏ; nhưng trong tạm thời chúng ta có thể kết luận là bài kệ đó, nội dung là của Lão Tử chứ không phải của Ngài Huyền Trang. Mong rằng sẽ còn nhiều phát hiện khác nữa để người đến sau được học hỏi hiểu biết nhiều hơn.

●Thích Như Điển

Viết xong vào ngày 6 tháng 12 năm 2020 tại thư phòng Tổ Đình Viên Giác, Hannover Đức Quốc.

THƠ ĐƯỜNG

HT. Thích Như Điển dịch



早梅其二

五日驚寒懶出門，
東風先已到孤根。
影橫水面冰初泮，
花壓枝頭暖未分。
翠羽歌沉山店月，
畫龍吹濕玉關雲。
一枝迷入故人夢，
覺後不堪持贈君。

TẢO MAI KỲ NHỊ

Ngũ nhật kinh hàn lãn xuất môn
Đông phong tiên dĩ đáo cô căn.
Ảnh hoành thủy diện băng sơ bần,
Hoa áp chi đầu ấm vị phân.
Thúy vũ ca trầm sơn điếm nguyệt,
Họa long xuy thấp Ngọc Quan vân.
Nhất chi mê nhập cố nhân mộng,
Giác hậu bất kham trì tặng quân.

(Vua Trần Nhân Tông)

MAI SỚM LẦN HAI

Năm ngày trở lạnh chẳng ra,
Cửa kia khép kín rời nhà hằng mong.
Gió xuân vừa ghé bên lòng,
Cây già gốc ấy không trong chẳng ngoài.
Mặt ai rọi dưới nước kia,
Bóng lung linh nháy, băng lìa xa khơi.
Cành hoa trĩu nặng kia rồi,
Mùa xuân chưa đến như ngòi đó trôi.
Chim vờn báo hiệu hoàng hôn,
Trăng kia ló dạng trên hòn núi cao.
Cành mai lạc đến nơi nao,
Giấc mơ của bạn chìm vào thuở xưa.
Tình rồi mới biết là thừa,
Làm sao trao bạn như vừa chiêm bao.

Thích Như Điển

dịch theo thể thơ lục bát

NGHIỆP RIÊNG

• Thích Như Tú

Trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Đức Thế Tôn đã dạy cho Long Vương ở tại cung điện Long Vương Ta Kiệt La rằng: "*Vì tâm tưởng của tất cả chúng sinh khác nhau nên tạo nghiệp cũng khác nhau. Do đấy, cho nên có sự lưu chuyển trong các đường*".

Rồi cũng một lần khác Đức Thế Tôn ở tại nước Xá Vệ trong rừng Thắng Lâm, vườn ông Cấp Cô Độc, trả lời các câu hỏi của trưởng giả Anh Vũ Ma Nạp Đô Đề Tử về người cha thợ nghiệp đầu thai làm "chó trắng" giữ nhà.

Đoạn kinh như sau:

"*Bạch Cù Đàm, do nhân gì, do duyên gì, chúng sanh kia đều thọ thân người mà có người cao kẻ thấp, có người đẹp kẻ xấu. Vì sao vậy? Bạch Cù Đàm, tôi thấy có kẻ sống lâu, người chết yếu; có kẻ nhiều bệnh, người ít bệnh; lại thấy có kẻ thân hình đoan chánh, có người không đoan chánh; lại thấy có kẻ có oai đức, người không oai đức; lại thấy có kẻ sanh nhằm dòng dõi tôn quý, có người sanh nhằm dòng dõi ti tiện; lại thấy có kẻ giàu có, có người nghèo hèn; lại thấy có kẻ thiện trí, có người ác trí*".

Đức Thế Tôn trả lời:

"*Chúng sanh kia do nơi hành nghiệp của chính mình, nhân bởi nghiệp mà thọ báo, duyên vào nghiệp, y nơi nghiệp, tùy theo nơi nghiệp xứ có cao thấp mà chúng sanh có tốt đẹp hay không tốt đẹp*". (Kinh 170. Anh Vũ. Trường A Hàm III. Tuệ Sỹ dịch và chú thích).

Qua nhiều bài kinh khác cũng được Đức Phật dạy về nghiệp báo nên "*mỗi chúng sinh đều có nghiệp riêng*". Vì vậy, nghiệp của mỗi chúng ta dường như không ai giống ai cả.

Nay nhờ khoa học phát triển, có đủ điều kiện để minh chứng cho lời nói ấy cách đây hơn hai ngàn năm trăm năm về trước. Và nơi đây, xin mượn tạm công nghệ tiên tiến để dẫn chứng cho được rõ ràng hơn. Chúng ta cùng xem lại những nghiên cứu về dấu vân tay của mỗi con người sinh ra trên quả địa cầu này.

Ở Trung Quốc Cổ Đại, các thương nhân đã từng sử dụng việc lấn ngón tay cái trong việc giao dịch hay vay mượn. Hoặc trong các phán quan cho người tội điểm chỉ ở lời khai. Nhưng có lẽ khi đó người ta còn chưa biết rằng dấu vân tay có thể nhận dạng một cá nhân. Chỉ đến cuối thế kỷ thứ 16 dấu vân tay mới được các học thuật khoa học Châu Âu nỗ lực đưa vào nghiên cứu. Kéo dài đến giữa thế kỷ thứ 17 những kết luận hợp lý mới được thiết lập. Vào năm 1686

giáo sư giải phẫu học người Ý tại Đại Học Bologna là Marcello Malpighi đã xác định được các đường gờ, đường xoắn ốc và đường vòng trong dấu vân tay khi để lại trên bề mặt. Một thế kỷ sau đó, vào năm 1788, nhà giải phẫu học người Đức Johann Christoph Andreas Mayer là người Châu Âu đầu tiên công nhận rằng dấu vân tay của mỗi cá nhân khác nhau. Đến năm 1880, Tiến Sĩ Henry Faulds một lần nữa chứng minh, dựa trên các nghiên cứu của ông: "*dấu vân tay của mỗi người là duy nhất*". Mặc dù những thành viên trong gia đình có cùng hệ thống Gen di truyền và môi trường phát triển trong bụng mẹ nhưng cũng ở vị trí khác nhau. Đó chính là vân tay của mỗi người duy nhất và không ai giống ai cả. Đường nét vân tay sẽ không thay đổi trong suốt cuộc đời. Hiện nay để sử dụng công nghệ bảo mật an toàn người ta còn có thể dùng máy quét mắt cho dịch vụ này.

Năm 1882, cảnh sát Pháp và Anh quốc đã sử dụng biện pháp này đầu tiên lấn ngón tay của người dân trên các hồ sơ căn cước. Thực tế cho thấy là không có ai trên quả địa cầu này, từ trong quá khứ, hiện tại và tương lai có dấu vân tay trùng hợp với bất kỳ ai. Kể cả các cặp song sinh.

Trên bình diện đó rõ ràng có sự khác nhau và như thế mới dễ dàng phân biệt, giúp cho các cơ quan quản lý tiềm năng con người tìm ra dấu vết của những người có hành vi phạm tội trong xã hội ngày nay.

Xét về tình trạng tâm lý cũng như hoàn cảnh sinh hoạt vật chất, mỗi chúng ta cũng có ít nhiều khác nhau tùy theo quả báo hay phước báo của mỗi người. Nhưng nhìn với góc độ chung, chúng ta cũng có thể thấy rõ nhiều điểm tương phản nhau. Như người nghèo khổ, thiếu thốn vật chất thì khổ đã đành nhưng ngược lại người giàu sang, quyền quý có vật chất dư dả mà lại khổ tâm, trong lòng lo lắng bất an đủ điều. Đây có phải là nghiệp báo không?

Trong xã hội phát triển hiện nay, cũng có nhiều người tuổi trẻ mê mẩn trong công ăn việc làm, đến lúc gần tuổi nghỉ hưu lại phát sinh bệnh tật. Thậm chí chưa nhận được lương hưu để tận hưởng tuổi già thì đã nhắm mắt xuôi tay. Tâm linh cũng bị bỏ quên. Lúc cận tử thì tâm thần bấn loạn, chẳng biết vùi vào đâu. Thế là chỉ đành theo nghiệp lực dẫn dắt muôn nơi trong mê mờ tăm tối "*U minh néo trước xa xôi dặm vắng*". Lạc loài trong kiếp sống tha hương. Vui hay buồn, khổ hay hạnh phúc dường như đan xen nhau trong tấm lưới vô hình của cuộc đời.

Tôi có một người đệ tử tại gia, cô ấy đã kết hôn với một người chồng thuộc công dân Thụy Sĩ gốc hơn 25 năm qua. Vợ chồng có được hai người con trai. Nay đã trưởng thành, học xong các trường Đại Học và có việc làm ổn định, chưa kết hôn. Nhưng rất tiếc các con của cô không nói được tiếng Việt. Còn cô ở lúc sinh thời chỉ biết chăm lo cho gia đình nhỏ của mình, không tiếp xúc với cộng đồng Việt Nam hay các hội đoàn người Á Châu. Trong gia đình nhỏ đó, cô cũng không thường nói tiếng Việt cho các con làm quen. Hơn nữa, cô chỉ nghĩ đơn giản là cô cần phải thực tập tiếng Đức cho thành thạo mới mong xin được việc làm. Nên các con của cô dường như không biết gì về phong tục tập quán và văn hóa Việt Nam. Cô cũng không có niềm tin vào tôn giáo nào cả. Chỉ sống theo đạo Ông Bà, đặt một bát nhang trên tủ cao rồi đến ngày nào nhớ thì lạy, thắp nhang nghi ngút, không hình không tượng.

Năm 2016, cô phát hiện mình đã bị bệnh Ung Thư. Lúc bấy giờ, chồng của cô cũng trở nên lạnh nhạt. Người Thụy Sĩ mà lại bị ảnh hưởng rượu chè bê tha. Đến lúc gần nghỉ hưu, anh ta mắc chứng bệnh mất trí nhớ. Hai người con trai đến tuổi trưởng thành đã ra ngoài sống riêng. Căn nhà vắng lạnh cô đơn. Cô chợt nghĩ đến gia đình và những người thân yêu bên cạnh đã khiến cô trở nên trầm cảm. Trong tình trạng này, bệnh lại thêm bệnh. Tinh thần bất an, lối sống mệt mỏi. Mất phương hướng trong cuộc đời này. Cô như người mất hồn.

Trong lúc nguy nan, tình cờ dạo bước bên bờ hồ Luzern vào một buổi chiều thu, cô gặp được một người Việt Nam chuyện trò qua lại mới biết ở Luzern có một ngôi chùa Việt và cô hỏi thăm tìm về lạy Phật. Từ đó cô thường xuyên đi chùa mỗi khi có lễ, thành tâm dâng hoa hương cúng Phật, tìm hiểu Phật pháp. Không bao lâu, cô đã phát tâm quy y Tam Bảo, phát nguyện ăn chay và rất tinh tấn sám hối, đọc kinh, niệm Phật, nghe thuyết pháp mỗi ngày qua các băng giảng.

Từ khi biết đạo Phật, cô có lối sống nhẹ nhàng hơn. An nhiên và tự tại. Nhờ tinh thần thoải mái, cô sống trong niềm tịnh tín hỉ lạc, chân thành với ba ngôi Tam Bảo, xả bỏ những điều ác xưa nay đã tạo như nghiệp sát sanh... Có lần cô kể chuyện như một lời thành tâm sám hối, "*người chồng đi câu cá về và bảo cô phải đập đầu cá trong lúc nó còn vùng vẫy trên mặt đất*". Tuy cô không muốn nhưng vì chồng con nên cô đã làm như thế. Lúc đang kể lại những chuyện quá khứ, bỗng dưng nước mắt của cô ràn rụa như chợt nhận ra sự tội lỗi của mình đã

tạo. Cô thành tâm sám hối và tinh tấn hành trì ngũ giới như những nguyên tắc đạo đức của Phật giáo được cô áp dụng vào đời. Nhất là giới không sát sanh.

Từ đó, cô cố gắng hóa giải, không cho bất kỳ ác niệm nào khởi lên làm khổ mình, khổ người. Cô thực tập sống với tâm hồn rộng mở bao dung, sẵn sàng chia sẻ yêu thương và tha thứ. Dường như cô đã tìm ra được điểm tựa tinh thần nên nhanh chóng thay đổi lối sống trước đây, chuyên tâm trong niệm tinh thức với thiện nghiệp hiện tại. Hiểu rõ sự vô thường. Và sống thanh thản, biết đối diện với sự thật đang đến.

Qua đó, bệnh tình của cô đã sống khỏe và kéo dài thêm được vài năm. Tưởng chừng như cô đã chiến thắng được căn bệnh nan y này. Nhưng nghiệp lực hiện tại đã bám lấy cô cho đến giây phút cuối cùng. Tuy thời gian ngắn ngủi, nhưng với tâm hồn thanh thản và tự tại đã giúp cô vượt qua những ngày tháng dày vò, thân tâm đau khổ như trong địa ngục hỏa thiêu.

Biết được căn bệnh Ung Thư vào thời kỳ giai đoạn cuối nên cô đã quyết định về Việt Nam luôn để sống gần gũi gia đình cha mẹ ruột.

Và rồi, cô cũng đã trút hơi thở cuối cùng tại Việt Nam. Cô ra đi một mình, một bóng đơn côi. Chồng và các con của cô không có mặt để tiễn đưa cô. Thật sự cô đã để lại trần gian những đứa con trai ngơ ngác không biết nói tiếng "*mẹ đẻ*" và người chồng tội nghiệp mất trí của cô ở Thụy Sĩ.

Vô thường biến dịch. Thời gian dần trôi qua rồi họ cũng sẽ quên hình bóng của cô đã từng sống với họ trong suốt 25 năm qua. Cát bụi sẽ trở về với cát bụi.

Nhắc đến cô ấy, dường như ít người biết. Chỉ một vài Phật tử trong chùa thường tiếp xúc với cô. May ra còn nhớ đến tên cô và thăm cầu nguyện cho hương linh của cô sớm được vãng sanh về miền cực lạc.

Chúng tôi mượn câu chuyện thật ở đời này để hôm nay xin được chia sẻ cùng quý Phật tử.

Ở Thụy Sĩ, kiến trúc quy hoạch cơ sở hạ tầng các bệnh viện đều được xây gần với nghĩa trang, nhà quàng tang lễ và lò hỏa thiêu. Có lẽ đây cũng là phương tiện để dễ dàng lo cho hậu sự khi con người đến lúc mãn phần một kiếp người chăng?

Vào tháng 6 năm 2020, có dịp tôi nằm viện, nhìn những giọt nước chuyền chậm chậm đều đặn chảy vào ven như đang tiếp sức cho một cơ thể yếu ớt. Nếu còn cứu được thì cơ thể đó sẽ lại phải đối diện với bao điều đối đãi trong cuộc đời này. Ai đã từng hành trì Phật pháp và giác

liều được vô thường thì khi ở vào trạng thái như này sẽ dễ dàng buông bỏ tất cả. Tâm không dưỡng như trống không. Của cải vật chất hay tình người thương ghét cũng không còn giá trị nữa. Lúc này càng thẩm thấu bản chất của cuộc sống. "Thế gian vô thường, quốc độ nguy thúy, tứ đại khổ không, ngũ ấm vô ngã". Chỉ có lời niệm Phật nhắc nhở định tâm và giọt nước biển mong manh đang từ từ rót vào trong sự tĩnh lặng và an nhiên.

Từng giọt từng giọt nối tiếp nhau tựa như dòng chảy của thời gian mang theo bao nghiệp lực nương theo một kiếp người. Càng nhận ra tánh vô thường của các pháp hữu vi. Có cái gì là trường cửu? Một giọt nước nhỏ xuống ngay khi sanh liền diệt, giọt sau tiếp nối cũng không hằng nguyên thể. Đâu phải đợi khi lìa đời này con người mới thật sự chết. Sự sống và con người muôn thuở vẫn luôn chịu sự vô thường chi phối trong từng sát-na, già và chết đi từng ngày, từng giờ, từng phút... Thành, Trụ, Hoại, Không là một định luật tự nhiên. Chúng ta hãy quán tưởng một tiểu vũ trụ thu nhỏ như thân ta vậy!

Trong bài thơ "Giọt Vô Thường" Mặc Nhiên đã tâm sự:

"*Tạm gác lại những chuyện đạo vui buồn
Không nghĩ ngợi ngày sau hay dĩ vãng
Cứ nắm đây yên tĩnh chẳng lo toan
Nhìn nước biển nối nhau vào cơ thể
Chậm chạp,
Nhẹ đều,
Buông rơi tất cả.
Đôi mắt khép, thay lời chào thanh thản
Một kiếp người chớp nhoáng bỗng tan
nhanh.*

....

*Ngỡ như...
Đang giạt vào quên lãng!
Giật mình, tỉnh giấc trên giường bệnh viện
Cô Y tá vào thay bịch nước truyền
Thăm cảm nhận nhiệm mầu trong giây phút
Mỉm nụ cười theo nhịp sống hôm nay
"Cảm ơn đời mỗi sớm mai thức dậy
Ta có thêm ngày nữa để yêu thương".*

Nghiệp lực sẽ đưa ta vào vòng sanh tử. Cho dù trở lại đời này có được sanh vào một gia đình giàu có, không phải chịu sự nghèo đói. Chúng ta cũng không thể thoát khỏi một sự thật mà Đức Phật đã từng chỉ dạy cho chúng ta thấy. Đó là KHỔ.

Cho dù gia tài có kết xù bao nhiêu, tiền tài có nhiều bao nhiêu cũng không thể mua được



THÀNH TÂM LẠY PHẬT

*Vô chùa lay Phật Quan Âm
Lòng luôn tin tưởng thành tâm khẩn cầu
Bước đời tựa dáng bóng cầu
Niềm vui thì ít khổ đau quá nhiều*

*Cảnh đời tươi dáng mỹ miều
Bước đời sông sẻ gặp nhiều hạnh duyên
Thì đâu giữ mãi buồn riêng
Nặng lòng đắng dạ ưu phiền lặng cảm*

*Biết bao nhằm lẫn lối lầm
Nào ai dám tỏ âm thầm giữ riêng
Bước vào đời cảnh đảo điên
Hỏi sao tâm trí không yên ổn tình*

*Cảnh chùa im vắng lặng thanh
Nỗi niềm đâu chỉ riêng mình buồn lo
Trên sông dày đặc dáng đò
Sóng xuôi dòng phẳng phúc cho tâm lành*

*Thiên liêng lên tiếng dỗ dành
Thân từ cát bụi hóa thành tro than
Từ bi ánh Phật đạo vàng
Thành tâm khẩn nguyện cầu an bước đời*

*Hoa rồi cũng phải rụng rơi
Cảnh đời thay đổi mệnh trời biết sao...*

• thylanthảo
(22.9.2020)

sức khỏe, sự an lạc và sự bình yên trong tâm hồn. Thông dong và tự tại! Chỉ có câu niệm Phật và sự tu tập hành trì Phật pháp, mang đạo vào đời mới mong giúp ta đoạn trừ những nỗi khổ niềm đau trong cuộc đời này.

Khi nhận biết được cuộc đời là khổ và luân hồi, bồng bềnh lên xuống trong ba cõi sáu đường như dòng tuần hoàn xoay vòng trong cơ thể của con người. Từ trong một trái tim sinh học nhỏ bé, dòng máu đỏ tuần hoàn đi khắp cơ thể rồi trở về lại tim./.

VẤN ĐỀ CHỐNG ĐÓI NGHÈO DƯỚI LĂNG KÍNH PHẬT GIÁO

NGỊCH LÝ GIÀU NGHÈO Ở NHỮNG NƯỚC THEO PHẬT GIÁO



• Nguyên Cẩn

Trước đây rất lâu từ những năm 1930, người ta đã chất vấn, phê phán rằng những người theo Phật giáo không biết làm giàu. Cụ thể trên tờ Viên Âm, cụ Tâm Minh phải phản bác lại quan điểm cho rằng những nước theo Phật giáo đều nghèo. Ngay trong hàng ngũ cư sĩ Phật giáo, có người cho rằng vai trò phát triển kinh tế ở các nước Á Châu nếu có, là vai trò của Khổng giáo hơn là Phật giáo. Tự hào về tinh thần quốc gia và truyền thống văn hóa có thể là động lực đánh thức mấy con rồng Á Châu, và Lý Quang Diệu từng dùng 'giá trị Á Châu' để biện minh cho những biện pháp cai trị bằng bàn tay sắt bọc nhung ở Singapore. Theo GS Cao Huy Thuần, Phật giáo chỉ dành cho những người nào biết

nghĩ đến mùa màng ngày mai, góp phần làm tươi tốt xã hội hơn là phát triển vật chất. Người ta quan niệm rằng kinh tế xã hội hay kinh tế thị trường giống nhau ở chỗ là cả hai đều khuyến khích và cổ vũ tích lũy tài sản cá nhân hoặc quốc gia. Tham lam là điều tốt (Greed is Good) và "mánh mung" là công bằng (Foul is Fair) ¹ là phương châm hành động. Như Schumpeter khuyến cáo, những ai muốn bước qua ngưỡng cửa kinh tế phải bỏ lại tình nghĩa, đạo đức bên ngoài. Tôn giáo và đạo đức chỉ ngăn trở sự phát triển kinh tế, chớ chẳng có ích lợi gì! Hơn nữa con người ít ai biết tri túc hay thiểu dục, hay quyết liệt hơn, diệt dục như trong đạo Phật. Thậm chí các nhà kinh tế cho rằng *kinh tế Phật giáo* là cụm từ gượng ép và lạc điệu.ⁱⁱ Trên bình diện quốc gia, các nước theo Phật giáo như ba nước Đông Dương, Miến Điện, Tích Lan đều là những nước nghèo. Kinh Tế Thái Lan mới phát triển gần đây và kinh tế phát triển với cái giá hy sinh phần nào đạo đức và phẩm hạnh phụ nữ, một hiện tượng mà cư sĩ lãnh đạo phong trào nhập thế ở Thái, Sulak Sivaraksa, gọi là từ Hoa Sen đến Bàn Tay của Quỷ. Nhật là nước giàu sang từ sau thế chiến, nhờ đầu tư của Mỹ, và có người cho rằng nhờ tinh thần quốc gia un đúc từ Thần Đạo, còn Đại Hàn phát triển được có lẽ nhờ viện trợ Mỹ và trải qua nhiều thập niên dưới sự cai trị chuyên chế theo kỷ luật quân sự, và có lẽ nhờ tinh thần tranh đua ráo riết với Nhật.

Đức Phật nói gì về một xã hội sung túc?

Đức Phật không phải là không để ý việc tạo dựng một xã hội sung túc. Trong Kinh Cakkavatti Sihananda (Chuyển Luân Thánh Vương Sư Tử Hống, Trường Bộ), Đức Phật nói rằng sự hung ác và tội phạm, như ăn cắp, lường gạt, bạo lực, thù ghét, bạo tàn, v.v... đều bắt nguồn từ nghèo khó. Quốc vương và triều đình có thể dùng sự trừng phạt để kiểm chế tội phạm, nhưng không bao giờ có thể tiêu trừ các tội phạm bằng quyền lực của mình.

Trong Kinh Kutadanta (Cứu-la-đàn-đầu, Trường Bộ), Đức Phật chủ trương phát triển kinh tế, thay vì dùng quyền lực, để xóa giảm tội phạm. Triều đình phải biết sử dụng các nguồn tài nguyên để cải thiện điều kiện kinh tế trong nước. Họ phải biết phát triển nông nghiệp ở thôn quê, trợ giúp giới buôn bán, cung cấp lương bổng đầy đủ cho công nhân để bảo đảm một đời sống tốt có nhân phẩm.

Trong Kinh Bốn Sanh (Jakata), Đức Phật có đưa ra 10 nguyên tắc của một chính quyền tốt, gọi là "Thập Vương Pháp" (Dasa Raja Dhamma). Mười nguyên tắc này vẫn có thể áp dụng trong thời đại ngày nay cho bất cứ một chính quyền nào, để quản trị xứ sở một cách hài hòa. Đó là:

1. Phải cởi mở và không ích kỷ;
2. Duy trì đạo đức cao;
3. Sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân để phục vụ cho an sinh của dân chúng;
4. Phải thành thật và ngay thẳng;
5. Phải dịu dàng và giàu lòng nhân ái;
6. Phải sống giản dị để làm gương cho dân chúng;
7. Phải vượt lên trên mọi hận thù;
8. Biết áp dụng tinh thần bất bạo động;
9. Biết nhẫn nại;
10. Tôn trọng ý kiến dân chúng, và biết phát triển sự hòa bình và hòa hợp.

Nếu vị quốc vương ấy cai trị xấu, người dân sẽ than phiền rằng họ đang bị phá hoại bởi một vị lãnh đạo xấu vì các chính sách hà khắc, nhũng lạm, bất công, sưu cao thuế nặng, và do đó, dân chúng sẽ có phản ứng chống lại vị vua ấy. Ngược lại, nếu vị vua cai trị tốt, thì dân chúng sẽ chúc tụng: "Cầu xin cho quốc vương của chúng tôi được trường thọ".

Lời dạy của Đức Phật về các bốn phạm đạo đức của vua chúa để sử dụng công quyền, bảo đảm an sinh người dân, đã giúp cho vua A Dục (Asoka), vào thế kỷ 3 trước Tây lịch, cai trị đất nước. Ông đã sống và thực hành Chánh Pháp cùng với tất cả mọi người dân trong triều đại của ông. Ông quảng bá chính sách bất bạo động đến các vương quốc lân cận, cam đoan các thiện ý của ông, và gửi sứ giả đi khắp nơi để truyền bá thông điệp hòa bình và bất bạo động. Ông cổ vũ sự ứng dụng của các nguyên tắc đạo đức trong xã hội, như chân thật, từ bi, bác ái, bất bạo động, nhân từ, không hoang phí, không chiếm đoạt, và không gây sát hại cho mọi loài vật. Ông khuyến khích tự do tôn giáo và bình đẳng tương kính giữa mọi đức tin. Ông thường du hành thuyết giảng Đạo Pháp đến người dân ở tận thôn quê. Ông thiết lập các công trình công cộng như bệnh xá, cung cấp thuốc men, trồng cây gây rừng, đào giếng, các công trình thủy lợi, và nhà tạm trú. Ông cũng đặc biệt ngăn cấm việc đối xử tàn ác với các loài thú vật.

Có hay không một nền kinh tế Phật giáo?

Một nhà kinh tế Anh gốc Đức, Erns Friedric Schumacher, đã nhìn thấy tiềm năng của đạo Phật trong phát triển kinh tế. Ông đã xuất bản tác phẩm "Small is Beautiful: A Study of Economics as if People Mattered" ⁱⁱⁱ. Có người mạnh dạn cho rằng đó là Tuyên Ngôn Kinh Tế Phật giáo của người Phật tử. Schumacher nhấn mạnh ông không phải là Phật tử và nói rằng tư tưởng của Đức Phật đã có sẵn, nên ông chỉ muốn rút ra một vài nguyên tắc để biện chính cho những nhận xét của ông về trào lưu kinh tế hiện đại.

Schumacher cho rằng các nhà kinh tế thường bị mắc bệnh 'mù loà thần học' không chịu nhìn nhận là, ở phía sau mỗi mô thức hay lý thuyết kinh tế đều có giả định siêu hình, như ẩn dụ mà Gandhi đã dùng trong khi đề cập đến chánh trị. Siêu hình kinh tế cũng giống như con rắn quấn quanh mình chúng ta, muốn tránh cũng không tránh được. Đó cũng là lý do tại sao Schumacher nói Tây Phương có thần học Tìn lành, nên họ có nền kinh tế tư bản. Còn các nước theo Phật giáo, lẽ ra cũng phải có một nền kinh tế tương ứng, lại cứ nhắm mắt chạy theo 'đại thần chú' kinh tế thị trường. Thông thường thể chế chánh trị được nối kết với mô thức kinh tế: dân chủ-tư bản, xã hội chủ nghĩa-kinh tế chỉ huy. Nhưng khi xét đến lịch sử kinh tế từ Marx đến Keynes, qua Samuelson, ngay cả đến các 'tổ sư' kinh tế thị trường ở Đại học Chicago, chúng ta thấy sự liên hệ kinh tế-chánh trị không đơn giản như vậy.

Khi Wangchuck đăng quang quốc vương Bhutan và tuyên bố là ông quan tâm đến Tổng hạnh phúc quốc gia (GNH), nhiều người chế giễu vì tổng GNP của Bhutan chỉ là 2,7 tỷ USD. Tuy nhiên tờ Time số ngày 18 tháng 1 năm 2005 cho biết tổ chức New Economic Foundation thúc đẩy việc thiết lập chỉ số an lạc (Well-being index) gồm thêm những yếu tố khác như mức độ hài lòng, tin cậy và tham dự của dân chúng vào các chánh sách công quyền. Thủ tướng Anh Tony Blair là người đầu tiên áp dụng chỉ số này. Phát ngôn viên của nhóm NEF cho biết các chánh phủ Pháp, Đức, Hòa Lan đang xem xét. Schumacher cho rằng khâu Chính mệnh trong con đường Bát Chánh Đạo là khởi điểm cho những suy nghĩ của ông về một mô thức kinh tế Phật giáo. Trong khi Đức Phật còn tại thế, kinh tế còn đơn giản, Đức Phật đã khuyến cáo đệ tử không nên làm các nghề không chính đáng như bán vũ khí, bán rượu và buôn người. Trong nhiều đoạn kinh khác, Đức Phật còn đưa các lời khuyên cụ thể

làm thế nào để sống một cuộc đời thanh bạch hạnh phúc. Đức Phật xem tiện nghi vật chất chỉ là phương tiện để chúng ta có điều kiện tinh tấn trên con đường tu tập giải thoát tâm linh. Các nhà kinh tế biện chứng như Marx và giới thần học Tin Lành, hay các nhà kinh tế thị trường, cho rằng sự sung túc vật chất trong đời sống cá nhân hay quốc gia có thể đem đến hạnh phúc cá nhân hay hòa bình thế giới. Theo đạo Phật khi tâm không an lạc, dù giàu có đến mức nào, chúng ta vẫn không cảm thấy hạnh phúc. Đời sống tại các nước giàu nhất hiện nay cho thấy rằng sự giàu có không đồng nghĩa với hạnh phúc. Những nước có chỉ số an sinh cao nhất không phải là Mỹ, mà là Bhutan với GNP khá thấp, hay các quốc gia Bắc Âu và Tây Âu, trong đó GNP mỗi đầu người chỉ bằng 2/3 của Mỹ. Khi kinh tế định chế (Institutional economic) được các nhà kinh tế đề cập, nhiều ý tưởng của Schumacher về đạo đức, văn hóa và tôn giáo bắt đầu đóng vai trò quan trọng trong phân tích hoạt động kinh tế. "Có những quốc gia 'âm thầm' thực hiện lý tưởng xã hội như các quốc gia Bắc Âu và trong một chừng mực nào đó, hệ thống an sinh của các quốc gia Tây Âu, là những mô thức mà Việt Nam có thể học hỏi và thực hiện 'định hướng xã hội chủ nghĩa'. Phát triển cho nước giàu dân mạnh là một điều cần phải làm trong hoàn cảnh toàn cầu hóa hiện nay, nhưng thiên mệnh của nhà nước là 'Công Bình Xã Hội'. Cần phải có chính sách để những người hiện còn sống với thu nhập 1, 2 hay 3 đồng Đô La Mỹ một ngày, theo như định nghĩa người cùng đinh của Liên Hợp Quốc, cải thiện thu nhập nếu không cũng phải có một mạng lưới an sinh an toàn cho những thành phần này" ^{iv}.

Về vấn đề giảm thiểu nghèo đói

Để làm việc này, chúng ta cần xây dựng xã hội bền vững. Như chúng tôi đã đề cập trong bài viết trước: cần phải phục hưng Phật giáo. Bởi lẽ: "Xã hội Phật giáo là một xã hội để phục vụ con người chứ không phải để bóc lột con người; một xã hội để giải phóng con người chứ không phải để ràng buộc con người; một xã hội đem lại sự diệt khổ chứ không tạo ra đau khổ miên trường; một xã hội giúp con người thực hiện Phật tâm của mình vượt ra ngoài các trở ngại chứ không phải để dồn con người vào sự hoại vong, không đường gỡ. Xã hội, quan niệm theo tinh thần Đạo pháp, phải giúp con người hướng lên vào tâm

linh, tiến dần lên đến sự minh mẫn trong trí tuệ, sự hân hoan với thiện pháp, với tự do trong tâm hồn, sự siêu thoát đối với cái vô thường trong cảnh giới" ^v.

Thế nên, một nền kinh tế theo chủ trương Phật giáo trước tiên phải lo giải quyết những nhu cầu căn bản, đói rét, cơm áo, bệnh hoạn, nhu cầu giáo dục, trường học và công ăn việc làm cho người dân. Đó là những điều kiện tối thiểu cho sự giải phóng con người trong xã hội, tạo những điều kiện vật chất của tự do tâm linh.

Nói cách khác, xã hội Phật giáo là xã hội theo nguyên lý trung đạo. Nền kinh tế trong xã hội đó buộc mỗi người làm việc theo chí hướng và khả năng, và đóng góp việc làm vào sự lợi ích chung, nhưng ngược lại nhà nước phải đảm bảo được cơm áo và những điều kiện cần thiết để sinh hoạt một cách đồng đều cho toàn thể. Nói cách khác, trung đạo là con đường nhân bản. Trung đạo là con đường để phục vụ, để dẫn dắt con người hướng lên trong tinh thần và trí tuệ.

Trung đạo không phải là một con đường đòi hỏi và khó khăn mà chỉ hướng đến một xã hội có một mức sống tối thiểu mà xã hội văn minh phải thực hiện cho toàn dân. Trong cùng một nước, người dân ở một mảnh đất hoang lại cũng có quyền có một mức sống tối thiểu ngang với người dân ở miền châu thổ phì nhiêu vì cả hai đều làm việc.

Thu hẹp bất bình đẳng

Vấn đề bất bình đẳng thu nhập dẫn đến bất bình đẳng trong xã hội là mối quan tâm lớn của nhiều nước phát triển. Vì bất bình đẳng thu nhập sẽ dẫn đến các vấn đề của xã hội như tỷ lệ thất nghiệp tăng, tỷ lệ tội phạm tăng, năng suất lao động bình quân giảm... Vì vậy, nhiều nước đã cố gắng thực hiện giảm bất bình đẳng qua việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là giáo dục và y tế. Người nghèo được đảm bảo các điều kiện sống tối thiểu, và luôn có các quỹ an sinh xã hội hỗ trợ khi cần thiết. "Để sống một cuộc đời phát triển trọn vẹn thể xác-tâm linh, Phật giáo muốn thực hiện một nền kinh tế trong đó những người nào muốn làm việc sẽ có việc làm. Nhiều người nghĩ mô thức kinh tế này chỉ là điều mơ ước viễn vông, nhất là khi các nhà kinh tế tư bản thị trường cho rằng tỷ lệ thất nghiệp 'lý tưởng' là từ 2% đến 5%. Để giữ an ninh xã hội, kinh tế an sinh sẽ được thiết lập để giúp đỡ những người cần được giúp đỡ. Để giữ mức quân bình hệ

thống, nhà kinh tế J.K. Galbraith^{vi} trong *The Affluent Society* nói mạng lưới an toàn là cách đền bù những người thất nghiệp để họ có thể hưởng được những thành quả của tăng trưởng kinh tế”.

Một báo cáo của Oxfam năm 2017 cho biết, năm 2014 Việt Nam có 210 người siêu giàu (tài sản ròng trên 30 triệu đô la Mỹ), chiếm 12% GDP cả nước, và con số này sẽ tăng lên 403 vào năm 2025. Báo cáo này cũng ví von rằng người giàu nhất Việt Nam có thu nhập một ngày bằng 10 năm thu nhập của người nghèo nhất, và với tài sản này, có thể đưa toàn bộ 13 triệu người nghèo thoát nghèo ngay tức khắc. Kết quả điều tra mức sống hộ gia đình (VHLSS)^{vii} cho thấy rằng khoảng cách về thu nhập giữa nhóm giàu với bốn nhóm còn lại (nghèo, cận nghèo, trung bình, cận giàu) đã tăng nhanh trong giai đoạn 2004-2014, tạo ra khoảng cách ngày càng lớn về thu nhập. Thậm chí một khảo sát của Oxfam năm 2016 cho thấy khoảng cách này lên đến 21 lần, so với của VHLSS 2010 là 8,5 lần và VHLSS 2012 là 9,4 lần.

Chúng ta hiểu rằng hố ngăn cách giàu-nghèo là vấn nạn chung của các nước tăng trưởng nhanh. Trong cuốn sách *Tư bản trong thế kỷ 21*^{viii} - vấn đề bất bình đẳng thu nhập, sự phân hóa giàu-nghèo thu hút ngày càng nhiều sự quan tâm của xã hội. Sự phân phối của cải là một trong những chủ đề gây tranh cãi và thảo luận rộng rãi. Liệu rằng động cơ của việc tích lũy tư bản tư nhân sẽ không tránh khỏi việc tập trung vào tay một thiểu số như Marx hình dung vào thế kỷ 19 hay việc cân bằng các nguồn lực, sự cạnh tranh, và tiến bộ công nghệ sẽ đưa thế giới đến một giai đoạn phát triển, giảm bớt bất bình đẳng và hòa hợp hơn giữa các giai cấp như Simon Kuznets quan niệm trong thế kỷ 20? Bài học nào có thể được rút ra từ tri thức của thế kỷ trước đang được chúng ta tiếp thu? Có những nan đề mà tác giả nỗ lực đưa ra câu trả lời trong tác phẩm. Sự phát triển kinh tế hiện đại và sự phổ biến tri thức khiến cho Chủ nghĩa tư bản thoát khỏi sự diệt vong như Marx tiên liệu nhưng nó cũng không thể chuyển đổi sâu xa hệ thống tư bản và tình trạng bất bình đẳng. Làm thế nào để tránh tình trạng “bình quân mỗi người một con gà, nhưng một người có chín, chín người có một”.

Chúng ta có thể kết luận rằng: Chỉ trong một nền kinh tế trung đạo thì những việc phi lý trong đời sống vật chất mới chấm dứt mà thôi: vì

phương châm của trung đạo là sự lao động tối thiểu đạt hiệu năng tối đa”.

Nói cách khác, trung đạo là con đường nhân bản. Trung đạo là con đường để phục vụ, để dẫn dắt con người hướng lên trong tinh thần và trí tuệ. Nếu có một xã hội mà trong đó người ta không những ít bị chướng ngại mà lại còn được giúp cho để tiến lên trong chính đạo, thì phải là một xã hội xây dựng trên căn bản trung đạo.

Những gì Đức Phật nói là hướng đến tất cả mọi giới, và lời nói của Ngài nhằm vào việc dập tắt chiến tranh, ngăn cản bạo động, xóa bỏ những bất công xã hội, đập vỡ những hàng rào ngăn cách giữa các thế cấp, chống tham nhũng và thất thoát, xây dựng tự do và là nền an ninh xã hội chung cho toàn thể. Nhưng khác với một số chủ nghĩa coi thường tự do cá nhân, tự do là điều căn bản trong đạo Phật. “Đạo Phật là sự đi tìm cõi tự do tuyệt đối bằng một con đường lựa chọn trong tự do cho toàn dân một cách đồng đều và công minh.”

Trên tinh thần ấy, chúng tôi thiết nghĩ những nhà kinh tế hay hoạch định chính sách hôm nay có thể tham khảo tinh thần trung đạo của Phật giáo. Điều quan trọng là hướng về một cứu cánh nhân sinh, nhân quyền và nhân bản. Còn thì gọi kể sách ấy bằng tên gì cũng được! Vấn đề là làm thế nào hiện thực hóa ước mơ hay dự phóng ấy!

• Nguyên Cẩn

ⁱ Schumacher. E.F. *Small is Beautiful. A Study of Economics As If People Mattered*. Randon House, Sydney, Australia, 1993.

ⁱⁱ Quán Như Phan Văn Minh. *Kinh tế Phật giáo*, Nhà Xuất Bản Văn Hóa-Văn Nghệ 2012

ⁱⁱⁱ Schumacher. E.F. *Small is Beautiful. A Study of Economics As If People Mattered*. Randon House, Sydney, Australia, 1993.

^{iv} Quán Như Phan Văn Minh. *Kinh tế Phật giáo*, Nhà Xuất Bản Văn Hóa-Văn Nghệ 2012

^v Trần Ngọc Ninh, *Đức Phật giữa chúng ta*, Lá Bối 1972

^{vi} J.K. Galbraith. *The Affluent Society*. Penguin Books, Victoria, Australia, 1958

^{vii} Tổng Cục Thống kê, *Vietnam Household Living Standards survey (VHLSS)*, 2010

^{viii} Thomas Piketty (2014), *Capital in the Twenty-First Century*, Belknap Press: An Imprint of Harvard University Press; Reprint edition (2017)

THÊM KHÔNG, HẾT KHỔ



• Thị Tâm Ngô Văn Phát

KHỔ là giáo lý đầu tiên Đức Phật giảng dạy sau khi Ngài chứng ngộ được pháp Vô Sanh.

Tại sao đầu tiên?. Tại vì cách 605 năm trước Công Nguyên (TCN), Thái Tử Tất Đạt Đa lần đầu tiên đã nhìn thấy tận mắt cái khổ của con người thể hiện qua **Sanh, Lão, Bệnh, Tử**. Vì có Sanh mới có Lão, Bệnh rồi Tử. Vậy Sanh là cái nhân, còn Lão, Bệnh và Tử là cái quả. Do đó phải diệt cái nhân là Sanh đi, thì sẽ không còn cái quả khổ về Lão, Bệnh, Tử nữa, tức là thoát được nghiệp cảnh luân hồi.

Từ sự suy tư đó, Thái Tử đã quyết tâm tìm mọi phương cách để diệt cái Sanh thì con người sẽ hết khổ. Phương cách mà Thái tử đã chọn là ngai vàng quyết tránh, tìm đường xuất gia. Sau sáu năm khổ hạnh rừng già, bảy thất nghiêm tinh thiền tọa, **Thái Tử chứng ngộ được pháp vô sanh**, chứng thành Phật quả, tức là thành Phật. Ngài đã tự giác, sau đó Ngài giác tha, tức là đem cái kinh nghiệm của Ngài giảng dạy hầu độ khắp chúng sanh.

Lần đầu tiên tại vườn Lộc Uyển, Ngài giảng pháp môn **Tứ Diệu Đế** cho năm anh em Kiều Trần Như nghe. Tứ Diệu Đế là: **Khổ, Tập, Diệt, Đạo**, có nghĩa là để làm thân con người thì có khổ, nguyên nhân gây ra khổ, phương cách diệt cái nguyên nhân gây ra khổ, phương cách đó là **Đạo**, là Bát Chánh Đạo.

Ngoài cái Sanh, Lão, Bệnh, Tử là khổ, còn biết bao nhiêu cái khổ khác phát xuất từ tham, sân, si, từ yêu mà phải xa lìa nhau, ghét mà phải gặp nhau, cầu mà không toại ý v.v...

Khổ đau là điều con người không thể tránh khỏi trong cuộc đời này. Trong cuộc sống, mỗi người đều có mỗi nỗi khổ khác nhau, nghèo khổ vì thiếu ăn, thiếu mặc v.v..., mà giàu cũng khổ vì

tối ngày lo bo bo giữ của v.v....; còn người có danh vọng tràn đầy cũng khổ vì sợ bị lật đổ, bị thủ tiêu v.v... Bởi vì ai cũng khổ cho nên Đoàn Như Khuê đã làm một bài thơ tên là: **„Bể Thâm“** như sau:

*Bể khổ mệnh mông sóng ngập trời
Khách trần chèo một chiếc thuyền chơi
Thuyền ai xuôi gió ai ngược gió
Ngắm lại cùng trong bể khổ thôi!*

Khổ dẫn tới phiền não, từ phiền não dẫn tới tạo nghiệp, mà để tạo nghiệp thì phải nhận lãnh quả báo, đó là cái nguyên lý vận hành tự nhiên của nhân quả nghiệp báo. Bởi vậy cho nên chúng ta bị trói buộc trong vòng Thập Nhị Nhân Duyên, cứ mãi nổi trôi trong vòng Sanh Tử Luân Hồi.

Muốn bớt khổ đau một phần nào chứ chưa hẳn là hết hoàn toàn. Tại sao? Tại vì chúng ta vẫn còn là con người. Mà hễ là con người thì còn tham, sân, si. Do đó chúng ta phải cố gắng lần lần chuyển hóa tức là làm thay đổi tư duy, lối sống v.v...

Đức Phật đã chỉ dạy rất nhiều phương pháp để chuyển hóa khổ đau, tùy theo căn cơ và sự hiểu biết của mỗi người thấu nhận để áp dụng. Riêng người viết chỉ áp dụng cái phương pháp đơn giản nhất là thêm chữ **„KHÔNG“** đúng chỗ thì hết khổ.

Người có tu không phải là người có vốn kiến thức về Phật Pháp được tích lũy, mà chính thái độ sống của người đó đã và đang gây ra 10 điều Ác hay 10 điều Thiện phát sinh ra từ ba nghiệp **Thân, Khẩu, Ý**. Cho nên người viết chọn Thân, Khẩu, Ý làm đề tài thay đổi khổ đau để được an vui, hạnh phúc.

Mười điều ác (Thập ác)

10 điều ác có ba phần:

* Phần một thuộc về **Thân** có 3 điều:

- 1/- Sát sanh
- 2/- Trộm cắp
- 3/- Tà dâm

* Phần hai thuộc về **Khẩu** có 4 điều:

- 1/- Nói dối
- 2/- Nói lời độc ác
- 3/- Nói lời đường mật
- 4/- Nói lưỡi hai chiều (đâm bị thóc, thọc bị gao)

* Phần ba thuộc về **Ý** có 3 điều:

- 1/- Tham
- 2/- Sân
- 3/- Si

Mười điều thiện thì sao? (Thập thiện)

10 điều thiện nó giống như 10 điều ác nhưng thêm chữ **không** ở trước mỗi điều như: **Không** sát sanh – **Không** trộm cắp – **Không** tà dâm **Không** tham – **Không** sân – **Không** si.

Khi nói đến cái Ác và Thiện cũng nên đề cập đến cái pháp thứ ba **Lục Đạo**. Vì sao? Vì Lục Đạo là 6 con đường, còn được gọi là **Sáu Cõi Luân Hồi** nó đi liền với Thiện và Ác như hình với bóng.

Sáu cõi luân hồi gồm có hai phần:

* **Một** là phần trên được gọi là **Cõi Thiện** gồm có ba cõi:

1/- *Trời* của Chư Thiên, 2/- *A Tu La* của Thần Thánh, 3/- *Người* mà chúng ta đang sống.

* **Hai** là phần dưới được gọi là **cõi Ác** gồm có ba cõi:

1/- *Địa Ngục*, 2/- *Nạ Quỷ* (ma đói), 3/- *Súc Sanh*.

Theo Phật Giáo, trong cõi người này, ngoại trừ những bậc tu hành cao tột, mới chúng ngộ được pháp Vô Sanh, còn lại tất cả mọi người không phân biệt chủng tộc, màu da đen, trắng, vàng, đỏ, nâu; không phân biệt người giàu sang tột đỉnh đến người bần cùng khổ rách áo ôm; không phân biệt vua quan đến người dân bình thường sau khi chết sẽ tái sanh vào một trong sáu cõi luân hồi được nêu trên.

Người nào trong tiền kiếp và trong hiện kiếp đã, đang và sẽ làm việc thiện, tùy theo thiện nhiều hay ít, sau khi chết sẽ được tái sanh vào một trong ba cõi trên để tiếp tục tu hành cho đến khi nào chúng ngộ được pháp vô sanh với điều kiện là phải tiếp tục làm việc thiện.

Còn ngược lại, người nào trong tiền kiếp và trong hiện kiếp đã, đang và sẽ làm toàn việc ác, tùy theo ác nặng hay nhẹ, sau khi chết sẽ bị đọa vào một trong ba cõi dưới là Địa ngục, Nạ Quỷ, hay Súc Sanh để trả nghiệp báo đã gây ra không biết đến bao giờ mới hết?.

Do đó mỗi sáng tụng kinh, tôi luôn thành tâm nguyện cầu:

* Các nơi trong **địa ngục**
Chúng sanh đang đọa đày
Khởi được tâm từ bi
Để xa lìa cảnh khổ

* Các **nạ quỷ** vất vưởng
Trong cõi giới u huyền
Thoát nghiệp đói triền miên
Quy y và siêu thoát

* Các mọi loài **súc sanh**
Thoát được kiếp ngu si
Tái sanh vào cõi người

Biết nghe được Phật Pháp.

Sau khi biết được 10 điều Ác và 10 điều Thiện rồi, là người Phật tử, chúng ta phải quyết tâm hành thập thiện cho đời tươi sáng, bỏ việc ác để đời quang đấng. Không làm ác, chỉ làm Thiện thì tâm được tịnh, mà hề tâm tịnh thì không còn khổ đau, tức là ta chuyển hóa từ khổ đau sang an lạc.

Người hết khổ là người biết đủ. Người biết đủ thì mới có thể vui hưởng cuộc sống. Còn người không biết đủ sẽ luôn luôn cố sức lao tâm, lao lực để có nhiều hơn, để thỏa mãn tham vọng của mình nên gieo nhân ác rồi sẽ gặt quả ác. Cho nên cụ Nguyễn Công Trứ có lời khuyên về Tri Túc như sau:

* Tri túc tiện túc, đãi túc hà thời túc
(Biết đủ là đủ, đợi cho đủ thì bao giờ mới đủ)

* Tri nhàn tiện nhàn, đãi nhàn hà thời nhàn
(Biết nhàn là nhàn, đợi cho nhàn thì bao giờ mới nhàn)

Và người hết khổ là người biết buông thả.

Buông xuống cho lòng với triu nặng
Thả ra cho hồn bớt nhỏ nhen
Mở rộng cho tâm thôi trống vắng
Vị tha không dính mắc sang hèn
Vượt hết khó khăn và trắc trở
Cho lòng không dính chút bụi trần

Lời cuối:

Là một Phật tử pháp danh Thị Tâm, tôi đã quy y Tam Bảo tại chùa Viên Giác ngày 08.03.1983. Thầy Bốn Sư truyền 5 giới cấm của người Phật tử tại gia cho tôi là Đại Đức Thích Như Điển, hiện giờ là Hòa Thượng Phương Trượng Tổ đình Viên Giác. Kể từ ngày quy y, tôi luôn luôn cố gắng giữ vẹn toàn giới hạnh, ngoài ra tôi còn học hỏi thêm về Phật Pháp qua quý Thầy giảng dạy, qua các kinh sách v.v... Lần lần tôi biết áp dụng **chữ không** đúng chỗ để hết khổ; **biết đủ** để không còn tham, biết **buông xả** để nhẹ gánh ra đi về miền Tịnh Giới.

Trên mười năm qua, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt, còn lại sáng nào tôi cũng tụng kinh A Di Đà và nhứt tâm niệm Phật nguyện cầu khi mạng gần chung biết trước giờ chết, thân không bệnh tật, tâm không tham luyến điên đảo, được vắng sanh về thế giới Tây Phương Tịnh Độ của Đức Phật A Di Đà.

Nhờ vậy mà hiện giờ tôi 92 tuổi vẫn còn mạnh khỏe, tinh thần minh mẫn, ngồi viết lại những kinh nghiệm của bản thân qua cuộc sống thăng trầm, khổ hải, nhứt là những tháng ngày bị **"tù cải tạo"**, bị lưu đày ra Bắc, đói không có ăn,

lạnh không có áo mặc, đau không có thuốc uống, bị đối xử như con vật, nhưng tôi âm thầm phấn đấu để được trở về Nam gặp lại vợ con.

Nhờ vào phương cách nào? Nhờ vào câu châm ngôn tôi tự đặt ra để có nghị lực phấn đấu khi tinh thần bị khủng hoảng. Câu đó là: „**Phát, sanh Nam, sẽ không tử Bắc**“. Ngoài ra, tôi tự chọn cho tôi một lối sống tù như sau:

Không nhìn lại quá khứ
Không nghĩ tới tương lai
 Vì sao? Vì:

Quá khứ thì đã qua
Tương lai thì mù tịt

Hãy nhìn sự sống trong giây phút hiện tại để chấp nhận hoàn cảnh tội tù, không than ngán thờ dài, không bi quan, không ngã lòng v.v..., nên tôi mới còn sống đến ngày nay.

Mỗi người đều có khả năng chuyển đổi những khổ đau và ưu phiền trong cuộc sống của mình thành niềm vui, an lạc và hạnh phúc.

92 năm đã và đang gánh vác không biết bao nhiêu thăng trầm vui khổ chất chồng, không biết ngày giờ nào, tôi sẽ giũ sạch hết tạm giả để nhẹ gánh lên thuyền đến bến? Do đó, tôi xin được một lần cuối có đôi lời trân trọng thành tâm kính dâng lên lời tri ân:

* Ba Má tôi đã sanh ra tôi và dưỡng dục tôi lớn lên nên người.

* Thầy Đồi, Thầy Đạo đã dạy tôi chữ nghĩa, đạo lý làm người.

* Vợ tôi đã chung sống với tôi trên 65 năm (tạ thế ngày 21.09.2015 thọ 85 tuổi) sanh cho tôi 6 đứa con, 4 trai 2 gái, đứa lớn nhất 70 tuổi, đứa nhỏ nhất 54 tuổi hiện còn sống đầy đủ, đã chia xẻ ngọt bùi đắng cay, nhất là những năm tôi bị tù cải tạo, một mình nào lo nuôi chồng, nào phải thức khuya, dậy sớm tảo tần nuôi con.

* Những người Tây người Dao ở miền thượng du Bắc Việt đã lén lút cho tôi lúc thì sẵn khoai, lúc thì rau đậu để sống lây lất qua ngày trong những năm tù không án.

Và cuối cùng, tôi xin nguyện cầu Hồn Thiêng những nạn nhân khắp nơi trên thế giới bị đột tử oan uổng vì con virus Vũ Hán do tập đoàn đảng cộng sản Tàu gây ra, hãy phù hộ cho những nhà khoa học mau tìm được thuốc chích diệt con virus ác ôn này.

Kính xin quý vị cùng nhau cầu nguyện

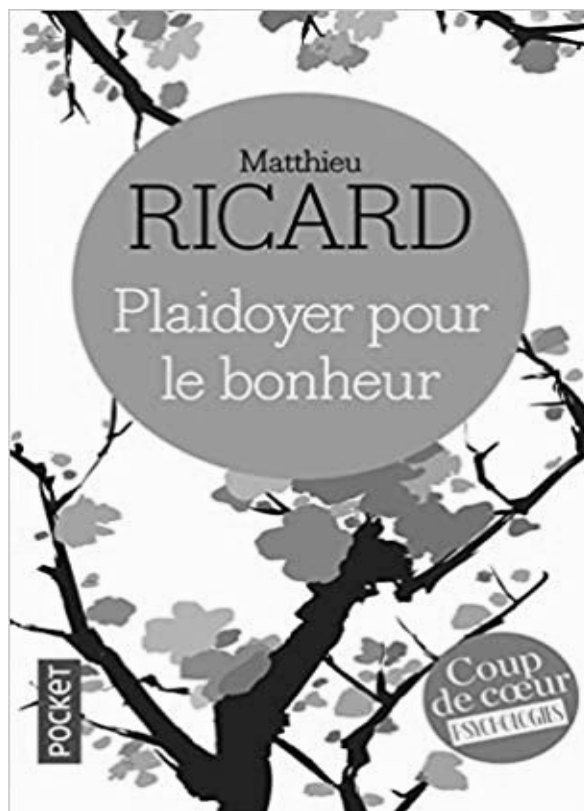
Laatzen ngày 01.01.2021

Thị Tâm Ngô Văn Phát

Cựu tù nhân cải tạo ở Hoàng Liên Sơn –Bắc Việt

BIỆN LUẬN VỀ HẠNH PHÚC (Plaidoyer pour le Bonheur)

Nguyên tác Mathieu Ricard
Chuyển ngữ DVM Nguyễn Thượng Chánh



Vieillir en beauté, c'est vieillir avec espoir, Nhà văn Ghislaine Delile khuyên chúng ta nên xem cái chết như một chuyến đi tạm biệt...

(Nguyễn Thượng Chánh dịch) –
xem ở cuối bài.

*Cái chết có thật sự đáng sợ hay không?
"KHI SỐ TẬN KÊU TA DỪNG BƯỚC TIẾN
CHỈ LÀ TẠM BIỆT VÔ THƯỜNG SẮC KHÔNG
(Ghislaine Delile)*

Chết tuy xa mà gần. Xa, vì chúng ta nghĩ rằng nó chỉ đến sau này mà thôi; gần vì nó có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Chết là điều chắc chắn, nhưng lúc nào là điều không ai có thể tiên liệu trước được.

Khi giờ ra đi đã đến rồi thì không một lời lẽ nào có thể thuyết phục bắt nó phải chờ được, không một quyền lực nào đẩy lùi được nó, không có tiền của nào mua chuộc được, cũng như

không có một sắc đẹp nào có thể rũ quên nó được hết.

*Như dòng thác chảy ra biển cả,
Như vầng nhật nguyệt khuất dần sau rặng núi
hướng Tây,
Ngày cũng như đêm, thời gian và khoảnh khắc
đều trốn đi,
Kiếp phù sinh dần dần trôi qua không tiếc
nuối.*

Comme le torrent qui court vers la mer,
Comme le soleil et la lune qui glissent vers
les monts du couchant,
Comme les jours et les nuits, les heures, les
instants qui s'enfuient,
La vie humaine s'écoule inexorablement.

(Padmasambhava, Đại sư Tây Tạng, người đã
đem Phật giáo vào Tây Tạng vào thế kỷ thứ 8-9.
M.Ricard dịch).

Đối với người biết trích lấy tinh khí của cuộc
sống thì chết không có nghĩa là sự suy tàn cuối
cùng, nhưng là sự kết thúc trong thanh tịnh của
một đời sống trọn vẹn: một cái chết êm đềm là
kết quả của một cuộc sống tốt đẹp.

Văn hào Victor Hugo đã từng nói: "Sống hạnh
phúc thì chết vinh quang" (*C'est le bonheur de
vivre qui fait la gloire de mourir*)

Hãy nhớ đến cái chết để trân quý mỗi giây
phút trong cuộc sống hiện tại.

Làm sao đương đầu với cái chết mà không
quay lưng lại với cuộc sống?

Làm sao nghĩ tới cái chết mà không thất
vọng, không sợ hãi cũng như không cắt đứt hết
tất cả mọi lạc thú và sung sướng trong đời?

Etty Hillesum có nói: "Loại bỏ cái chết ra khỏi
cuộc đời, chúng ta không thể sống trọn vẹn
được, còn chấp nhận cái chết trong lòng cuộc
sống, sẽ mở rộng và phong phú hóa cuộc đời của
chúng ta hơn".

Bởi vậy, cách chúng ta tư duy đến cái chết
của bản thân sẽ ảnh hưởng không ít đến phẩm
chất của cuộc sống. Có người thì hết hoảng,
nhưng có người thì không màng quan tâm đến
nó, và người khác thì ngăm nhìn cái chết như
một thực thể không thể tránh khỏi. Thái độ này
giúp chúng ta trân quý và tận hưởng giá trị mỗi
giây phút đang trôi qua trong cuộc sống.

Cái chết nhắc nhở chúng ta phải quan tâm và
tránh phung phí thời gian trong những cuộc vui
chơi vô ích.

Mọi người đều bình đẳng trước cái chết,
nhưng chúng ta khác nhau về thái độ và cách
chuẩn bị giây phút lâm chung của chính mình.

Tốt hơn hết là chúng ta nên biết cách lợi
dụng nỗi lo sợ trước cái chết hơn là có thái độ
thờ ơ với nó.

Chúng ta không sống trong nỗi thù hận với
cái chết, nhưng vẫn phải ý thức về sự mong
manh của kiếp nhân sinh. Chúng ta không nên
thờ ơ nhưng phải biết trân quý thời gian còn lại
trong phù sinh.

Cái chết thường đến bất ngờ mà không cần
báo trước: đang có một sức khỏe tốt, đang
thưởng thức một bữa tiệc vui cùng bạn bè trong
khung cảnh tuyệt vời, biết đâu đó có thể đó là
lúc chúng ta đang sống những giây phút cuối
cùng đời mình.

Chúng ta đành bỏ lại cho người thân, cuộc
hàn huyền gián đoạn, đĩa thức ăn lờ đờ và những
dự án chưa hoàn tất.

Không có gì để nuôi tiếc hết?

Nếu biết lợi dụng tối đa tiềm năng phi thường
mà sự sống đã mang đến cho mình, thì tại sao
mình phải giãy vò tiếc nuối làm chi trước cái chết.
Dù cho thời tiết có ưu đãi hay không đi nữa thì
người nông dân nào đã cày, đã gieo mạ, đã
chăm sóc và chu toàn vụ mùa rồi thì họ không có
lý do gì phải tiếc nuối cả.

Chúng ta chỉ có thể tiếc nuối khi chúng ta
chênh mảng và thiếu sự quan tâm mà thôi.

Người nào biết lợi dụng mỗi khoảnh khắc
trong cuộc sống để tự rèn luyện thành một người
hoàn thiện hầu đóng góp vào hạnh phúc của tha
nhân thì người đó có quyền được chết với tâm
thanh tịnh.

Không còn gì cả.

Cái chết cũng không khác hơn gì một ngọn
lửa đã tắt liệm, một giọt nước tan thấm vào lòng
đất khô cằn.

Nếu cuộc phiêu lưu không dừng nơi đây thì
chết chỉ là một trạm trong hành trình mà thôi.

Như Phật giáo đã nói tâm thức của chúng ta
đã từng sống và sẽ còn sống mãi trong vô số
kiếp nữa.

Vậy khi gần đến phút lâm chung, sẽ không
thích hợp nếu chúng ta âu lo là mình sẽ bị đau
đớn hay không nhưng cần phải tự vấn là mình đã
sẵn sàng chưa trước ngã rẽ quyết định này.

Trong tất cả mọi trường hợp, vào những
tháng cuối cùng của cuộc đời chúng ta cần phải
giữ cho tâm trạng được thanh tịnh hơn là rơi vào
trong một trạng thái lo âu.

Tại sao chúng ta phải giày vò với ý tưởng là phải bỏ lại người thân, bỏ lại tài sản để rồi sống trong sự chán ghét thân xác mình?

Như Đại Sư Sogyal Rinpoché đã giải thích: "Chết tượng trưng cho sự hủy hoại tối thượng và không tránh khỏi của những gì chúng ta gắn bó nhất: đó là chính chúng ta. Bởi vậy những lời dạy về vô ngã (*sans-égo*) và bản chất của trí tuệ có thể giúp ích cho chúng ta". (Đại Sư là tác giả của Tác phẩm nổi tiếng Tạng Thư Sống Chết).

Khi đến giờ phút sắp ra đi, chúng ta cần phải giữ cho tâm được thanh tịnh, vị tha và buông xả. Như thế chúng ta tránh được sự giày vò tinh thần và thể xác./

Từ gần một năm nay, đại dịch toàn cầu covid 19 đã làm chúng ta bất loạn không ít- ai cũng lo, ai cũng sợ hết. Tâm ta không an trong nghịch cảnh được... không còn tự do để suy nghĩ...

Vậy chúng ta nên xem cái chết như một chuyến đi tạm biệt...

Nhà văn *Ghislaine Delile* khuyên chúng ta nên xem cái chết như sau.

Vieillir en beauté, c'est vieillir avec espoir

VIEILLIR EN BEAUTÉ C'EST...

Già an lạc là...

Vieillir avec son cœur,
Sans remord, sans regret, sans regarder l'heure.
Aller de l'avant, arrêter d'avoir peur,
Car à chaque âge, se rattache un bonheur.

*Già an lạc, là già trong tâm tưởng
Chẳng cần hận tiếc, chẳng màn thời gian;
Cứ tiến bước, đừng bao giờ sợ hãi,
Hoa hạnh phúc tuổi nào mà chẳng có.*

Vieillir avec son corps,
Le garder sain en dedans, beau en dehors.
Ne jamais abdiquer devant l'effort,
L'âge n'a rien à voir avec la mort.

*Già an lạc, là già trong thể chất;
Trong lành, ngoài đẹp, chẳng nà hề chi.
Hãy luôn cố gắng chớ đừng tránh đi.
Tuổi đời chưa hẳn là liền tử lý.*

Vieillir en beauté, c'est donner un coup de pouce
A ceux qui se sentent perdus dans la brousse
Qui ne croient plus que la vie peut être douce,
Et qu'il y a toujours quelqu'un à la rescousse .



PHÂN ƯU
Được tin Đạo hữu

BÙI BÁ NGỌC
Đã mãn phần ngày 14.12.2020 Canh Tý
tại Rehlingen, Đức Quốc
Thượng thọ 85 tuổi

Toàn thể Phật Tử Saarland Trier & VPC :
Thành thật chia buồn với gia đình tang
quyển.
Nguyện cầu Tam Bảo tử bi gia hộ cho Đạo
hữu sớm vãng sanh về miền cực lạc.

• **Chi Hội Saarland Trier & VPC.**

*Già an lạc, là giúp người buồn khổ,
Đang lạc bước giữa rừng sâu bể hận,
Mất niềm tin trong cuộc sống đẹp thay,
Không nghĩ mình được cứu rỗi hôm nay.*

Vieillir en beauté , vieillir positivement,
Ne pas pleurer sur ses souvenirs d'antan.
Être fier d'avoir les cheveux blancs,
Car, pour être heureux, on a encore le temps.

*Già an lạc, là lạc quan tích cực,
Không nhỏ lệ cho kỷ niệm xa xưa.
Đầu điểm sương nhưng là niềm hãnh diện,
Xuân miên viễn vẫn trong ta tự tại.*

Vieillir en beauté , c'est vieillir avec amour,
Savoir donner sans rien attendre en retour;
Car, où que l'on soi , à l'aube du jour,
Il y a quelqu'un à qui dire bonjour.

*Già an lạc, là già trong yêu mến,
Chỉ biết cho nhưng chẳng đợi đền ơn;
Dù nơi đâu, dù bình minh ló dạng,
Luôn ai đó để được mình chào mến.*

Être content de soi en se couchant le soir.
Et lorsque viendra le point de non recevoir,
Se dire qu'au fond, ce n'est qu'un au revoir.

*Già an lạc, là già trong hy vọng,
Lòng sung mãn trong giấc điệp bình an.
Khi số tận kêu ta đừng bước tiến
Chỉ là tạm biệt, vô thường sắc không .|.*

• **Nguyễn Thượng Chánh**
Montreal

TÂM TỪ, TÂM BI

• Lâm Minh Anh

Ngoài trời mưa càng nặng hạt, gió rít từng cơn. Chốc chốc có cơn ủa vào nhà, đem theo cả hơi mưa lạnh lạnh. Ông Lý đẩy tách trà sang cho Ông Tư, cười mỉm:

- Bão tận ngoài miền Trung, có ập vô mình đâu mà Bác sợ, sao cứ lằm bằm luôn trong miệng vậy Bác Tư?

- Bác Lý nghĩ xem, hôm trước gặp phải mưa to lũ lớn, núi lở, nhà trôi, người chết, giờ lại vướng thêm bão tố. Miền Trung ngoài đó sao mà khổ lắm thế!

- Vậy mà tôi cứ tưởng nghe đến bão là Bác hãi, này giờ phải niệm cứu khổ cứu nạn cho yên.

- Bác cứ nói, đâu phải bạ đâu cũng khẩn cũng cầu. Chẳng qua...

- Tôi biết, tôi biết bác đang than thầm, bày tỏ sự động lòng trước cảnh bà con luôn gặp chuyện không may. Sự động lòng, chuyển biến của Tâm như thế là đã biểu lộ sự khởi sinh của Tâm Từ, Tâm Bi đấy.

- Tôi đâu có được tấm lòng Bồ Tát vô lượng vô biên như Bác nói. Ừ nè Bác Lý, khởi sinh ngữ nghĩa của Từ của Bi như thế nào vậy Bác?

- Ừ, thì Bác cứ hớp miếng nước đi đã. Để trà nguội, không ngon.

Tôi được biết trong *Xuân Thu Tả Truyện*, bộ sách thời Chiến Quốc đã sớm đề cập đến **chữ Từ** [慈] trong câu "Quân nghĩa thần hành, phụ tử tử hiếu, huynh ái đệ kính, sở vị Lục thuận dã" [君義臣行, 父慈子孝, 兄愛弟敬, 所謂六順也] – trên có nghĩa lý, dưới cùng đồng hành; cha hiền đức, con hiếu đễ; anh thương mến, em kính vâng; như thế là 6 điều thuận thảo vậy.

Sách đã viết, tức trước đó đã có ngôn ngữ mà chữ viết ghi dấu lại. Trong cuộc sống người thượng cổ, khi đã hình thành rõ rệt mối quan hệ cha con, anh em trong một gia đình nguyên thủy, ở đây vốn đã xuất hiện Tâm Từ.

+ Tự dạng nguyên thủy của Từ [慈] gồm bộ Tâm [心] ở dưới, nghĩa là tấm lòng, và trên là chữ Tư [孜] gồm Tử [子] bên trái (nghĩa là con, bất luận là trai hay gái) và bộ Phốc [攴] bên phải (nghĩa là tác động, vỗ nhẹ...), gộp chung nghĩa của Tư là một mực chăm chút cho con. Thì như vậy, Từ với ý nghĩa là nói lên tình thương yêu của cha mẹ đem hết lòng chăm sóc con cái.

Lần hồi Tâm Từ mở rộng ra là lòng thương yêu đối với cả tha nhân, không gói gọn ở chính bản thân hay là người trong một gia đình. Như

người xưa thường dùng câu "Kính lão Từ ấu" [敬老慈幼] Kính người già, mến con trẻ. Hoặc như thiên Ngự phủ trong Nam Hoa Kinh, Trang Tử cho rằng "Sự thân thiết thương yêu đều từ hiếu kính (đối với tha nhân) mà ra" – Sự thân tắc từ hiếu [事親則慈孝].

+ Có lẽ vì vậy mà tự dạng Khải thư của Từ [慈], gồm trên là chữ Tư [茲] – hiểu là Sự ấy, tại đây, tức thì, bây giờ, có ích thiện... cùng với bộ Tâm [心] ở dưới, Từ biểu thị tấm lòng thương yêu đem lại thiện lành cho cuộc sống.

+ **Còn chữ Bi** [悲] với tự dạng bên dưới có bộ Tâm [心] là tấm lòng, ở trên là chữ Phi [非] với nghĩa là không phải, không thuộc về, không nằm trong... theo Nhĩ Nhã đọc là tỉ cấp [給] (là lo liệu, cung ứng, ban cho, mang lại an lành), hoặc phỉ trợ [助] (là giúp đỡ, tương thân tương trợ). Bi biểu thị lòng trắc ẩn, lòng thương xót đối với tha nhân. Nói rộng ra là lòng nhân ái của con người.

Ông Tư nheo nheo mắt hớp một ngụm trà:

- Vậy là ngữ nghĩa Từ Bi của nhà Phật vốn đã có từ ngàn xưa!

Ông Lý từ tốn:

- Đúng vậy mà cũng không phải là vậy. Sự giao thoa văn hóa thông qua tiếp xúc ngôn ngữ của nhau. Người Hoa Hạ dùng văn tự đã có của mình mà dịch kinh văn nhà Phật đang du nhập vào xứ sở này. Họ đã dùng Từ và Bi của mình để dịch Phạn ngữ tương đồng là Karuna.

Bốn phẩm tính an trú tối thượng (Cattaribrahmavihara) của kinh sách nhà Phật, theo Pali và Phạn ngữ gồm Karuna, Metta, Mudita, và Upekkha.

1. Karuna với nghĩa là lòng thương yêu vô bờ vô bến, mong ước tất cả chúng sinh đều vượt thoát mọi khổ đau và các nguyên nhân mang lại sự khổ đau cho mình. Người Hoa đã dịch là Từ Bi.

2. Metta là lòng nhân ái, ước vọng tất cả chúng sinh đều tìm được hạnh phúc và các nguyên nhân mang lại hạnh phúc. Hoa ngữ hàm nghĩa là Nhân Đức.

3. Mudita là niềm hân hoan với tình thương yêu vui sướng, ước mong tất cả chúng sinh đều đạt được hạnh phúc lâu bền, không còn vướng mắc một khổ đau nào. Hoa ngữ hàm nghĩa là Hân Hoan.

4. Upekkha là niềm ước vọng tất cả chúng sinh đều được bình đẳng, và niềm vui tỏa rộng, không còn phân biệt, bám víu hay ghét bỏ bất cứ một thứ gì... Hoa ngữ hàm nghĩa là Thanh Thoát.

Cả bốn phẩm tính trên, người Hoa đã dịch gọn là *Tứ vô lượng tâm*: Từ, Bi, Hỷ, Xả. Họ đã tách nguyên nghĩa Từ bi (Karuna) thành ra Từ và Bi, người đời sau chấp nhận Bi là phẩm tính thứ hai, trong thường dùng họ lại ghép Hỷ và Xả làm một, thành như từ kép "hỷ xả"...

Việc dịch thuật Kinh sách phụ thuộc vào tương tác ngôn ngữ của đôi bên. Nhiều khi người đời nay lại chỉ biết Pali ngữ, Phạn ngữ dưới dạng mẫu tự La Tinh, việc tiếp nhận ngôn ngữ thông qua văn tự thứ ba lại càng thêm phức tạp.

Việc dịch thuật không thể không có trường hợp biến dạng nguyên ngữ, vì nó phụ thuộc vào cách hiểu, cách dịch, cách luận giải hướng theo chủ thuyết của từng tông phái đã chia thành chi thành nhánh sau này. Đối với người tiếp nhận, qua thời gian lần trải cách sử dụng ít nhiều lại trộn lẫn vào nhau. Thật là rối rắm, phải tốn nhiều công sức tìm biết để phân biệt đâu là gốc, đâu là ngọn.

Ví như chữ Như Thị [如是] trong kinh văn Phật được thích nghĩa Hiển lý ư Tư hĩ [顯理於茲矣]. Vậy thì Tư [茲] chuyển dịch thành *Như Thị* dùng cho Kinh văn.

Ví như cách thích nghĩa chữ Bi, sau này lại có thêm diễn giải được cho là của *Thuyết Văn Giải Tự* (!?):

+ Bi gồm Phi và Tâm mang ý nghĩa Tâm không ngừng cải cách, chuyển hóa cái Tâm phân biệt, vị kỷ để tiếp cận cái Tâm như như mà nhận ra thực tướng...

Cách thích nghĩa của ví dụ ở trên hoàn toàn đã mang ngôn ngữ của nhà Phật.

Nói đến đây, nhìn thấy ông Tư như đang cố kìm nén một hơi thở dài, ông Lý chợt bật cười:

- Nhưng Bác cứ vui lên đi, đừng phân vân. Tự chung, mọi kiến giải về Tâm Từ, Tâm Bi qua dịch thuật, đến ngày nay đều quy nhất theo cách nhìn:

- Từ bi là khát vọng mong muốn chúng sinh không còn khổ đau, là ước vọng chúng sinh đón nhận hạnh phúc được mang đến bằng tấm lòng mong mỏi ai cũng được hạnh phúc, bằng trái quả của nhân và duyên hợp nhất từ tam giới của chính chúng sinh.

Hàm nghĩa của Từ bi vốn sẵn mang bản chất hướng thượng, bình đẳng khắp cả. Lòng Từ bi không bỏ sót, không phân biệt một thực thể nào giữa thế gian, không phân biệt là người có tu tập hay không tu tập theo con đường của nhà Phật. Từ đây mà góc nhìn về hạnh Từ bi cũng muôn màu muôn vẻ. Nhưng có thể tóm gọn:

- Không nên làm những điều trí trá, gian ác.

Đổi nghịch với thiện lành hẳn nhiên là gian ác, nhưng việc không nên làm những điều gian ác, trí trá trong cõi đời, lấy hòa thuận làm quý, lấy ân đức mà đáp lại sự oán hận... không chỉ riêng thể hiện hạnh Từ bi còn thu phục nhân tâm.

Trước đây Trang Tử cũng từng có câu:

於我善者·我亦善之·於我惡者·我亦善之·我既於人無惡·人能於我無惡哉!

Ư ngã thiện giả, ngã diệc thiện chi. Ư ngã ác giả, ngã diệc thiện chi. Ngã ký ư nhân vô ác, nhân năng ư ngã vô ác tai! – Người ở lành với ta, ta cũng ở lành lại với người. Người sống ác với ta, ta vẫn phải ở lành với người, ta không sống ác với người, lẽ nào người có thể sống ác mãi với ta hay sao!

- Không làm những điều mang đến khổ đau cho người.

Vì tham sân si, con người ai cũng muốn giành phần hơn cho mình, chính là đầu mỗi đem lại khổ đau cho người. Mở một công xưởng là đem ích lợi cho mình, nhưng tác hại môi trường lại đem đến cho người chung quanh. Con người đến với nhau là để đem lại niềm an lạc, hạnh phúc cho nhau, che chở, không gây tổn thương lẫn nhau. *Phẩm Hoa* trong Kinh Pháp Cú từng có câu:

*"Như Ong đến với Hoa
Không hại sắc và hương
Che chở hoa lấy nhụy
Bậc thánh đi vào làng"...*

Việc không nên gây khổ đau cho người, tương đồng với giai thoại trong thiên *Lý Nhân* của Luận Ngữ:

- Khổng Tử bảo Tăng Sâm: "*Sâm này! Đạo của ta chỉ có một lẽ mà thông suốt cả*". Tăng Tử thưa: "*Đ*". Khi Khổng Phu tử đã đi ra, các môn sinh xúm lại hỏi Tăng Tử: "*Thầy muốn nói gì vậy?*" Tăng Tử đáp: "*Đạo của thầy chỉ có một lẽ là trung, thứ mà thôi*".

Đối với Nho gia, được xem là những người hành xử đức Nhân, thì:

+ Trung [忠] gồm bộ Tâm [心] ở dưới với nghĩa là tấm lòng, chữ Trung [中] ở trên với nghĩa là không thiên lệch. Thực ra Giáp cốt văn và Lệ thư cho thấy tự dạng của Trung (Lệ thư viết 𠄎), ngoài bộ Khẩu [口] với nét sổ còn có dạng bàn tay phải phía dưới, mang ý nghĩa lẽ phải được nói và làm không lệch nghiêng một phía nào. Theo đây, Trung [忠] là tận tâm, làm hết sức mình mà yêu người.

+ Thứ [恕] gồm bộ Tâm [心] ghép với chữ Như [如], Như gồm bộ Khẩu [口] và Nữ [女] hàm

nghĩa lời của thị tộc, trưởng gia đình thời mẫu hệ, nên Như mang ý nghĩa là đúng vậy, giống như, Thứ [怒] ở đây mang nghĩa suy lòng mình mà hiểu lòng người. Rộng ra là mình vốn đã không muốn điều gì, rõ là người khác cũng chẳng muốn điều đó – kỷ sở bất dục vật thi ư nhân.

Với đức Nhân, cốt lõi là hết lòng với người, mình không muốn đau khổ thì đừng mang khổ đau đến cho người.

Ông Tư chợt hào hứng hẳn lên:

- Vậy rộng ra là hạnh Từ bi đã bàng bạc khắp chốn khắp nơi, khắp thời đại, nó gần gũi ngay trong cuộc sống thường ngày của con người.

- Là vậy, chỉ có điều thái độ sống, cách nhìn, cách thể sống ở đời của con người đã làm lệch lạc những nguyên nguyên vốn có. Như đã từng xảy ra chuyện đặt vấn đề "Làm từ thiện để làm gì, với động cơ gì?"

• Phát tâm hạnh Bồ thí, biểu thị ngộ Tánh Không

Khát vọng và Ước vọng của nguyên nghĩa Từ bi đã hàm ngụ Tâm Từ, Tâm Bi là lòng vị tha của chúng sinh. Chúng sinh dẫu chưa là người thông suốt lẽ huyền vi sinh diệt, thuyên chưa cập bến Giác, nhưng chúng sinh có lòng vị tha là đã tiếp cận Tâm Từ Tâm Bi. Với lòng vị tha, không vì riêng mình mà biết quan tâm nghĩ đến người, thương yêu, thương xót người:

*Từ năng dữ nhất thiết chúng sanh chi lạc
Bi năng bạt nhất thiết chúng sanh chi khổ*

Lòng thương yêu có khả năng đem đến cho tất cả chúng sinh an vui.

Lòng thương xót có khả năng cứu tất cả chúng sinh thoát khổ.

Người có lòng vị tha biết quan tâm nghĩ đến người là đã bỏ được cái ta – *vô ngã*, không màng cái thuộc về ta – *ngã sở*, người ấy không còn bị trói buộc bất cứ một điều kiện nào để thực hiện Tâm Từ Tâm Bi. Từ đây mà hạnh bồ thí phát sinh không điều kiện, không mưu cầu, không vị ngã.

Phát tâm không làm ác, khuyên người đừng làm ác, phát tâm không buông lời trí trá, khuyên người bớt xảo ngữ gây khổ đau cho người... là đã hành xử bằng Tâm Từ Tâm Bi.

Phát tâm đem sự an lành đến cho người bằng cứu giúp vật chất, bằng tinh thần tương trợ với ước mong ai cũng được hạnh phúc, thoát khổ là đã thực hiện hạnh Bồ thí.

Phát tâm tu tập cách lắng nghe, cách dõi nhìn để biết cách dừng, biết xa rời sự đeo đuổi trần, ảo vọng của thế gian... biết phương cách khuyên giúp người chung quanh có được sự an

nhien, bớt hãi sợ cuộc đời đầy đầy nạn tai, nỗi khổ là đã tiếp cận được hạnh Từ bi Vô úy thí theo hình tượng "Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát" của nhà Phật.

Hạnh bồ thí được xem là đức hạnh đầu tiên, tối quan trọng mà người nhà Phật phải ra công tu tập. Người nhà Phật xem trọng việc phát Tâm Từ bi qua bồ thí không vị ngã, không điều kiện, nên cho rằng chỉ có người ngộ "Tánh Không" mới thực hành một cách đúng nghĩa và trọn vẹn việc ở đây gọi là "Bồ thí Ba la mật".

Kinh Lăng Già có câu kệ:

Thế gian ly sinh diệt
Do như hư không hoa
Trí bất đắc hữu vô
Nhi hưng Đại bi tâm
*Cõi đây vốn xa lìa sinh diệt
Như hoa đóm trên không
Trí chẳng được cả hữu lẫn vô
Mà hưng khởi tâm Đại bi*

Người thế gian nhờ Duyên sinh Duyên khởi ở ngã, ở pháp mà có thành đắc, hữu vô. Khi Tâm xa rời sinh diệt Duyên sinh Duyên khởi, Trí không còn phân biệt sắc tướng, thính âm là Hữu hay Vô, mọi pháp thấy đều là Không, quy nhất Tánh Không. Từ đây mà Tâm Đại bi hưng khởi. Từ đây mà hạnh bồ thí phát sinh không có điều kiện, không mưu cầu vị ngã.

Nói đến đây ông Lý nhẹ nhàng như thủ thi với ông Tư:

- Người đã phát tâm hạnh Bồ thí, nếu cho rằng đã Ngộ Tánh Phật, Tánh Không cũng không phải là ngoa ngôn. Bác Tư à, ở đây tôi chỉ mới đề cập pháp Bồ thí của người thế gian. Biết nói sao cho rõ hết được muôn trùng kiến giải của người nhà Phật về hạnh Từ bi, Pháp thí, Vô úy thí. Biết nói sao cho rõ hết được về trái quả của nhân và duyên hợp nhất từ Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới của chính chúng sinh trong chốn thế gian mà nảy sinh phát tâm hạnh Bồ thí.

Ông Tư theo đó cười phá lên:

- Biết nói sao, hôm nay nhờ Bác mà hiểu thế nào là Tâm Từ Tâm Bi, từ đó tiếp nhận được nghĩa lý của hạnh Từ bi, rồi rõ thêm đôi chút hạnh Bồ thí theo nghĩa nhà Phật, người phàm mắt thịt như tôi đã có cái Tâm rỗng Không dẫu mà dung nạp một lúc cho hết Bác Lý!

Hai ông già xúm nhau cùng cười giòn. Ngoài trời mưa vẫn rơi, gió vẫn thổi. Cuộc đời là biển khổ nhưng đâu đó cũng phải cần một chút an nhiên.

• Lâm Minh Anh

NĂM SỬU NÓI CHUYỆN TRÂU

• Lê Phong



Thấm thoát lại một năm sắp trôi qua. Chú Chuột Canh Tý sửa soạn ra đi. Bác Trâu Tân Sửu chuẩn bị trở về.

Người viết bài này cũng sắp sửa gặp lại trâu lần thứ tư trên miền đất tạm dung này: Ất Sửu (1985), Đinh Sửu (1997), Kỷ Sửu (2009), Tân Sửu (2021).

Trong khi chờ đón mùa xuân mới, với sự tái xuất hiện của Trâu, chúng ta hãy dành chút thì giờ tìm hiểu về sinh vật thân thương gắn liền với hình bóng quê nhà từ lâu đời này.

1.- Khái quát về trâu:

Trâu là súc vật lớn, có sừng rỗng, ăn cỏ, nhai lại, nặng khoảng trên dưới một tấn, có sức mạnh dẻo dai, phần nhiều da xanh đen (trâu đen), có khi sang hồng (trâu trắng). Ngoại trừ trâu ở bắc Mỹ Châu quen chịu lạnh, còn các giống trâu khác đều thích nghi với khí hậu nhiệt đới.

Xuất hiện trên địa cầu cách đây độ 10 triệu năm, trâu sinh sống trên khắp các lục địa và một số quốc gia hải đảo như Phi Luật Tân, Nam Dương... Trâu đã được thuần hóa khoảng 4, 5 ngàn năm trước Tây Lịch. Trâu thuần dưỡng là một gia súc rất quan trọng trong đời sống của người dân một số vùng ở Á Châu, trong đó có Việt Nam. Hiên dễ nuôi và dễ dạy, ít bị bệnh đặc biệt là miễn nhiễm đối với bệnh long móng lở mồm (BSE), chúng cho sức kéo, thịt và sữa. Mỗi ngày trâu có thể cày được ¼ mẫu đất hoặc kéo xe chở nặng đến hai tấn, đi được 20-30 km, hay có thể di chuyển được 250 kg trên mình với tốc độ 3 km/giờ. Sữa và thịt trâu rất bổ vì có nhiều đạm chất và sinh tố. Thịt trâu ít mỡ và

cholesterol hơn thịt bò. Thịt trâu non rất mềm, mùi vị gần giống thịt bò, nhưng càng lớn hay về già thường có hương vị của thịt rừng. Ấn Độ là nước nuôi nhiều trâu nhất trên thế giới. Nước này theo đạo Hindu, có tục lệ thờ bò nên dùng sữa và thịt trâu thay thế. Ở Âu Châu người ta nuôi trâu không dùng vào nông nghiệp mà phần lớn để lấy sữa. Fromage tươi mozzarella của Ý làm từ sữa trâu rất bổ và được nhiều người ưa chuộng. Ngày nay ở đây, người ta cũng bắt đầu nuôi trâu lấy thịt. Hiên nay trên toàn thế giới – theo phỏng định – có khoảng 150 triệu con trâu nhà.

2.- Trâu trong nền văn hóa Việt Nam:

Từ ngàn xưa, căn bản nền kinh tế nước ta là nông nghiệp. Trong thời kỳ kỹ nghệ chưa phát triển, trâu đã giúp nông dân rất nhiều trong việc đồng áng và những công việc nặng nhọc khác. Do đó Trâu và Người đã trở nên rất thân thiết, coi nhau như bạn, như người cộng sự và xa hơn nữa như là thành viên trong gia đình. Trải qua bao thế hệ, Trâu và Người đã cùng nhau chia sẻ nhọc nhằn, dầm mưa dãi nắng, tưới đẫm mồ hôi trên những luống cày lầy lội, để làm ra lương thực, của cải, phục vụ con người. Chúng ta không quên công sức to lớn mà Trâu đã đóng góp trong công cuộc mở mang bờ cõi về phương Nam của ông cha ta. Cùng với những người di dân dũng cảm, trải qua bao năm tháng nhọc nhằn, những giờ phút gian nguy, chống với bệnh tật, thú dữ, rắn rết, Trâu đã biến những đầm lầy hoang vu thành ruộng đồng phì nhiêu màu mỡ, thẳng cánh cò bay.

Gắn liền với cuộc sống nông thôn, Trâu là hình ảnh thân thương của quê hương Việt Nam thanh bình và nhân ái. Đóng góp đáng kể trong lãnh vực kinh tế, Trâu là gia súc được đề cập nhiều nhất đến trong văn hóa.

2.1- Trâu trong ca dao, tục ngữ:

Thể loại văn chương bình dân này đã phản ánh một cách trung thực và phong phú những nét đặc thù của Trâu.

Đối với nông dân thì "con Trâu là đầu cơ nghiệp", là tài sản quý giá, là phương tiện sản xuất làm ra của cải, đem lại sự giàu có. Vì vậy người nông dân rất quý trâu, coi trâu như bạn. Sự liên hệ tình cảm thân thiết đó đã được thể hiện qua những câu ca dao sau đây:

"Trâu ơi ta bảo trâu này

Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta

Cấy cày vốn nghiệp nông gia

Ta đây trâu đấy, ai mà quản công

*Bao giờ cây lúa còn bông
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn."*

Còn cảnh gia đình nào êm ấm bằng cảnh hai vợ chồng chung sức cùng trâu cày cấy ngoài đồng:

*"Trên đồng cạ dưới đồng sâu,
Chồng cày, vợ cấy con trâu đi bừa."*

Muốn cho trâu có sức khỏe, thì phải có người chăm sóc trâu, dắt trâu đi ăn cỏ, cho trâu tắm mát. Công việc này thường được giao cho những chú mục đồng nhỏ tuổi. Đối với chúng chăn trâu không hẳn là nhàm chán hay vất vả mà là một thú vui, như lời kể sau:

*"Ai bảo chăn trâu là khổ,
Không, chăn trâu sướng lắm chứ!
Đầu đội nón mê như lọng che,
Tay cầm cày tre như roi ngựa!
Ngất ngểu ngồi trên mình trâu,
Tai nghe chim hót trong chòm cây.
Mắt trông bướm lượn trên đám cỏ..."*

(Lấy cảm hứng từ bài ca dao này, nhạc sĩ Phạm Duy đã sáng tác ra ca khúc "Em bé quê")

Nói đến chăn trâu thì không thể nào quên được truyện "Cờ lau tập trận" của chú mục đồng Đinh Bộ Lĩnh ở đất Hoa Lư (Ninh Bình) đã cả gan dám giết trâu của chủ để khao quân, từ nhỏ đã tỏ ra chí khí khác thường, để rồi sau lớn lên, dẹp được loạn 12 sứ quân, thống nhất giang san về một mối, lập nên vương triều nhà Đinh.

Cổ nhân đã lấy trâu làm biểu tượng để khuyên răn dạy cách xử thế cho người đời và để nói lên thể thái nhân tình, qua những tục ngữ sau:

- *Trâu buộc ghét trâu ăn*, ám chỉ sự ghen tị khi thấy người khác hơn mình
- *Trâu chậm uống nước đục*, bị thiệt thòi vì chậm chạp không biết chớp thời cơ
- *Trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết*, người vô can ở giữa lại bị hại trong khi những kẻ chủ chốt lại không sao.
- *Sáng tai <họ> điếc tai <cày>*, (họ: là nghĩ làm, cày: là làm tiếp tục): ám chỉ những người khôn lỏi, chỉ nghe hay làm những điều gì có lợi cho mình; còn những điều gì không có lợi cho thì tảng lờ như không biết, không nghe thấy.
- *Đàn gậy tai trâu*, vô ích khi khuyên can những kẻ ngoan cố.
- *Đầu trâu mặt ngựa*, ám chỉ những bọn gian ác.
- *Thân trâu ngựa*, số phận vất vả.
- *Trâu lấm vấy quanh*, nói về những người làm bậy rồi đổ lỗi cho người khác

2.2- Trâu trong thơ văn:

2.2.1- Thơ:

Nhiều bài thơ hay nói về trâu đã được sáng tác như bài "Con Trâu" của nhà thơ Phạm Ngọc Khuê:

*"Nay là lúc sức trâu mãnh liệt,
Kéo lưỡi cày rạch vỡ hết ruộng nương,
Khởi mạch sống từ trong lòng đất chết,
Mở đường lên cho hạt thóc đang ươm."*

Trong bài thơ "Chiều hôm", Bà Huyện Thanh Quan đã vẽ nên một bức tranh quê tuyệt đẹp, thơ mộng, đầy tình tự dân tộc với hình ảnh chú mục đồng thung thình dẫn trâu về chuồng lúc chiều hôm:

*"Gác mái ngư ông về viễn phố,
Gõ sừng mục tử lại cô thôn!"*

Cảnh trưa hè, trâu nằm nghỉ dưới bóng cây cũng đã được một thi nhân mô tả một cách sống động như sau:

*"Dưới gốc đa già, trong vũng bóng,
Nằm mát, đàn trâu ngấm nghỉ nhai."*

Nhà thơ Đoàn Văn Cừ tả cảnh chợ Tết cũng không quên chú trâu:

*"Con trâu đứng vờ dim hai mắt ngủ,
Để lắng nghe người khách nói bô bô."*

Trâu cũng được cụ Nguyễn Khuyến, một nhà thơ Nôm nổi tiếng, nói đến trong bài tả buổi trưa hè ở thôn quê:

*"Trâu già nấp bụi phi hơi nắng,
Chó nhỏ ven ao sủa tiếng người."*

Cám cảnh cho số phận trâu già, nhà thơ khuyết danh viết:

*"Một năm xương khô, một năm da,
Bao nhiêu cái ách đã từng qua."*

Câu thơ này lý thú ở chỗ dùng chữ "cái ách", vừa có nghĩa đen là miếng gỗ cong đặt trên gáy trâu, để kéo cày và lại có nghĩa bóng là tai ương, khổ cực mà trâu đã chịu đựng vất vả quanh năm. Trâu chỉ được đôi lúc thành thơi khi hạn hán hay lụt lội, như nhà thơ Tú Xương và Vị Xuyên đã viết:

*"Trâu mừng ruộng nẻ không cày được,
Cá sợ ao khô vượt cả rỗi."*

...
*"Trâu bò buộc căng coi buồn nhỉ,
Tôm tép khoe mình đã sướng chưa?"*

Nhà thơ trào phúng Học Lạc cũng không

quên chú trâu:

"Mài sừng chi lắm cũng là trâu,
Ngẫm nghĩ mà coi thật lớn đầu."

Và:

"Nghé ngo già đời quen ghé ngo,
Năm dây đàn gảy biết chi đầu."

2.2.3- Thơ ngụ ngôn:

Tập thơ dài ngụ ngôn, trên 400 câu "Lục Súc Tranh Công" tác giả khuyết danh, ước đoán ra đời ở Huế dưới triều đại nhà Nguyễn, ghi lại cuộc tranh luận kể công mình và đồng thời khích bác kẻ khác của sáu loại gia súc: Trâu, Chó, Ngựa, Dê, Gà và Heo. Truyện này ám chỉ sự tranh giành quyền lợi giữa 6 bộ trong triều đình Huế là: Lại, Lễ, Hộ, Binh, Hình, Công.

Trong truyện, Trâu được coi là có công nhất. Trâu đã nói một mạch dài kể công của mình đối với chủ, có những câu như sau:

"... có Trâu sẵn tâm tư lúa má,
Lúa gặt cất lên đã có Trâu xe,
Lúa chất trữ lại để dành Trâu đập
..."

Vừa kể công lao của mình lại vừa than thân trách phận:

"... Trâu mỗi mệt, Trâu liền năn nỉ,
Một mình Trâu nghe nổi gian nan,
Lóng canh gà vừa mới gáy tan,
Chủ đã gọi thẳng chăn vội vã"

Dạy rằng:

"Đuổi Trâu ra thảo dã,
Cho nó ăn ba miếng đỡ lòng,
Chưa bao lâu thoát đã rạng đông,
Vừa đến buổi cày bừa bừa việc,
Trước cổ đã mang hai cái niệt,
Sau đuôi còn kéo một cái cày,
Miếng đã dằm, mũi lại vòng dây.
Trên lưng ruồi bâu, dưới chân đĩa cấn,
Trâu mệt đã thở dài thở vắn,
Người còn hăm hét mắng ngược mắng xuôi,
Liệu vừa đứng bóng mới thôi

...
Tắm mưa trải gió chi nài,
Đập tuyết dày sương bao xá!"

Hiểu thấu tâm tình của Trâu, cụ Minh Nông Tử đã làm bài thơ: "Vịnh con Trâu già" chua xót và cảm động:

"Trời đã sang thu bóng đã tà,
Trâu già nằm tựa gốc đa già
Mặt vêu cổ ngẩng gân cùng guốc
Bụng lép mình gầy xương với da,
Vai mỏi chưa quên nương đất dẫn
Chân chồn vẫn nhớ cánh đồng xa,

Trúc mai món ấy đều xong chưa,
Móm mém nhai trâu mãi đấy a!"

2.2.4- Văn xuôi:

Tác phẩm "Con Trâu" ra đời năm 1940, là một truyện hay, thể hiện sự đau khổ của người dân dưới chế độ thực dân và phong kiến, đến nay còn nhiều người nhắc nhở. Truyện kể một nông dân tên Chính, cần cù lao động, cả đời chỉ mơ ước có được một con trâu nái mà ước nguyện không thành, để cuối cùng phải chết trong cảnh nghèo khổ.

2.3. Trâu trong đạo Phật:

Những người nghiên cứu về đạo Phật, không mấy ai mà không biết tới "Mười bức tranh chăn trâu" hay "Thập mục ngư đồ", theo truyền thuyết do Phổ Minh Thiền Sư họa, chủ đích lấy vấn đề chăn Trâu ra để ám dụ cách thức điều phục tâm cơ của con người. Trâu là biểu tượng của Tâm. Còn gã mục tử là người có nhiệm vụ thuần hóa Trâu như người nhà Phật hướng dẫn chúng sinh luyện Tâm, tu học đi tìm Phật tánh:

Tiến trình "Chăn Trâu" gồm mười giai đoạn như các hình sau:

1) **Vị Mục** (chưa chăn): Con Trâu màu đen chạy tứ tung chưa được chăn dắt là tượng trưng cho sự vô minh che lấp trí tuệ.



2) **Sơ Điều** (bắt đầu được điều phục): Hình con Trâu đã bị người xỏ dây vào mũi và mõm Trâu đã hóa sắc trắng đó là bớt khẩu nghiệp.

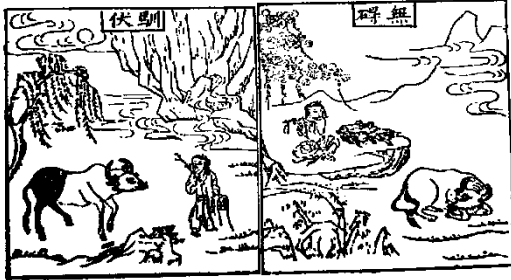


3) **Thọ Chế** (chịu chế phục): Trâu đã chịu phục tùng, đầu Trâu hóa trắng, tượng trưng cho trí đã được giác ngộ.

4) **Hồi Thủ** (quay đầu lại): quay đầu, Trâu

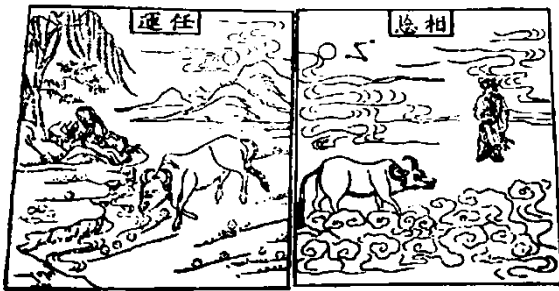
chịu cho cột vào cây. Từ hai chân trước tới đầu đã hóa trắng, ý chỉ trí từ giác ngộ.

5) **Thuần Phục** (thuần phục): Người không cần cột nữa, nhưng chưa dám rời hẳn cái roi trên tay, Trâu đã hóa trắng hơn một nửa.

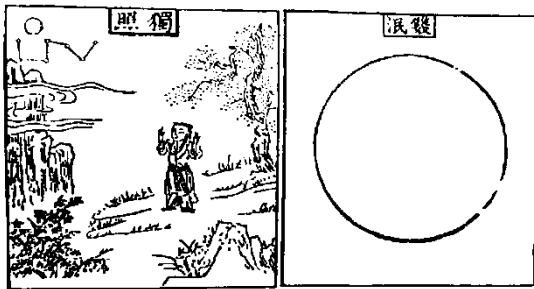


6) **Vô Ngại** (không ngại gì hết): Trâu đã nằm yên, thần phục. Cả mình đã hóa trắng chỉ còn chút phần lông và dưới còn đen, ý nói chưa làm chủ được sinh dục.

7) **Nhậm Vận** (mặc tình tùy duyên): Trâu đã hóa sắc trắng hoàn toàn, ý chỉ đã phá bỏ được màn u minh.



8) **Tương Vong** (cùng quên nhau): Người và vật (Trâu) cùng ngao du, thanh thản.



9) **Độc Chiêu** (một mình chiếu khắp): Không còn Trâu nữa, người và chân thể là một, tất cả đã giác ngộ và hợp nhứt.

10) **Song Mãn** (cả hai cùng diệt hết): Trạng thái trống không, không mình, không người, không cả "một" nữa, biểu tượng là vòng tròn trống không.

2.4. Trâu trong lễ hội:

Vì con Trâu là "đầu cơ nghiệp" nên ít khi bị giết, trừ những trường hợp bất khả kháng như già nua, bệnh hoạn hay trong dịp lễ lớn:

2.4.1- Lễ Tam Sinh:

Trước đây có tục lệ giết trâu cùng với dê và lợn để làm lễ tế quỷ thần gọi là lễ Tam Sinh.

2.4.2- Lễ chém Trâu và lễ đâm Trâu:

Đây là tục lệ của người Chăm và của người Thượng, giết trâu để làm lễ tế thần, hoặc để vui chơi nghỉ ngơi sau vụ thu hoạch để chuẩn bị cho mùa rẫy sau, hoặc ăn mừng nhà mới hay để thực hiện lời ước nguyện sau khi người đau trong gia đình khỏi bệnh.

2.4.3- Lễ Tạ ơn Trâu của người Thái Tây Bắc:

Đây là cách cụ thể để tỏ lòng biết ơn trâu đã đóng góp công sức trong việc đồng áng. Trong ngày lễ, sau khi thầy cúng đọc bài cúng, gia chủ tận tay đút cho trâu ăn những thức ăn gồm xôi gà, cỏ non. Mấy ngày sau lễ tạ ơn, không được mắng trâu và bắt trâu làm nặng.

2.4.4- Lễ hội chọi Trâu:

Biểu tượng của xung lực vũ trụ. Tổ chức hằng năm vào ngày 10 tháng 8 Âm lịch tại Đờ Sơn để tái vận hành và tiếp sức sinh sôi nguồn xung lực của Trời-Đất và Người. Chọi Trâu là lễ hội lớn, có tính cách thiên liêng và được chuẩn bị kỹ càng. Hằng năm được đông đảo người dân, nhất là ở miền Bắc tham dự cho nên đã có câu ca dao nhắc nhở:

"Dù ai buôn dâu, bán dâu,
Mùng Mười tháng Tám chọi Trâu thì về,
Dù ai buôn bán trăm nghề,
Mùng Mười tháng Tám nhớ về chọi Trâu."



3.- Trâu trong kiến trúc trang trí:

Từ đời vua Lý Thái Tôn, Trâu đá và các thú khác đã có mặt tại chùa Phật Tích (Tiên Sơn, Bắc Ninh).

Qua đời Trần, hình Trâu không những tạc ở chùa mà còn ở các lăng, miếu, như lăng mộ Anh Sinh thuộc huyện Đông Triều, Quảng Ninh. Nhưng tượng Trâu nằm trước lăng Trần Hiến Tông nhỏ nhắn hơn ở chùa Phật Tích, đầu cúi xuống mang một vẻ buồn của một con thú nằm cạnh mộ chủ trên bệ đá mỏng. Tượng khắc điển

tả con trâu đang phủ phục. Cả thân hình nó là một khối đá lớn nặng nề mạnh khỏe, đặt trên bốn chân thon nhỏ, song vẫn cân đối một cách rất thực. Nói chung đây là một trong những bức tượng bằng đá đời Trần rất tự nhiên có hồn, tạo hình mang vẻ đẹp khỏe mạnh, vững chắc.



Trâu lừng Trần Hiến Tông

Sang tới triều Lê, nghệ thuật chuyển qua hai hướng, giới Bác học của quý tộc muốn đưa con đường nghệ thuật rập khuôn những mẫu mực của Trung Quốc, còn các nghệ nhân dân gian vẫn giữ tính chất khỏe trong nghệ thuật độc đáo của dân tộc là phản ánh cuộc sống bình dị và lành mạnh của quần chúng.

Những bức phù điêu bằng gỗ từ thế kỷ XV, XVI thường trình bày những cảnh sinh hoạt của dân gian như chèo đò, săn bắn, đốn cây, đặc biệt là cảnh cày bừa có hình trâu trong trang trí và kiến trúc. Tượng y hình trâu đã đi vào tín ngưỡng, kiến trúc và trang trí. Thường Trâu được đắp, được tạc năm châu trước sân đình làng, nhưng đã lên ngự trên những vì kèo hoặc các vách bên khám thờ. Như bức chạm gỗ điển tả cảnh đi cày ở đình Thổ Tang (Vĩnh Phú).

Đặc biệt là cảnh chọi Trâu đã được chạm nổi trên đầu hồi đình xã Liên Hiệp, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Đông. Những đường chạm trở tinh tế để diễn tả thế đứng của mỗi chân Trâu, qua cách uốn mình, cong cổ, chịu đầu, chống sừng vào nhau và các bắp thịt cuộn cuộn nổi lên trong lúc "chọi" của hai con Trâu.

Riêng về tranh dân gian của các dân tộc châu Á thì Trâu được đưa vào làm bối cảnh cho "Thanh Bình" như những tranh Tàu và Ta vẽ đoàn mục tử cỡi Trâu thổi sáo trên con đường làng. Hay điển tả nhà nông trong bộ tứ bình "Ngư-Tiêu-Canh-Độc" (đánh cá, đốn củi, cày

ruộng và chăn trâu) như vậy Trâu đã chiếm một nửa (cày ruộng và chăn trâu) trong bốn bức tranh.

4.- Trâu trong điện ảnh:

300 chú trâu đã là diễn viên chính trong cuốn phim "Mùa len trâu" của đạo diễn Nguyễn Võ Nghiêm Minh, quay năm 2002-2003 tại đồng bằng sông Cửu Long, lấy nguồn cảm hứng từ truyện ngắn cùng tên của nhà văn Sơn Nam, đã đoạt giải tại Đại Hội Điện Ảnh Quốc Tế Locarno và Chicago.

Để tập trung được 300 con trâu, trong thời



điểm mà phương tiện canh tác bằng cơ khí đã khá phổ biến, nhất là đàn trâu lại thuộc nhiều chủ khác nhau (họ phải đi theo trâu trong thời gian thu hình) không phải là công việc đơn giản. Cuốn phim này có giá trị và ý nghĩa đối với người Việt Nam chúng ta ở chỗ là có lẽ đây là cuốn phim độc nhất và cuối cùng ghi lại hình ảnh của một số trâu (biểu tượng của quê hương Việt nam yêu dấu) đông đảo như vậy.

5.- Kết luận:

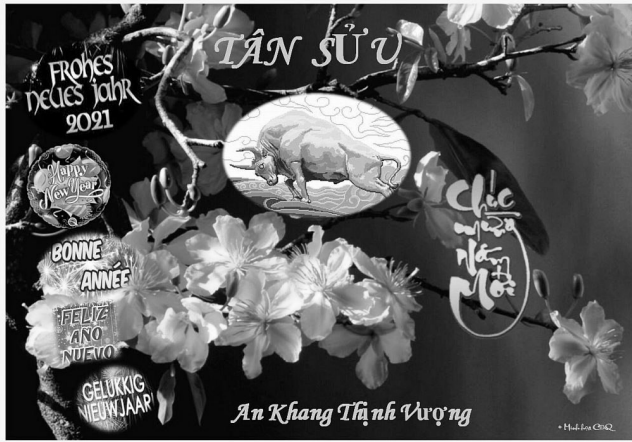
Trong năm Canh Tý, do ảnh hưởng của sự biến đổi khí hậu nhiều thiên tai đã liên tiếp xảy ra và đặc biệt với thảm họa dịch bệnh Covid-19 lây lan toàn thế giới đã gây thiệt hại lớn lao về sinh mạng cũng như vật chất. Ngoài ra thế giới cũng đang đứng trước thách thức phải đối phó với sự suy thoái kinh tế toàn cầu.

Ước mong rằng năm Tân Sửu sắp tới, Trâu, biểu tượng của phồn thịnh, sẽ đem lại cho mọi người nhiều điều tốt đẹp hơn. Người viết cũng xin cầu chúc quý bạn đọc và gia đình một năm mới An Khang Thịnh Vượng.

Đức Quốc, Xuân Tân Sửu, 2021

• **LÊ PHONG** (Nguyễn Văn Huân)

NHÂN XUÂN TÂN SỬU 2021 TẢN MẠN VỀ "TRÂU" QUA CA DAO VIỆT NAM



Như chúng ta biết, lịch cổ truyền của Việt Nam gồm mười hai con giáp và Trâu là con giáp đứng thứ nhì sau Chuột dùng để tính thời gian: Tý, Sửu, Dần, Mão (Mèo), Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất và cuối cùng là Hợi. Năm Tý vừa đi qua và Năm Mới 2021 là năm Trâu, Năm TÂN SỬU.

Ca dao Việt Nam diễn tả những con giáp cho dễ nhớ qua ca dao như sau:

*Tuổi Tý là con chuột xù
Thu gặt thu nếp nó bò xuống hang
Tuổi Sửu con trâu kệnh cày
Cày chưa đúng buổi nó mang cày về
Tuổi Dần con cọp chồm ghé
Bắt người ăn thịt tha về non cao
Tuổi Mèo là con mèo ngao
Hay quấu hay quào ăn vụng thành tinh
Tuổi Thìn, rồng ở thiên đình
Đặng vân giá vũ ẩn mình trên mây
...*

Có thể nói TRÂU là loài vật rất phổ biến, nhất là đối với nhà nông. Và Trâu cũng được lấy làm hình ảnh mang tính cách sinh động cho nhiều câu thành ngữ, tục ngữ của Việt Nam. TRÂU là con vật giúp đỡ cho giới nông dân rất nhiều và cũng chính con người đã đưa Trâu lên phim ảnh, đưa vào truyện, thơ văn. Ở đây người viết chỉ điểm qua giới hạn hình ảnh con Trâu trong tục ngữ, ca dao Việt Nam, vừa để thư giãn đầu Xuân vừa dùng làm bài học đối nhân xử thế ở đời.

TRÂU trong ca dao-tục ngữ của Việt Nam (VN) có rất nhiều, nhiều câu ca dao phổ biến rộng được mọi người thường nghe, nhiều người

còn thuộc lòng. Đi xa hơn, trong kho tàng ngôn từ chữ nghĩa của Việt Nam TRÂU cũng đã góp mặt trong nhiều câu tục ngữ, thành ngữ, nghị kỷ lại thấy đều mang tính chất châm biếm ý nhị, hàm chứa tính triết lý sâu xa và cũng không kém phần hóm hỉnh, chế giễu.

Nhân dịp Xuân TÂN SỬU 2021, chúng ta hãy thử nghiền ngẫm một số câu tục ngữ, thành ngữ của Việt Nam về "TRÂU", để có thể tìm thấy trong đó những nét tương đồng qua tư tưởng, ngôn từ đồng cảm qua kinh nghiệm phổ quát.

Hình ảnh con Trâu trong ca dao, tục ngữ trước hết là hình ảnh được diễn tả bằng ngôn từ. Trong hai con vật thân quen với cuộc sống của người nông dân là Trâu và Bò thì trâu được đánh giá cao hơn bò: "Trâu gầy cũng tày bò giống", "Trâu he cũng bằng bò khỏe" (Tục ngữ). Bò khả năng chịu rét kém, sức kéo cũng không khỏe bằng trâu, riêng về việc kéo cày ở đồng ruộng thì khả năng của bò kém trâu xa. Trâu có sức khỏe dẻo dai hơn bò, được ví von qua mấy ca dao như sau:

*Trâu năm sáu tuổi còn nhanh,
Bò năm sáu tuổi đã tranh về già,
Đồng chiêm xin chớ nuôi bò,
Mùa đồng tháng giã, bò dò làm sao!*

Chính vì ưu điểm chịu rét khá, sức kéo mạnh cho nên nhà nông nuôi trâu để phục vụ cho lao động sản xuất và là ưu tiên lựa chọn hàng đầu của người nông dân. Nghề nông mà không có trâu thì không thể tiến hành thuận lợi và đạt hiệu quả cao giống như việc nhà giàu mà không có thóc gạo:

Làm ruộng không trâu, làm giàu không thóc.

Để khỏi quên những chuyện cần làm trong năm người Việt Nam ta cũng đã mượn ca dao nhưng khéo léo kết lại thành bài thơ ngắn có vần điệu cho dễ nhớ:

*Tháng giêng là tháng ăn chơi,
Tháng hai trồng đậu, trồng khoai, trồng cà
Tháng ba thì đậu đã già
Ta đi ta hái về nhà phơi khô
Tháng tư đi tậu trâu bò
Để ta sắm sửa làm mùa tháng năm...*

Muốn mua được trâu hay, cày khỏe thì cần phải biết cách chọn trâu giống tốt. Tục ngữ cũng nêu lên kinh nghiệm mua trâu:

*"Mua trâu xem sừng, mua chó xem chân"
hay "Mua trâu xem vó, lấy vợ xem nòi".*

Trâu sừng to, cân đối là trâu khỏe. Cổ trâu dài, bò nếu có cổ ngắn và to là loại trâu, bò có sức kéo khỏe. Trâu khỏe, nhanh ảnh hưởng tốt đến hiệu quả công việc sản xuất, ca dao Việt Nam ví von:

- *Thứ nhất vợ đại trong nhà,
Thứ nhì trâu chậm, thứ ba rựa cùn.*
- *Trâu khỏe chẳng lọ cày trừa,
Mạ già ruộng gấu không thua bạn điền.*

Để cho thấy rằng nếu muốn mua trâu thì nên chọn mua trâu nái tức "xem vợ", cũng tương tự như lấy vợ thì chọn con nhà có dòng dõi, sức khỏe tốt và... khả năng sinh sản, ca dao có câu *Mua trâu xem vợ, lấy vợ xem nòi.*

Vì Trâu chính là con vật đóng vai trò hàng đầu của nhà nông *Con trâu là đầu cơ nghiệp* nên người nông dân mua trâu bò cũng chọn ngày tháng.

- Tháng tư đi tậu trâu bò,
Để ta sắm sửa làm mùa tháng năm...*

Ai muốn làm giàu thì phải nuôi trâu, đặc biệt là trâu nái vừa cày vừa sinh sản và bán trâu giống là có cơ hội làm giàu: *Muốn giàu nuôi trâu nái, muốn lụn bại nuôi bồ câu.*

Tuy nhiên, việc "tậu trâu" là việc hệ trọng giống như chuyện "lấy vợ, làm nhà" và chọn trâu tốt không phải là công việc dễ dàng.

- Tậu trâu, lấy vợ, làm nhà
Trong ba việc ấy thật là khó thay.*

Sự giàu có sung túc của nhà nông được đánh giá bằng chất lượng và số lượng ruộng và trâu:

- Ruộng sâu, trâu nái.*

Cao Dao Tục ngữ Việt Nam nói riêng cũng lấy hình ảnh con trâu để đề cập đến các mối quan hệ trong xã hội. Ngày xưa và ngay cả bây giờ, sự tranh chấp nhau làm cho dân tình gánh chịu khổ đau hay đơn giản tình bạn tan vỡ và có câu tục ngữ đã diễn tả khéo léo cảnh này:

- Trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết.*

Để ám chỉ sự ghen ghét nhau của các quan chức thời xưa cũng như có thể nói ngay cả trong đời sống xã hội hiện tại, dân gian dùng hình ảnh "trâu buộc" và "trâu ăn" một cách tài tình, dễ hiểu:

- Trâu buộc thì ghét trâu ăn,
Quan võ thì ghét quan văn dài quần.*

Nhận xét về các loại người trong xã hội, tục ngữ cũng mượn hình ảnh con trâu. Mượn "trâu chậm" và "trâu ngơ" một cách khéo léo để ám chỉ loại người chậm chạp, ngu ngơ và bị thua thiệt:

- Trâu chậm uống nước dơ,
Trâu ngơ ăn cỏ héo'.*

Riêng về lãnh vực nhân tình thế thái, dân gian ta cũng mượn hình ảnh con trâu với các cấu trúc ngữ nghĩa khác nhau. Chẳng hạn để ám chỉ cho một sự việc nếu để lâu nó sẽ giảm bớt đi hiệu quả hay sự quan trọng của nó cũng bị giảm, tục ngữ ta có câu đơn giản, dễ hiểu:

- Cút trâu để lâu hoá bùn*

Thông thường đôi khi người ta không nhận ra tầm quan trọng của sự việc hay món đồ dùng bởi lẽ khi họ có nhiều xài không hết thì chê thể này chê thể nọ nhưng gặp lúc thiếu hụt, không có (ví dụ nếu đang đi giữa bãi sa mạc, sắp chết vì thiếu nước uống), thì đành phải chấp nhận như sau:

- Nước giữa dòng chê trong, chê đục
Vũng trâu đầm hi hục khen ngon*

Đề cập đến sự tương trợ lẫn nhau, cũng có câu:

- Trâu béo kéo trâu gầy.*

Nói đến trâu là gắn với khả năng cày bừa và làm việc vất vả, nặng nhọc trong ngành nông nghiệp:

- Trâu cày ngựa cưỡi.*

"Tác giả dân gian" cũng đã mượn con Trâu với đặc tính không thính tai để đề cập đến triết lý có tính nhân sinh, khi nói chuyện hay làm việc một cách vô ích, không có hiệu quả với người không hiểu biết qua các câu ca dao đơn giản như sau:

- Đàn đâu mà gảy tai trâu,
Đạn đâu bắn sẻ, gươm đâu chém ruồi!*

Khi chăn trâu thì phải luôn coi chừng nó, không để trâu đi lạc đàn, trâu ăn lúa. Trâu đã đi vào ca dao huyền thoại nói về chú Cuội chăn trâu mỗi chơi, ngồi gốc cây đa để trâu ăn lúa:

- Thằng Cuội ngồi gốc cây đa
Để trâu ăn lúa gọi cha ờ ờ*

Chăn trâu tuy đơn giản nhưng lại là một việc làm khá vất vả, phải đi sớm về khuya, suốt ngày phơi mặt ngoài đồng, phải chịu mưa nắng gió

rét, chăm sóc trâu cho béo tốt để có sức mà kéo cày:

*Trâu anh con cưỡi con dòng,
Lại thêm con ghé cực lòng thẳng chần.*

Chuyện nặng cày bừa của nhà nông với con trâu thường do người đàn ông đảm nhận. Vì vậy, biết điều khiến trâu và cày sao cho giỏi là tiêu chuẩn để đánh giá người con trai trong việc đồng áng:

*Trai thì cày ruộng khiến trâu
Gái thì phải biết bỏ cau tằm trâu*

Nghề nông là một nghề vất vả nhưng là một nghề cao cả vì nó quyết định đến đời sống của mọi người. Người Á Châu nói chung và người Việt Nam nói riêng, cơm là món ăn chính hàng ngày. Câu ca dao sau đây diễn tả rõ nét sự lam lũ của nghề nông và lời nhắn gửi với mọi người đừng quên công lao nhọc nhằn của họ:

*Lao xao gà gáy rạng ngày,
Vai vác cái cày, tay dắt con trâu.
Bước chân xuống cánh đồng sâu,
Mắt nhắm mắt mở đuổi trâu đi cày.
Ai ơi! Bụng bát cơm đầy,
Nhớ công hôm sớm cấy cày cho chẳng.*

Chính vì vất vả nặng nhọc và mang trách nhiệm nặng nề nên đứa trẻ chăn trâu được xã hội xưa coi trọng, quý mến. Có cả một lễ hội mục đồng mà những đứa trẻ chăn trâu tham gia và được đối xử trọng vọng. Ngoài ra, cũng có Lễ hội chọi trâu là một hình thức thi trâu khỏe, tôn vinh người chăn trâu, ai có trâu thắng cuộc thì rất vinh dự. Lễ hội chọi trâu trở thành một ngày hội lớn:

*Dù ai buôn đâu bán đâu,
Mồng mười tháng tám chọi trâu thì về.
Dù ai buôn bán trăm nghề,
Mồng mười tháng tám trở về chọi trâu.*

Văn hóa nghề nông cũng được diễn tả rõ nét qua công việc cày cấy, mối quan hệ giữa người và trâu. Trâu không còn là con vật mà còn là người bạn của nhà nông, họ thường tâm tình tha thiết với trâu về công việc cày cấy, ân cần khuyên bảo trâu ăn uống, làm lưng, luôn cả về vấn đề triết lý nhân sinh mà có lẽ nhiều người đã từng nghe:

*Trâu ơi! Ta bảo trâu này!
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta.
Cày cấy vốn nghiệp nông gia,
Ta đây trâu đấy ai mà quản công!
Bao giờ cây lúa trở bông,*

Thời còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.

Tuy vất vả nhưng có thể nói là người nông dân luôn yêu đời, lạc quan và tin tưởng vào tương lai tươi sáng. Họ coi việc cày cấy là niềm vui. Giữa trâu với người lao động, cảnh trâu và người cùng đồng hành hăng say trong công việc nhà nông, họ xem trâu như một thành viên trong gia đình:

*Rủ nhau đi cấy đi cày
Bây giờ khó nhọc có ngày phong lưu
Trên đồng cạn, dưới đồng sâu
Chồng cày vợ cấy, con trâu đi bừa*

Đề cập về mối quan hệ trai gái, câu tục ngữ "Trâu tìm cọc (cột), cọc (cột) chẳng tìm trâu" ám chỉ người con trai thường đi tìm người con gái để ngỏ lời chứ con gái không đi tìm con trai để tán tỉnh. Hình ảnh đáng yêu của "ngọn cỏ phát phơ" là em và anh là "con ghé nhớn nhơ" đi tìm cỏ, cỏ cần cho trâu và trâu bao giờ cũng khát khao ăn cỏ, như "chàng khát khao nàng" với câu ca dao:

*Em như ngọn cỏ phát phơ,
Anh như con ghé nhớn nhơ giữa đồng*

Để thể thốt yêu thương, ca dao về Trâu ví von:

*Trăm năm còn có gì đâu
Miếng trâu liền với con trâu một vẫn*

Hay trách móc khéo tuy nhẹ nhàng mà cay đắng:

*Công anh chần "nghe" đã lâu,
Bây giờ ghé đã thành trâu ai cày?*

Nhưng trong đời sống cũng có những cô gái có lối sống xa hoa vật chất, và để so sánh với hình ảnh con trâu chỉ ăn cỏ để sống qua ngày ca dao với ý muốn châm biếm không thiếu, như:

*Ai nói chần trâu là khổ??
Tôi chần nàng còn khổ hơn trâu.*

Trong xã hội, thông thường dân làng nào thì theo tập quán của làng ấy theo kiểu "bảo thủ":

Trâu đồng nào ăn cỏ đồng ấy

Để tự than thở cho số phận hẩm hiu chẳng may trên con đường tình ái, ca dao cũng mượn con Trâu để diễn tả:

*Chẳng qua số phận long đong
Cột trâu, trâu đứt, cột tròng, tròng trôi*

Chưa hết. Người đời còn mượn hình ảnh của con Trâu để nói lên sự thèm khát ái tình... Ca dao Việt Nam diễn tả rất khéo léo về tình tiết này qua yêu cầu của người bạn "có lẽ chưa chồng" muốn có được vòng tay ôm ấp một cách tế nhị như sau:

*Của chua ai nấy cũng thèm
Em cho chị mượn chồng em vài ngày...*

Và mới nghe người bạn gái trả treo rất văn chương, tuy đùa cợt nhưng thâm thúy:

*Chồng em đâu phải trâu cày
Mà cho chị mượn cả ngày lẫn đêm*

Để đề cập về cách sống theo bầy đàn của trâu bò, cũng là tâm lý nói về tính cộng đồng xã hội:

Trâu có đàn, bò có lũ

Người Việt Nam nói riêng, đa số tôn trọng và coi danh dự hơn cả của cải vật chất nên thường cố gắng tạo danh tiếng cho mình. Để nhắc nhở mọi người nên giữ gìn danh dự, hoặc để cảnh giác, khuyên răn thì tục ngữ có câu:

*Trâu kia chết để bộ da
Người chết để tiếng xấu xa muôn đời*

Ca dao hay tục ngữ truyền khẩu về con "TRÂU" thì còn rất nhiều nhưng người viết chỉ trích dẫn một số ít ca dao trên đây, góp nhặt được trên internet. Rất tiếc bài viết có giới hạn nên tôi không thể trích dẫn hết để trình bày cùng quý vị, mong thông cảm. Nhưng qua đó hy vọng cũng đủ gợi ghém ý nghĩa sâu sắc của ca dao, có thể nói là căn bản của nền văn hóa dân tộc Việt Nam. Mong quý độc giả hoan hỷ cho mọi sơ sót.

Kính chúc Quý độc giả một năm mới TÂN SỬU 2021, "AN KHANG THỊNH VƯỢNG".

© **Lê Ngọc Châu** – (Nhân Xuân TÂN SỬU 2021, Nam Đức, ngày 08.01.2021), Phòng tác theo ca dao, tục ngữ góp nhặt trên internet. Hình minh họa.



CẢM XÚC NGÀY XUÂN



*Xuân xưa nơi quê nhà
Nay còn trong nỗi nhớ
Khi kỷ niệm nhạt nhòa
Theo bước đời khốn khó*

*Sáng nhìn ra ngoài vườn
Nắng vàng bay phát phới
Như áo lụa chập chờn
Theo mùa xuân bước tới*

*Đẹp như nàng thiếu nữ
Đi lễ chùa đầu năm
Chắp tay sen hồng nở
Miệng thầm niệm Di Đà*

*Chân theo mẹ khoan thai
Gió vờn bay trên tóc
Hoa nắng đậu bên ngoài
Reo vui theo gót ngọc*

*Chợt nhớ về quê hương
Vẫn còn trong huyết quản
Như cha mẹ yêu thương
Như ân thầy nghĩa bạn*

*Nỗi nhớ như bay xa
Niềm thương còn ở lại
Để sưởi ấm lòng người
Cho vơi sầu quan tái*

*Học theo lời Phật dạy
Không tưởng nhớ ngày qua
Chỉ nhìn vào hiện tại
Sẽ thấy đời nở hoa ...*

*Tuy đời còn phương xa
Cầu thanh bình thế giới
Cuộc sống được thái hòa
Dâng lên mừng xuân mới.*

• Trần Đan Hà

Ý NGHĨA VÀ CÁCH VIẾT CÂU ĐỐI

• Trần Trọng Khoái

Văn từ thường biểu lộ tâm lý của con người, nên ngoài chuyện dùng lời văn về việc xã giao, hành chánh, người ta còn làm thơ viết câu đối để bày tỏ tình cảm khi duyên khởi một vấn đề, hoặc gặp lúc vui buồn, khi trà dư tửu hậu, hay vào hội Xuân ngày Tết...

Câu đối có lẽ phát sinh từ lâu rồi nên có câu đối bằng chữ Hán gọi là „câu đối chữ” hay khi người ta sáng chế chữ quốc ngữ đã có câu đối bằng tiếng Việt gọi là „câu đối nôm”.

Cặp đối là đối câu đi liền nhau, sao cho cân xứng về từ ý, tự loại và đúng luật bằng trắc. Đôi câu đối có thể do một người nghĩ ra một vế để tìm ý của người đối lại. Số chữ không nhất định, tuy nhiên khi dùng 5 hay 7 chữ, người ta thường làm theo lối ngũ ngôn hay thất ngôn gọi là đối thơ.

Trong thơ Đường 2 câu thực và 2 câu luận (câu 3, 4 và 5, 6) phải đối nhau nói lên ý chính của bài thơ, đôi khi còn là „khẩu khí” hay „ấn ý” của tác giả.

Có những câu đối ít chữ gọi là tiểu đối:

*„Mộc tông căn trường;
Thủy tự nguyên lưu”*

với đại ý:

*„Cây có gốc để lớn lên;
Nước tự nguồn mà đổ xuống”*

hay:

*„Phước như Đông Hải,
Thọ tỳ Nam San”.*

nghĩa là:

*„Phước mệnh mông như Đông Hải;
Thọ vời vợ giống Nam San”*

Câu đối quá 7 chữ gọi là „đối phú”

„Xuân về, Phật Pháp quang uy, nghìn hoa đua nở;

Tết đến, nhân dân hoan lạc, vạn vật hồi sinh”.

„Tiễn cựu đi, bảo tồn nếp nhân nghĩa luân thường, xả trừ chuyện chưa vừa lòng tại ý;

Nghênh tân đến, phát huy nền văn minh khoa học, triển khai điều thật tốt đạo đẹp đời”.

„Tiết Tân Xuân, mưa thuận gió hòa, xa gần nhân tâm hoan hỷ;

Tết Nguyên Đán hoa tươi đều rạng, đó đây cảnh trí thanh bình”.

Trường hợp câu có nhiều phần thì gọi là gối hạc hay hạc tất (đầu gối chim hạc). Muốn dễ đọc thì chữ cuối câu ra „trắc”; nên những chữ cuối phần ngắt câu là tiếng „bằng”; đương nhiên chữ cuối câu đối lại „bằng”, thì những chữ cuối mỗi tiểu đoạn đều là tiếng „trắc”. Thời xa xưa đã có những câu đối thật tế nhị hài hòa, khuyến khích nếp sống đẹp khắp trên dưới, trong ngoài.

„Trên quan dưới dân, sao cho trên thuận dưới hòa, lắm kẻ yêu hơn nhiều người ghét.

Ngoài làng trong họ, quý hồ ngoài êm trong ấm, một câu nhin là chín sự lành”.

Còn có những câu đối được lặp đi lặp lại để nhấn mạnh những ý cần thiết như đôi câu đối của Thi sĩ Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu dâng lên bàn thờ Tổ Quốc Hùng Vương trên núi Nghĩa Cương:

„Có tôn có tổ, có tổ có tôn,

Tôn tổ tổ tôn, tôn tổ cũ;

Còn nước còn non, còn non còn nước,

Nước non non nước, nước non nhà”.

Về nội dung, câu đối thường tả cảnh tả tình, ghi công, tự thuật, hay nói lên thể thái nhân tình, hoặc biểu lộ ý của mình để người khác phụ họa, hay tỏ ý đáp lời... Về phần tả cảnh, tả tình, ghi công, tự thuật thường do một người làm ra.

Câu đối treo ở đình chùa, miếu mạo, hay nơi thờ tự tôn nghiêm thường là loại tả cảnh, tả tình, nói lên cảnh trí của một vùng và đề cao công đức của tiền nhân, với lòng ngưỡng mộ của nhân dân quần chúng.

Cặp đối sau đây theo lối „song quan” tức là đặt một đoạn liền:

„Buổi Tân Xuân, nhớ thiên tài Nguyễn Huệ;

Tết Nguyên Đán vọng quốc tổ Hùng Vương”.

Cặp này vừa là đối Tết cũng là đối thơ để hoài niệm công đức dựng nước của Quốc Tổ Hùng Vương, đồng thời nhớ đến chiến công oanh liệt của nhà thiên tài Nguyễn Huệ đại thắng quân Thanh đầu năm Kỷ Dậu 1789 do vua Lê Chiêu Thống cầu thân với nhà Mãn Thanh, Tôn Sĩ Nghị nhân cơ hội đó thống lãnh 200.000 quân sang châu Bắc Hà, lập tức vua Quang Trung đưa quân từ miền Trung ra kháng cự. Mồng 3 Tết quân ta hạ đồn Hà Hồi, 2 hôm sau lại toàn thắng ở Ngọc Hồi, tại Đống Đa tướng nhà Thanh là Sầm Nghi Đống phải treo đầu tự sát; quân Thanh chạy tán loạn vào đầm Mực bị voi rượt chết khá nhiều. Thừa thắng Nguyễn Huệ kéo quân vào Thăng Long như vũ bão, Tôn Sĩ Nghị tháo chạy về mạn Bắc để rút về nước, đến huyện Phượng Nhãn, ông ta mất tinh thần đánh rơi cả

ấn tín chạy thoát thân, trong lúc quan quân mạnh ai nấy chạy, làm sập cầu phao, thiệt hại vô số! Với tài ba thao lược, với chiến công hiển hách, vua Quang Trung đã ca khúc khải hoàn và hạ chỉ thiết đàn cầu siêu cho ba quân tướng sĩ và bạt độ cho hàng loạt quân thù phải đền tội dưới lưỡi gươm giữ nước của quân dân ta.

* Loại tự thuật tự trào, ta thấy nhà thơ Nguyễn Công Trứ với cặp đôi lúc hàn vi rất chua xót, nhưng không kém về bông đùa lý thú:

„Chiều ba mươi, nợ hỏi tít mù, co căng đập thẳng Bần ra cửa;

Sáng mồng một, rượu say túy lúy, đưa tay bồng ống Phúc vào nhà”.

Ông Trần Tế Xương cũng viết đôi câu đối Tết với vẻ lập dị, xót xa trào lộng, đùa cợt với bà Tú vì mặc cảm „làm quan ăn lương vợ”:

„Cực nhân gian chi phẩm giá, phong nguyệt tình hoài;

Tối thế thượng chi phong lưu, giang hồ khí cốt”.

Đại ý:

„Phẩm cách cao nhất của nhân gian: tình yêu trăng gió;

Phong lưu thượng thặng trong cuộc sống: khí cốt giang hồ”.

* Câu đối nói lên thể thái nhân tình:

„Bần cư trung thị vô nhân vấn;

Phú tại thâm sơn hữu khách tầm”

Nghĩa:

„Khó giữa chợ đông, không ai hỏi;

Giàu nơi núi thẳm, lắm người tìm”.

Câu đối do một người ra, để trưng cầu ý kiến của người khác, thật cầu kỳ, lắm lúc gây dư luận xôn xao:

a/ Tương truyền cô Miên ra câu đối nói về mình đang chần đờn gối chiếc, cần tìm ý trung nhân:

„Cô Miên ngủ một mình;”

- Cô: danh từ chung, chỉ người thiếu nữ, đồng âm với cô: Tĩnh tự, nói về nơi vắng vẻ, hay người sống một thân một mình.

- Miên: danh từ riêng, đồng âm với giấc ngủ.

- Hai chữ “Cô Miên” ghép lại vừa đề cập về Cô Miên và có nghĩa ngủ một mình, nên khó đối. Đã khá lâu chưa ai đối được, hoặc đối không chính xác, như về sau có Cai Tổng Thịnh tức Cai Vàng tìm cách đối lại:

„Tổng Thịnh tóm nhiều đứa”.

Chỉ đúng về vần, chứ không có ẩn ý ngộ nghĩnh cầu kỳ.

b/ Lúc vua Lê Thánh Tôn còn là vị Hoàng Tử thông minh tuấn tú. Một hôm Người dạo chơi bên sông đào Tổng Sơn Thanh Hóa, gặp cô gái xinh xinh đang vút gạo, Hoàng Tử đem lòng mến thương. Văn tài có sẵn, Người ra vế đối:

„Gạo trắng nước trong, mến cảnh lại càng thêm mến cả...”

Với người đời, cơ hội nghìn năm một thuở, cần xử dụng câu nói tiếng cười, hay có một liếc mắt khả ái, để thu phục lòng người là mọi việc êm đẹp, tốt lành...

„Một ngày dựa mạn thuyền rồng,

Còn hơn muôn kiếp nằm trong thuyền chài”.

Ngược lại, thiếu nữ tỏ ra trầm mặc, vút gạo tự nhiên, khi cặp rá gạo ra về mới dè dặt đối lại:

„Cát lằm gió bụi, lo đời đâu đấy hãy lo cho...”

Câu đối rất chỉnh, từ ý phân minh, kín đáo nhắc nhở Hoàng Tử phải „tiên ưu hậu lạc”. (Lo trước thiên hạ và vui sau mọi người). Lúc khó khăn, thân nam tử phải lo quốc kế dân sinh trước, rồi mới nghĩ chuyện riêng tư. Hoàng Tử cảm phục lời khuyên, nên đặt nặng vấn đề „lập chí tu thân”, sau trở nên vị minh quân lương tướng. Ngài còn là nhà thơ văn lỗi lạc với khẩu khí bậc quân vương vào cuối thế kỷ XI, trị vì 37 năm dưới hai niên hiệu Quang Thuận (1460-1469) và Hồng Đức (1469-1497). Nhân dịp Xuân về, người viết xin nghiêng mình thán phục bậc anh thư vô danh, khéo dùng văn hay ý đẹp góp phần xây dựng quốc kế dân sinh!

c/ Chuyện kể về Hồng Hà nữ sĩ tức là nhà văn Đoàn Thị Điểm và Cống Quỳnh hay ông Nguyễn Quỳnh, đôi trai tài gái sắc, lúc đầu khá tương đắc do cụ Bảng Đoàn thấy Nguyễn Quỳnh thông minh lanh lợi, nên cho thụ giáo ở nhà và có ý chọn làm chàng rể tương lai. Họ cùng học cùng vui đùa với nhau qua thi văn và câu đối, nhưng cô Đoàn Thị Điểm có vẻ chững chạc hơn, trong khi Nguyễn Quỳnh lanh khôn, lắm lúc hơi sàm sỡ táo bạo. Có bận cô Điểm đang trong phòng tắm, Quỳnh gõ cửa đòi vào xem, cô Điểm phát cáu nhưng tự chủ về tài ra câu đối và tin rằng Quỳnh không thể thắng được, Hồng Hà ra vế đối, bảo nếu Quỳnh đối được thì liền cho nhìn đôi đỉnh vu sơn ứng hồng và làn da trắng, ngược lại thì hôm sau phải chịu gánh nước cho chị tắm. Với mấy chữ “Da trắng vỗ bì bạch” nhưng Nguyễn Quỳnh luyến quỳnh chịu thua, vì “bì

bach" có nghĩa là da trắng và còn chuyện chơi chữ lý thú.

Sau này cũng có người tìm cách đổi lại:

"Rừng sâu mưa lâm thâm"

Thoảng nghe thì được, nhưng có vẻ cưỡng ép vì:

- 2 chữ "lâm thâm" có nghĩa là rừng sâu rất ngẫu nhiên thích ứng, nhưng không có gì gợi ý để độc giả tìm hiểu.

- "Mưa" là loại danh tự, đối với "vỗ" là động tự cũng không hợp.

Tiếp tục câu chuyện, ta thấy tách ý hai người khác nhau. Hồng Hà nữ sĩ vốn thông minh khuê các, là dịch giả Chinh Phụ ngâm khúc và là tác giả tập Truyện Kỳ Tân Phả, thấy không thích hợp với Quỳnh, nên một đêm Giao Thừa cô Điểm mượn cơ cùng với Nguyễn Quỳnh đi lễ chùa và hái lộc đầu Xuân, ngang qua giậu xương rồng bên vệ đường, cô Điểm nhí nhảnh bức cái hoa cài cho Quỳnh rồi ra vế đối:

"Cây xương rồng trồng đất rắn, long vẫn hoàn long"

ngụ ý cho Quỳnh là hạng tầm thường, không có căn bản để vươn lên, giống như loại xương rồng là "dã thảo", chỉ trồng ở bờ bụi để làm ranh giới vườn tược, lại không có rễ ăn sâu vào lòng đất, nên cuộc sống không có gì là vững chắc.

Cô Điểm sành chơi chữ, nên ta thấy vế ra có 2 chữ "long" nghĩa là lung lay lúc lắc, đồng âm với long là rồng, ứng với cây xương rồng, làm tăng vẻ cầu kỳ. "Rắn" nghĩa là cứng, đồng âm với rắn là loài bò sát, những chữ rồng rắn đi liền nhau, tạo ra nhiều ý khá ngộ nghĩnh khó đối.

Nguyễn Quỳnh bị chạm tự ái nặng, nhưng lần này đổi lại:

"Quả dưa chuột tuột thẳng gan, thử chơi thì thử"

Vế đối lại dùng 2 chữ "thử" với ý là làm thử, đồng âm với thử là con chuột, lại ứng với loại dưa chuột. Dưa chuột, dưa gan đều là loài thực vật, đối với âm rồng và rắn là loài động vật: Hay! "*long vẫn hoàn long*" đối với "*thử chơi thì thử*" đại ý không có gì vĩnh viễn đích xác: Hay! nhưng vế đối lại xét ra không trang nhã, nên Quỳnh xin lỗi trước. Cặp đối này đã chấm dứt mối tình thơ mộng của hai nhà văn vào thời vua Lê chúa Trịnh, tiền bán thế kỷ XVIII.

Qua câu chuyện, ta thấy hàng học thức phát ngôn thường giữ ý tứ. Khi vui buồn, lúc hờn giận cũng nhẹ nhàng trong lời nói, chứ không lỗ mắng trong hành động là điều cần lưu ý.

Tiếp theo những chuyện ứng đối vừa rồi, chúng ta thấy vẫn tức là người, hay lời nói biểu lộ ý chí của kẻ phát ngôn:

a/ Trường hợp Hoàng Tử Lê Tư Thành (con vua Lê Thái Tông) dạo chơi và ứng đối với cô gái vút gạo bên sông ở Thanh Hóa, khi hồi triều, Hoàng Tử quyết tâm tu tiến và cố chấn chỉnh việc quân quốc, đem lại sự thanh bình thịnh trị cho quốc gia dân tộc gần nửa thế kỷ XV.

Tương truyền Ngài thường cải trang vi hành ngoại thành để tìm hiểu đời sống của nhân dân. Có lần Tết đến, Ngài viếng thăm và tặng quà cho những người bán hàng rong, vào nhà người thợ nhuộm, thấy đơn sơ cũ kỹ, không có không khí mừng Xuân, Ngài biểu quà và viết tặng cặp đối:

天下聲黃由我首
朝中周子總吳家

*"Thiên hạ thanh hoàng, do ngã thủ,
Triều trung chu tử, tổng ngô gia"*

Đại ý:

"Màu xanh vàng khắp thế gian do tay ta chế tác;

Sắc đỏ tía nơi triều nội, tự nhà tớ điều hành"

Tin này được đồn đại xôn xao, quan sở tại đã đích thân đến điều nghiên để trình báo, rồi quan Thượng Thư Lê Thế Vinh phải trình tấu để thỉnh ý nhà vua. Mãi đến khi vua Lê Thánh Tông vui vẻ dùng chung ngự tửu, nhận do Ngài viết tặng, tất cả mới yên tâm ăn Tết.

Về thơ văn, ta thấy Người bù nhìn giữ dưa bên đồng nội với 4 câu đầu có nhiều ý linh động tài tình:

*"Quyển trọng ra uy trấn cõi bờ,
Vốn lòng vì nước há vì dưa."*

*Xét soi trước mặt đôi vùng ngọc,
Vùng vẫy trong tay một lá cờ."*

và 2 câu kết rất tình cảm tự nhiên:

*Mặc ai nháy nhót đường danh lợi,
Ơn nước dầm dĩa hạt móc mưa"*

b/ Nhân đây chúng tôi nhớ chuyện Hoàng Tử Vĩnh San bị đặt để lên ngôi vua lúc 8 tuổi niên hiệu Duy Tân (vị vua thứ 11 triều Nguyễn, lên ngôi năm 1907). Suốt 9 năm Người phải chung đụng với phe cầu an chủ hòa bên trong và đương đầu với nhiều áp lực của thực dân cướp nước bên ngoài. Do tuổi trẻ tâm hùng ấu chúa quyết chống đối kẻ thù của quốc gia, giải phóng ách nô lệ cho dân tộc, cũng có chuyện kỳ thú: Không rõ một người nào trong phe chủ hòa bày sẵn vế ra câu đối cho viên công sứ Pháp De

Tastes thăm dò, dọa dẫm ấu chúa Duy Tân qua cách chơi chữ:

"Rút ruột vương thành ba;

王 bớt nét sổ giữa chữ vương còn lại chữ 三 là 3. Rõ về hậu ý của thực dân Pháp, nhà vua ứng khẩu đối lại:

"Chặt đầu Tây còn bốn"

西 cắt phần đầu của chữ Tây, thành ra chữ 四 là 4.

Câu ra được dự liệu trước với ý ỡm ờ dọa dẫm nhà Vua, câu đối lại do vua Duy Tân "xuất khẩu thành chương" qua cách kiêu hùng trừ khử đối phương thật nhanh nhẹn tài tình, hiểm thấy!

c/ Câu đối với nhiều ẩn ý cầu kỳ:

Vào đời nhà Trần, cụ Mạc Đĩnh Chi tuy nhỏ người không đẹp nhưng văn chương lỗi lạc, nên nhiều lần cụ được vua Trần cử cầm đầu phái đoàn đi sứ Trung Quốc. Trong lúc giao tiếp, cụ ứng đối phân minh nhanh nhẹn làm đẹp lòng người. Có lần cụ được Nguyên triều thử tài đưa ra về đối vui đùa, tỏ ý cười cợt cụ nhỏ người không đẹp:

"Ly, mi, vọng, lượng, tứ tiểu quý;"

với cách viết chữ Hán thì 4 chữ đầu đều có chữ quý nhỏ nhỏ về phía trái.

離救望量四湫鬼

Hiểu ý họ, cụ ung dung tự tổn đối lại:

"Cầm, sắc, tỳ, bà, bát đại vương"

cũng theo cách viết chữ Hán với bốn chữ đầu đều có 2 chữ vương bên trên. Thế là cụ đã kín đáo đề cao quốc thể và cá nhân mình.

禁色鼻把八大王

Do cảm phục người tài cao đức trọng, nên khi tiễn phái đoàn về nước, vua Nguyên cho thiết tiệc tiễn đưa hậu hỷ, đích thân ban ngự tửu và ban tặng cụ Mạc Đĩnh Chi là Lưỡng Quốc Trạng Nguyên với hậu ý ca ngợi cụ vào hạng nhân tài của 2 nước Hoa Việt,

Tiếp theo, chúng tôi xin phụ lục một số câu đối đã ghi chép trong những dịp hành hương vắng cảnh nhiều danh lam thắng tích vào cuối thế kỷ XX, hoặc do chúng tôi sáng tác, cống hiến chư độc giả, đồng hương nhà lâm:

1/- Sáng tác mừng Phật Đản:

"Đấng Từ Phụ giáng trần hướng dẫn chúng sanh lên bờ giác;

Bậc Siêu Nhân xuất thế, dắt dìu vạn loại vượt bến mê".

2/- Mừng Tết Nguyên Đán và Phật thành đạo:

"Nguyên Đán chuyển mình, Đồng Hương chung phần khởi;

Như Lai thành đạo, Ba Cõi thảy hân hoan".

3/- Tán dương đức Phật Thích Ca:

"Sinh thời Như Lai hoằng pháp muôn nơi, bốn chúng thường tôn xưng Thánh Giả;

Tịch diệt Thế Tôn lưu kinh ba tạng, mọi người đều ngưỡng vọng Siêu Nhân".

4/- Sáng tác cặp đối mừng Đạo Tràng Tam Bảo vùng Đông Vịnh và Tu Viện Kim Sơn ở Walsongville:

東永天光玉卍金終敲大夢

金山景秀聲風明月淨陳心

"Đông Vịnh thiên quang, ngọc kê kim chung, xao đại mộng;

Kim Sơn cảnh tú thanh phong minh nguyệt, tịnh trần tâm".

Đại ý:

"Đông Vịnh trời thanh, lời ngọc chuông vàng, lay giấc điệp;

Kim Sơn cảnh đẹp, trăng trong gió thoảng, lắng lòng trần".

5/- Cặp đối về Đại Lễ Vu Lan:

"Ghi ơn Quốc Tổ Gia Tiên,

Tưởng niệm Tứ Thân Phụ Mẫu"

a) "Hội Vu Lan, nhớ tinh thần Tổ truyền, Thầy dạy;

Mùa Báo Hiếu, ghi công đức Mẹ dưỡng Cha sinh".

b) "Hội Nghênh Xuân, niệm Hồng Ân Quốc Tổ;

Mùa Báo Hiếu, nhớ Thanh Sứ Gia Tiên".

c) "Hoài vọng Tứ Thân, tinh thần hiếu kính;

Hưng Long Tam Bảo, ý niệm tu trì".

6/- Cặp đối đề cao về hiếu niệm, thường thấy treo tại các nhà thờ họ, phái:

木有多之延一本

水流萬派總同源

"Mộc hữu đa chi, diên nhất bản;

Thủy lưu vạn phái, tổng đồng nguyên".

Đại ý:

"Cây có nhiều cành, cùng một gốc;

Nước chia muôn nhánh, vẫn chung nguồn".

Cặp này còn có đặc điểm kỳ thú bằng cách ghép những chữ đầu và cuối câu thành ra:

Mộc - Bồn; Thủy - Nguyên nghĩa là: Cây có gốc, nước có nguồn.

7/- Cặp đôi hoài vọng công đức Tổ Tông và xiển dương tinh thần đoàn kết vươn lên của hàng hậu bối:

"Tổ đức, Tông công, thuở trước đồng tâm khai đất Việt;

Con hiền cháu thảo, giờ đây nhất trí dựng trời Nam".

8/- Cặp đôi chiêm bái chùa Khánh Anh – Paris:

Khánh hỷ lai lâm, chiêm Phật cảnh;

Anh minh quang giáng, độ nhân sinh".

9/- Cặp đôi tại chùa Thiên Trừ (chùa ngoài, động Hương Tích, Hà Tây, Việt Nam).

Chữ Hán:

"Thiên bách ức thế giới hóa thân, phá ám độ mê, thiên thượng nhật;

Tứ thập cửu xuân thu thuyết pháp, khai quyền hiển thực, thánh trung nhân".

Đại ý: (dịch rõ ràng, mỗi câu 30 chữ)

"Phật Thích Ca đã hóa thân khắp vũ trụ bao la, phá vỡ sự tối tăm, chuyển hóa kẻ mê lầm, như vầng thái dương trong muôn vàn tinh tú;

Đức Như Lai thường thuyết pháp đến chu niên bốn chín, rộng mở lẽ quyền biến, phát huy điều chân thật, là hàng hướng đạo của chư thượng thiện nhân".

10/- Cặp đôi tại Tam Tông Miếu (Quận 3 Sài Gòn)

Nguyên văn:

"Thời vũ xuân phong, huân đào cộng mộc thiên thu trạch;

Kim thẳng bối diệp, pháp lực đồng tế vạn chúng sanh".

Phỏng dịch: (mỗi câu 22 chữ)

"Tinh hoa của Nho, Thích, Lão như gió thoảng mưa xuân, chan hòa hồng ân, hầu phổ độ nghìn sau vững tiến;

Giáo lý trong Kinh, Luật, Luận giống trăng trong đèn rạng, dung thống diệu pháp, để chuyển hóa vạn loại cao tăng".

11/- Cặp đôi ngưỡng mộ Trưng Nữ Vương:

Nguyên văn:

Chánh khí lẫm kiên khôn. Giao Chỉ thiên thu tâm bất diệt;

Phượng danh lưu vũ trụ, Trưng Vương vạn tuế chí trường tồn".

Phỏng dịch:

"Chánh khí quyện đất trời, dân Giao Chỉ nghìn đời ngưỡng mộ;

Phượng danh lừng hoàn vũ, chí Trưng Vương muôn thuở quang huy".

12/- Cặp đôi tán dương đức Hưng Đạo Vương trừ Nguyên khử bạo, được tôn thờ tại đền Vạn Kiếp:

Đền Kiếp tối linh, uy danh truyền vạn thế;

Sông Đắng đại thắng, sự nghiệp dậy tứ phương".

13/- Cặp đôi vinh danh đức Quan Vân Trường qua tướng mạo uy phong, đức tài xuất chúng và lòng trung liệt vô biên được đối phương Tào Tháo kính ngưỡng và thể nhân cảm phục tôn vinh là: "Tam Quốc anh hùng vi đệ nhất".

Chữ Hán:

"Xích diện bình xích tâm, kỳ Xích thố, truy phong, trì khu thời vô vong Xích Đế;

Thanh đằng quang thanh sử tri thanh long yển nguyệt, ẩn vi xứ bất quý Thanh Thiên".

Đại ý:

"Mặt đỏ tỏ lòng son, cưỡi xích thố truy phong, lúc truân chuyên không quên ngôi Xích Đế;

Đèn xanh rạng sử xanh cầm thanh long yển nguyệt, bước lưu ly chẳng thẹn đấng Thanh Thiên".

Cặp đôi chữ Hán, câu ra có 4 chữ Xích là màu đỏ được đổi lại bằng 4 chữ Thanh là màu xanh rất tự nhiên, nhưng câu dịch, chúng tôi phải dùng những chữ đồng nghĩa với đỏ = son; Xích = đỏ, hay Thanh = xanh khá thông dụng và dễ nghe. Đó là điều chưa xứng hợp, nhưng phải tùy dụng cho xong.

14/- Sáng tác cặp đôi đón mừng Phái đoàn Phật giáo Thừa Thiên Huế sang du hóa tại Hoa Kỳ sau việc kiến tạo Tuệ Tĩnh Đường Hải Đức làm cơ sở xã hội và tiến hành dự án tái thiết ngôi Tổ Đình Từ Đàm đầu thế kỷ XXI này.

Chữ Hán:

"Mỗi niệm phát mỗi sự thành, hoan nghênh liệt vị khởi duyên tái thiết Từ Đàm tự;

Nhất tăng lai nhất Phật đáo, trang tiếp Chư Tôn đồng tâm du hóa Hiệp Chúng bang".

Đại ý:

"Mỗi niệm phát là một việc thành, hoan
nghênh liệt vị khởi duyên tái thiết ngôi Từ Đàm
cổ tự;

Vị tăng lai như vị Phật đến, trang tiếp Chư
Tôn đồng tâm hóa xứ Hiệp Chung Hoa Kỳ".

Bài viết khá dài, chúng tôi xin kể thêm câu
chuyện và nêu ra câu đối trong giấc mộng khá
kỳ thú sau đây để lưu niệm và kết thúc.

Thời còn ở quê nhà, tôi thường đến chùa lễ
Phật và đàm đạo với cụ Phạm Như Hòa, nguyên
Hội Trưởng Hội Phật Giáo chùa Nam Phổ Huệ.
Rồi cụ đã tiêu diêu miền Cực Lạc, còn tôi thì lưu
cư ở Oakland. Đầu Xuân Kỷ Tỵ (1989) trong một
đêm đẹp trời, với giấc ngủ yên lành, tôi mơ thấy
cụ Phan Như Hòa ghé lại thăm chơi, tôi vui mừng
chế trà và mở hộp bánh mời khách. Trong lúc
giao tiếp chủ khách hàn huyên thân mật, cụ vui
vẻ đề ra vế đối:

"Chùa Phổ hoa mai sinh 6 cánh,

Tôi suy nghĩ một hồi, trước khi tiễn khách, tôi
hân hoan đối lại:

Non Yên cây quế trở 5 cành".

Theo người sành điệu thì năm nào nhà có
hoa mai 6 cánh là rất hên. Thật vậy, năm đó cơ
sở chùa Nam Phổ đã chỉnh trang tươm tất, Gia
Đình Phật Tử được tái sinh hoạt vui vẻ. Về phần
chúng tôi hiện có 5 trai đang theo học nhiều
trường lớn tại California và 2 gái có gia đình ở
Việt Nam. Thế rồi gia đình chúng tôi cũng tiệm
tiến như nhà họ Đậu ở Yên Sơn với 5 trai 2 gái
nên danh nên phận, được người đời khen ngợi:
"Đơn quế ngũ chi phương" hay "Nhị nữ ngũ nam
thành".

Hồi tưởng gia đình chúng tôi khá sum vầy,
theo thời cuộc đã lần lượt ra nước ngoài sinh
sống, chỉ sót một cháu nội 2 tuổi chúng tôi phải
giữ lại và hứa với con sẽ tìm cách đưa bé đoàn
tụ. Do đó, vợ chồng chúng tôi đích thân bồng bế
cháu vượt biên. Chuyển đi không sao, nhưng cá
nhân tôi gặp nạn là sang Cao Miên được nhóm tổ
chức dẫn bằng rừng đến Thái Lan. Trên đường
đi, cần tìm chỗ kín đáo để bài tiết chất lỏng, rủi
bị lạc đoàn, một mình tôi bơ vơ trong rừng rậm,
khiếp sợ đủ điều! Thập tử nhất sinh, chúng tôi
chỉ ngưỡng mặt cầu "Hồng Ân gia hộ". Giữa đêm
khuya, tôi gặp một người mang vũ khí công tác
kiểm tra, ngôn ngữ bất đồng chúng tôi chẳng
hiểu gì nhau, nhưng rất may được chút tình nhân
loại cao cả, người đó đưa tôi về chòi tranh bên
rừng chỉ có người vợ mới sinh, vợ chồng chuyện
văn, rồi cô vợ bế bé ra ngoài, nhường chiếc

giường tre cho tôi nằm nghỉ, trong khi anh tiếp
tục đi công vụ cho đến gần sáng mới về. Anh ta
đưa tôi ra lu nước cho tùy tình sử dụng, rồi dẫn
đến chỗ cũ phóng thích! Biết gặp ân nhân nhưng
người tôi kinh khiếp không có gì để báo ân ngoài
cách gỡ chiếc đồng hồ tay để trao tặng, còn
chuyện rủi may lúc bấy giờ tùy theo duyên
nghiệp. Rất may lúc trời hừng sáng tôi gặp nhóm
tổ chức cho người tìm kiếm, rồi lập tức đưa đi
liền, để tránh chuyện truy tầm có thể xảy ra.

Ngày ấn đêm đi, cuối tuần tới đoàn vượt biên
phải vượt qua đầm nước mênh mông đến địa
phận Thái Lan. Do sơ suất của tổ chức, hay gặp
rủi ro, cả đoàn lọt vào đầm lầy phải lội bì bõm
với mực nước lên tận cổ, lạnh dữ khó lường.
Giữa đêm khuya gặp hải tặc khủng bố xuống
đầm lục lội từng người để cướp của. Thế là cả
đoàn vượt biên trên 20 người đều "mình trần
thân trụi" lội nước suốt đêm. May thay không
biết nhóm hải tặc còn chút lương tâm trình báo,
hay do gặp duyên lành, sáng sớm hôm sau đoàn
vượt biên được trại Tỵ nạn Panatnikhom tại Thái
Lan tuần hành, đưa về bảo trợ chu đáo, rồi lần
lượt tùy duyên cho định cư tại nhiều quốc gia
trên thế giới.

Qua tai nạn khủng khiếp, nhưng xét lại nhờ
duyên may hiếm có, hay do tình nhân loại đẹp
xinh mà chúng tôi còn đến hôm nay, nên từ lúc
được đoàn tụ với gia đình tại Bắc California năm
1988 chúng tôi quyết "tu thân lập chí" và thực thi
nhiều điều thiện nguyện hướng về "từ thiện xã
hội", hay "bố thí phóng sanh", làm đôi điều "tốt
đời đẹp đạo" do trước đây bạn bè chúng tôi
thường đàm luận cặp đối truyền khẩu, ghi công
xã hội cung ứng cho sự sống chúng ta, để phò
dịch và phong phú hóa thành đôi câu đối Việt
ngữ, cống hiến quý độc giả và chư đồng hương
nhàn lãm:

Nguyên văn:

*"Nhật thụ nhị xan, mỗi niệm nông phu chi
khổ;*

*Thân phi nhất lữ, thường hoài chúc nữ chi
công".*

Dịch Việt ngữ với hậu ý:

*"Ngày hưởng những thức ăn, phải nhớ công
ơn người lao tác;*

*Thân dùng nhiều vật dụng, nên biết sức lực
kẻ kinh doanh".*

Trân trọng,

• Trần Trọng Khoái

VỀ CÂY TRÀ



Rừng Trà ở Blao

• Thái Công Tụng

1. Dẫn nhập.

Trong những thực vật đi sâu vào văn hóa Việt Nam, ta phải nhắc ngay đến cây trà, cây trà và cây cau. Nếu miếng trà để nhai thì tách trà để uống: uống lúc giải lao, uống ngoài đồng ruộng, uống khi khách đến nhà. Trà trong giao tiếp xã hội, trong thủ tục cưới xin, trong thờ cúng, tóm lại, trà là một yếu tố văn hóa của người Việt, đất Việt. Tục uống trà của người Việt đã tạo nên một nét bản sắc văn hóa. Nét đẹp ẩm thực uống trà được thể hiện qua những vần thơ, những câu ca dao, tục ngữ, những điệu hò dân gian trữ tình và những áng thi văn bất hủ của các danh nhân văn hóa Việt Nam:

Làm trai biết đánh tổ tôm

*Uống trà **Mạn Hào**, ngâm nôm **Thúy Kiều**.*

hoặc:

"Chồng em đi ngược về xuôi,

*Buôn chè **Mạn Hào** tháng ba thì về"*

Chè Shan Tuyết Hà Giang - đặc sản được người tiêu dùng ưa chuộng.

Trà **Mạn Hào**, đôi khi gọi tắt là trà **Mạn** là loại trà mọc vùng Thượng Du, Trung Du miền Bắc. Đó là loại trà cổ thụ rừng, thân mọc vùng Hà Giang – Lai Châu – Yên Bái được đóng thành bánh gói giấy đỏ giữa có đóng nhãn đề năm sản xuất. Trà **Mạn** rất được ưa chuộng. Nguyên liệu lấy từ trà Shan Tuyết cổ thụ vùng mạn ngược Hà Giang, mọc tự nhiên trên những dãy núi ở độ cao 800m – 2.400m, quanh năm sương phủ. Họ chọn lựa những búp non, những lá trà rửa sạch và sau khi đóng bánh, phơi khô, họ cho trà vào chum, trên phủ một lớp lá chuối khô, ủ 3- 4 năm cho trà phong hóa bớt chất chát hết mùi ngái, có độ xốp như giấy bản mà vẫn lưu giữ được hương vị đặc trưng mới đem ra dùng, vì thế bao giờ cũng phải ghi rõ thời gian chế biến.

Trà, có nơi gọi là **chè**, cũng có trong ca dao:

Chè ngon, nước chát xin mời

Nước non non nước, nghĩa người chó quên

Trong văn hóa Việt Nam, trà có một vai trò quan trọng trong giao tiếp xã hội. Người Việt xưa dù là sống trên núi cao, dưới đồng bằng châu thổ hay bên bờ biển, dù là người sang, kẻ hèn, công chức, công nhân v.v... tất thảy đều giữ một tập tục uống trà. Trà có mặt trong ngày hội làng, đình đám, giúp mọi người xích lại gần nhau, bỏ qua những mặc cảm, oán thù để sống nhân bản hơn. Trong cuộc sống, trà không chỉ là thức uống dân dã, giản dị mà nó còn là đề tài, nguồn cảm hứng cho các nhà thơ, nhà văn. Trà còn sử dụng như một phương tiện giao tiếp, trong biếu xén, quà tặng, cưới xin, ăn hỏi, thờ cúng, ma chay. Các quán trà ven vỉa hè đường phố ở Việt Nam là nơi mọi người đến nhâm nhi trà trao đổi thông tin, thời sự quốc tế, giá vàng, giá đô la, cá cược hội thắng đá banh v.v... Trong giao tiếp ứng xử xã hội con người Việt Nam thường dùng trà, trà cau, rượu để chào mời khách đến nhà thăm hỏi, tiễn bạn đi xa, cưới xin, ma chay, thờ cúng tổ tiên, Tết quà biếu...

Phong tục đón khách đến nhà, mời trà thể hiện trong ca dao tục ngữ, hò vè, câu đối, hát quan họ, hát gheo rất phong phú, ví dụ như: Bắc Ninh có dân ca quan họ nói lên tục uống trà tại nông thôn như sau:

Mỗi (Mấy) khi khách đến chơi nhà

Đốt than quạt nước pha trà người xơi

Trà này quý lắm người ơi

Mỗi người một chén cho tôi vừa lòng

Muốn cho sông cạn núi liền

Để anh đi lại chẳng phiền đò giang

Vào chùa thấy chữ linh nhang

Gần chùa mà chẳng bén duyên chút nào

Sáng trăng sáng cả vườn đào

Hỏi rằng ngồi đấy ai nào còn không?

Nên chăng?

Se sợi chỉ hồng.

(Dân ca quan họ Bắc Ninh)

Lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam gắn chặt với cây chè và phong tục uống trà. Uống chè tươi, chè mạn hào là nét bản sắc văn hóa ẩm thực của người Việt từ thuở hồng hoang đến tận ngày nay. Lời chào đơn đả "*Chè ngon, nước chát xin mời/ Nước non non nước, nghĩa người chó quên*" của những bà mẹ Việt Nam da nhăn nheo, chít khăn mỏ quạ, miệng bồm bồm nhai trà, hay những thiếu nữ mặc áo tứ thân với chiếc yếm đào vừa mộc mạc mà chân chất, vừa duyên dáng mà ẩn tượng. Bát nước chè xanh nước

chất là biểu tượng của tâm hồn người Việt hiếu khách, thủy chung. Trải qua những bước thăng trầm của lịch sử dân tộc, cây chè vẫn gắn bó thắm thiết với con người Việt Nam. Đã từ lâu, trà đi vào thơ ca dân gian như một biểu tượng của tâm hồn người Việt, đậm nét bản sắc văn hóa Việt Nam.

Nhiều câu tục ngữ nói lên kinh nghiệm trồng chè như: *Nắng tốt chè, mưa tốt lúa.*

Trà trồng ở Việt Nam với sản lượng trên một triệu tấn, ngoài phần tiêu thụ nội địa, còn xuất cảng sang nhiều nước như Pakistan và vài nước Trung Đông

2. Trà trong thi văn Việt

21. Trà trong thơ Nguyễn Trãi.



Cụ Nguyễn Trãi (1380-1442), đề cao trà trong tập thơ **Ức Trai Thi Tập**. Lúc này đã có các loại trà đen, trà xanh, trà ô long, vàng, trắng, ướp hoa và những tác phẩm thơ ca khác của cụ Nguyễn Trãi cũng đặc tả một thói quen uống trà thường ngày của cụ:

*"Nhân nhàn quan rảnh sống cho ta
Đóng cửa thâu ngày ít lại qua
Mây tỏa đầy nhà mai đốt bách
Tùng reo quanh gối, tối đun trà
Sửa mình chỉ biết làm hơn cả
Nên phận đâu cần học lắm mà
Vu khoát đời ta mang bệnh ấy
Không phương chữa lão nặng thêm ra
Thấp hương trước án, bên mai lữ
Quét tuyết đun trà, trước trúc tiên".*

Và từng nhắc đến bóng Hồng Mai ở bài Ngôn chí trong **Ức Trai thi tập**:

*... Cởi tục chè thường pha nước tuyết
Tìm thanh trong vắt tịn chè mai.*

Cởi tục là cởi bỏ những ưu phiền thế tục, pha nước tuyết là nước trong nhất, nước băng, nước sương trong như tuyết. Chè mai là **chè Hồng Mai**, thứ chè của các thiền gia. Trên thi đàn Việt, bóng dáng trà Hồng Mai ẩn hiện qua nhiều thế kỷ và từng là thi hứng thăng hoa của biết bao thế hệ danh nhân - trà sĩ. Hương vị chè Hồng Mai vẫn còn đó suốt cả trăm năm, mặc cho bao cơn binh lửa đã diễn ra.

2.2. Trà trong thơ Nguyễn Bình Khiêm:

Cuối thế kỷ 15, Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585) rũ áo từ quan dung dị như một vị tiên thưởng trà trong cảnh sơn thủy hữu tình. Ông còn cho chúng ta thưởng thức loại trà mai khiến ông lâng lâng trong cõi mộng:

*Khát uống trà mai hương ngọt ngọt
Giấc nằm hiền nguyệt gió hiu hiu*

2.3. Trà trong thơ Tú Xương:

Nhà thơ Tú Xương đã từng than thở về cái ma lực của "trà":

*Một trà, một rượu, một đàn bà
Ba cái lẳng nhặng nó hại ta.
Chừa được cái gì hay cái nấy,
Cố chẳng chừa được rượu với trà!*

2.4. Trà trong truyện Kiều:

Truyện Kiều cũng có nhắc đến **trà Hồng Mai**, giúp Hoạn Thư bớt cơn ghen khi bắt gặp người chồng là Thúc Sinh đang tình tự với Kiều. Chén trà thiền đã giúp nàng bình tĩnh lại, bỗng chốc tỉnh táo và trở nên cao thượng:

*Thiền trà cạn nước hồng mai
Thong dong nổi gót thư trai cùng vẽ*

Trà Hồng Mai là loại trà chọn chế biến từ gốc mai già, cắt khúc chẻ rằm nhỏ đem sao, pha nước sôi có sắc hồng nhạt, vị thanh đậm, ngọt hậu rất đặc biệt. Đây là một loại thiền trà phổ biến ở các chùa chiền miền Bắc trong quá khứ.

Trà cũng còn được nhắc đến trong Truyện Kiều:

*Khi hương sớm, khi trà trưa
Bàn vây điểm nước, đường tơ hòa đàn*

3. Trà trên thế giới

Phần lớn trà được sản xuất tại Ấn Độ gọi là trà **Assam** (đôi khi nó được gọi là *C. sinensis assamica* hay *C. assamica*). Đây là loại cây nhỏ (thân đơn), lá to bản. Trong thiên nhiên, trà Assam có thể mọc cao đến 6 - 20 mét (20-65 ft); nhưng khi canh tác thì cây được xén kỹ chỉ còn cao nhỉnh hơn thắt lưng người. Ở những vùng đất trũng, cây trà cần độ ẩm cao (mưa nhiều) nhưng đất trồng phải ráo nước, không được úng. Trà Assam có hương vị ngọt khi pha

nước uống, không giống như vị các loại trà Trung Hoa.

Ngoài trà Assam vừa đề cập, ta có thể kể thêm trà từ cây *Camellia sinensis*, sản xuất ra các loại trà quen thuộc như **trà đen, trà xanh, trà Ô Long v.v...** Cây trà xuất xứ từ Trung Quốc nhưng ngày nay, có thể gặp các đồn điền trà ngay tại các vùng đất cao ở Ethiopia, ở Rwanda v.v... Riêng ở Việt Nam, có thể gặp nhiều nơi ở miền Bắc như Tuyên Quang, Yên Bái; miền Trung có trồng trà vài nơi ở Quảng Trị (Cửa), Quảng Nam. Trên Cao Nguyên, có nhiều đồn điền trà ở Pleiku (đồn điền Cateka), đồn điền trà vùng Dran ở gần Đà Lạt cũng như nhiều vườn trà nhỏ của nông dân vùng Bảo Lộc - Di Linh.

4. Các loại trà khác nhau do chế biến



Chọn lựa lá trà trước khi đem phơi

Tùy lứa tuổi mà lá trà có thể dùng làm thành phẩm trà khác nhau vì thành phần hóa học trong lá khác nhau. Thông thường, chỉ có lá chồi và 2 đến 3 lá mới mọc gần thời gian đó được thu hoạch để chế biến. Việc thu hoạch thủ công bằng tay diễn ra đều đặn mỗi 1 đến 2 tuần. Lá của trà dài từ 4-15 cm và rộng khoảng 2-5 cm. Lá tươi chứa khoảng 4% caffein.

Mỗi loại trà có đặc trưng, màu sắc, hương vị khác nhau. Ta có trà xanh, trà đen, trà Ô Long, trà trắng, trà vàng v.v... nhưng mọi trà đều từ lá của cây *Camellia sinensis*, gọi như vậy vì cây trà gốc gác bên Tàu. Giống trà này có nhiều chủng loại nhưng không phải vì vậy mà trà có nhiều màu sắc khác nhau! Trà có nhiều màu là do cách biến chế lá trà sau khi thu hoạch, dựa vào hai biến số là **oxyhoá** và **lên men**.

Nói chung, người ta chế biến trà thành năm loại chính.

4.1. Bạch trà (White tea) là loại thuần chất nhất. Vào mùa Xuân, Trà đâm đọt non, người ta chỉ hái những đọt trà nhỏ và non nhất

khi chúng còn được bao bọc bởi những lông mịn màu trắng. Sau đó trà cho hấp ngay lập tức để phòng chống sự lên men, rồi sấy khô. Đây là loại Trà **ít đòi hỏi chế biến nhất**. Khi sao, lá Trà quăn lại như hình móc câu, nên được gọi là "Trà móc câu". Căn cứ theo các nghiên cứu khoa học gần đây, Bạch trà chứa đựng nhiều antioxidant chống ung thư nhiều hơn các loại trà. Khi pha, nước của bạch trà có màu trắng. Chính vì vậy mà loại này có tên Bạch trà. Lá cây trà hái xong chỉ trải trên tấm tre đan để cho héo, giúp cho lá trà oxyhoá chậm và tự nhiên.

4.2. Trà xanh (Green tea). Trà xanh được làm từ lá non, sau khi thu hoạch về, lá trà để cho héo bằng cách phơi khô dưới ánh nắng, hoặc sao khô trên chảo là những phương pháp thủ công phổ biến. Sấy khô trong lò, thùng quay hoặc hấp là những phương pháp phổ biến hiện đại. Mục đích là để phá hủy các enzym (diệt men) và như vậy chặn đứng sự lên men, sau đó trải qua quá trình làm nguội nhanh để không làm trà bị oxy hóa, giữ được trạng thái màu sắc xanh của trà.

Trà xanh Trung Quốc nổi tiếng nhất là trà *Long Tỉnh* (Rồng Trong Giếng) sản xuất ở Hàng Châu. Trà xanh tạo ra một loại đồ uống có màu nhẹ, xanh nhạt hoặc vàng chanh. Do không trải qua công đoạn oxy hóa nên nước trà thường có màu xanh hoặc vàng, có mùi cháy (trà xào) hoặc mùi lúa non (trà hấp), vị chát. Đây hoàn toàn là màu nguyên thủy của lá trà, không hề do ủ trà hay qua chế biến. Trà xanh là những loại **trà không lên men** do đó chứa nhiều chất chống oxyt hóa và cũng có nhiều théine hơn. Trà xanh giúp tăng cường hệ thống miễn dịch, giúp giảm cholesterol xấu, giúp giảm cân. Trà xanh được dùng phổ biến ở Việt Nam. Một số loại trà xanh được ướp thêm hương, hoa rất phổ biến tại miền Nam như trà lài (lục trà nhài), trà sen, trà sâm dứa, trà sói (gọi theo các tên loại cây/ hoa được ướp vào trà).

4.3. Trà đen (Black tea). Trà đen được chế biến tương tự với phương pháp kể trên, ngoại trừ **thời gian ủ lâu hơn** để lá trà được oxy hóa hoàn toàn làm cho lá trà có màu đen. Quá trình này còn gọi là **lên men toàn phần**. Chế biến loại trà này cũng phải qua nhiều giai đoạn hơn: làm héo (flettrissage) bằng cách sưởi nóng trong lò với nhiệt độ 90 độ C từ 10 đến 15 phút, cuộn tròn (roulage), rồi oxyhoá trong gian phòng với ẩm độ 90 đến 95% và nhiệt độ từ 20 đến 22 độ C trong vòng từ 1 tiếng đến 3 tiếng đồng hồ.

Trà đen còn được gọi là **hồng trà** do nước trà có màu đỏ hồng; tùy vào mức độ oxy hóa

trong quá trình lên men mà màu nước sẽ có sắc độ khác nhau. Những loại hồng trà nổi tiếng là trà Thiết Quan Âm (Phúc Kiến), Đại Hồng Bào ở Trung Quốc lục địa; Động Đình trà ở Đài Loan. Hồng Trà là loại trà phổ biến nhất ở phương Tây. Người phương Tây gọi loại trà này là **Trà đen**.

4.4. Trà Ô-long (Oolong tea) có màu sắc giữa trà xanh và trà đen; chế biến từ những lá non, phơi nắng trên những tấm phen bằng tre, vò nát và đựng trong các rổ tre. Mục đích của sự vò nát là để làm hư hại những mạch dẫn nhựa và cạnh lá, tạo ra màu đỏ. Sau đó, lá trà được **ủ ngắn hạn** (semi-fermented) trong vài tiếng đồng hồ, và sao liễn tay trên các chảo nóng và sấy khô. Trà đen là loại trà được xuất cảng nhiều nhất và chiếm gần 60% sản lượng quốc tế. Khi uống, người Tây phương thường pha trà này chung với sữa hoặc đường.

4.5. Trà Phổ Nhĩ (Pu-erh tea) là loại trà cổ xưa và hiếm nhất, lấy tên từ một vùng ở Vân Nam (Trung Hoa). Loại trà này chỉ thích hợp cho những người sành uống trà mà thôi. Đầu tiên, lá trà trải qua giai đoạn cố định hóa để chặn đứng oxyd hoá sau đó cho cuộn tròn và phơi khô lần thứ nhất. Sau đó, họ **ủ cho trà lên men** trong căn phòng nhiệt độ phải cao hơn 25 độ. Nước của trà Pu-erh thường có ánh đỏ đậm hoặc nâu. Trà Pu-erh là loại trà độc nhất để càng lâu càng ngon (như rượu tây)

5. Chế biến trà đen:

Trà đen còn gọi là "Hồng Trà" vì khi pha, nước thường có màu hồng đỏ. Những loại hồng trà nổi tiếng là trà Thiết Quan Âm (Phúc Kiến), Đại Hồng Bào ở Trung Quốc lục địa; Động Đình trà ở Đài Loan. Những huyền thoại về "Trăm Mã Trà" hay "Hầu Trà" đều thuộc loại Hồng Trà. Hồng Trà là loại trà phổ biến nhất ở phương Tây. Khác với trà xanh và trà trắng, **trà đen là trà đã lên men và oxyhoá.**

Một quy trình chế biến trà đen tiêu chuẩn trên thế giới được thực hiện như sau:

a. Giai đoạn làm héo (flétrissage). Mục đích giai đoạn này là giảm bớt hàm lượng nước trong búp chè, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình vò. Khi làm héo, lượng nước của búp chè giảm đi 38 - 40%, làm cho búp chè dẻo dai hơn giúp cho quá trình vò đỡ giập nát. Khi lượng nước giảm thì hàm lượng chất khô trở nên đậm đặc, tạo điều kiện cho các phản ứng sinh hóa và các quá trình biến đổi khác diễn ra dễ dàng hơn, nâng cao chất lượng chè thành phẩm. Protein biến đổi sâu sắc để tạo thành các axit amin hòa tan. Một số chất khác như VitaminC, diệp lục,

tinh bột giảm đi, cafein có tăng lên một chút do axitamin hình thành cafein.

Điều kiện cần thiết để làm héo tốt là:

- Ẩm độ không khí: 60 - 70%
- Nhiệt độ không khí: 44 - 45o C
- Thời gian héo: 3 - 4 giờ

b. Giai đoạn vò (roulage). Các chất hòa tan trong nước có trong tế bào, đặc biệt là Catechin muốn thực hiện được quá trình oxy hóa dưới tác dụng của các enzym Polyphenoxylaza và Peroxidaza phải được tiếp cận với oxygen, vậy cần phải phá vỡ vỏ và màng tế bào để chuyển các enzym làm cơ chất của chúng ra bề mặt của lá. Ngoài ra, do quá trình vò, các chất hòa tan sẽ đi vào nước nóng tốt và nhanh hơn khi pha chè, và thể tích khối chè cũng giảm hẳn đi. Quá trình vò cần đạt được độ giập của tế bào là 70-75%. Tùy theo quy mô sản xuất mà mỗi cối vò từ 120 -160kg. Vò 3 lần. Thời gian mỗi lần vò là 45 phút, độ nhiệt 22-240 C, độ ẩm không khí 90-92%.

Quá trình phân loại giữa các lần vò nhằm mục đích tách phần chè nhỏ đủ độ giập tế bào ra khỏi khối chè vò, tạo điều kiện thông thoáng giảm nhiệt độ và tạo ra các tính chất cơ lý mới để qua quá trình vò tiếp theo được thuận lợi.

Chè sau khi phân loại qua khỏi lưới sàng đã đủ tiêu chuẩn về kích thước và độ giập tế bào sẽ được rải vào các khoảng một lớp dày 4 - 5 cm và đưa sang quá trình lên men.

c. Giai đoạn lên men. Quá trình lên men là trung tâm của lưu trình chế biến chè đen, là quá trình rất quan trọng ảnh hưởng đến phẩm chất chè thành phẩm. Chính nhờ quá trình này mà nguyên liệu sau hai quá trình chuẩn bị sơ khởi là làm héo và vò chịu những chuyển hóa sâu sắc về mặt hóa học để tạo nên màu sắc, mùi vị, ngoại hình của chè thành phẩm.

Các nhà khoa học chia quá trình lên men lá chè làm hai giai đoạn (2 pha). Giai đoạn một khi tế bào của lá bị phá vỡ sau lần vò 1, giai đoạn này kéo dài từ 2 - 3 giờ. Giai đoạn hai kể từ khi bắt đầu đưa chè vào phòng lên men cho đến khi quá trình lên men kết thúc.

Để thuận lợi cho quá trình lên men thì ở các phòng vò và lên men đều phải duy trì nhiệt độ trong giới hạn 24 - 26 độ C và độ ẩm không khí phải đạt 95 - 98%; không khí trong phòng vò và lên men cần điều chỉnh để đảm bảo cứ 7 - 100kg chè vò có khoảng 1m³ không khí sạch mát.

d. Giai đoạn sấy. Mục đích của giai đoạn này là dùng nhiệt độ cao để đình chỉ các quá trình hoạt động của men nhằm cố định phẩm

chất chè, làm cho lượng nước còn lại khoảng 7 – 9% theo yêu cầu thương phẩm trên thị trường. Yêu cầu nhiệt độ sấy 95 - 100C, thời gian sấy 30 - 40 phút. Sau giai đoạn sấy là hoàn thành quá trình chế biến chè thành phẩm, qua hệ thống phân loại, phân cấp đóng bao và đưa ra thị trường tiêu thụ.

e. Giai đoạn sàng chè. Sàng chè có hai dạng khác nhau:

- Sợi chè để nguyên vò xoắn lại, gọi là chè truyền thống hay chè OTD (Orthodox tea - OTD tea): Sau khi sàng phân loại trong quá trình tinh chế chia ra làm nhiều loại tùy thuộc vào chất lượng chè như OP (Orange Pekoe), P (Pekoe), PS (Pekoe Shouchong), BOP (Brokon orange Pekoe), BP (Broken Pekoe), BPS (Brokon Pekoe Shouchong), F (Faning S), Dust, chất lượng từ cao đến thấp theo nguyên liệu từ búp non, lá bánh tẻ, lá già.

- Sợi chè cắt thành từng mảnh nhỏ, gọi là chè CTC (Crushing = nghiền; Tearing = xé; Curling = vò xoắn lại): Mùi vị, hương như chè đen OTD nhưng pha nhanh, tiện sử dụng, rất được ưa chuộng ở các nước công nghiệp phát triển. Đối với những giống chè cành thuộc thứ Chè Shan do trọng lượng búp lớn có thể tiến hành chế biến theo quy trình công nghệ CTC để khắc phục ngoại hình cọng lớn đối với quy trình chế biến OTD.

g. Đóng thành phẩm. Sau khi hoàn thành các công đoạn trên chè sẽ được đóng gói thành phẩm để mang đi tiêu thụ.

6. Chế biến trà xanh.

Trà xanh được chế biến từ những lá trà non, được hấp, đảo đều bằng tay hoặc bằng máy, rồi sấy khô. Nước có màu xanh lục nhạt. Đây là màu nguyên thủy của lá Trà không ủ.

7. Thay lời kết.

Nếu trong văn hóa Tây phương, cà phê hay rượu là những loại nước uống thông dụng thì trong văn hóa Đông phương, đó lại là trà. Tại Nhật Bản, trà còn được nâng lên một tầng cao hơn, đó là trà đạo kết hợp uống trà với tinh thần Thiền, nhằm làm sạch tâm hồn, tu tâm dưỡng tánh để đạt tới giác ngộ, vượt qua bờ bên kia./

• Thái Công Tụng

HƯƠNG XUÂN TỊNH MẶC



[1]

*Trăm nỗi nhớ khi Xuân về trước ngõ
Buổi giao mùa hoang vắng những chiều mưa
Đêm Giao thừa chạnh nhớ chuyện ngày xưa
Quanh bếp lửa ngồi canh nồi bánh tét
Câu chuyện kể trong đêm ba mươi Tết
Vang tiếng cười khúc khích những niềm vui
Uống men xuân thơm hương vị ngọt bùi
Để cảm nhận tinh hoa mùa xuân mới...*

[2]

*Thân liễu thứ đã bao năm mòn mỏi
Đời lưu vong đâu biết được tồn-vong
Nhập hư không mới thấu lẽ sắc-không
Thân giả tạm vô thường trong sinh diệt
Trong khoảnh khắc mắt còn nào ai biết
Lẽ tương quan từ manh mối ban sơ
Đến vô chung cũng chỉ thấy mập mờ
Đâu thật sự trong hình hài tạo vật...?*

[3]

*Nơi xứ lạ, giờ nương thân cửa Phật
Để lãng quên chuyện được mất một thời
Chút lợi danh như gió thổi mây trôi
Chẳng nuôi tiếc khi làm thân liễu khách
Tìm an lạc trong hương chiều tịnh mặc
Hương tâm thành theo nhịp mõ công phu
Lắng tiếng chuông theo kinh điển ân từ
Phát đại nguyện tu trì Bồ Tát hạnh...*

• Tuyền Anh

(Hamburg, 15.11.2020)

CHUYỆN HỌA SĨ

• Diễm Châu (Cát Đơn Sa)

Cơ dừng tay vẽ nhìn ngắm bức tranh của mình đã thành hình. Từ lâu rồi, mộng ước vẽ tranh, có chút tên tuổi, được đi vào thế giới hội họa... luôn luôn bùng sáng trong đầu óc.

Làm gì thì làm, Cơ cũng dành chút ít thì giờ trong những ngày cuối tuần, leo lên trên tầng lầu cao nhút trong nhà, đó là căn gác xép nhỏ nhỏ, ở cũng được nhưng không ai chịu sống trong căn phòng cao này, vì hơi hẹp hơn những phòng ở dưới, nên dùng để chứa những vật dụng cũ không còn dùng tới.

Tách cà phê sữa nóng bốc khói, điều thuốc lá cháy dở trên tay, trước mặt là vải bố trắng, sẵn sàng để cho "họa sĩ thực tập" vẽ... Bên cạnh đó, chiếc cửa sổ huyền thoại... Ở đây, kéo ghế tới gần bên một chút, Cơ có thể nhìn thấy cảnh vật bên ngoài, từ phía trên cao cho đến dưới mặt đường. Một khung cảnh dễ gây cảm hứng cho người họa sĩ.

Nhưng phải nói là trong một tháng đầu, Cơ chẳng vẽ được gì cho ra hồn. Cứ ngồi trầm ngâm ngắm cảnh cũng ra dáng họa sĩ, nhưng chỉ có ăn và uống, leo lên leo xuống cầu thang để kiểm đồ ăn phát mệt! Chỉ vì ngồi nghĩ hoài mà Cơ chưa biết phải vẽ cái gì? Vẽ làm sao! Chẳng lẽ cứ xit màu trên bố, quẹt lung tung rồi bảo đó là tác phẩm nghệ thuật của mình! Ai dám phê bình thì cho rằng người đó không có đầu óc mỹ thuật! Hội họa hay vậy đó.

Sau đó, từ từ, nhưng bức tranh cũng được ra đời. Cơ chọn vẽ tranh theo lối Siêu Thực (Surrealiste). Vẽ lối này hay nhất, muốn quẹt sao thì quẹt, không cần ai hiểu, có khi mình không hiểu luôn! cho nên những người bạn không mấy ai "cảm" nhận được tranh của chàng!

Thêm nữa, màu sắc Cơ dùng, có vẻ không bắt mắt cho lắm... nên nếu nói tranh của Cơ được ưa thích, cho dù đó là bạn hay thân nhân, thì không. Đến con bé Út trong nhà, mỗi lần nói đến tranh của anh Cơ, thì nó hay rùng mình:

- Thôi, anh ấy vẽ bé thấy kỳ! Sợ lắm!

Con bé 7 tuổi không thích đã đành, vì Cơ cho là nó còn bé đâu biết gì... Nhưng bức nhất là cô Hà, người mà Cơ cũng hơi ưng thầm trong bụng, nhưng chưa dám tỏ tình, thì lại lớn tiếng tuyên bố, khi anh Căn chọn mang một bức có vẽ ít đen tối nhất, xuống treo ở phòng ăn, mà cô nhìn thấy:

- Eo ơi, tranh của ai mà "loạn" thế này?

Cơ đang phân vân, không hiểu ý của Hà đó là câu phê bình khen hay chê, thì anh Căn hỏi:

- Loạn là sao hở Hà?

- Tức là vẽ táo bạo! Vẽ mà không biết mình vẽ gì? Cho nên khách coi càng bù trất! Màu mè lại u tối như đêm ba mươi! Tương lai của ông họa sĩ này coi bộ cũng có màu đen!

Thấy hai anh em nét mặt hơn tẽn tò te, cũng như con bé Út ngồi gần đó bụm miệng cười, Hà hơi nghi:

- Mà tranh ai vẽ vậy? Ở đâu anh có?

Anh Căn trốn tránh:

- Hỏi thẳng Cơ đó!

Cơ chẳng nói chẳng rằng, tháo bức tranh xuống úp mặt vào vách! Hà giật mình... "Chết rồi, không chừng tranh của Cơ vẽ... hình như Hà có nghe anh Căn nhắc một vài lần là Cơ rất thích làm họa sĩ!".

Nhưng cô không nói thêm... từ từ "biến là thương sách"!

Vì câu phê bình vô tư đó, mà Cơ và Hà xa nhau luôn! Bởi Hà không dám trở lại nhà Cơ, mà Cơ cũng chẳng điện thoại hỏi han hay mời mọc! Thôi thì đành bái bai cuộc tình chưa bắt đầu đã chết yểu! chú biết sao bây giờ!

Người thứ hai Cơ quen là Hồng. Để tránh cảnh ngộ có thể xảy ra như lần trước, thì Cơ nói toạc ra là Cơ vẽ. Lại còn dẫn Hồng lên gác cho coi những tác phẩm của Cơ.

Cuộc tình này bền lâu hơn lần trước, vì sau đó Cơ và Hồng vẫn gặp nhau, có điều Cơ hơi bất mãn trong lòng, là khi chỉ cho Hồng coi những bức tranh mình vẽ, đang hứng khởi dẫn giải cho nàng hiểu thêm về bức tranh, thì Cơ chẳng nghe Hồng ừ hử gì, thì ra cô nàng đang nghech cổ nhìn đôi chim rìa cánh cho nhau trên cành cây ở bên ngoài cửa sổ, coi bộ thú vị hơn là nghe một đề tài lạt nhách, mà người nói lại không đẹp trai gì cho lắm!

- Hai con chim nó dễ thương quá... Hôm nào anh vẽ cảnh này cho tươi đời hơn đi anh!

Chỉ câu nói đó, làm cho Cơ hiểu ra là chẳng ai thích tranh của mình! Nhưng... trên đời này "Bá Nha" chỉ cần một "Tử Kỳ" thôi! Cơ nhất quyết tìm cho được một người yêu mình, yêu tranh mình mới nghe! Hồng bây giờ thì dẹp qua một bên, coi như bạn!

Ở trong nhà, mẹ Cơ là dễ thương nhất. Biết Cơ thích vẽ, bà hay khuyến khích Cơ, bà nói những câu chuyện cho Cơ nghe về những họa sĩ có khi còn sống vẽ chẳng ai ưng, vậy mà khi chết tranh mắc mỏ cả triệu đô la! Cơ dư biết điều đó, vì Cơ là con người có ăn học đàng hoàng, hay

đọc báo chí tin tức... nhưng ai mà chẳng thích tranh mình được ngưỡng mộ!

- Tại con chưa gặp trúng người đó thôi.

Mẹ thương con, nên an ủi cho Cơ vui. Những lúc thấy người ta triển lãm hay bán tranh, Cơ cũng nôn nao, muốn góp mặt với đời, nhưng chưa có đủ can đảm.

Số tranh Cơ vẽ ngày càng thấy rậm rạp trong căn phòng hơn. Bạn của anh Căn, của bố mẹ đến nhà chơi, ai nấy nhìn và khen lấy lệ khi nghe giới thiệu là do Cơ vẽ... nhưng cũng làm Cơ sung sướng hơn nhiều, vì nghĩ tranh của mình cũng có người thích!

Một lần anh Phát, bạn của anh Căn đến chơi. Nhìn tranh Cơ thật lâu, anh Phát kể cho Cơ nghe câu chuyện người họa sĩ phải đặt cái hồn vào bức vẽ... Hay anh thấy tranh của Cơ không có hồn?

Cơ ngồi im nghe anh kể: "Có một ông họa sĩ từ lâu ôm ấp ước mơ để lại cho hậu thế một tuyệt tác. Và rồi một ngày kia ông ta bắt tay vào việc. Để tránh sự ồn ào náo nhiệt của cuộc sống thường nhật, ông dựng một khung vẽ rộng 30 mét vuông trên sân thượng một tòa nhà cao tầng lộng gió. Người họa sĩ làm việc miệt mài suốt hơn một năm. Ông ta say mê bức họa tới mức quên ăn quên ngủ. Khi bức tranh hoàn thành, nó sẽ đưa tên tuổi của ông sống mãi với thời gian.

Một buổi sáng nọ, như thường lệ, ông họa sĩ tiếp tục hoàn chỉnh những nét cọ trước sự trầm trồ của hàng chục du khách tham quan. Tuy nhiên sự có mặt của đám đông không hề ảnh hưởng tới họa sĩ. Chìm đắm trong cơn say mê điên dại, ông ngây người nhìn ngắm thành quả lao động sáng tạo của mình.

Cứ thế, ông ta từ từ lùi ra xa để chiêm ngưỡng bức tranh mà không biết rằng mình đang tiến tới mép sân thượng.

Trong số hàng chục người khách tham quan đang bị bức tranh hút hồn, chỉ có vài người phát hiện ra mối nguy hiểm đang chờ đón người họa sĩ...!!! chỉ lùi một bước nữa là ông sẽ rơi tòm xuống khoảng trống mênh mông cao cả trăm mét.

Tuy nhiên, không ai có can đảm lên tiếng vì biết rằng một lời cảnh báo có thể sẽ khiến người họa sĩ giật mình ngã xuống vực thẳm. Một sự im lặng khủng khiếp ngự trị trong không gian.

Bất chợt một người đàn ông tiến tới giá vẽ. Anh ta chộp lấy một cây cọ nhúng nó vào hộp màu và bôi nguệch ngoạc lên bức tranh. Một sự hoàn mỹ tuyệt vời đã bị phá hủy. Người họa sĩ

nổi giận, ông ta gầm lên đùng đùng lao tới bức vẽ, giật cây cọ từ tay người đàn ông nọ.

Chưa hả giận, ông họa sĩ vung tay định đập cho người đàn ông một trận. Tuy nhiên, hàng chục người xung quanh cũng đã kịp lao tới, giữ lấy ông họa sĩ và giải thích cho ông ta hiểu tình thế.

Rồi có một vị khách đến bên ông họa sĩ và nhẹ nhàng nói: "Trong cuộc đời, chúng ta thường mãi mê phác ra những bức tranh về tương lai. Tuy rằng bức tranh đó có thể rất đẹp, rất quyến rũ nhưng chính sự quyến rũ, mê hoặc về những điều sắp tới đó thường khiến chúng ta không để ý tới những mối hiểm họa gần kề, thậm chí là ngay dưới chân mình".

Vậy nên, nếu như có ai đó bôi bẩn, làm hỏng bức tranh về tương lai mà bạn đã dày công tô vẽ, xin bạn chớ nóng vội mà oán giận. Trước tiên hãy xem lại hoàn cảnh thực tại của chính mình. Biết đâu một vực thẳm đang há miệng chờ đón ngay dưới chân bạn". (*)

o o o

Câu chuyện của anh Phát kể đã lâu mà Cơ như vẫn đắm chìm vào trong cốt truyện! Thật đúng là như vậy! Lâu nay, vì lòng hờn giận, vì muốn người ta khen tranh mình mà Cơ đã coi như mất nhiều người bạn, nhất là cô Hà, người mà Cơ thích nhất!

Cô Hà mới lấy một anh kỹ sư giàu xu lại đẹp trai hơn Cơ nhiều! Thôi, chắc số cô thuộc loại sướng, không dám nhắc đến nữa! Cơ có phần hơi quá đáng trong vấn đề không dự tiệc cưới cũng không thèm điện thoại chúc mừng!

Hình như nghe nói mấy ông họa sĩ thì tâm hồn phải phóng khoáng? Không biết chuyện đó có thật sự xảy ra như vậy không? Hay tại Cơ chưa phải là họa sĩ thực thụ cho nên tâm hồn chưa phóng khoáng! Anh Căn nghe Cơ nhắc chuyện này, cũng góp ý:

- Nói chung, người nghệ sĩ thì nên sống cho rộng rãi, bất cần mọi thứ, khen chê mặc ai! Thế mới là nghệ sĩ!

- Anh làm như mấy ông bà họa sĩ là tiên không bằng! Cũng không hẳn như thế đâu!

- Họ cũng có đâm nhau, nhưng không phải lúc nào cũng đâm!

Thấy Hồng cười cười không góp ý, Cơ bảo:

- Hồng chưa biết đẩy thôi... Có nhiều người sống bất cần đời, bất cần vật chất, họ chỉ biết say mê trong vẽ và vẽ...

- Vì thế nên nhiều khi cần tiền, họ phải bán tác phẩm để sống... mà người ta lại không mua mới đau!

- Em thấy họa sĩ nghèo quá à! Cuộc sống của họ làm khổ gia đình! Anh đừng làm họa sĩ nghe anh Cơ, chỉ vẽ cho vui thôi!

Con bé Út tí tẹo cũng lý luận hay đáo để!

Anh Căn tiếp:

- Có người đổi tranh chỉ lấy một cái bánh mì mà cũng không được!

Cơ chủ quan:

- Nhưng cũng có người tranh bán được cả mấy chục ngàn một bức...

Mẹ chen vào:

- Tại số thôi... theo mẹ thấy thì thích cứ làm. Nếu vẽ cho ta sự vui vẻ, sáng khoái trong đời sống thì cứ vẽ... có sao đâu!

Anh Căn:

- Tranh của Cơ bây giờ chất đầy gác rồi đấy...

Hồng xúi:

- Làm triển lãm đi Cơ.

Cơ lắc đầu, nhớ đến lời phê bình của Hà, tìm chọt nhói lên:

- Thôi! Cơ chưa có ý định đó.

Để cho căn gác thoáng bớt, Cơ đem những tấm tranh ít màu sắc trong đợt đầu của mình xuống phòng kho nhà xe bỏ vào đấy. Rồi mỗi cuối tuần lại vẽ.

Thế đấy mà thời gian trôi qua cũng nhanh. Dù biết ít người cảm tranh của mình, nhưng Cơ vẫn chịu khó đi vận động coi có ai mua hay thích coi tranh của mình không, vẫn chịu khó nhắc nhở đến những bức tranh "tội nghiệp" đang nằm một góc, chưa lần ra mắt ai hết.

Sau nhiều lần thử nghiệm với bạn bè thân thuộc, cứ cho coi vài tấm tranh là hầu như bọn họ lảng ra, hay lại tụ vào nói chuyện khác, để mặc Cơ đứng chơ vơ với những bức tranh nằm bển lển một góc, chưa có cơ hội nhắc lên cho người ta coi.

Cơ đã quen với cảnh này, nên cũng tăng lờ để nhập bọn nói dóc với các bạn, dù trong lòng cũng thương cho số phận mấy bức tranh, nhất là "phận mình"!

Biết là người đồng hương không thích tranh "lập dị" của đồng hương, nên Cơ tính nước cờ khác, giới thiệu tranh với tụi bạn Mỹ trong sở, hy vọng tụi Mỹ thích những cái khác thường, có thể có người khoái tranh của chàng.

Cho dù biết là thiên hạ không khoái lối vẽ của mình, dù biết rằng màu sắc mình dùng không ai thích, nhất là mấy cô... nhưng Cơ vẫn tự tin với những tấm tranh đã vẽ ra. Họa sĩ ai không cho tranh mình là nhất! Cơ dứt khoát không thể đổi tông màu những khi cầm cọ vẽ! Cứ cái màu u u

tối tối mà quét! khiến con bé Út lâu lâu có chạy lên căn phòng trên gác, là lại rùng mình trông rất là "cute"!

- Con bé này cù lằn, cóc biết gì là nghệ thuật cả!

Ở sở làm, Cơ chỉ huy năm thằng kỹ sư khác, nên dù sao tụi nó cũng nể nang "xếp nhỏ". Lần đầu treo tranh của mình trong phòng mình, tụi nó nhìn thấy đều khen. Cả năm thằng khen, nhưng đứa khen nhiều, kẻ khen ít.

Thằng Ken mới vào làm vài tháng nay là có vẻ nhiệt tình nhất, hẳn còn gạ Cơ mang thêm vài bức cùng đề tài vào sở làm cho hẳn coi.

"Không biết có phải hẳn lấy lòng mình không?" Cơ tự hỏi, và nhủ thầm: "Thôi, mai cứ mang vào cho hẳn coi, có mất mát gì đâu! Chỉ mất công một chút cũng không sao".

Cơ không mất công chạy lên chạy xuống cầu thang, vì mấy tấm tranh cũ thằng Ken muốn coi để dưới ga ra, loạt tranh mà Cơ vẽ đợt đầu. Cơ nghĩ mấy tấm này tuy Việt Nam không thích, nhưng Mỹ thì chắc là hợp hơn.

Thằng Ken khi thấy thêm vài tấm tranh của Cơ thì sáng mắt lên, hẳn nói:

- Ông anh của tôi là một đạo diễn, ông đang làm phim cho mấy trường dạy điện ảnh, nghe nói cần một số tranh để trang trí cho một phim sinh viên đóng... để tôi hỏi ảnh coi có chịu mấy tấm này không?

Rồi hẳn lấy của Cơ ba tấm tranh mang về nhà cho anh hẳn xem, hẹn trong vòng một tuần sẽ trả lời.

Thêm một tuần chờ đợi, nhưng chỉ vài ngày sau đó, thì Ken đã cho Cơ hay tin mừng là anh của hẳn đã coi qua tranh, và rất chịu mấy tấm tranh đó, coi như cầm chắc 99% trong tay. Tuy nhiên, anh hẳn chưa trả lời vội vì còn vài việc khác phải làm trước. Chuẩn bị đãi tiệc ăn mừng là vừa...

Cơ vội báo tin cho mẹ biết để sửa soạn nhà cửa, mời vài người bạn thân, mở tiệc bất ngờ đãi cả nhà, và sẽ tuyên bố tin vui! Để gì mà được Mỹ mua tranh như vậy! Cơ "order" đồ ăn chiến ở nhà hàng đem về cho mẹ khỏi vất vả nấu, và thức ăn nhà hàng ngon hơn.

Rồi ngày trọng đại mà Cơ chờ đợi cũng đến... Ken cho hay với loại tranh như vậy rất "ma quái", hợp với đề tài mà anh hẳn đang cần...

- Khi giới thiệu về anh, tôi nói với ảnh anh là họa sĩ nổi tiếng của Việt Nam, chuyên vẽ những bức tranh có vẻ "dã thú - fauviste", xen lẫn nét ma quái, nhất là về màu sắc... ảnh nghe rồi thích

lắm, muốn coi vì ảnh đang quay một phim ma, nên cần khoảng hai mươi bức như vậy.

- Cần hai mươi bức?

- Đúng, anh có đủ số không?

- Dư sức, mà sao họ cần nhiều vậy?

- Vì chuyện phim nói về một xưởng vẽ có ma hay sao đó... Tôi không rõ lắm. Hôm nào anh gặp anh tôi rồi hỏi ảnh xem.

- Tôi có đủ số cho anh của anh. Mà anh biết họ trả bao nhiêu cho một bức không?

- Mỗi bức nghe nói họ trả một ngàn đồng, anh thấy sao!

Cơ há hốc miệng tưởng mình nghe lầm! Cơ cứ nghĩ chắc là mỗi bức tranh sẽ bán được cao lắm là hai trăm đô! Hai chục ngàn đô la cho hai mươi bức tranh! Số tiền này đối với Cơ dù không lớn lao gì, vì lương Cơ làm cũng cao... nhưng đó là số tiền bán tranh! Những tấm tranh đâu đời bị chôn bỏ lẩn lóc trong nhà kho của mình!

Thấy Cơ im lặng, Ken tưởng Cơ chê ít, nên nói thêm:

- Tùy anh thôi, anh cứ suy nghĩ rồi gọi cho ảnh. Đây là số phân để anh liên lạc với ảnh.

Trước khi về, Ken còn dặn:

- Nhớ nghe, gọi cho ảnh càng sớm càng tốt, vì số tiền mua tranh họ mới nhận được ủng hộ sau này, cho nên cần có tranh gấp để cuối tuần bắt đầu quay cho sớm! Nói đúng ra là anh hên, vì có thằng họa sĩ Mỹ vẽ cũng khá, nhưng tranh hẳn đòi giá ba ngàn một bức, lại dùng màu tươi hơn màu của anh, nên không được chấp thuận!

Buổi chiều, mẹ thấy Cơ bước vào nhà, tay xách nách mang. Con bé Út cũng phụ ôm hộp bánh lớn, ra chiều thích thú:

- Anh Cơ hôm nay cho cả nhà ăn sang quá!

Mẹ cũng cười tươi:

- Có việc gì mà con đãi tiệc xôm tụ vậy? Chắc là mới quen cô nào, sắp lấy vợ rồi phải không?

Cơ ra vẻ bí mật:

- Mẹ đợi một tí con tuyên bố là biết ngay, Con biết là mẹ sẽ vui lắm!

Nghe Cơ nói, bà cũng vui lòng chờ. Chắc nó quen con nào thật! Dọn thức ăn, bánh trái ra đĩa, bày lên bàn vừa xong thì cả nhà đã về đầy đủ, và người khách thứ nhất là Hồng cũng vừa bước vào:

- Chào hai bác, chào cả nhà... hôm nay đãi tiệc gì vậy anh Cơ?

- Anh Cơ sắp lấy vợ!

Con bé Út vọt miệng. Hồng tròn mắt:

- Lấy ai?

Bé Út ấp úng, nó nghe mẹ hỏi anh lúc này, lại tưởng lầm ra như thế. Lần này nó trả lời càng sai hơn:

- Lấy chị!

Hồng sững sốt! Nhưng mẹ Cơ vội nói:

- Nói tầm bậy... Không biết hôm nay Cơ có gì vui mà nó đãi tiệc, chút nữa sẽ tuyên bố lý do.

- Chắc được lên lương. Bé Út nói tầm bậy làm chị hết hồn!

Hồng nói câu đó là sự thật! Bởi nàng vừa nghĩ ai mà làm vợ Cơ, suốt ngày chắc sẽ bị nhìn thấy mấy bức tranh ma quái ghê gớm... ám ảnh suốt đời!

Khi bàn ăn sẵn sàng, và vài người bạn tới đã đầy đủ, Cơ trịnh trọng đứng lên, hãnh diện mở lời:

- Thưa cả nhà, thưa các bạn... từ lâu rồi, tôi cũng có vẽ vời cho vui...

Cơ cố tìm những chữ thật nhũn nhặn để gây thêm cảm tình với tất cả, dù những người có mặt trong bàn tiệc hôm nay đều thương và thông cảm với Cơ từ lâu.

- Tôi biết cả nhà và các bạn chắc không thích tranh của tôi mấy... vì thế nên tôi phải đưa tranh của mình vào xã hội Mỹ... cho nên hôm nay, tôi xin báo tin mừng cho quý vị biết là tôi được một công ty điện ảnh của Mỹ mua 20 bức tranh một lúc...

Cả nhà xôn xao náo nhiệt hẳn lên, mỗi người hỏi một câu... nói chung ai cũng mừng cho Cơ có số hên! Đợi cho các câu hỏi lắng xuống, Cơ nói tiếp:

- Những bức tranh bán được lại là những bức tôi thấy vẽ không đạt mấy... tôi đã quên lãng chúng cả gần hai năm nay...

Mẹ thắc mắc:

- Những bức nào vậy Cơ?

- Mấy bức mà con bỏ trong ga ra đó mẹ...

Mẹ thoáng thốt kêu lên:

- Hà! Thôi chết tôi rồi!

- Sao vậy mẹ? Chết cái gì?

Giọng mẹ meo máo, lạc hẳn đi:

- Cơ ơi... thì cách đây hơn một tuần, mẹ thấy tranh và đồ đạc nhiều quá trong ga ra, mẹ gọi thằng Mễ hay đồ rác đi ngang đây cho nó, ba ngày trước nó dọn sạch chở đi hết rồi con ơi!!!

- Trời đất! Sao mẹ lại cho tranh của con!

Cơ thần thờ ngồi xuống ghế! Thấy trời đất như quay cuồng trước mặt... Cả nhà cũng cùng chung tâm trạng như Cơ!

• Diễm Châu (Cát Đơn Sa)

(*) *truyện sưu tầm*

QUÊ HƯƠNG ĐẤT NƯỚC CON NGƯỜI VÀM CỎ ĐÔNG

“*ký sự*” An-Tiêm **MAI-LÝ-CANG**
(Paris Xuân Tân-Sửu 2021)

„Bao giờ người Tây nhớ hết cỏ nước Nam, thì mới hết người Nam đánh Tây”.
Câu nói lịch sử bất hủ này của Nguyễn Trung Trực, ngày nay đã được toàn thể nhân dân ta trân trọng xem như là di sản của một thông điệp thiêng liêng bất khuất vẫn hãy còn có mang ý nghĩa giá trị tinh thần sắt đá của bậc tiền nhân muốn nhắn gửi trực tiếp lưu lại về sau cho những kẻ cầm đầu của đoàn quân hung hăng xâm lược bá quyền, man rợ. Và đồng thời, cũng để nhằm mục đích cảnh giác trách nhiệm của người con Việt hãy sẵn sàng „ra đi vì nước Việt”.

... Những con sông lịch sử hùng tráng này của dân tộc từ lâu đều đã thủy chung hòa quyện, chảy thấm vào mảnh đất ngàn đời của tổ tiên ta, có dòng thủy lưu đổ ra biển Đông mang theo tinh thần hào khí oai hùng của người dân Việt để hòa tan vào đại dương tận đến lằn ranh lãnh hải của nước nhà từng đã được Quốc Tế công nhận và công pháp Quốc Tế phân định rõ ràng về quyền chủ quyền và quyền tài phán của mỗi quốc gia dân tộc (B). Bao gồm luôn cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, vốn là một thực thể địa lý lịch sử từ ngàn xưa không thể tách rời của đất nước Việt Nam ta, mà ngày nay, nó đã bị bá quyền Trung Quốc ngang nhiên xua quân chiếm đoạt.

Ngày xưa ở quê tôi mỗi khi nói đến làng mình, thì người ta thường hay ngược mặt lên trời đưa tay lên chỉ về phía những cây đại thụ cao ngất để hãnh diện khoe rằng đó là bức họa đơn sơ đặc biệt nổi bật về xóm vắng.

Tôi vốn không có duyên may sống ở trong lòng đất làng ta suốt thời trai trẻ cho nên sự nghiệp cuộc đời đều được khởi đầu từ ở phương xa, và cũng vì thế mà tâm hồn của trái tim tôi đôi khi phải bị xé ra từng mảnh nhỏ. Thực tình mà nói, có dịp đi xa khắp mọi miền đất nước thì người ta mới có thể công bằng cảm nhận được thế nào là tình yêu trong xã hội cộng đồng. Giữa năm mươi bốn sắc tộc tự bao đời thương yêu đùm bọc, sống hài hòa cùng nhau trên dãy đất

tựa mình vào núi non và bể cả, thì chắc chắn có rất ít người may mắn để hội nhập, hòa mình (*dù là du lịch*) vào trong hết thảy cộng đồng xã hội này.

Do vậy, mà tôi có những ý kiến chủ quan là trong kiếp phù sinh của mỗi người sống trong bất cứ hoàn cảnh nào thì cũng đều do định mạng lựa chọn cho mình. Tuy nhiên, cho dù ngay cả trên những quê hương kế tiếp, nhưng tôi cũng vẫn đã có nhiều dịp lưu trữ các chứng tử về tình trạng tâm lý này sinh từ tình yêu thương làng mạc địa phương đã phù hộ cho mình được may mắn đạt thành sở nguyện.

Thế nhưng kỷ niệm quý giá nhất của đời tôi luôn mang theo bên mình, thì lúc nào cũng vẫn lại là cái túi chứa đựng bên trong có *năm đất thiêng*.

Đất thiêng quê tôi cũng chỉ là những máu mủ thịt da của nhịp thở, sức sống của hồn thiêng dân tộc không mang tính đa dạng nào khác biệt. Hơn thế nữa, lịch sử khẩn hoang dinh điền trong thời quá khứ thì người dân làng lại còn giữ được có những dấu ấn của hàng gót chân thuộc thành phần thể hệ tiên phuông, từng trải qua bao gian truân để mở đường khai lối cho vườn tược, ruộng đồng tốt tươi màu mỡ hôm nay. Do vậy, từ cuộc hành trình đào ao, vét giếng, cuốc mở luống cày bên cạnh các loại vũ khí thô sơ để phòng thú dữ, người dân xưa còn phải nhọc nhằn vất vả với đôi tay, bàn chân dẻo dai chịu đựng biết bao nhiêu là khổ nhọc. Đó chính là hình ảnh của những mảnh đời chơng chắt trong hòa bình, và được thể hiện qua các công việc tay làm hàm nhai trong hoàn cảnh xã hội lúc bấy giờ. Ngày nay hồi tưởng lại thời gian hơn nửa đoạn đời người, tôi muốn thành tâm chia sẻ đôi điều thú vị cùng quý đồng hương và các bạn đọc giả thân mến xa gần về những mẫu chuyện từng đã có xảy ra ngay trên cả quê tôi.

Và những trường hợp ấn tượng khó phai mờ này, tôi gọi cho nó có một cái tên vui là các dị hình trong ký ức.

Thực vậy, trước hết tôi xin nói đến quy luật vô thường làm thay đổi liên tục cả hoàn cảnh không gian trong xã hội sinh tồn. Vì thế mà dân gian thường hay dùng cụm từ mộc mạc bình dân để nói lên mọi quyền hành, địa vị của con người đều đã bị xáo trộn, thăng trầm như khi *lên voi xuống chó, cha làm quan con làm than, không ai giàu ba họ chẳng ai khó ba đời v.v...* Do vậy, thế hệ nào nhân chứng nấy, hơn thế nữa, hồi ức không phải là những chứng tử có giá trị khoa học

cho nên dễ có bị sai lầm về suy luận. Nhưng với tinh thần nghiêm túc, chúng tôi đã làm hết sức mình khi tìm về những kỷ niệm của cục đất quê hương trong trí nhớ, và hy vọng mọi tình tiết mà mình đã viết ra không khác gì đã có xảy ra bên ngoài thực tế thuộc về quá khứ.

Bạn từ đâu đến là một câu hỏi, một thể nghi vấn gói đầu đã làm trăn trở tâm hồn cho hàng biết bao người sống lưu lạc xa cách quê hương khi chạnh lòng nhớ về cố quốc, có nơi chôn nhau cắt rún của mình. Và trong những lúc mơ màng như thiếp, bạn sẽ nhớ đến hình ảnh nào đầu tiên... có thể là gia phả tổ tiên, dòng tộc, ngôi từ đường, hiên nhà cũ, mái trường xưa, đình chùa miếu vũ, chợ búa, bầu bạn xóm làng v.v... Dĩ nhiên, trường hợp của chính tôi cũng không có gì khác hơn bạn cả, có khác chăng là do bởi những dấu ấn kỷ niệm khó quên còn giữ mãi ở trong lòng. Đó là những tâm hồn son trẻ hồn nhiên, chơn chất tình tự của xóm làng quện lấy ảnh hưởng đồng hương trong những dịp lễ hội, thể thao, văn nghệ, giải trí miệt vườn.

Tuy nhiên, bên cạnh những sinh hoạt cộng đồng xã hội thôn ấp đó, mảnh đất của chúng ta lại còn có thêm nhiều nét chấm phá ngoại lệ do nhu cầu sinh kế của người dân mà hợp thành hoạt cảnh sinh động của quê mình. Hẳn bạn đồng hương nào còn nhớ về địa hình, địa vật của quê ta từ hơn nửa đoạn đời người thì chắc không sao quên được màu xanh thiên nhiên trên nền trời bị án ngữ sau tấm màn che của tàn cây cao bóng mát. Và đó chính là những hình ảnh của rặng trâm bầu, dãy cây bàng, hàng tre trúc ngút ngàn, đặc biệt là hình thù của các loại cây da, thị, gỗ mọc ven bờ sông *Vàm-Cỏ-Đông* cao vút vươn mình lên tận không trung như muốn chế ngự cả thiên nhiên!

*Nắng đổ trên cành lá
Che mát rợp làng ta
Bao kỷ niệm quê nhà
Trúc, tre, da, thị, gỗ... (1)*

Cảm động biết bao mỗi khi biết được ai kia vô tình nhắc nhở gợi lại cho mình về những kỷ niệm êm đềm của quê nghèo nơi xóm vắng sống với thuở tuổi mộng mơ trong giấc ngủ hòa bình. Tuy nhiên, trước hết tôi cũng xin mạn phép nghiêng mình tưởng nhớ đến những vị thầy khả kính đầu tiên của tuổi học trò đã tận tụy khai tâm từ lúc vỡ lòng, và gieo vào lòng tôi những ý thức hồn nhiên về ý nghĩa của năm đất quê hương. Do vậy, cho dù từ ở phương xa nhưng hễ khi nào có dịp thả hồn trở về viếng thăm làng cũ, thì hình ảnh đập ra ngay trước mắt của tôi lúc

nào cũng vẫn lại là những hoạt cảnh đậm màu như không bao giờ có sự chia ly nào đó.

Thực vậy, dưới bóng trăng soi trên sóng nước ruộng đồng mờ ảo, dịu dàng, tỏa ra màu sáng nhạt vàng nhìn thấy gót chân tôi thoăn thoắt ra tận bờ ao để nghe tim mình thổn thức khi trực diện trước bóng cũ tình quê. Nước sông khuya tiếp tục dâng tràn lên mí cỏ, cạnh bên là những nắm mồ mà ban ngày thỉnh thoảng thường có những luồng khói nhang tiếp dẫn hương linh của vong hồn dòng tộc gia đình, của xóm làng đầu thôn, cuối ấp.

Tôi đứng lặng người trong không gian tĩnh mịch, lá cây bàng già úa đọng sương nặng hạt rơi rớt nhẹ nhàng theo từng cơn của ngọn gió lùa. Nhìn những cây bàng cổ thụ còn sót lại thưa thớt ở cánh đồng, tôi liên tưởng đến ngày xưa ở nơi này chắc là có một cái trảng lớn lắm đến nỗi có thể được gọi là cái nô để sinh sôi nảy nở ra loại giống cây này. Vì thế, cho nên người xưa thường hay quen đặt tên cho địa danh theo trực giác của mình. Còn trúc tre thì khỏi phải nói, cây nào cây nấy vươn mình cao ngất ngểu, mọc um tùm, nhà nhà đều có, hai bên đường xe nào cũng là từng dãy tiếp dãy của lũy tre, khóm trúc xanh tươi. Ngày xưa, tiền thân dung mạo của xóm làng hầu hết đều được thành hình kiến tạo bằng tre đất, chen lẫn vào bức họa đồng quê đó là những cây da, cây thị, cây gỗ to bự phải mấy người ôm mới giáp vòng.

Sống chung nhau trong một cộng đồng chơn chất, người dân quê tôi mỗi khi giao tiếp, liên hệ với nhau thì bằng cả một tấm lòng có trái tim nghĩa tình làng xóm, tối lửa tắt đèn. Về phương diện xã hội nhân văn cũng vậy, ngoài tinh thần *yêu nước, tôn sư, trọng đạo* thì sự học hỏi tiếp cận văn minh làng tôi chỉ có tiến chứ không có đi lùi vì hầu hết đều là những di dân có tinh thần khai phá để sinh tồn. Ngày nay, tuy sử liệu nói không được nhiều về trường hợp tận trung báo quốc của vị khai quốc công thần (*Tiền quân Nguyễn Huỳnh Đức*) trên con đường chinh phục tiến về miền đất phương Nam. Nhưng không vì thế mà làm cho tâm hồn của người dân quê tôi mất đi bao niềm tự hào, tôn kính về sự nghiệp vẻ vang còn để lại của người xưa. Tuy nhiên, vì các thế hệ di dân cao tuổi trải qua ở lãnh địa này đều là những thành phần xuất phát từ ở chốn ruộng rừng nghèo khổ đi tìm mảnh đất sinh tồn. Cho nên, lúc bấy giờ, đối với họ chỉ có những khái niệm phai mờ về lịch sử khẩn hoang lập ấp. Và chỉ sau khi một hai thế hệ vất vả lót đường hy sinh năm xuống, thì các hàng hậu duệ mới có

được giờ phút thành thơ để hồi tưởng lại công đức của các bậc tiền nhân.

Tôi rất tiếc rằng khi mình còn nhỏ không mấy khi biết lưu tâm về những loại văn hóa miệt vườn, chỉ sinh sôi nảy nở tùy theo phong thủy đặc trưng của mỗi địa phương. Đó chính là những thổ âm, thổ ngữ quê rặt, những câu thơ, hò vè chơn chất chứa chan thắm đượm hình ảnh thật thà có sao nói vậy cho qua câu chuyện! Tôi nhớ rành rành ông Tám, bà Bảy, cậu Hai, cô Ba có tác phong mỗi người một vẻ nhưng cuối cùng tất cả đều gặp nhau ở trong một tình yêu cuộc đất quê hương. Nhưng khi nhắc đến đất, thì chúng ta cũng không sao quên được nước. Vì nước chính là máu của đất, nước đã xâm nhập vào từng tế bào của đất tạo nên phong thủy vùng miền, tạo nên con người của đất nước ngàn năm văn vật. Và là những thực thể liên hợp không thể tách rời, để cùng mãi mãi nguyện thề thủy chung nghìn đời hòa quyện lấy nhau như bóng với hình.



Lục bình và các phiêu lưu thảo trôi nổi trên sông Vàm Cỏ Đông

Nước ở quê tôi, đây chính là dòng thủy lưu êm ả của con sông **Vàm Cỏ Đông**. Và nói *cường điệu* cho oai, thì nền văn minh miền quê tôi phát sinh ra được trước hết thuở khi xưa cũng phải nhờ vào phương tiện giao thông thiên nhiên do của trời cho này. Tuy nhiên, theo lịch sử của thời gian thì hình ảnh ở ven bờ đã có rất nhiều thay đổi, kể cả lòng đất dưới đáy sông cũng vậy. Từ lâu, đã có rất nhiều nhà nghiên cứu trình bày khác nhau qua các bài viết về *Vàm-Cỏ-Đông ký sự* mô tả cuộc sống trên dòng nước, dưới trăng sao. Và thực tế, là nói về bước chân của các thành phần di dân lập nghiệp từ ở miền Trung hồi thế kỷ thứ 17, thì cũng có những toán người lẻ tẻ đi ngược dòng sông dẫn theo bằng thủy lộ này.

Nhân dịp nói thoáng qua về lịch sử của con sông quê tôi, thì tác giả cũng không quên nhớ lại ý nghĩa giá trị của những con sông lịch sử của dân tộc nước nhà. Và nếu sông Hát là dòng nước linh thiêng đã từng được Hai Bà Trưng gieo mình

tuần tiết, thì *tuần nước* sông Gianh, sông Bến Hải là nơi từng có những nhịp cầu oan nghiệt, thống khổ cùng với *vận dân* trong những thời kỳ niếm đau buồn.

Ngược lại, các dòng sông Bạch Đằng, Như Nguyệt và Rạch Gầm & Xoài Mút v.v... chính là những hình ảnh tiêu biểu hào hùng chói rạng trong lịch sử của dân tộc về thành tích đại thắng đánh đuổi giặc xâm lăng.

Sông Bạch Đằng được gắn liền với tên tuổi của 3 vị anh hùng của dân tộc nước nhà là Ngô Quyền, Lê Đại Hành và Trần Hưng Đạo.

Trận thủy chiến lần thứ nhất, Ngô Quyền oanh liệt đánh bại quân xâm lăng Nam Hán vào năm 938. Đây là một trận đánh được xem như là quan trọng nhất xảy ra trên sông Bạch Đằng, với chiến công tiêu diệt gần hết cả giặc khựa và giết được Hoàng tử Hoảng Thao của Nam Hán. Và đồng thời, chấm dứt được thời kỳ 1000 năm Bắc thuộc bị giặc xâm lăng đô hộ.

Trận thủy chiến lần thứ nhì, Lê Đại Hành oanh liệt đánh bại quân xâm lăng Tống vào năm 981. Sau đó, ông sáng lập ra nước Đại Cồ Việt.

Trận thủy chiến lần thứ ba, Trần Hưng Đạo oanh liệt đánh bại quân xâm lăng Mông-Nguyên vào năm 1288. Cuộc chiến thắng kiêu hùng, do nhờ sự phối hợp thành công về tâm lý và chiến thuật theo như sách lược của ông trong *Hịch tướng sĩ, Binh thư yếu lược và Vạn kiếp tông bí truyền thư*.

Ngày nay, người ta có thể nói rằng Bạch Đằng giang là một dòng sông lịch sử từ lâu được hầu hết mọi người dân Việt đều nghe biết đến. Và cũng từng đã được người nhạc sĩ tài hoa của dân tộc Lưu Hữu Phước (A) hòa mình tiếp dẫn hồn thiêng sông núi sáng tác ra một bản hùng ca bất hủ lưu truyền "*Bạch Đằng giang*"(A) để ghi nhớ công lao đã giúp cho tổ tiên dân tộc ta mấy phen chiến thắng oanh liệt trước giặc xâm lăng thuở xa xưa. Tiên phuông trong các con sông gắn bó với nhiều chiến công chống giặc ngoại xâm, giờ đây Bạch Đằng giang nổi tiếng kiêu hùng trên vòm trời đất Việt cũng từng đã được các nhà chiến lược về quân sự, ngoại giao quốc tế thường tìm dịp đến tham quan tìm hiểu về chiến thuật ưu thắng trên sông nước của các vị anh hùng dân tộc nước nhà. Và một trong những nhà ngoại giao tầm cỡ là Ông Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Daniel Kritenbrink vào ngày 28-09-2020 cũng đã có chính thức viếng thăm khu di tích lịch sử Bạch Đằng, và bày tỏ lòng ngưỡng

mộ thấp hương tưởng niệm trước tượng đài của ba vị anh hùng Ngô Quyền, Lê Đại Hành và Trần Hưng Đạo.

Và sau khi kết thúc chuyến viếng thăm đây ần tượng, thì ông cũng đã không quên lưu lại dòng cảm nghĩ lịch sử sâu sắc của mình trong Facebook của Đại-sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội như sau:

- Những chiến thắng này không chỉ phản ánh lòng can đảm của người Việt Nam mà còn cho thấy các quốc gia, dù lớn hay nhỏ, đều có thể đứng lên bảo vệ chủ quyền của mình...(sic).

Đặc biệt là sông Như Nguyệt, thì lại được gắn liền với tên tuổi vang lừng của vị anh hùng dân tộc nước nhà là danh tướng Lý Thường Kiệt.

Ông là một tướng quân tài ba thao lược quốc gia từng đã cho công bố văn bản «**Tuyên Ngôn Độc lập**» đầu tiên của nước Việt Nam ta. Chính ý nghĩa hùng tráng trong nhật lệnh lịch sử này đã có tác động mạnh mẽ vô cùng về tâm lý, làm nâng cao sức mạnh tinh thần hy sinh chiến đấu của ba quân tướng sĩ nơi trận mạc. Trong trận thủy chiến quan trọng có tính cách quyết định chiến trường Việt-Tống được xảy ra trên con sông Như Nguyệt vào năm 1077, Lý Thường Kiệt đã oanh liệt chiến thắng về vang trước sự đại bại của quân xâm lăng man rợ nhà Tống đến từ phương Bắc.

Và con sông Rạch Gầm & Xoài Mút ở đất phương Nam cũng là nơi từng có xảy ra một trận thủy chiến vô cùng ác liệt vào năm 1785. Trong chiến trận lịch sử này, vị anh hùng tướng quân Nguyễn Huệ nước Nam ta đã từng giáng cho quân xâm lăng Xiêm La (Thái Lan) một bài học sấm sét run sợ để đời. Chiến công này cũng là một bài học có ý nghĩa giá trị lịch sử, nhằm cảnh cáo vào cho bất cứ kẻ gian hùng nào cố ý nuôi tham vọng mưu đồ núp bóng ngoại bang hòng công răn cản gà nhà, rước voi về giày má tổ của dân tộc.

Những con sông lịch sử hùng tráng này của dân tộc từ lâu đều đã thủy chung hòa quyện, chảy thấm vào mảnh đất ngàn đời của tổ tiên ta, có dòng thủy lưu đổ ra biển Đông mang theo tinh thần hào khí oai hùng của người dân Việt để hòa tan vào đại dương tận đến lẫn ranh lãnh hải của nước nhà từng đã được sự công nhận quốc tế trong công pháp quốc tế phân định rõ ràng về quyền chủ quyền và quyền tài phán của mỗi quốc gia dân tộc (B). Bao gồm luôn cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, vốn là một thực thể địa lý từ ngàn xưa không thể tách rời của đất

nước Việt Nam ta, mà nay, nó đã bị bá quyền Trung-Quốc ngang nhiên xua quân chiếm đoạt.

Trở lại địa lý của con sông Vàm Cỏ Đông ở quê tôi có tên xưa là Waico Oriental, hay Thuận An, quen gọi là sông Bến Lức khi chảy qua địa phận Long An, và dưới thời nhà Nguyễn nó còn có tên là Quang Hóa. Sông Vàm Cỏ Đông phát nguyên từ Prey Veng (Cam Bốt) chảy ngang qua tỉnh Svay Rieng đến đoạn sông Suối Mây là vào địa phận của tỉnh Tây Ninh (Việt Nam). Rồi khi chảy đến Long An, thì hợp lưu nhập vào dòng sông Vàm Cỏ Tây (có chiều dài 186 km) ở Tân Trụ. Sông Vàm Cỏ Đông và sông Vàm Cỏ Tây hợp thành sông **Vàm Cỏ** (thuộc hệ thống sông **Đông-Nai**) đổ ra biển nơi cửa Soài Rạp. Địa bàn trong tỉnh Tây Ninh có hai con sông lớn, là sông Vàm Cỏ Đông và sông Sài Gòn. Nói riêng, Vàm Cỏ Đông là một con sông có vị trí đặc biệt đóng vai trò lợi ích quan trọng đáp ứng được nhu cầu giao thông hiện đại và từng được coi như là con sông kinh tế của miền Đông ở đất phương Nam, cũng như có ảnh hưởng về lịch sử văn minh văn hóa phân bố tại địa phương từ thời xa xưa.

Với chiều dài 280 km, dòng sông Vàm Cỏ Đông chảy xuyên qua các huyện Châu Thành, Bến Cầu, Hòa Thành, Gò Dầu, Trảng Bàng (Tây Ninh), và huyện Đức Hòa, Đức Huệ, Bến Lức, Cần Đức (Long An). Ngày nay, dòng sông có một bến phà nhỏ là Lộc Giang, và được bắc sang sông bằng các cây cầu như Bến Sỏi, Gò Chai, Gò Dầu, Đức Huệ, Đức Hòa, Bến Lức v.v... Ngày xưa, dưới thời nhà Nguyễn thì hình ảnh của con sông này từng đã được sử gia Trịnh Hoài Đức có những công trình nghiên cứu ghi chép về địa lý, nhân văn trong sách «*Gia Định thành thông chí*» như sau:

*"... Ở thượng lưu sông Thuận An cách phía Tây trấn 160 dặm rưỡi. Phủ sở ở bờ phía Bắc sông lớn có người Trung-Hoa và Cao Miên ở chung lẫn lộn làm ăn, có tuần ty coi thu thuế lệ cước đôn và phòng giữ biên cảnh. Từ đây chảy 24 dặm rưỡi có cửa sông **Khê Lăng**, 91 dặm rưỡi đến thủ sở Quang Phong giáp địa giới Cao Miên. Đây là con đường mà sứ thần Cao Miên sang cống hiến phải đi ngang qua. Dọc theo sông ruộng đất mới khẩn còn nhiều rừng rú. Lên hướng Tây nước chia làm hai nhánh. Nhánh phía Bắc tục danh là **Cái-Bát** đi thẳng ra Bắc, 100 dặm chỗ cùng tuyến về đặng Bắc, 100 dặm nữa là rừng Quang Hóa. Nhánh phía Nam tục gọi là sông **Cái Cay**, đi lên hướng Tây hơn 100 dặm cũng cùng tuyến. Tới đây đều là đất rừng Quang Hóa liên tiếp nối dài..."* **(Còn tiếp)**

"NGÀY XUÂN TỈNH GIẤC GIỮA CƠN SAY" Một bài thơ của Lý Bạch

• Hoang Phong



Mùa "đại dịch" không được phép đi đâu cả, ra vườn xới đất trồng mấy dây bầu. Tiết trời đã sang xuân, vài loài hoa đầu mùa đang nở rộ. Nghi tay ngồi bên thềm thêm sên, bỗng dưng chợt nhớ đến một bài thơ say của thi hào Lý Bạch. Cách nay lâu lắm, đã hơn 12 thế kỷ, có một thi hào say khướt giữa một mùa xuân. Tuy không biết uống rượu thế nhưng dường như tôi cũng say, say cái hơi men của một thi nhân thời Đường và cả sự đảo điên của thế sự. Bài thơ mang tựa là "**Xuân nhật túy khởi ngôn chí**" (春日醉起言志), có nghĩa là "*Ngày xuân chợt tỉnh giấc trong lúc quá chén, tự nói lên những cảm nghĩ của mình*".

Đại ý bài thơ là người thi sĩ tìm nguồn vui trong chén rượu, thế nhưng thật ra dường như đây cũng chỉ là một cách mượn hơi men để trốn tránh hiện thực. Thi nhân đang ngất ngây bên chén rượu, thế nhưng bất chợt giật mình và tự hỏi: ngày tháng nào đây? Thi nhân quên mất cả thời gian. Choáng váng vì hơi men, mùa xuân đang hiện ra trước mắt cũng chẳng hay, nỗi ray rút hiện lên trong lòng cũng chẳng biết. Chẳng may trong lúc say nếu chợt tỉnh nhìn thấy hiện thực hiện ra với mình thì thi nhân lại phải rót thêm một chén rượu khác để ngêu ngao hát lên một bài ca vô nghĩa, để chờ đợi một cái gì đó thật êm ả và an bình của một đêm trăng sáng.

Bài thơ bắt đầu bằng một nhận thức trước sự bon chen của xã hội và cuộc sống điên rồ của con người.

*Xử thế nhược đại mộng
Hỗ vi lao kỳ sinh*

*Nếu xem thế sự như một giấc mơ dài
Thì lao đao để mà làm gì?*

"Cuộc sống như một giấc mộng dài" là một ý niệm đã ăn sâu vào tư tưởng và nền văn hóa của Trung quốc từ nghìn xưa. Vào thế kỷ thứ IV trước Tây lịch, giữa ban ngày, Trang Tử nằm mơ thấy mình hóa thành một con bướm - "*Trang Chu mộng hồ điệp*" - thế nhưng sau khi tỉnh giấc thì lại tự hỏi không biết là Trang Chu nằm mơ thấy mình hóa thành con bướm hay con bướm nằm mơ hóa thành Trang Chu. Cái thắc mắc đó đưa chúng ta vào một thế giới của ảo giác, lừa phỉnh và không thật.

Mới hôm qua, con người còn đang say sưa phát triển kinh tế, chứng khoán gia tăng, toàn cầu hóa xã hội con người. Thế nhưng đột nhiên dường như cả nhân loại đang giật mình và hoảng hốt giữa một cơn ác mộng. Phải chăng Lý Bạch từ ngàn xưa vội rót thêm một chén rượu để được tiếp tục làm một con bướm giữa mùa xuân, và hát lên để chờ một đêm trăng sáng?

Thế nhưng ngày nay con trăng vắng vặc không còn là một hình ảnh lý tưởng nói lên một cái gì đó thật tinh khiết, êm ả và thanh tịnh nữa. Đèn điện khắp nơi, ô nhiễm làm mờ đục cả bầu trời, con người đã lên được mặt trăng và trở về địa cầu, không còn mấy ai để ý hay trông thấy ánh trăng vắng vặc của một đêm trăng tròn. Các bài thơ say với trăng của Lý Bạch ngày nay không còn mang một ý nghĩa nào nữa, không còn tạo được một xúc cảm nào nữa như hàng ngàn năm trước. Tuy nhiên chúng ta hãy cố gắng trở về với một thời quá khứ xa xưa để cùng say với Lý Bạch giữa ban ngày, và cùng nhau chờ một con trăng sáng.

Bài thơ như sau:

Ngày xuân tỉnh giấc giữa cơn say

Thơ: **Lý Bạch**

Lời Việt: **Hoang Phong**

*Cuộc đời ảo giác giấc mộng dài,
Lao đao chuốc khổ để làm chi?
Suốt ngày say khướt bên chén rượu,
Mình ta ngất ngưỡng mái hiên ngoài.*

*Giật mình, ô kìa con chim nhỏ,
Lú lo trước ngõ giữa khóm hoa.
À nhĩ, hóa ra mùa nào đấy?
Oanh vàng chào đón gió xuân sang.*

*Xao xuyên, lòng ta chùng bật khóc,
Vội rót rượu thêm một chén đầy.
Hát vang ta chờ con trăng sáng.
Tiếng hát vừa vơi, mộng đã tàn.*

Bures-Sur-Yvette, 15.04.20

Rót thêm một chén rượu để ngăn cổ hát vang, thế nhưng tiếng hát vừa dứt thì thi nhân lại trở thành Lý Bạch, quên mất mình là một con bướm đang bay lượn trong một khóm hoa xuân. Ngày vẫn chưa tắt, con trăng vẫn chưa lên. Con người vẫn cứ tiếp tục nuôi dưỡng một giấc mơ dài. Vũ trụ "tuyệt vời" sinh ra một vị lãnh đạo "tuyệt vời", thế nhưng nơi quê hương của Lý Bạch dường như cũng sinh ra một con siêu vi khuẩn "bé xíu". Giấc mộng của một thi nhân phải chăng cũng chỉ là một con bướm "bé xíu" giữa một mùa xuân?

Sau đây là nguyên bản bài thơ bằng tiếng Hán của Lý Bạch, kèm theo một bản dịch âm và một bản dịch nghĩa:

春日醉起言志

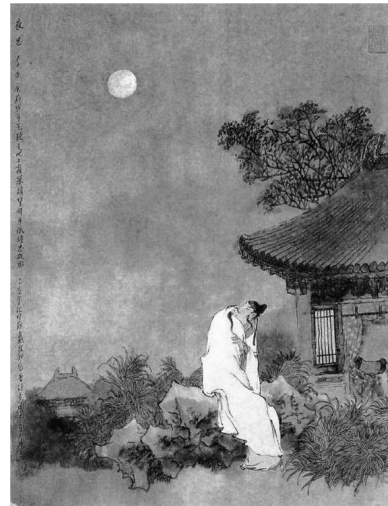
XUÂN NHẬT TÚY KHỞI NGÔN CHÍ

處世若大夢, (Xử thế nhược đại mộng)
Nếu xem cuộc sống như ảo mộng
胡爲勞其生。 (Hồ vi lao kỳ sinh?)
Thì lao đao để mà làm gì?
所以終日醉, (Sở dĩ chung nhật túy,)
Hãy cứ suốt ngày say khướt.
頹然臥前楹。 (Đồi nhiên ngoạ tiền doanh.)
Ngả nghiêng trước mái hiên ngoài.
覺來盼庭前, (Giác lai phán đình tiền,)
Tỉnh giấc nhìn ra trước sân,
一鳥花間鳴。 (Nhất điểu hoa giang minh.)
Một con chim đang hót trong khóm hoa.
借問此何日, (Tá vấn thử hà nhật,)
Tự hỏi: hóa ra mùa (ngày) nào đấy?
春風語流鶯。 (Xuân phong ngữ lưu oanh.)
Con chim oanh lú lo trong gió xuân.
感之欲歎息, (Cảm chi dục thán tức,)
Xúc động chùng muốn khóc. (ngheñ thờ)
對酒還自傾。 (Đối tửu hoàn tự khuynh.)
Tự mình rót thêm một chén rượu,
浩歌待明月, (Hạo ca đãi minh nguyệt,)
Hát vang chờ trăng sáng.
曲盡已忘情。 (Khúc tận dĩ vong tình.)

Bài ca vừa dứt, đã quên ngay các cảm nhận.

(Hoang Phong dịch nghĩa)

Bài thơ có hai chữ khó hiểu và khá "kín đáo": chữ cuối của tựa bài thơ đó là chữ 志/ "chí", có nghĩa là "ý nguyện" hay "tâm nguyện" của mình (the will), và chữ cuối của câu cuối, tức câu kết, là chữ 情/ "tình". Vậy Lý Bạch muốn nói lên điều gì qua hai chữ này? Đối với chữ thứ nhất thì cũng có thể đoán được, đó là ý nguyện xa lánh cái bon chen của thế tục, chối bỏ hiện thực, và nhất là rất sợ khi tỉnh rượu thì quên mất các ảo giác của mình trong lúc say. Đối với chữ thứ hai là chữ 情/ "tình", từ điển tiếng Anh và tiếng Pháp dịch là "cảm tính", "cảm nhận", "xúc cảm" hay "trạng huống" (feeling / emotion / sense / situation / sentiment), từ điển Hán-Nôm thì lại dịch là "tình", khiến các dịch giả có thể liên tưởng đến "tình yêu" hay "tình thương" (?), hoặc một "mối tình" nào đó, điều này khiến không những câu kết không có nghĩa gì cả mà toàn thể bản dịch mất hết sự mạch lạc trong xúc cảm và cả nội dung. Một số bản dịch tiếng Anh và tiếng Pháp dịch chữ 情/tình là "xúc cảm", "cảm nhận" hay "cảnh huống", cách dịch này khá tử chương nhưng không nói lên được những gì mà thi nhân muốn nói. Nhiều bản dịch sang tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Việt đã được tham khảo, thế nhưng dường như không có bản dịch nào nói lên được tâm nguyện (志/ chí) của Lý Bạch và "tình" hay các sự "cảm nhận" của Lý Bạch là gì.



Bức họa này thường được kèm chung với các bản dịch tiếng Anh, thế nhưng cũng không được đúng lắm với nội dung của bài thơ. Lý Bạch say khướt giữa ban ngày, hát vang để chờ trăng lên, thế nhưng ngày vẫn chưa tắt, đêm thanh trăng

sáng vẫn chưa hiện lên với mình, chỉ giật mình
thoảng thấy một mùa xuân.

Xin trích dẫn dưới đây ba bản dịch tiếng Việt
của các vị Hán học tiền bối: Trần Trọng Kim, Tản
Đà, Trần Trọng San, cùng với một bản dịch tiếng
Anh và một bản dịch tiếng Pháp.

Bản dịch của **Trần Trọng Kim**
Ngày xuân say dậy nói chí của mình

Ở đời tựa giấc chiêm bao
Làm chi mà phải lao đao nhọc mình
Suốt ngày mượn chén khuây *tinh*
Say rồi nghiêng ngửa bên màn hàng ba
Tỉnh ra trông mé trước nhà
Một con chim hót trong hoa *ngọt ngào*
Hỏi xem ngày ấy ngày nào
Chim oanh riu rít đón chào *gió đông;*
Thở than cảm xúc nổi lòng
Chuồn xem ít chén say cùng *cảnh vui*
Hát ngao chờ bóng trăng soi
Ca vừa dứt khúc đã nguôi *mối tình*

Bản dịch của **Tản Đà**
Ngày xuân say rượu dậy nói chí mình

Ở đời như giấc chiêm bao
Cái thân còn đó, lao đao làm gì?
Cho nên suốt buổi say lì,
Nằm lẩn trước cột, biết gì có ta.
Tỉnh thôi đưa mắt sân nhà.
Một con chim hót bên hoa *ngọt ngào*.
Hỏi xem: nay đó ngày nào?
Ngày xuân gió mát, vui chào tiếng oanh.
Ngậm ngùi cảm cảnh *sinh tình*,
Nghiêng bầu, mình lại với mình làm vui.
Hát ran, chờ tấm trăng soi,
Thoạt xong câu hát thời rồi *đã quên (?)*.

Bản dịch của **Trần Trọng San**
(không truy tìm được tựa?)

Đời là một giấc mơ thôi
Thì làm nhọc cuộc sống này mà chi
Cho nên say khướt *li bì*
Suốt ngày *uể oải* nằm kê trước hiên
Tỉnh ra sân trước trông nhìn
Trong hoa thấy một con chim *thì thảo*
Hôm nay là cái hôm nào
Tiếng oanh trò chuyện *lào xào* gió xuân
Buồn lòng những muốn thở than

Thuận tay vẫn cứ rót tràn mãi thôi
Hát vang chờ đợi trăng *chơi*
Vừa xong khúc đã quên rồi *tình kia*

Bản dịch **tiếng Anh**
**(Waking from Drunken Sleep
on a Spring Day)**

Life is a dream. No need to stir.
Remembering this I'm drunk all day.
Lying helpless beside the porch,
Waking to see the deep garden.
One bird calls among the flowers.
Ask myself what's the season?
Song of the oriole in Spring breezes,
Voice of beauty sadly moves me.
Is there wine? Ah, fill the cup.
Sing and watch the white moon rise,
Until song's end and sense is gone.

Bản dịch **tiếng Pháp**
**Un jour de printemps,
le poète exprime ses sentiments au sortir
de l'ivresse**

Si la vie est comme un grand songe,
A quoi bon tourmenter son existence !
Pour moi je m'enivre tout le jour,
Et quand je viens à chanceler, je m'endors au
pied des premières colonnes¹.
A mon réveil je jette les yeux devant moi :
Un oiseau chante au milieu des fleurs ;
Je lui demande à quelle époque de l'année
nous sommes.
Il me répond: A l'époque où le souffle du
printemps fait chanter l'oiseau.
Je me sens ému et prêt à soupirer,
Mais je me verse encore à boire ;
Je chante à haute voix jusqu'à ce que la lune
brille,
Et à l'heure où finissent mes chants, j'ai de
nouveau perdu le sentiment de ce qui m'entoure.

(1. Les maisons chinoises ont presque toutes, à
leur entrée, une sorte de vestibule abrité, mais
non fermé, qui ressemble assez aux galeries
extérieures des chalets suisses. Le pied des
premières colonnes, c'est donc à peu près le
seuil de la porte-)

Bures-Sur-Yvette, 16.04.20
Hoang Phong

DÒNG SUỐI BÊN NHÀ

• T.N. Như Viên

Nhà tôi ở trước đây trên cao tầng một, đêm về thình lặng chỉ nghe tiếng nước chảy của dòng suối dưới sân. Dòng suối bắt nguồn từ nơi xa chảy qua vùng tôi ở, đến chỗ ngôi nhà tôi thì dòng suối tách làm hai dòng, một dòng rẽ bên phải và một dòng chảy dưới nhà. Vào mùa có mưa nhiều thì dòng suối nước dâng cao, nhưng vào mùa nắng nóng dòng suối khô cạn, nhô lên cả sỏi đá dưới lòng suối, chỉ còn một ít nước chảy róc rách xuyên qua lớp sỏi đá này. Dưới sân nhà tôi ở người ta có làm một cái cầu gỗ bắc ngang trên dòng suối để làm lối đi thông qua con đường đất dẫn ra con đường lớn của vùng bên cạnh. Dòng suối chỉ tách làm hai dưới gầm nhà to lớn bốn tầng chỗ tôi ở, sau đó thì dòng suối chung lại một dòng chảy xuôi về vùng đất thấp hơn quanh queo ra ngoài phố.

Hai bên bờ của dòng suối có nhiều cây cối xanh tươi quanh năm. Bóng mát của cây phủ xuống mát rượi khoảng sân sau nhà tôi ở. Và những ngày nắng nóng người nóng nực khó chịu nhưng về đến sân nhà bước chân xuống xe, không gian mát rượi của cây cối hai bên bờ suối và dòng nước chảy chạm vào người thật khỏe khoắn mát dịu làm sao. Chiếc cầu gỗ này là nơi dừng chân nhiều người đi qua dừng chân đứng lại tựa vào thành cầu đứng nhìn xuống dòng nước chảy lặng lẽ mát rượi dưới kia. Nhất là vào tháng sáu tháng bảy trời nắng nóng nước ở dòng suối có cạn đi nhiều nhưng bóng râm mát của cây cối nơi đây và dòng suối vẫn hấp dẫn người đến đó ngồi trên những tam cấp trên bờ sát chân dòng nước chảy để nhìn và đôi khi thả hai bàn chân xuống nước làm mát mẻ thoải mái đôi chân trần mà suốt ngày hai bàn chân thường mang vớ. Những ngày không mưa, khí trời mát mẻ và có những ngày trời thật nóng nực tôi cũng thường đến đứng trên cầu nhìn xuống dòng nước chảy lặng lẽ êm ả, lòng tôi cũng êm ả thật bình yên. Trên dòng suối này ở một chỗ trước khi dòng nước chảy ngang qua chỗ nhà tôi ở cũng có một cái cầu đúc xi măng rộng hơn vì cầu này là lối ra của những chiếc xe tải chở hàng hóa cho siêu thị OBI. Mỗi lần đi siêu thị ngang qua chiếc cầu hoặc những lúc trời nắng nóng tôi thường ra hóng nắng phơi mình cho ấm áp, tôi thường dừng chân đứng tựa thành cầu nhìn xuống dòng nước chảy để nhìn những chú cá đang quẫy đuôi

bơi lội dưới dòng nước và đếm lại những con cá đó được bao nhiêu con, khoảng gần hai mươi con đang bơi với nhau, thế là tôi yên bụng cá vẫn còn nguyên vẹn không bị ai bắt hay bị vệt nước xối tái rồi. Tôi thuộc mẫu người thích thiên nhiên nên những nơi nào có cảnh trí suối sông biển cả, rừng núi hoang dã, cánh đồng cỏ xanh hoa nhỏ li ti chen trong cỏ như một thảm hoa là tôi mê mẩn đắm nhìn, hòa mình vào đó để thở không khí trong lành tràn đầy cho hai lá phổi mà ít khi có dịp được tiếp xúc. Bạn có thích như thế không ? Tôi nghĩ ai cũng thích cả nhưng vì... mọi sự trong cuộc sống buộc ràng làm họ không có thời gian để rảnh rang thưởng thức, tiếp xúc muôn màu cái đẹp của thiên nhiên.

Hôm nay tôi ngồi viết những dòng này giới thiệu với các bạn về con suối nhỏ ở cạnh nhà tôi, bởi vì tôi đã rời xa nơi ấy hơn một tháng rồi. Tôi đã dọn nhà về một thành phố khác, chung quanh vùng nhà mới này không có suối sông nào cả. Mỗi lần tình cờ bắt gặp hình ảnh một dòng suối nào đó trên mạng làm tôi nhớ lại dòng suối nơi nhà tôi ở trước đây thật da diết nhớ nhung. Khi còn ở đó thì không thấy gì nhưng bây giờ xa rồi lại thấy dòng suối thật quá đổi thân quen. Bóng dáng của nó đã in vào lòng tôi như một vật kỷ niệm khó phai mờ. Tôi nghĩ vào lúc nào đó tôi sẽ về đứng trên chiếc cầu gỗ nhìn dòng suối chảy sẽ chụp những pô hình để lưu lại, mỗi lần nhớ lấy hình ra xem là thấy lại bóng dáng dòng suối thân quen nhiều lưu luyến ấy. Suối ơi ! Suốt ngày đêm năm tháng vẫn lặng lẽ trôi chảy bình lặng như mọi khi ta còn ở đó ? Ta dọn đi rồi, xa suối rất nhớ dòng nước chảy lặng lẽ đó lắm. Suối thì bình yên đêm ngày năm tháng vẫn trôi chảy chẳng có chi đổi khác, có chăng là khi có lượng nước nhiều hay ít đổ về, sau đó sẽ trở lại sự bình thường trôi chảy xuôi về ngã phố.

Xa rồi dòng suối nhỏ

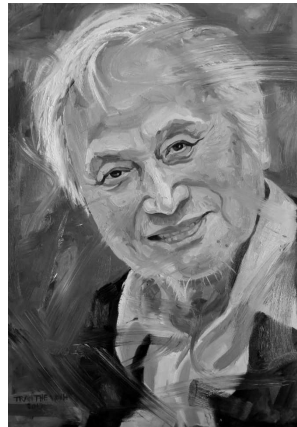
Vui buồn nơi đó cũng chia xa.

Cuộc đời của một con người không như một dòng suối chảy bình an, mà đôi khi trong cuộc sống có những gập ghềnh bấp bênh tùy theo phước đức của mỗi người tạo tác từ nhiều đời trước và cả đời hiện tại. Do vậy, người có hiểu biết Nhân Quả rõ ràng thì tự phải sống như thế nào để tích tụ Nhân lành, không dám tạo tác những Nhân Ác.

Thời gian như thoi đưa, đời người sinh ra lớn lên, lúc ở nơi này nơi khác. Khi còn nhỏ thì sống cùng với gia đình có ông bà cha mẹ chị anh. Lớn lên đi học, ra đời làm ăn, lập gia đình bôn ba với cuộc sống, có lúc sướng lúc khổ, lúc vui lúc

MÙA XUÂN NÀO TA VỀ

• Nguyễn Song Anh



Nhạc sĩ Lam Phương
(Hình từ Internet)

Tựa bài viết này cũng là tên một trong những sáng tác của nhạc sĩ Lam Phương. Nhạc sĩ vừa ra đi ngày 22.12.2020 tại Cali, lễ di quan và hỏa thiêu vào ngày 04.01.2021. Sanh quán của ông tại Rạch Giá, nơi ông chào đời năm 1937. Cuộc sống tuổi thơ đầy vất vả, lại là anh hai trong một gia đình đông anh em. Ba ông bỏ gia đình, để lại

cả gánh nặng cho vợ và đàn con. Năm 10 tuổi, ông được gia đình đưa lên Saigon, gửi cho người bác, ban đầu ngụ ở Đakao (trước đây còn gọi là Đất Hộ).

Sáng tác đầu tay „Chiều thu ấy“ ra đời trong hoàn cảnh bần bách cũng như “Kiếp nghèo” sau đó ít lâu. Khán thính giả chưa biết đến tên tuổi, các nhà xuất bản ngại ngần phát hành, kể cả sau đó được bạn bè góp nhặt cho mượn 600 đồng để in ấn và tác giả phải tự tay mang nhạc phẩm của mình đến các quán sách, tiệm sách ký gửi tiêu thụ, nhưng đứa con tinh thần vẫn chưa được chào đón và món nợ ân tình 600 phải dây dưa mấy năm sau mới đền đáp xong. Dù vậy Lam Phương vẫn miệt mài trên đường nghệ thuật. Có thời gian ngoài tự học nhạc, ông còn theo học với nhạc sĩ Hoàng Lang, Lê Thương.

Dài dòng chuyện này một chút. Hiệp định Genève năm 1954 chia đôi đất nước, cầu Hiền Lương ở vĩ tuyến 17 phân ranh giới hai miền Nam Bắc. Quân đội Pháp cùng chính quyền thuộc địa không còn nữa. Miền Nam theo chính thể mới, nền đệ nhứt Cộng Hòa với tam quyền phân lập. Một trong những chủ trương của chế độ là chánh sách mời gọi nhân tài về chung sức dựng xây đất nước miền Nam. Lúc này chỉ nói riêng ngành giáo dục, Trường Trung Học Petrus Ký, đã có một số Giáo sư từ Pháp về dạy như Gs. Nguyễn Văn Gắn (Sử), Gs. Trần Kiệt (Toán), Gs. Đinh Xuân Thọ (Pháp văn), Gs. Phạm Lợi, huyền đai đệ tứ đẳng Nhu đạo (Judo), Gs. Hoàng Lang (âm nhạc) ... Lớp chúng tôi được học giờ âm nhạc thầy Hoàng Lang và tôi cũng học thêm giờ nhạc tại tư gia của thầy. Nhà tôi gần chợ Bà

buồn. Có người thì có nhà lầu cao sang nhưng cũng có người sống nghèo khổ trong ngôi nhà rách nát, kiếm ăn từng bữa. Cuộc đời của người giàu người nghèo đó thật sự có người hỏi: **Bạn có khi nào cảm thấy bóng dáng hạnh phúc luôn có mặt trong cuộc sống của bạn không?** Đương nhiên là bạn trả lời ngay là **có**, nhưng có thật đúng như vậy không, tôi nghĩ còn phải xét lại, bởi vì hạnh phúc chân thực cũng không đâu xa, không khó khăn để mà nắm bắt được, chỉ tại mỗi người chạy theo quá nhiều ảo vọng, đánh mất đi hạnh phúc đáng lẽ đã hiện hữu trước mắt trong tầm tay rồi. Có khi nào bạn để tâm tư nhìn lại cuộc đời của mình từ khi mới sinh ra cho đến hiện tại mình sống như thế nào, có nhiều niềm vui hay khổ đau vất vả? Phải luôn tự xét mình mà đừng bao giờ trốn chạy, sống vất vưởng cho qua ngày đoạ thán. Mình chính là chủ nhân ông của chính bản thân mình mà không là ai khác. Đa phần con người khi chưa chạm vào những khó khăn, hoặc đôi khi có chạm nhưng vẫn thờ ơ không quan tâm cho là sự việc nó đến như vậy thì mình không làm sao thay đổi được phải chấp nhận, nhưng không đúng hẳn như vậy đâu bạn ạ. Có những cách nhìn để chuyển hóa từ trong tâm mình, rồi con người mình sẽ đổi thay, sự an vui sẽ đến. Điều này phải tìm hiểu học hỏi nhiều nơi, vấn đề là bạn có thật sự muốn học hỏi làm cho con người mình thăng tiến hơn không, nếu muốn thì nhiều cánh cửa để bạn bước vào, sẽ có nhiều thiện trí thức hướng dẫn bạn, bạn làm quen với không khí những nơi đó, nguồn sinh lực ở những nơi đó sẽ làm con người bạn đổi khác, lâu ngày chầy tháng bạn sẽ được thấm nhuần.

Tôi khi tuổi còn đi học cũng như các bạn, mỗi ngày cũng ôm vở đạp chiếc xe đạp thô sơ đến trường học cùng bạn bè thầy cô hướng dẫn. Nhưng rồi nửa chừng của thời trung học thì một ngã rẽ quan trọng đã đưa tôi trở thành một người khác không thường tình như mọi người. Nơi ấy đã nuôi dưỡng hướng dẫn tôi trở thành một con người hiểu biết thật rõ về chính bản thân mình, lúc vui lúc buồn tự mình biết bước ra những mệt mỏi đó mà không phải nhờ người giúp đỡ can thiệp. Bạn có muốn đổi thay không? Xin mời bạn hãy mạnh dạn, thật mạnh dạn nhé, rồi mọi sự sẽ an bày tốt đẹp đến với bạn. Chúc bạn nhiều may mắn! Tôi rất muốn bạn đổi thay cách nhìn, chuyển hóa nội tâm để trở thành một con người an vui hạnh phúc thật sự./

• T. N. Như Viên

Chiểu, nhà thầy ở đường Hàng Xanh cách chợ Bà Chiểu độ chừng năm sáu trăm thước gì đó. Nhạc sĩ Lam Phương nhà ở Đakao, băng qua cầu sắt (cầu dành cho xe lửa) song song với Cầu Bông, lội bộ một hơi tới đầu chợ Bà Chiểu, quẹo mặt, đi thẳng tới là nhà thầy Hoàng Lang... Lúc đó, tôi còn là học trò, nhạc sĩ Lam Phương lớn tuổi hơn và học nhạc khác buổi với tôi nên tôi cũng không biết.

Ghi nhớ thêm một chút về G.s Hoàng Lang. Thầy tập hợp một số học trò các lớp có khiếu văn nghệ thành ban hợp ca độ 30 "ca sĩ"... Thầy hướng dẫn chúng tôi hát bè bài hát mà giờ tôi đã quên khuấy mất tựa nhưng nội dung chủ đề tưởng niệm hai vị nữ anh hùng Trưng Trắc, Trưng Nhị. Cuối tháng 10.1956, thầy đưa chúng tôi đi về Long Xuyên. Hai chiếc quân xa GMC do bên quân đội VNCH giúp đỡ đưa đoàn, trạm dừng cuối cùng là Trường Trung học Thoại Ngọc Hầu ngay khu tỉnh lỵ Long Xuyên, nằm sát bên bờ Hậu Giang. Hôm sau, chúng tôi được hướng dẫn thăm vài nơi và về chiều, "đoàn hát lưu diễn" trình bày hợp ca dưới sự điều khiển của G.s Hoàng Lang trên sân khấu lộ thiên được dựng lên ở khu chợ thị xã Long Xuyên. Buổi trình diễn còn có sự tham gia văn nghệ của các bạn nam nữ trường bạn. Chạng vạng ngày thứ ba, đoàn giã từ dòng An Giang về lại Saigon. Tôi còn nhớ mãi những hàng xoài rợp trái trĩu quả dọc hai bên đường vào và quanh khu tỉnh lỵ, hình ảnh đốt đồng sau mùa gặt lúa, về đêm lửa khói lan tỏa trên các cánh đồng chạy dài hai bên quốc lộ. Cuộc sống thanh bình êm ả một thời khi chiến tranh vừa tạm lắng!

Tên tuổi nhạc sĩ Lam Phương cùng các tác phẩm hầu hết đều nổi tiếng được các tầng lớp quần chúng mến mộ thường thức trong nước trước và sau 75, ngay cả hải ngoại cho đến bây giờ. Nhưng dường như có một góc khuất nào đó mà thiên hạ vì "nhạy cảm", vì mục đích riêng tư nào đó..., chưa chạm đến mạch sống ngọn nguồn âm nhạc Lam Phương. Ngoài đa số các tác phẩm xoáy quanh tình yêu lứa đôi lãng mạn, dang dở, tan tác, lỡ làng, sầu muộn, hạnh phúc, bơ vơ... làm chủ đề cho các buổi trình diễn trong và ngoài nước, qua các live show với các giọng ca lắm lúc được tung hô là "độc lạ, ngàn năm có một, để đời, nghe là nghiện,...", trên hai trăm tác phẩm nghệ thuật Lam Phương một đời cống hiến đọng lại những gì mà chính tác giả đã tình thức ngay lúc sinh thời cũng như tâm niệm làm hành trang về cõi mới?

Ở lứa tuổi mười lăm mười bảy, Lam Phương

đã góp mặt vào sinh hoạt âm nhạc hai bài "Chiều thu ấy" và "Kiếp nghèo", nhưng liên tiếp hai năm sau đó - 1955, 1956 -, nhạc sĩ vừa ở độ tuổi mười tám đôi mươi lại hoàn thiện hai ca khúc "Chuyến đò vĩ tuyến" và "Tình cố đô". Hai tác phẩm đầu đời thể hiện cảm xúc nội tâm từ cảm xúc lứa đôi và thân phận, hai sáng tác tiếp đó phát triển ở mức tư duy trước thời cuộc. Sự đột biến này cho thấy người nghệ sĩ trẻ đã và đang dang tay đón nhận khung trời mới làm cảm hứng sáng tác và cảm xúc nội tâm đã hòa vào cảm xúc tha nhân của lịch sử đương thời. Chúng ta đọc lại và tốt nhất dành thời gian nghe hai bài hát này.

"Chuyến đò vĩ tuyến" *"Đêm nay trăng sáng quá anh ơi, sao ta lìa cách bởi dòng sông bạc hai màu. Lênh đênh trên sóng nước mông mênh, bao đêm lạnh lẽo em chờ mong gặp bóng chàng. Vượt rừng vượt núi đến đầu làng, đò em trong đêm thâu sẽ đưa chàng sang vĩ tuyến. Phương Nam ta sống trong thanh bình, tình thắm hương nồng thắm bên lúa vàng ngào ngạt hương. Ớ... ơ hò... Hò ơi... ớ hò. Dòng sông mơ màng và đẹp lắm. Anh ơi ai nữ chia đôi bờ, để tình ta ngày tháng phải mong chờ. Hò ớ... hò ớ... Em và cùng anh xây một nhịp cầu... Để mai đây quân Nam về Thăng Long, đem thanh bình sưởi ấm muôn lòng... Sương khuya rơi thấm ướt đôi mi, tim em lạnh lẽo như chiều đông ngoài biên thùy. Ai gieo chi khúc hát lâm ly, như khơi niềm nhớ cuộc từ ly lòng não nùng. Giờ bùi ngùi nhìn cách xa ngàn trùng, giờ đây anh điêu linh nơi quê nhà đang chìm đắm. Bao đêm thổn thức dưới trăng vàng, chờ đón ngày anh về đẹp lòng nhau."*

"Tình cố đô": *"Buồn nhìn về xa xôi Hà Nội ơi đã xa cách rồi. Mịt mù ngàn trùng khơi thành phố cũ lắng sau núi đồi. Đầu Thăng Long năm xưa cùng tháp cũ rêu xanh mờ. Còn tìm đâu nên thơ cảnh liễu úa rũ bên ven hồ. Nghẹn ngào nhìn ly bôi tình yêu nước nấu nung tháng ngày. Bềnh bồng trôi phương xa sầu ly tán mắt hoen lệ tràn. Ôi ta xa kinh đô vì yêu nước phải giang hồ. Dù xa xôi năm tháng, Hà Nội ơi ta nhớ muôn đời. Mãi mãi hướng về kinh đô gắn lệ sầu khô ôi tiếc buồn cảnh đời hải hồ. Mịt mù nhìn trời bao la nhẩn theo chim chiều rằng nơi này có người hoài hương. Rừng trùng trùng bao la đường bao xa dưới ánh dương tà. Đây là dòng sông sâu nguồn nước đổ biết đâu chẳng là. Hôm nay đây bơ vơ vì yêu nước thương quê nhà. Hà Nội ơi nhớ nhé ngày hồi hương ta vẫn mong chờ... Hướng về kinh đô Hà Nội yêu dấu chìm trong tháng ngày mỗi sâu cố đô"*

Nhạc phẩm Chuyển Đò Ví Tuyến ghi lại hình ảnh và tâm trạng của tác giả ở mốc lịch sử 1954-1955. Dưới sự giám sát của Ủy hội Quốc tế kiểm soát đình chiến theo Hiệp định Genève, chánh quyền Hà Nội phải để cho người dân miền Bắc vào miền Nam được sống tự do và họ ra đi chánh thức từ cảng Hải Phòng, trên các tàu, thời đó hay gọi là tàu há mồm, do quốc tế chi viện và cập bến Bạch Đằng Saigon. Chương trình di cư này bắt đầu từ tháng 9-1954 và kết thúc ngày 20.8.1955. Trong hoàn cảnh đó, lại có những cuộc ra đi của đồng bào miền Bắc vào miền Nam bằng cách tìm đường vượt qua vĩ tuyến 17 nơi cầu Hiền Lương. CDVT của Lam Phương chánh là mô tả cuộc vượt thoát này. Chúng ta biết tác giả lúc đó đang mưu sinh ở Đakao/Saigon. Từ Đakao ra đến bến Bạch Đằng cũng không xa, có thể chàng trai trẻ tuổi mang dòng máu văn nghệ có dịp chứng kiến cảnh tàu di cư cập bến hoặc đọc tin tức trên báo chí, đã xúc động, rồi bằng tâm thức nhạy bén của tâm hồn nghệ sĩ đã hình thành ca khúc bi tráng này. Có cuộc vượt tuyến thành công, có cuộc vượt tuyến bất thành, phải bỏ mình ngay trên dòng Bến Hải từ những mũi tên tẩm thuốc độc của người bên kia cầu Hiền Lương như nhà văn, nhà thơ Vũ Anh Khanh. (đọc thêm Trương Quốc Huy kể chuyện Tha La xóm đạo và Vũ Anh Khanh bị VC sát hại). Không chùn bước trước khó khăn sinh kế, trái tim nhân ái, bao dung của chàng trai luôn ngân lên những nốt nhạc yêu thương, đồng cảm trước cảnh đời ngang trái. Bỏ lại sau lưng quê hương Rạch Giá, nỗi đau đáu sao sánh bằng cảnh hàng triệu đồng bào miền Bắc xa lìa đất Mẹ hàng ngàn cây số, đang sống tạm nơi các lều trại, chờ ngày được đưa đi định cư. Vừa đặt chân lên miền đất hứa với bao gian nan trước mắt, họ cảm gì, nghĩ gì khi còn bao người thân kẹt lại ngoài kia... Tác giả với tấm lòng đôn hậu, dĩ nhiên chưa một lần ra miền Bắc nhưng đã hình dung được qua sách báo hay bài giảng của thầy cô khi còn ở tuổi học trò... đã sáng tác nhạc phẩm Tình Cố Đô vào năm 1956. Hai năm đầu của người trai nghệ sĩ vừa chân ướt chân ráo lên đất Saigon. Saigon đang ở một khúc quanh lịch sử, nâng cao nhận thức và tình cảm của người trai nghệ sĩ. Cảm hứng sáng tác cũng không do ngẫu nhiên hay thoáng qua. Về sau, bên cạnh nhiều nhạc phẩm viết rất thành công về tình yêu lứa đôi, cảm hứng trước hiện thực lịch sử vẫn kết tinh thành dòng nhạc yêu quê hương mang tính chiến đấu và hy vọng cho một Việt Nam ngoan cường. CDVT khắc họa niềm tin yêu hy vọng về đất nước phương Nam hồi sinh trong cuộc sống

thanh bình và phát triển, người vượt tuyến vào Nam rồi sẽ có ngày đem tự do, thanh bình về quê nhà phương Bắc. TCD chứa chan nỗi buồn chia ly nhưng vẫn ngời sáng tin yêu ngày về Đất Mẹ.

Từ 1954 đến 1960 thời đệ nhứt Cộng Hòa là thời gian yên bình, tự do và phát triển xã hội về mọi mặt. Trong khung cảnh đó, sinh hoạt văn học nghệ thuật, đặc biệt là âm nhạc đã hòa vào nếp sống thanh bình, sung túc của người dân, hình thành những ca khúc vui tươi, tin yêu đoàn kết nhứt là những khúc hát nông thôn chan chứa hạnh phúc ấm no, san sát ngọt bùi không những trên miền Nam mà còn nhắc nhở về phương Bắc diều vợi. Các sáng tác như Khúc Ca Đồng Tháp, Trăng Sáng Trong Làng, Gạo Trắng Trăng Thanh, Lối Về Xóm Nhỏ, Trăng Thanh Bình, Nắng Lên Xóm Nghèo... Riêng Lam Phương đã có Nắng Đẹp Miền Nam, Khúc Ca Ngày Mùa. KCNM được các trường học trình diễn thành màn múa hát trong các dịp lễ của trường.

Mời cùng nhau thưởng thức lại **Nắng Đẹp Miền Nam của Lam Phương**: „*Đây trời bao la ánh nắng mai hé đầu ghềnh lan dần tới đồng xanh. Ta cùng chen vai đan tay góp sức tăng gia cho người người vui hòa. Đường cày hôm qua nay lên tràn bông lúa ôi duyên dáng đồng ơi! Đến mai sẽ là ngày muôn hạt chín là lời mình ngắm nhau cười. Kìa đàn chim uyên chim tung bay về đâu mang tin rằng giờ đây ta sống với bình minh. Tiếng ca trong lành, tiếng hát lừng trời xanh, đẹp biết bao tâm tình. Tình là tình nồng thắm buộc lòng mình vào núi sông tình mến quê hương. Ngàn bóng đêm phai rồi vầng dương lên cõi đời làng ta nay rạng ngời. Khi người lính chiến đã đấu tranh hiến hòa bình cho Đồng Tháp Cà Mau. Ta người nông phu quen sương gió góp gian lao cho được mùa mong chờ. Nhờ tình quân dân gây bao niềm thương ấm cúng non sông đón bình minh. Gắng lên với ngày ngày ta cùng tưới đồng xanh rồi sống no lành. Đây quê hương thân yêu miền Nam nắng lên huy hoàng đẹp mùa yên vui*”.

Không riêng trong Nắng Đẹp Miền Nam, hình ảnh tươi vui còn được phản ánh bằng bạc, rạng rỡ qua các nhạc phẩm đương thời:

„Đây Tháp Mười phương Nam tôi thân yêu. Sóng lúa vờn vờn trong ánh nắng chiều, vang tiếng chày khắp chốn cô liêu. Đây Tháp Mười mệnh mộng nơi quanh năm. Có những mùa trồng dâu ta ước tắm. Có những mùa trồng khoai hay hái cà.... Tháp Mười ơi, đây miền Nam

xây tự do, vui bình an. (**Khúc ca Đông Tháp – Thu Hồ**).

„Đây xóm nghèo quê tôi khi nắng lên,... Bên luống cà dờ vui như nở hoa, ôi áo màu nâu tươi sao đẹp quá... Trên đường về quê hương, nghe dạt dào tình thương. (**Nắng lên xóm nghèo – Phạm Thế Mỹ**).

„Lúa đã lên bông, mắt già thêm sáng thôi chờ mong, tiếng hò cô gái bên Cửu Long, mơ rằng mai lúa lên đầy bông. Chiều hôm nay quay gót bước phiêu du. Về thôn xóm để vui chung ngày mùa, đường về thôn quện chân bên nhánh lúa. (**Lối về xóm nhỏ – Trịnh Hưng**).

„Đêm chơi với gạo cười tươi như chuyển hơi ấm, ấm lòng người... Anh em già trắng cổ này, Duyên ta mà ví dặm sông dài Long... là Cửu Long... Em ơi gạo trắng như ngà, nuôi dân giết giặc hò hô nước nhà vinh quang... là quang... vinh... Trong đêm thanh trăng tàn canh, bao tiếng ca theo tiếng chày nhanh nhanh... Dư âm xa còn vang mãi trong ánh đêm trăng tà". (**Hoàng Thi Thơ**).

Đời sống an lành của đồng bào miền Nam gắn kết với đồng bào di cư miền Bắc còn được hình thành những mối lương duyên thật đáng trân trọng, gợi cảm hứng cho nhạc sĩ **Xuân Tiên sáng tác Khúc Hát Ân Tình**:

„Người từ là từ phương Bắc đã qua dòng sông, sông dài, tìm đến phương này, một nhà thân ái. Ở tình Bắc duyên Nam là duyên, tình chung muôn đời ta đắp xây... Ở mạch đất dâng hương là hương cần lao chung đời vai sánh vai. Cùng góp bàn tay thương yêu nhau rồi, ngô khoai hai mùa gặt một niềm vui, chung vui. Cho thơm hương đời lúa vàng tình ơi. Ngày mai hạnh phúc nơi nơi reo cười, quê hương thôi đau sầu ngăn sông núi cách chia. Ta đem yêu thương về cho phương Bắc...".

Hình ảnh sinh động của nếp sống miền Nam qua các nhạc phẩm trên có phải là sản phẩm tưởng tượng hoặc ảo ảnh sáng tạo từ tư duy phong phú của nhạc sĩ, hoặc từ sự chỉ đạo của bề trên, theo đơn đặt hàng của đường lối chánh sách tuyên truyền? Không! Đó là hiện thực xã hội miền Nam qua các chương trình phát triển nông thôn như người cày có ruộng, sở hữu hóa phương tiện giao thông để ngày càng giảm bớt xe ngựa, xe xích-lô máy, thay vào xe Lam ba bánh (Lambro), xe ô-tô-buýt, Taxi... Từ tạm cư buổi đầu, chương trình định cư giúp đồng bào miền Bắc vào Nam sớm an cư lạc nghiệp cả đời

sống vật chất lẫn sinh hoạt tâm linh. Đường Trương Minh Giảng từ cầu Trương Minh Giảng chạy suốt đến gần phi trường Tân Sơn Nhất, hai bên đường phần nhiều là kinh rạch, chỉ mấy năm sau đã được lấp bằng và nhiều giáo xứ như Bùi Chu, Phát Diệm san sát nối nhau, rồi các khu Xóm Mới/Gò Vấp, Bình An quận 7... Ở Thủ Đức có giáo xứ Bắc Hà, Bình Thái, Dĩ An với giáo xứ Đông Hòa, Biên Hòa từ khu vực Tân Mai đổ lên Trảng Bom hai bên quốc lộ với các Giáo xứ, giáo đường Kê Sắt, Lạng Sơn..., nếu tính đến các khu dinh điền Cái Sắn ở miền Tây, các khu dinh điền An Linh, Bàu Ao, Lễ Trang tại Phú Giáo/Phước Thành thì chắc không nhớ xuể...

Cũng trong giai đoạn này, Lam Phương trình làng bản nhạc **Ngày Hạnh Phúc**. Bài hát sau này không thể thiếu trong những lần tổ chức tiệc cưới tại tư gia hay nhà hàng. Bài nhạc làm người viết nhớ lại lần dự đám cưới của con gái đồng nghiệp cũ, hiện vẫn an dưỡng tuổi già nơi quê nhà. Con gái ông bạn già gốc di cư 1954 đi lao động hợp tác, duyên may gặp gỡ bạn tình gốc Nam cũng một thời lao động hợp tác. Chàng và nàng hợp thức hóa mối lương duyên, mời bạn bè đến „mừng cho đôi uyên ương sớm sum vầy chăm lo hạnh phúc". Tôi đến Regensburg vào một chiều đẹp nắng, được mời thay mặt đảng gái vì ba má cô này vẫn đang ở Việt Nam và cặp đôi này muốn thông báo trễ tạo bất ngờ cho gia đình. Liều một phen vì dù sao cũng là chỗ rất thân tình, tôi lên nói mấy lời khi được mời phát biểu. Sau khi dạo vài câu nghi thức, tôi mạo muội tâm tình với khách dự: "Nói thiệt, lập gia đình rồi, sau có con cái nhe nhóc, mà bên trời Âu này vợ chồng thường phải làm việc đi sớm về tối, khuya về chợp mắt lại nghe tiếng con cái khóc hoài hũy, có ai vui quá vui không?". Ngần ngừ một lát thấy không ai trả lời trả vốn, tôi cầm xấp giấy copy nhạc phẩm Ngày Hạnh Phúc và đưa cho các nam nữ ca sĩ nghiệp dư đứng kề bên. Ít nhiều đều biết bài này qua lời ca điệu nhạc. Bài hát được cất lên trong khán phòng:

"Trời hôm nay thanh thanh gió đưa cành mơ man tà áo. Làn mây xanh vẫy quanh ánh vừng hồng chiếu xuống niềm tin. Đàn chim non tung tưng như đón chào ngày vui thế gian, chúc ai vừa tìm được bến mơ. Mừng cho đôi uyên ương sớm sum vầy chăm lo hạnh phúc. Và đôi tay thân yêu sẽ là nguồn hạnh phúc đời ta. Nhiều khi mong trăng lên chung chén trà kể chuyện thuở xưa bên bếp hồng lửa vui trẻ thơ. Từ khi sánh vai nên đôi bạn hiền. Đêm về nghe con khóc vui triển miên. Lời ru trong đêm vắng với tình yêu

chứa chan còn mong ước gì vì ta mãi bên nhau. Ngày anh lo nướng khoai dưới mưa dầm em chăm cày cấy. Dù cho bao gian lao nhưng tình nghèo góp sức mà vui. Cầu mong cho mai sau gió đưa thuyền tình mình đến nơi, phút ban đầu đẹp lòng lúa đôi."

Thời điểm 54-60 còn ghi dấu một thay đổi quan trọng khác. Vấn đề bảo quốc an dân trở thành mục tiêu chiến lược nhằm bảo vệ thành quả phát triển xã hội song song với bảo vệ đất nước miền Nam. Quân lực VNCH hoàn toàn do người Việt đảm nhận từ các khâu tổ chức đến huấn luyện. Trung tâm 3 tuyển mộ nhập ngũ, Trung tâm huấn luyện Quang Trung trước đó còn gọi là Trung tâm Quán Tre chánh thức hoạt động. Thanh niên 18 tuổi coi việc đi quân dịch và 3 tháng huấn luyện tại quân trường là tất yếu. Năm 1958 nhạc sĩ Lam Phương vào quân ngũ, khoác áo nhà binh. Và như đã nói phần trên, ông đã xác định hành trang vào đời. Lam Phương góp mặt vào sinh hoạt nghệ thuật liên tay bằng nhiều ca khúc Bức tâm thư, Ngày tạm biệt, Đêm dài chiến tuyến, Buồn mà chi em, Đêm tiền đồn, Chiều hành quân... Thời gian này, Nguyễn Văn Đông có Chiều mưa biên giới... để rồi từ sau 1960 đến 1975, nhạc lính VNCH như hoa xuân nở rộ qua các tác giả nổi tiếng Phạm Duy, Trần Thiện Thanh, Trúc Phương, Mạnh Phát, Duy Khánh, Nhật Ngân... Cũng có thể nói nhạc sĩ Lam Phương là một trong những người tiên phong sáng tác nhạc lính. Chúng ta lắng nghe ca khúc đầu tiên viết về lính:

„Vài hàng gửi anh triu mến, vừa rồi làng có truyền tin. Nói rằng nước non đang mong đi quân dịch là thương nòi giống. Đời thường tìm sang giàu tới, lòng này thì khác tình ơi. Ước thể hứa duyên cho người cầm tay súng tòng quân tươi cười. Nong tằm đang chín ươm đây tơ, nhờ trời cam quýt đã lên mùa. Chờ ngày dệt xong áo chung tình, em mang tới đồn mà tặng anh. Nguyên cầu tròn năm tròn tháng, nợ làng ơn nước đã đền xong. Mái nhà chốn quê thanh bình, chờ anh bước về vui duyên lành." (Bức tâm thư).

Bài hát xem ra như một lá thư kể chuyện không hơn không kém. Lúc này tác giả 21 còn đôi nam nữ suýt soát trang lứa. Họ ở đâu, một vùng quê nào đó hay một góc thành đô phố thị? Họ vừa từ giã mái trường hay đã sớm cày cấy vất vả? Không quan trọng, chỉ chẳng là tình cảm nhiệt huyết gói tròn tin yêu. Ngày tạm biệt lại có thể coi như nếp sống học trò, hình ảnh mái trường, hoa phượng cũng được đưa lần đầu vào

nhạc Lam Phương. Nội dung không nói về chia tay nghỉ hè mà tiễn đưa bạn vào đời lính:

„Hôm nay đây còn vui trông thấy nhau, bên tiếng ca tiếng đàn vượt trời cao, lời vui thăm thiết đưa trao như khi mới gặp nhau. Nhưng anh ơi ngày mai ta cách xa, anh kính đồ tôi phải về miền xa, biệt ly ai khéo gieo chi lên bao mái đầu xanh. Nhớ hàng phượng thăm ven đường tan tác rơi cài lên mái tóc xanh. Nhớ bóng dáng ai chiều ấy mân mê tà áo biết nói gì khi chia ly. Anh nghe chẳng ngoài kia hoa vẫn rơi, bao xác hoa âu sầu vì tả tơi. Ngàn ve buông tiếng ní non như thương cho người đi. Thôi chia tay cạn ly vui chúc đi, ta chúc cho những gì đẹp lòng nhau. Dù thời gian có phôi pha ta không bao giờ quên" (Bức tâm thư).

Ba tháng quân trường để lại nhiều ấn tượng trong tiềm thức nhạc sĩ. Bước vào ngưỡng cửa đời lính, họ gặp nhau từ các vùng đất nước rồi thoảng đó vụt chia tay dẫn thân vào chiến tranh. Giây phút hội ngộ chưa tròn tâm sự đã vội cách xa không hẹn ngày gặp lại, mỗi người một mộng ước ngang dọc chí làm trai:

„Xuyên lá cành trắng lên lều vải, lòng đất ấm thương tình đôi mươi. Thương những người mạch sống đang khơi, đang tìm một cuộc đời cho lòng với nét phong sương. Anh chiến trường tôi nơi hậu tuyến, đời lính chiến xuôi gặp nhau đây. Đôi đứa mình còn mỗi đêm nay, biết nói gì cạn niềm thương để rồi mai ta lên đường. Rồi ngày mai ra đi, chốn biên thù anh sá chi gian nguy. Có bao giờ anh nhớ chẳng, đêm nào nằm gần nhau hồn xây mộng ước mai sau. Mai nếu đời ngăn chia ngàn lối, đừng quên nhé những ngày bên nhau. Đêm cuối cùng buồn quá anh ơi, biết bao giờ tình ngàn phương hòa lòng trai nơi sa trường" (Tình anh lính chiến).

Sau Tổng tấn công hai đợt vào ngày đêm Tết Mậu Thân 1968 và tháng 5.68 của quân đội cộng sản miền Bắc vào các thành phố miền Nam, người viết theo lệnh Tổng động viên của chánh phủ VNCH, trình diện nhập ngũ khóa 5-68 tại Trung tâm huấn luyện Quang Trung. Ba tháng quân trường mãi đến nay, vẫn lắng đọng cảm xúc khi hồi tưởng những ngày là tân binh đạo đó. Chúng tôi thuộc Đại đội D. Các đại đội năm đôi diện hai bên đường lúc đó còn đắp đất đỏ, hai bên là hai hàng cây bả đậu, sát bên là „giao thông hào“. Bọn đại đội biên chế thành Tiểu đoàn, chánh thức có tên là tiểu đoàn giáo chức vì chủ yếu thuộc ngành giáo dục, còn lại là một số ký giả nhà báo (trong khóa này có ký giả

Đặng Văn Nhâm, sau này vượt biên sanh sống ở Đan Mạch" hoặc số khác hành nghề tự do. Hai kỷ niệm nhớ đời. Một lần nhưn lúc rảnh rang, vài ba đứa chúng tôi lang thang tới câu lạc bộ uống café. Mới bước vào cổng, gặp ngay các khóa sinh đàn anh, chúng tôi nghe họ hô to „Nghiêm!". Vừa chấp hành lệnh xong, nghe lệnh tiếp „Đàng sau, quay!". Vừa quay xong, lại nghe „Đàng trước, bước đều, bước!". Mấy tân binh chúng tôi nghiêm chỉnh thi hành lệnh, đi đều bước một đôi thấy không lệnh lạc gì nữa, ngoài lại sau thì thấy mấy khóa sinh đàn anh nhìn theo chúng tôi cười thỏa thích. Sau hỏi ra, mới biết đàn anh chơi khăm, biết tụi này là giáo sư các trường công lập, nên đùa tí cho vui (biết chừng đâu trong số khóa sinh đàn anh này có cậu nào trước là học sinh bị ông thầy nào đó trách phạt!). Một lần nữa vì tập hợp chậm, trung đội tôi bị phạt mỗi người phải nhổ 10 gai bã đậu và chà láng 2m giao thông hào.

Rồi lễ mãn khóa diễn ra trong khung cảnh trang nghiêm. Đến chập tối, tiểu đoàn được lệnh thu xếp chỉnh tề, trang bị ba lô ngăn nắp, dọn về sinh doanh trại và được hướng dẫn tập hợp tại một khu khác.

Đại đội được lệnh ngồi xuống, ba lô ngay trước mặt. Theo hướng dẫn, ai nghe gọi tên lập tức đứng lên tiến đến bàn của sĩ quan trực, và tiến qua bên phải hoặc trái theo chỉ dẫn của phụ tá. Sau khi hết một đại đội, có hai quân nhân phụ trách nữa hướng dẫn hai nhóm bên phải, bên trái đều bước về hai ngả khác nhau, không biết về đâu. Đại đội tôi cũng vậy, được chia thành hai nhóm và theo hướng dẫn của hai phụ tá trực ban về hai địa điểm khác. Nơi chúng tôi đến là một dãy nhà giống như đại đội D trước đó và được lệnh nghỉ qua đêm. Nhìn đồng hồ đã quá nửa khuya. Mới sáng sớm nghe keng báo thức, vệ sinh cá nhân xong, tập hợp nghe thông báo. Quân trang quân dụng cá nhân để lại ngay ngăn tại đầu giường ngủ và ra sân tập hợp. Đại đội đã vắng một số ít khi tối qua được chia thành hai nhóm. Chúng tôi đi về khu lãnh quân trang ở những ngày đầu nhập ngũ. Lại được gọi tên, rồi đi qua một dãy khác và nhận lại y phục dân sự, xong thay y phục, để lại quân trang cùng giày saut tại chỗ. Xong xuôi, lại tập hợp để nghe thông báo, cả đại đội đang hiện diện đã hoàn tất giai đoạn một nơi quân trường và sau đây, mỗi người được cấp giấy chứng nhận và ngay hôm nay sẽ giã từ quân trường về trường cũ. 3 đại đội còn lại cũng vậy. Tôi còn nhớ đó là ngày 12.10.1968. Chúng tôi tò mò muốn biết những

người ở các nhóm nhỏ của tiểu đoàn và được giải thích, đó là những người trước đây vô tình hoặc cố ý không thi hành lệnh nhập ngũ của Bộ quốc phòng hoặc công tác hiện giờ không trong diện cần biệt phái nữa. Các bạn đó ngay đêm qua đã nhận lương mới và một số đã được đưa về học tiếp khóa sĩ quan Trường Sĩ quan trừ bị Thủ Đức.

Ba tháng quân trường còn dấy lên bao cảm xúc băng khuâng, nhứt là những năm trước đó, tôi đã từng say mê nhạc lính Lam Phương và từng chứng kiến cảnh chia tay của học trò giữa mùa phượng thắm. Rồi chiến tranh tiếp diễn, lan rộng tàn khốc hơn. Người lính Lam Phương theo bước chân hành quân qua các vùng chiến thuật, men say tình ái hòa quyện, chìm ngập vào sương gió biên thù, nhưng khúc ca tình anh lính chiến nặng gánh chia ly, nặng tình sông nghĩa núi vẫn cứ mang hoài bão ngày về chiến thẳng, mang bông hoa yêu thương dành trọn cho người đợi chờ:

*.... Em ơi anh đi vì nước non mình đợi chờ, muôn quân đang reo lửa khói tung ngập màu cờ. Thân trai ra đi nợ nước đôi vai gánh nặng, buồn chi cách xa vì ngày vui sẽ không xa. Hôm nay anh đi vì muốn duyên mình đẹp màu. Bao nhiêu chia ly là mấy trăm vạn ngày sâu, vui lên đi em rượu tiễn sao không uống cạn để anh bước đi cho phi chí mộng làm trai. Một thời gian qua nước non vui niềm thái hòa. Trời Việt âu ca xuân qua thềm môn cánh hoa, vạn niềm thương yêu còn chờ phút sum vầy. Anh xin dâng ngàn tiếng cười, tặng người anh yêu suốt đời (**Buồn mà chi em**).*

*„Vùng cao nguyên đất đỏ trời lạnh với sương mù, thương mến anh vượt đường xa đến đây, mưa vẫn bay mà lòng anh vẫn say diệt thù nơi rừng sâu hay bên suối vắng đêm thâu. Gặp nhau trong phút này là mừng vui phút này. Khi chiến tranh còn gây thêm máu lửa thì mộng mơ xin trả hết cho đời, quê hương này còn mãi mãi nhờ anh. Khi đôi chân vẫn chưa mòn trên núi cao, khi đêm đêm súng cầm hờn vẫn đổi trao. Anh vẫn đi đi giết thù. Anh vẫn mong tìm ngày vui cho chúng mình. Ngoài kia sương xuống lạnh tình càng thiết tha nhiều. Ta cố vui vì mai xa cách rồi, dù thời gian trắng có xé qua màn nhưng đêm này còn ghi mãi lòng nhau" (**Đêm tiên đồn**).*

Mộng ước và lý tưởng xây dựng một xã hội công bằng, tự do, giàu lòng nhân ái vị tha của tuổi thanh xuân là ngọn đuốc soi đường cho tuổi trẻ Việt Nam. Tổ chức Hướng Đạo Việt Nam có

các ngành ấu, thiếu và tráng, chương trình Phát triển sinh hoạt học đường (CPS) qua công tác xây dựng, hỗ trợ ngành giáo dục, tổ chức những buổi du khảo, cắm trại, quây quần bên lửa đêm... mang lại sinh khí nồng ấm đầy ý nghĩa và tri thức về cuộc sống cộng đồng qua các nhạc khúc đương thời như Đêm Mê Linh, Dẫn bước thẳng trầm, Ô mê ly... Âm nhạc Lam Phương luôn bắt kịp mạch sống thời đại với hai ca khúc Đoàn người lữ thứ – viết năm 16 tuổi -, Nhạc rừng khuya:

*„... Kìa hồn ai đây trót yêu giống Lạc Hồng, đem thân hiến cho rừng hoang, về cùng ta vui đêm nay cùng sống phút say sưa bên khúc nhạc rừng, bập bùng bập bùng đêm khuya thêm náo nùng lửa càng bùng cháy, siết tay nhau chúng ta cùng múa hát quanh lửa hồng cháy trong rừng khuya, lửa cháy hăng lửa giục lòng dân đoàn kết, lửa réo vang lửa gào lòng ta nguồn sống, lửa tự do muôn năm vẫn reo rừng ơi. Nhạc lắng reo trầm hùng tựa ru ngàn thắm, nhạc reo buồn cùng hòa đường tơ rừng vắng. Nhạc rừng khuya mãi reo với ta muôn đời" (**Nhạc rừng khuya**).*

*„... Rừng già về khuya im nghe tiếng ca đoàn ta hòa cùng trời mây bao la sáng tươi mơ màng. Vượt ngàn dặm xa gian nguy chí trai thể tung hoành, ra đi ta chỉ ước một ngày mai huy hoàng. Ôi đừng chân đây hỏi làn mây đêm thâu lơ lửng về đâu. Ôi mây thâu chẳng miền Bắc giờ đau thương tràn khắp đồng sâu... Một hồi còi vang ngân lên xé tan màn sương, lòng người rừng sâu nô náo thức giữa đêm trường. Nhìn đoàn người đi miên man biết đâu là bến bờ, đi xây no ấm, bác ái, đi xây tự do. Dù đường còn xa bao la hay qua đồi cao, biển rộng rừng sâu khi đi thân trai ngại gì. Rồi một ngày mai khi non sông say nhạc thanh bình, chim xanh đua hát đón mừng đoàn ta trở về" (**Đoàn người lữ thứ**).*

Nhạc chủ đề tình yêu nam nữ, hạnh phúc lứa đôi dù trọn vẹn, chia ly, dang dở, mong chờ... chiếm số lượng lớn trong gia tài sáng tác Lam Phương nhưng dòng nhạc yêu nước, tha thiết với quê hương Việt Nam được khẳng định mang yếu tố chủ đạo. Ngay trong thập niên 1950, yếu tố này đã nổi bật và dòng chảy đó vẫn nồng nàn hơi thở, khí thế đấu tranh cho đất nước mãi quang vinh. Âm nhạc Lam Phương được dưỡng nuôi bằng suối nguồn sữa Mẹ Việt Nam, bằng trái tim nhiệt huyết dù phải đương đầu qua bao dâu bể. Nghiệp sáng tác diu ông qua khỏi "KIẾP NGHÈO", rồi đưa nhạc sĩ lao đao lặn dận vào những mối tình không như ý. „Một Mình“, khi tuổi về chiều, chợt tự tình „đời mong manh quá,

kẻ chi chuyện mình. Nặng buồn cuộc tình đã tắt bình minh. Đường xưa quên lối, tình đời người mang, tình riêng trăm mối một kiếp đa đoan. Cố tìm tình chồng chất ngọn ngang. Còn bao lâu nữa khi ta bạc đầu, tình cờ gặp nhau ngỡ ngàng nhìn nhau, để rồi còn gì nữa cho nhau. Sáng trưa khuya tối nhìn quanh một mình, đường quen không tới nhìn nhau ngại ngùng...". Hạnh phúc – Đau khổ khép lại cánh cửa tâm hồn cô đơn, mặt khác cánh cửa bình minh hạnh phúc thái hòa cho toàn dân hai miền Nam Bắc vẫn thênh thang rộng mở trong nội tâm nhạc sĩ, phụng hiến quê hương dân tộc trên mỗi chặng đường, dù từng sống tại quê nhà hay dừng bước lưu vong nơi hải ngoại. Vào những khúc quanh lịch sử sau 1960, chủ đề đấu tranh cho một Việt Nam ngoan cường, tự do là những hạt châu lánh lánh trong chuỗi sáng tác của Lam Phương. Có hạt là nỗi buồn ly hương, có hạt là niềm khắc khoải về quê Mẹ, có hạt rạo ngời niềm tin mãnh liệt vào ý chí đấu tranh, có hạt xoáy vòng tâm thức vào Mùa Xuân nào ta về... Những hạt châu vỗ về, nuôi dưỡng động viên mạch suối ngầm sáng tác của tác giả, khơi dậy khát khao chánh đáng ngày về quê Mẹ trong lòng khán thính giả nơi nơi. Mời thưởng thức lại **Sầu Viễn Xứ**:

„Ta đang âm thầm chờ thu, ta đang đơn lạnh nhìn thu. Mùa thu Paris nghìn năm lá đỏ, chiều thu đan tay diu trên phố nhỏ cho tuổi thơ bớt căn khô. Ta đi trong lòng nàng thu, êm êm như lời Mẹ ru. Lời ru trên môi hòa trong máu thở, còn nghe trong tim, ngày xa đất tổ, bây giờ mẹ vào thu. Chờ một ngày vui cho quê hương mình, còn một ngày mai riêng em tội tình, mỗi mòn chờ tin đêm qua đêm. Một người miền xa ôm sầu viễn xứ, bước chân lặng cảm sáng đi tối về, cõi buồn nghe dài lê thê. Ta xin gói trọn niềm đau, yêu hơn những ngày còn nhau. Tìm trong phong ba tình trong sóng gào, đời anh gian lao tình em úa màu chỉ còn giọt lệ cho nhau". Giấc mơ ngày về thăm Cần Thơ thêm bề bàng trước cảnh đổi đời:

„Một đêm anh mơ mình rú rít đưa nhau về thăm quê xưa với vườn cau thề. Bàn tay anh đan diu em bước trên cỏ khô, đi trong hoang vắng chiều Tây đô. Bờ sông yêu xưa tà áo thướt tha mỹ miều, sao anh không thấy về Ninh Kiều. Dường như anh nghe đời nặng trĩu trong màu đen, đen như manh áo màu chưa quen. Ghé hỏi cỏ cây, cỏ cây khóc, gió than van kể từ khi mất quê hương, gió ra khơi đưa người vượt biển. Mẹ chờ thư về ngồi thềm thường miếng trâu cay, trẻ thơ lang thang vì cơn đói suốt bao ngày, vợ chờ tin chồng ngày về quá xa xăm, bao năm giải

phóng như thế này phải không em? Ngày xưa ta quen từng viên đá quanh sân trường, nay sao nghe khác từ tên đường. Tàu đưa ta đi tàu sẽ đón ta hồi hương, Tây đô sẽ sống lại yêu thương" (**Chiều Tây Đô**).

„**Vùng Trời Ngày Đỏ**” là khúc ca bi tráng về cuộc chiến. Hình tượng người phi công cùng chiến đấu cơ một thời tung hoành vụt mình trong lửa đạn, cuộc sống trầm lặng của người lưu vong, cái chết trong quên lãng của người tù cải tạo, tất cả đan kết nhau giữa quá khứ, hiện tại và tương lai trên một quê hương Việt Nam! Nghe bài nhạc thêm ngưỡng phục chí hướng bình sinh của người nghệ sĩ!

„Em biết anh buồn nhiều từ khi xa đời lính. Phút sau cùng vì bàng hoàng anh bỏ nước ra đi. Xếp tàn y khi chia ly thêm đau lòng tuổi trẻ. Trán cảm hờn, giọt lệ tràn anh già từ quê hương. Em thấy anh nhiều khi lặng im trong phòng vắng. Nhìn trời cao nhìn mây trắng phủ ngang lưng chừng đèo. Hồn suy tư diu anh đến giấc mơ năm nào, một vòng hoa trao về đó chúng mình có nhau. Một đời dọc ngang tạo chiến công trên mọi miền. Từng vùng giặc sang, từng chiến khu anh tung hoành. Tàu anh thét gầm tung gió mây, trên lưng chim bằng vui đó đây. Rừng già Trường Sơn giặc đến gieo bao muện phiền. Vùng trời Trĩ Thiên, vùng lửa sôi anh hào hùng. Vụt trên lửa đạn anh ngất ngây, bay trong phi đạo anh mới hay. Em thấy chẳng tình đời là trăm gian ngàn đổi. Mình thì đây bạn anh đó chết quên trong ngục tù. Còn không gian, còn Tổ Quốc chúng ta vẫn còn. Tìm lại nhau ta về đó xây lại nước non”.

Victor Hugo (1802 - 1885), đại văn hào người Pháp, từng sống lưu đày đã nói “Ngày nào tự do được hồi phục, ngày ấy tôi sẽ trở lại cố hương” (Quand la liberté rentrera, je rentrerai”.

Triết gia người Mỹ gốc Tây ban nha George Santanya phát biểu „Những kẻ nào thờ ơ với lịch sử sẽ bị kết án trở lại. Chỉ có cách là học từ quá khứ để chuẩn bị cho tương lai, nhất là khi cái quá khứ đó là một chứng tích thất bại” (Those who ignore history are doomed to repeat it. To learn from our past is the only responsible way to gird ourselves for the future, particularly when the past is the record of the monumental failure”.

Ca sĩ Khánh Ly - Một đời Việt Nam -1991: “Cũng như mọi người, tôi mơ ước được trở về Việt Nam, được hát tại Việt Nam, hát một cách tự do trên cả ba miền. Tuy nhiên có nhiều cách để về. Về như thế nào? Về để làm gì?... Ngày xưa khi đi, tôi đã cùng mấy trăm ngàn người đi.

Tất cả mọi người cùng đi thì bây giờ khi tất cả mọi người cùng về, tôi sẽ về”.

Nhạc sĩ Lam Phương, (trong Dòng nhạc tiếp nối Thúy Nga Paris 28 phát biểu:“... tôi đặt chân lên Hoa Kỳ năm 1976... đó là thời gian mà tôi thương nhớ quê hương... Tất cả những người xa xứ, ai cũng mang một nỗi nhớ quê hương... tôi cũng vậy. Bây giờ đã 19 năm rồi, tôi chưa thực hiện được ý nguyện. Tôi phải chờ đợi một ngày nào đó, quê hương thực sự có ánh sáng, tôi mới về. „**Đường Về Quê Hương**” tác phẩm cuối của nhạc sĩ, thăm thiết nỗi nhớ mong ngày về “*Quê hương ơi Việt Nam nước tôi, tôi mong ngày về từng phút người ơi. Quê hương tôi nằm cạnh biển khơi, cho tôi tiếng khóc từ khi vào đời. Bây giờ mình đã đổi nơi, bây giờ buồn lắm người ơi. Thương cho ai chờ mong héo hắt nhắc qua để rồi đêm xuống ngậm ngùi. Mấy năm rồi tưởng chừng ngày qua. Đêm nằm nhớ nhà nhớ thương từng bạn xa, bạn vào rừng sâu hay ra vùng sỏi đá, thương tiếc một thời qua...”.* „**Mùa Xuân Nào Ta Về**” lắng đọng ước mơ của ông. Ước mơ rất đơn sơ chân chất, hoài niệm về tuổi thơ bên mẹ cha, cô bạn má lúm đồng tiền hồi đó trong hình ảnh cuộc sống cạnh dòng sông hiền, nghe giọng hò ba miền đất nước... cùng Saigon, Biên Hòa năm tháng cũ... Ước mơ cho đến lúc vĩnh biệt cõi tạm vẫn mãi theo ông đến chốn vĩnh hằng:

„Mùa Xuân nào ta về, mùa Xuân nào ta về, về quê hương yêu dấu sống bên mẹ cha. Về thăm lại dòng sông hiền về nghe giọng hò ba miền và thăm riêng cô gái má lúm sâu đồng tiền. Ngày đầu năm trên xứ xa tình đồng hương thêm thiết tha sao vẫn nghe trong lòng mình thêm cay đắng. Trời mùa Xuân đây lắm hoa đường ngựa xe như sóng xa sao vẫn nghe trong lòng mình ta với ta. Saigon ơi xin chờ ngày tôi về, tôi mơ một chiều trên phố Bonard, mưa nhạt mưa nhòa hình bóng em qua, kỷ niệm êm đềm làm lòng tôi tê tái. Saigon ơi bây giờ là vẫn còn con sông hiền hòa sóng nước long lanh, xa lộ Biên Hòa lều mát trắng thanh hay chỉ còn trong dĩ vãng ngày xanh... Saigon ơi... Mùa Xuân nào ta về...”.

Mùa Xuân nào ta về là nén tâm hương viếng nhạc sĩ Lam Phương, người con của quê hương Rạch Giá.



• Nguyễn Song Anh

15.01.2021

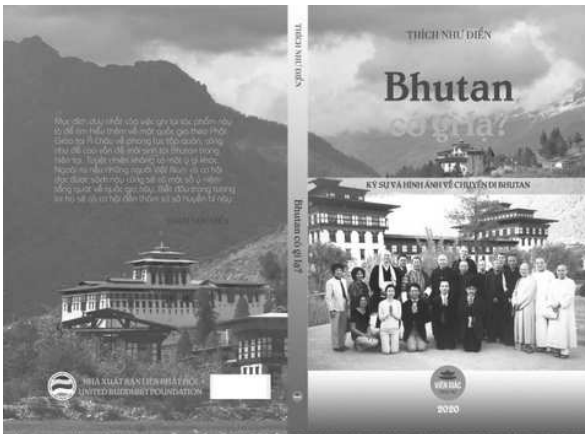
GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

• Phù Vân phụ trách

LTS:- Từ năm 2019, tất cả sách ấn hành của Chùa Viên Giác đều nằm trong Viên Giác Tùng Thư do hai Đạo hữu Nguyên Đạo và Nguyên Minh chăm sóc cẩn trọng trước khi xuất bản trên mạng toàn cầu Amazon.

Độc giả muốn đặt mua sách có thể trực tiếp với Amazon hay nhờ Văn phòng Chùa Viên Giác (Viên Giác Tùng Thư) đặt mua giùm.

• Bhutan có gì lạ? - Ký sự của HT Thích Như Điển



Bhutan, đất nước được cả thế giới ca tụng là „Xứ Sở Hạnh Phúc“. Vương quốc này nằm bên dãy núi Hy Mã Lạp Sơn (Himalaya) với 72% diện tích đất nước là rừng. Ở Bhutan, chính phủ phát triển một mực thước có tên gọi "Tổng Hạnh phúc quốc gia" (Gross National Happiness) hay "Chỉ số hạnh phúc quốc gia" thay vì „Tổng sản lượng quốc gia“ (Gross National Product) chỉ để đánh giá việc phát triển kinh tế tài chánh như những quốc gia khác.

Với số dân hiện nay (2020) là 730.000, người dân Bhutan rất quan tâm đến việc bảo vệ môi trường thiên nhiên và động vật hoang dã...

Một sự kiện đặc biệt trong năm 2001, khi số lượng khách du lịch còn rất hạn chế (6.400), thì lần đầu tiên Chính Phủ Hoàng Gia Bhutan đã đích thân bằng Công hàm của Bộ Ngoại Giao mời một phái đoàn Phật Giáo Việt Nam ở Âu Châu đến viếng thăm chính thức „Đất Nước Rừng Sấm“ này.

Do đâu có được cơ duyên hy hữu ấy?

Sự kiện đặc biệt này đã được tác giả, cũng chính là trưởng phái đoàn đã đích thân ghi lại

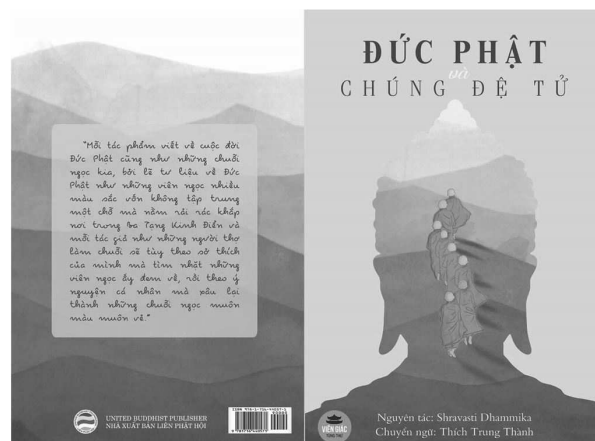
bằng thể văn ký sự, minh họa bằng nhiều hình ảnh chụp trong các buổi tiếp xúc ngoại giao, các cuộc viếng thăm và cả những bài phát biểu có tính cách ngoại giao tại Quốc Hội của Bhutan.

Đây là một tác phẩm hay, không chỉ viết về đất nước con người xứ Bhutan mà còn có những nhận xét đặc biệt về vai trò của một Tăng sĩ trước vương quyền và thế quyền.

Xin trân trọng giới thiệu đến mọi độc giả gần xa tác phẩm *Bhutan Có Gì Lạ? Ký Sự và Hình Ảnh in màu về Chuyến đi Bhutan* của Hòa Thượng Thích Như Điển.

(Viên Giác Tùng Thư, tái bản năm 2020).

• Đức Phật và Chúng Đệ Tử - Tác giả: Shravasti Dhammika, Thích Trung Thành dịch



Tôi biết Thầy Trung Thành ở Chiangmai, Thái Lan cách đây chừng 8 đến 10 năm về trước, khi Thầy ấy còn là một sinh viên Tăng Việt Nam đang theo học Phân Khoa Phật Học chuyên khoa Anh ngữ ở cấp bậc cử nhân, tại Đại Học Phật Giáo Mahachulalongkornrajavidyalaya, khi tôi đến thăm ngắn hạn chùa Cực Lạc Cảnh Giới của Thầy Hạnh Nguyên tại vùng này. Đây là nhân duyên lúc ban đầu để tiếp tục dẫn đến một chuỗi dài nhân duyên như vậy...

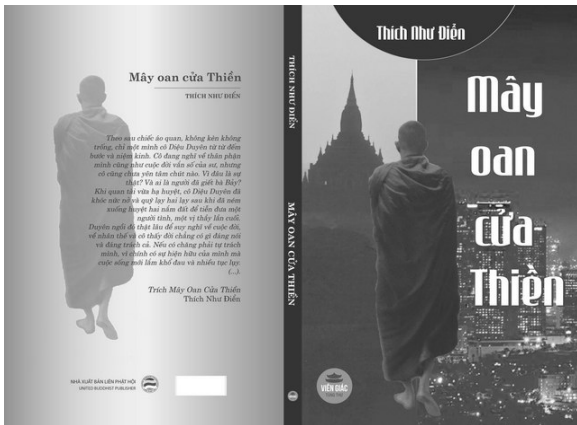
Thầy ấy nhờ tôi viết lời giới thiệu cho quyển sách tiếng Anh tên là: *The Buddha and his Disciples* của Tỳ Kheo người Úc đạo hiệu là Shravasti Dhammika mà Thầy đã dịch ra Việt ngữ với hơn 200 trang, gồm 14 phần ngắn kể cả phần chú thích...

Theo tôi thì Thầy Trung Thành đã có lý khi chọn tác phẩm này để dịch, vì là một người Úc xuất gia là tác giả, có thể có cái nhìn khách quan và khoa học hơn là một người Á Châu khác, khi nói hay viết hoặc nhìn về Đức Phật như là một niềm tin của tôn giáo mà mình đang theo, chứ không phải là một khoa học của tôn giáo đó...

Văn dịch ra Việt ngữ của Thầy Trung Thành rất trong sáng, người đọc sẽ dễ lĩnh hội ý của tác giả cũng như dịch giả... Thầy còn dịch hay chú thích thêm những danh từ có gốc gác từ Phạn ngữ hay Pali sang Việt ngữ ở trong dấu ngoặc, khiến cho người mới học Đạo, đọc tác phẩm này sẽ dễ dàng nhận biết hơn khi tiếp xúc lần đầu tiên với Phật Giáo...

(Trích Lời Giới Thiệu của HT Thích Như Điển)

• **Mây Oan cửa Thiên**
Truyện của HT Thích Như Điển



... Nhà Nho Nguyễn Công Trứ ngày xưa đã từng than vãn: "Cái tình là cái chi chi?". Cái chi chi ấy trong cuốn tiểu thuyết này lại xảy ra ngay giữa chốn thiền môn, giữa hai bên bờ đời và đạo.

Nhân vật chính là một thanh niên đẹp trai, con nhà giàu có, tên là Nam. Chàng sinh ra ở đồng bằng sông Cửu Long với ruộng vườn cò bay thẳng cánh. Là con một trong gia đình, chàng đương nhiên sẽ kế nghiệp cha mẹ để chăm sóc ruộng nương, trở thành một ông chủ miệt vườn.

Cho đến một hôm, nhân đi thăm vườn về, Nam nhìn thấy một vị du tăng khất sĩ đang đi khất thực. Hình ảnh khoan thai, tử tốn của nhà sư đã tác động mạnh trong tâm tư của Nam nên chàng xin cha mẹ đi xuất gia. Dĩ nhiên ông bà thân sinh của Nam không đồng ý vì chàng là đứa con độc nhất trong gia đình. Cuối cùng Nam đã trốn nhà đi ra tận miền Trung để xin thể phát xuất gia. Nam, bây giờ có pháp danh là Pháp Tánh, đã khám phá ra nhiều điều hay và cũng lắm điều không hay trong chốn thiền môn. Đã có lần sư chú Pháp Tánh muốn hoàn tục về lại gia đình để an thân trong vai trò một chủ điền của miền quê sông Cửu, tiền của sẽ dồi dào hơn là sống chen chúc trong chốn thiền môn nghèo khổ. Còn đang phân vân tiến thoái lưỡng nan thì

một hôm nọ lúc đi khất thực về, sư chú gặp một thiếu nữ trên đường. Cô Duyên phải lòng nhà sư trẻ, nên quyết chí tìm đến chùa để dự lễ, nghe kinh và cố làm quen, gần gũi với sư chú. Thế rồi hai người quen biết nhau, nhưng sư chú Pháp Tánh lại không muốn ra đời.

Rồi tình hình chính trị của đất nước biến chuyển. Cũng như bao nhiêu người khác, sư chú cảm thấy không thể sống với chính thể mới sau khi miền Nam Việt Nam đổi chủ nên đã tìm cách ra nước ngoài. Đến Âu Châu sống một thời gian nhưng thầy Tịnh Thường (là pháp tự của sư lúc này) thấy không thích hợp, nên lại tìm cách chuyển sang Mỹ Châu. Nơi đây, mặc dù thầy vẫn ở trong hàng ngũ Tăng già nhưng các khổ ách vàng, bạc, kim cương v.v... đã trở thành duyên cớ đẩy một nhà sư đi vào tù tội oan khiên suốt 7 năm trời.

Nhưng vì đâu sư Tịnh Thường phải đi vào đường tù tội? Còn câu chuyện tình yêu nam nữ rồi sẽ ra sao? Sẽ đi về đâu?

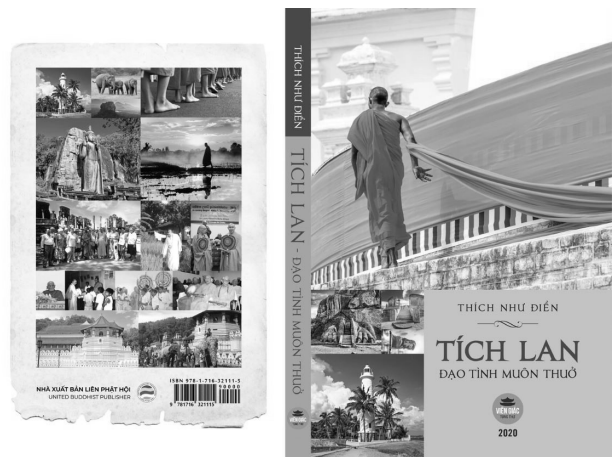
Cụ Nguyễn Công Trứ nhìn đời dưới con mắt Nho gia nên mới có thể nói: *Cái tình là cái chi chi? Dẫu chi chi cũng chi chi với tình.* Còn tác giả cuốn sách này là một vị Hòa Thượng nên chắc hẳn phải có nhãn quan khác. Hòa Thượng đã khéo léo dùng hình thức một cuốn tiểu thuyết để cống hiến cho độc giả những bài học giá trị về đạo và đời, về nhân tình thế thái.

Tác phẩm đã được xuất bản lần đầu vào năm 1995 với nhan đề *Vụ Án Một Người Tu*, nay được sự chấp thuận của tác giả, Viên Giác Tùng Thư tái bản với tựa đề mới là *Mây Oan Cửa Thiên*.

Xin trân trọng giới thiệu tác phẩm này đến với độc giả bốn phương.

Đức Quốc, tháng 11 năm 2020
Viên Giác Tùng Thư

• **Tích Lan - Đạo Tình Muôn Thuở**
Ký sự và hình ảnh



...

Đất nước Tích Lan cũng là quê hương đã khai sinh lá cờ Phật Giáo năm màu, một biểu tượng thiêng liêng của Phật Giáo được thế giới công nhận. Lá cờ năm màu được Tích Lan thiết kế và treo lên tại các chùa ở xứ này trong ngày lễ Phật Đản bắt đầu từ năm 1885. Vào năm 1950, Hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới (The World Fellowship of Buddhist) đã chọn lá cờ này với một ít đề xuất chỉnh sửa để trở thành lá cờ Phật Giáo Thế Giới như ngày nay.

Trong suốt nhiều thập niên qua cũng đã có rất nhiều bậc Tôn Đức Tăng Ni từ Việt Nam được Giáo Hội cử đến Tích Lan tu học hay tham dự các cuộc Hội nghị. Trong đó có cả những bậc Tăng tài như Hòa Thượng Minh Châu.

Từ mối liên hệ thân thiết giữa Phật giáo Việt Nam và Tích Lan, cộng thêm mối quan hệ đạo tình với Bhante Seelawansa, vị tăng người Tích Lan đang giảng dạy tại đại học ở Cộng hòa Áo, nên vào năm 1994, tác giả sách này là Hòa thượng Thích Như Điển đã từ Đức đến viếng thăm Tích Lan. Sau đó, tác giả có thuật lại chuyến đi này trong tác phẩm "Giữa Chốn Cung Vàng" do Viên Giác xuất bản năm 1994.

Rồi đúng mười bảy năm sau, năm 2011, có một sự kiện mới đặc biệt hơn. Vô cùng đặc biệt! Đó là dịp Hội Đồng Tăng-già và Chính phủ Tích Lan đề nghị trao Giải thưởng Danh Dự cho hai vị Hòa thượng tại châu Âu có công truyền bá ánh sáng Phật pháp sang Âu Mỹ. Hai vị ấy chính là Hòa thượng Thích Minh Tâm (Pháp) và Hòa thượng Thích Như Điển (Đức). Đây là một vinh dự lớn không những cho nhị vị Hòa Thượng, cho Phật Giáo Việt Nam tại Âu Châu mà còn cho cả Phật Giáo Việt Nam của chúng ta. Giải thưởng Danh Dự này là giải thưởng cao quý nhất về những công hạnh đóng góp tích cực trong việc hoằng truyền chánh pháp, thường được trao cho các bậc Tôn Túc Tích Lan. Đây là lần đầu tiên Giải Thưởng Danh Dự này được trao cho hai vị tăng sĩ Phật Giáo ngoại quốc.

Buổi lễ diễn ra thật long trọng vào ngày 8 tháng 7 năm 2011 dưới sự chứng minh của vị Đại Trưởng Lão Tăng thống Tích Lan và chư vị Trưởng lão cao niên trong Hội Đồng Tăng-già Phật giáo cũng như các vị lãnh đạo cao cấp của Chính phủ. Trực tiếp có các ông Thủ Tướng, Phó Thủ Tướng, các Bộ Trưởng đã tổ chức tiếp đón trọng thể nhị vị Hòa Thượng, vinh danh các Ngài là Sứ Giả Hoằng Pháp và phủ phục đánh lễ trước nhị vị Hòa Thượng cũng như chư Tôn Đức có mặt trong buổi lễ. Buổi lễ được diễn ra như một quốc lễ. Thủ Tướng Tích Lan đã dâng lên nhị vị

Hòa Thượng hai chiếc quạt, theo truyền thống xứ sở này là biểu tượng cho sự tôn kính cao quý nhất đối với các vị Sứ giả Như Lai.

(Viên Giác Tùng Thư, tái bản tháng 12.2020)

CÁC TÁC PHẨM của HT THÍCH NHƯ ĐIỂN được tái bản từ năm 2019 – 2020.

1. Tư tưởng Tịnh Độ Tông - Việt ngữ - 2019
2. Dưới bóng đa chùa Viên Giác - Việt ngữ, viết chung với Trần Trung Đạo - 2019
3. Hương Lúa Chùa Quê (Hoài Niệm Tuổi Thơ) - Việt ngữ viết chung với H.T. Thích Bảo Lạc - 2019
4. Mối tơ vương của Huyền Trân Công Chúa - Việt ngữ - 2019
5. Chùa Viên Giác - Đức ngữ - 2019
6. Cảm tạ xứ Đức - Việt & Đức ngữ - 2019
8. Tiếp kiến Đức Đạt Lai Lạt Ma - Việt & Đức ngữ - 2019
7. Đường không biên giới - Việt & Đức ngữ - 2020
9. Phật Giáo và con người - Việt & Đức ngữ - 2020
10. Sống và chết theo quan niệm của Phật Giáo - Việt & Đức ngữ - 2020
11. Có và Không - Việt & Đức ngữ - 2000
12. Mây oan cửa thiền (Vụ án một người tu) - Việt ngữ - 2020
13. Bhutan có gì lạ? - Việt ngữ - 2020
14. Tích Lan - Đạo Tình Muôn Thuở - Việt ngữ - 2020
15. Thiền Lâm tế Nhật Bản, Việt ngữ - 2020

CÁC TÁC PHẨM do VIÊN GIÁC TÙNG THƯ XB

16. Tuệ Sỹ viên ngọc quý (Nguyên Tánh) - 2020
17. Đức Phật và Chúng Đệ tử (Thích Trung Thành) - 2020
18. Phật giáo tại Âu Châu (HT Thích Như Điển) - 2020
19. 40 năm bước chân chưa mỏi (Nguyên Trí-Hồ Thanh Trước) - 2020
20. Còn đó những tinh anh (Phù Vân)- 2019
21. Đặc San Văn Hóa Phật Giáo – 40 năm Viên Giác (nhiều tác giả) - 2019
22. Đặc San Văn Hóa Phật Giáo – Phật Giáo & Đời sống (nhiều tác giả) - 2020

Số sách này có thể mua qua trang Amazon



• Phù Vân phụ trách

Nhục thân Thiên sư Viên Chiếu nơi cốc lạnh hoang sơ làm thấu động lòng người



Nhục thân Xá lợi Thiên sư Viên Chiếu trên núi thiêng Hòn Lớn (Ninh Hòa) là nơi ngài Thiên định và đi vào cõi Niết Bàn. Tìm dấu xưa, chồn chân vì đá núi, phủ phục dưới nền đá lạnh rêu phong của tháp Tổ hoang sơ, cảm niệm ân đức tu hành của tiền nhân, nghe gió ngàn và... suy ngẫm lại chính mình.

Thiên sư Thích Như Cự họ Lê được gọi là Lê Văn Cự, sinh năm Nhâm Thìn (1892). Thôn Thanh Phước, Tổng Vĩnh Trị, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên. Nay thuộc thôn Thanh Phước, xã Hưng Phong, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thân phụ ngài là cụ Lê Văn Chí là một quan nhỏ thời Pháp thuộc, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Chuột. Gia đình có năm anh em bốn trai một gái. Ngài là con trưởng trong gia đình, là người con hiếu thảo, chăm lo tu hành phụng thờ tổ tiên nuôi dưỡng cha mẹ, rất mực hiếu thảo.

Lúc thiếu thời ngài rất thông thạo Hán văn, quốc ngữ và một vài ngoại ngữ. Lớn lên có nghề thêu may truyền thống, vừa may đồ dân dụng vừa may đồ đặc dụng trong cung điện vua chúa, thời bấy giờ tay nghề may thêu rất tinh xảo.

Vợ ngài là Tống Thị Tịnh, đúng (Tống Thị Yến) là con cả vợ kế của quan Thượng Thư triều đình Huế. Giỏi nữ công, gia chánh và sinh được bốn người con ba trai một gái. Sống với vợ con trong cung điện nhà vua, vừa may thêu vừa tu tại gia từ đó.

Năm Đinh Tỵ (1917), ngài quy y tại triều đình Huế lần đầu có ấn vua.

Năm Nhâm Thân (1932) ngài đi vào Nam tìm nơi tu hành, song mẹ bệnh nặng ngài về thiết lễ

kỳ an cầu nguyện cho mẹ và lo cho mẹ khi mất phần. Ngài rời cung điện nhà vua, năm Bảo Đại thứ 10 (1935).

Cuối năm Ất Hợi (1935), sau khi mẹ mất trăm ngày, thấy cảnh vô thường, chán cảnh công danh, ngài tiếp tục tìm thầy học đạo cầu mong giải thoát bỏ lại sau gia đình vợ hiền, con ngoan. Ngài nói với gia đình vợ con rằng: "Tôi tiếp tục xa xứ tìm thầy giỏi hơn để học đạo (ngài còn nói đi tìm vua khác - tức là pháp vua). Tôi sẽ đi bất cứ đâu kể cả Campuchia, Thái Lan... Khi nào tìm được thầy mới thôi. Nếu không tìm thấy thầy giỏi tôi sẽ tu non, tu ẩn theo hạnh Đầu Đà".

Gian nan tìm đường học pháp ở Campuchia, Thái Lan, Tây Tạng:

Sau khi ngài vào Nam băng ngàn lội bộ không giày, không dép với túi muối ớt sả khoảng gần vài ký, đi tới đâu khát thực tới đó (ngài chỉ dùng cơm với muối ớt sả), nay đây mai đó, ngủ các gốc cây tại các chùa; cùng đi là sư đệ Như Thượng quê ở An Xuân, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế.

Vào tới Sài Gòn, sư đệ Như Thượng ở lại Sài Gòn. Còn ngài lại đi sang Campuchia, qua Thái Lan. Ngài hẹn với sư đệ khi nào ngài tìm được vua sẽ về đón hoặc nhắn tin báo địa chỉ để sư đệ qua. Ngài vẫn không tìm được thầy theo ý nguyện mình, ngài quay lại Sài Gòn năm 1937, có ý định cùng với sư đệ có dịp sẽ qua Tây Tạng học đạo.

Cơ duyên đã đến, thầy Thích Minh Tịnh (pháp danh Chơn Phổ-Nhẫn Tế), thuộc dòng thiền Lâm Tế đời thứ 40 đã học đạo ở Tây Tạng về do chính phủ và bạn Anh Quốc giúp đỡ. Học Tây Tạng 3 năm Phật pháp uyên bác, trình độ hơn người... trụ trì chùa Thiên Chơn, thuộc ấp I An Thạnh (Bún) thuộc huyện Thuận An, Bình Dương ngày nay. Ngài về Sài Gòn ngày 30/6/1937. Ở đó tu học, ngài Như Cự lại có thêm một bạn nữa là Như Trạm cùng quê với huynh Như Thượng ở An Xuân, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế. Cả ba huynh đệ đồng đành lễ thầy Chơn Phổ-Nhẫn Tế xin theo chân qui y để học đạo.

Phải một thời gian sau khi ở với sư phụ Chơn Phổ-Nhẫn Tế đến ngày 08/7 năm Tân Tỵ (1941) sư phụ mới chấp nhận cho qui y.

Theo sư đệ Như Thượng kể: Huynh Như Cự đã qui y một lần ở triều đình Huế (có ấn vua) vì thế không thể qui y lần thứ hai. Qua nhiều lần, ngài Như Cự trình bày lý do qui y lại không phải phản sư phụ cũ, mà do quá trình sống ở đó thấy nhiều điều phi pháp không hợp tu hành ở địa phương, không đúng theo Phật pháp vì chùa của

vua cải đạo có lắm bất công, đầu óc ít mở mang, phụ thuộc thời phong kiến thực dân. Sau đó đúng ngày nêu trên huynh Như Cự cùng hai sư đệ mới chính thức được quy y và sư phụ đặt pháp hiệu cho ba huynh đệ là:

- Như Cự (Viên Chiếu)
- Như Trạm (Tịch Chiếu)
- Như Thượng (Thường Chiếu)

Gặp gỡ Bồ Tát Thích Quảng Đức và một mình thiền định thâm sâu nơi cốc vắng

Ngài Viên Chiếu ở với sư phụ đến khoảng cuối năm 1941 ngài xin sư phụ Chơn Phổ-Nhẫn Tế ra Khánh Hòa về Tổ đình Linh Sơn (Vạn Ninh) để gặp Bồ Tát Thích Quảng Đức (Ngài đã từng gặp Bồ Tát ở chùa Thiên Chơn nhiều lần và đã từng hướng dẫn việc tu núi). Lần này Ngài Viên Chiếu tiếp tục tiếp thu việc tu núi do Bồ Tát Quảng Đức truyền đạt về những lần Bồ Tát ẩn tu ở hòn Núi Đất (Địa Sơn) Ninh Hòa.

Nơi Thiền sư dừng chân ẩn tu là một vách đá ở lưng chừng Hòn Lớn. Một hòn đá núi to tọa trên phiến đá bằng phẳng, chồm ra ngoài tạo thành hốc núi che được nắng mưa. Bấy giờ, Hòn Lớn rừng núi thâm u hiểm trở, lam sơn chướng khí, nhiều cọp beo và rắn độc, chỉ có dân đi điệu (những người đi lấy trầm hương) mới dám bén mảng đến khu vực này.

Hành trang của ngài thật đơn giản, ngoài y bát là một ít thực phẩm khô như đậu, mè... Một mình thiền định giữa núi cao rừng thẳm, đối diện với vô vàn thử thách cam go nhưng không làm cho ngài sờn lòng.

Nhờ đắc mật pháp nơi Hòa Thượng Lạt Ma Nhẫn Tế và nhờ sự trợ duyên, chia sẻ kinh nghiệm tu núi của Bồ Tát Quảng Đức nên Thiền sư Viên Chiếu đã thể nhập, an trú thiền định rất thâm sâu.

Chỉ có những bậc thành tựu thiền định thì mới có thể bám trụ ở những nơi thâm sơn cùng cốc đầy hiểm nguy như thế.

Ngày nay, khi người dân đã khai phá và trồng trọt hoa màu đến gần nơi am thất của Thiền sư mà đường lên núi vẫn còn nhiều gian truân, vất vả. Lối mòn phủ kín cỏ dại và gai góc chằng chịt, phải vượt qua ba con suối cùng đá núi gập ghềnh. Vào mùa mưa, nước hỗn trên núi tràn về rất dữ dội, nếu không cẩn thận thì sẽ rất nguy hiểm cho người qua lại.

Hồi tưởng lại hơn 60 năm trước thì nơi đây hiểm trở đến dường nào và càng bội phục trước chí nguyện tu hành của Thiền sư.

**Sống khổ hạnh, tìm thuốc cứu dân,
lưu nhục thân bất hoại**

Những ngày tháng ẩn tu thiền định tại Hòn Lớn, thỉnh thoảng một đôi lần Thiền sư xuống núi khất thực. Và người dân địa phương (chủ yếu là người tìm trầm) cũng đôi lần thăm viếng và cung cấp ít thực phẩm khô cho ngài.

Còn lại, Thiền sư sống khổ hạnh với rau rừng, quả núi và chuyên tâm thiền định. Cho đến một ngày gần cuối năm 1943, tình cờ có người lên núi phát hiện ra ngài đã viên tịch tự lúc nào.

Thiền sư ngồi dưới vách đá thâu thần tịch tịch trong tư thế kiết già tọa thiền rất vững chãi. Dân làng vô cùng kính phục đức hạnh cao cả của ngài, sau khi lễ bái liền gom đá núi xếp chồng lên quanh nhục thân làm thành bảo tháp.

Rồi chiến tranh nổ ra, gần mấy chục năm trời không ai được phép lên núi. Sau 1975, người dân lên núi chặt cây, đào củ kiếm sống nhưng vật đổi sao dời không ai còn nhớ rõ hang Tổ ở chốn nào. Thời gian sau, chư Tăng và Phật tử Ninh Hòa đã phát động một cuộc tìm kiếm quy mô trên Hòn Lớn và phát hiện được nhục thân của Thiền sư, xương cốt vẫn còn nguyên vẹn trong tư thế ngồi kiết già như mấy chục năm về trước, sau đó xây bảo tháp tôn trí nhục thân ngài như hiện nay.

Dấu xưa tháp Tổ cô tịch hoang lạnh

Bảo tháp tuy đơn sơ, ẩn dật trên núi cao nhưng đã ghi dấu địa linh, thánh tích huy hoàng về sự nghiệp tu tập của Thiền sư Viên Chiếu lưu lại nhục thân bất hoại. Và đã có hai vị Tăng trẻ hậu thế từng theo gương tiền nhân, phát nguyện ẩn tu thiền định bên tháp Tổ nhưng đã xuống núi du phương hoằng hóa nên hiện nay thánh tích vẫn cô tịch, hoang lạnh và rêu phong.

Tâm bìa đơn sơ mộc mạc và nơi ngài thị tịch tới giờ vẫn hoang vu

Mặc dù, cuộc đời của Thiền sư là "Nhạn quá trường không" nhưng trong bối cảnh hiện nay việc làm rạng danh chốn Tổ để cảm niệm ân đức của tiền nhân, nêu gương sáng tu hành cho hậu thế là điều mà những người con Phật chúng ta cần suy ngẫm và thực hiện.

Vẫn mong làm sao nơi thị tịch của Thiền sư Viên Chiếu - một niềm tự hào của dòng thiền Việt Nam, một bậc Thiền sư đắc đạo, đức hạnh cao cả, một bậc đại sư thành tựu thiền định như thế mà cứ mãi sơ sài tạm bợ, khiến lòng người không khỏi đau xót khi nhìn nơi thị tịch của ngài hoang vu giữa núi rừng. Như thấy chúng ta có lỗi khi không tạo dựng được một nếp chùa ấm áp để tạ ơn một vị Tăng tài giỏi đắc đạo hiếm hoi trong lịch sử Phật giáo Việt Nam.

• **Tuệ Lam** (Tổng hợp)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

Chi Bộ Đức Quốc e.V. (gemeinnütziger Verein)
(thành lập năm 1979 tại Hannover)

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức e.V.
(gemeinnütziger Verein) (thành lập năm 1979 tại Hannover)

Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức
VP BHD: Nebelhornring 104, 90471 Nürnberg - Germany -
Email: btv_gdpt-ducquoc@gmx.de

THƯ MỜI

Khóa Tu Học Truyền Thống Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức lần thứ 25 từ 01.04.2021 - 05.04.2021

Mới đó mà đã gần 1 năm, kể từ ngày Khóa tu học truyền thống GDPT tại Đức phải tổ chức online lần đầu tiên, thay vì về Tổ Đình Viên Giác như hằng năm. Tưởng rằng sẽ không có lần thứ hai như vậy, nhưng Covid-19 tiếp tục lan tràn. Vì nhu cầu sinh sống, vì nhu cầu giải trí, nhiều người lơ là, thiếu cảnh giác trong việc thực hiện luật giãn cách xã hội khiến con vi khuẩn Covid-19 tiếp tục hành hoành. Luật giãn cách vì vậy khắt khe hơn, việc tổ chức họp mặt đông người là điều không thể. Do đó, hình thức tu học online sẽ được lập lại lần thứ hai năm nay.

Thông thường, luật lệ luôn bị xem là những gì khắt khe, khuôn khổ, trói buộc khiến mất tự do, nên nhiều người biểu tình chống các luật cách ly xã hội, dù các luật này có mục đích ngăn chặn Covid-19, bảo vệ sự sống. Ngược lại tinh thần này, giới luật trong đạo Phật được xem là bậc Thầy cao trọng, bởi giới luật đem đến sự bình an, trật tự, bảo vệ loài người trước những việc xấu ác, tạo môi trường tốt để người tu tập dễ dàng tiến bước. Vì vậy, giới luật này được giữ gìn trong tinh thần tự nguyện mà không vì một sự dặt để hay bắt buộc nào.

Dựa theo tình hình biến đổi trên toàn cầu năm nay, khắp thế giới, cùng một thời gian ai ai cũng đang áp dụng các luật giãn cách xã hội như nhau, như là tinh thần „giới hòa đồng tu“ để tập thể cộng đồng này được bình an vượt qua nạn Covid-19. Thiết nghĩ chủ đề khóa học năm cũng nên liên quan đến hoàn cảnh xã hội hiện tại. Một sự trùng hợp bất ngờ, năm nay là năm thứ 4 kể từ ngày quyết định lấy từng điều luật trong 5 điều luật GDPT làm chủ đề cho mỗi năm, điều luật thứ 4 chính là giữ giới luật:

Điều 4: Phật tử trong sạch từ thể chất đến tinh thần, từ lời nói đến việc làm.

Các anh chị em học viên trẻ thân mến!

Đi đường thì có luật giao thông, vào học đường thì có quy luật của nhà trường, trên sân banh thì có luật của bóng đá, vào Gia Đình Phật Tử thì có luật của GDPT: 3 điều tâm niệm của các em Oanh Vũ, 5 điều luật của đoàn viên từ ngành Thiếu trở lên.

Vậy thì phải làm gì „trong sạch từ thể chất đến tinh thần, từ lời nói đến việc làm“ theo luật thứ 4, ngoài giữ các giới không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu?

Làm thế nào để anh chị em nhận biết, các điều đã làm, đang làm và sẽ làm là trong sạch? Hiểu trong sạch thế nào cho đúng? Xin được mượn câu chuyện đức Phật đã dạy La Hầu La phương pháp soi gương để gợi ý:

Đức Phật hỏi La Hầu La:

- *Này La Hầu La, cái gương dùng để làm gì?*

- *Bạch Đức Thế Tôn, để phản chiếu lại hình ảnh.*

Đức Phật lại dạy: "Cũng vậy, La Hầu La, trong khi chuẩn bị làm điều chi bằng thân, khẩu, ý, con phải soi gương: Hành động này có gây tổn hại cho mình hoặc cho kẻ khác không. Nếu sau khi suy xét, con thấy rằng hành động đó sẽ có hại, thì con hãy đừng làm. Còn nếu con thấy rằng hành động đó có ích lợi cho con và cho kẻ khác, thì con hãy làm".

Vậy có thể nói rằng, những gì có ích lợi cho con, cho kẻ khác chính là trong sạch. Mà hạnh trong sạch cũng chính là hạnh Thanh Tịnh của Đức Phật A Di Đà, biểu tượng một trong năm cánh sen của huy hiệu GDPT đeo trên chiếc áo Lam. Do nhận biết hạt giống thanh tịnh của Phật cũng có mặt trong chúng ta, nên chúng ta tự xưng là Phật tử, nhận mình là con Phật, đang đi trên đường tu tập đạt đến quả vị Phật. Vậy nên, mỗi lần anh chị em giữ cho thân và tâm được trong sạch, thì anh chị em sẽ gần Phật hơn một bước. Để luôn sách tấn nhau, cùng trưởng dưỡng hạt giống Phật trong anh chị em mình bằng cách giữ 3 nghiệp thân khẩu ý thanh tịnh, toàn thể học viên năm nay sẽ sinh hoạt tu học theo Chủ đề:

„PHẬT TRONG CON, THANH TỊNH 3 NGHIỆP“

Tuy tổ chức online, khóa học năm trước đã được Chư Tôn Đức hoan hỷ quang lâm và giảng dạy. Các học viên đã có phước duyên lớn, được Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác quang lâm đạo tràng và khai thị, được nhận các bài pháp lạc từ Thượng Tọa Hoảng Khai đến từ Na Uy; Thượng Tọa Thích Hạnh Tấn đến từ Tu viện Vô Lượng Thọ, Đại Đức Trụ trì chùa Viên Giác, Đ.Đ. Thích Hạnh Giới trụ trì Tịnh Thất Viên Lạc; cùng chư Tăng - Ni đến từ các chùa viện: chùa Viên Giác, chùa Bảo Quang, chùa Linh Thứu, chùa Tam Bảo, chùa Bảo Thành và Tu viện Vô Lượng Thọ.

Năm nay, Ban tổ chức Khóa Tu Học sẽ tiếp tục cung thỉnh Chư Tôn Đức như mỗi năm, đặc biệt sẽ tổ chức lớp phụ huynh trở lại, với phần hướng dẫn kỹ thuật kỹ càng hơn. Nay xin trân trọng kính mời quý Đạo hữu, quý Phụ huynh, các bạn trẻ và Lam viên khắp nơi tham dự trực tuyến 4 ngày tu học trên.

Nam Mô A Di Đà Phật!

Ban Tổ Chức Khóa Tu Học kỳ 25,

TM. Ban Hướng Dẫn GDPT Việt Nam tại Đức.

Trưởng Ban

Nguyễn Mẫn - Nguyễn Đình Hưng

Thông tin về Khóa Tu Học 2021

* Chủ đề: Phật trong con – Thanh tịnh 3 nghiệp

- **Văn tập, thông báo:** Chiều thứ Năm 01.04.2021

- **Khai Giảng:** Sáng thứ Sáu 02.04.2021

- **Bế Giảng:** Trưa thứ Hai 05.04.2021

* Ban Điều hành Khóa Tu Học:

do 2 đơn vị GDPT Chánh Dũng, GDPT Chánh Tín đảm trách.

* Nội dung và chương trình:

Ngoài đề tài Phật Pháp theo các bậc Tu Học của Gia Đình Phật Tử, có thêm các chương trình sinh hoạt khác như:

- **Ngành Đồng:** có chương trình „Học Kinh có thưởng”, do chư Tôn Đức hỏi bài. Các em cũng được tham gia Thời Huân Tu Tĩnh Độ (chương trình riêng, ngắn gọn) bên cạnh đó là chương trình thủ công, thể thao, văn nghệ v.v...

- **Ngành Thiếu:** chương trình thi đua thể thao, sinh hoạt đố vui, sinh hoạt tự trị.

- **Ngành Thanh:** sinh hoạt thảo luận, mỗi tối có các buổi trà đàm để trau dồi tiếng Việt, kết tình Lam.

- **Lớp Phụ Huynh:** có chương trình và đề tài riêng.

- **Huynh Trưởng:** cùng nghe giảng với lớp phụ huynh, ngoài ra có thêm những giờ trau dồi kiến thức Gia Đình Phật Tử, đem tâm tình 3 thế hệ Huynh Trưởng.

Các học viên muốn theo dõi và tham khảo các đề tài học cho năm 2021, có thể vào trang nhà www.gdpt-ducquoc.de xem tài liệu.

- **Địa điểm:** Xin xem thông báo trên trang nhà www.gdpt-ducquoc.de

- **Ghi danh:** Các học viên có thể ghi danh online trên trang nhà GDPT Đức quốc www.gdpt-ducquoc.de để nhận chìa khóa vào phòng cho các buổi học.

- **Liên Lạc điện thư:** Văn Phòng Ban Hướng Dẫn GDPT Việt Nam tại Đức Quốc:

BTV_GDPT-DucQuoc@gmx.de

Điều kiện tham dự:

- Đoàn viên GDPT mặt đồng phục.
- Quý Phật tử sẽ mặt áo tràng hoặc y phục chỉnh tề (trường hợp không có áo tràng).

- Cài chương trình Zoom trên máy tính cá nhân, điện thoại v.v..

- Khi nghe pháp: bật hình và âm thanh, cũng như tắt hình và âm thanh theo yêu cầu của Ban tổ chức.

- Vào lớp học trước giờ 15 phút để ổn định đạo tràng và cung đón giảng sư./.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Nhận được tin buồn
Bào muội của Đạo hữu Từ Hùng Trần Phong
Lưu, Cộng tác viên Báo Viên Giác,
Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử VNTN
tại Saarland – Trier & VPC; là:

**Trần Thị Thúy Khanh
Pháp danh Diệu Thanh**

Sinh ngày 06.7.1944 tại Việt Nam

Mất ngày 21.01.2021

tại Saaburg/Đức Quốc

Hưởng thọ 77 tuổi.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Đạo hữu Từ Hùng Trần Phong Lưu, cùng đại gia đình tang quyến; đồng thời xin cầu nguyện cho hương linh Phật tử Diệu Thanh Trần Thị Thúy Khanh sớm được vắng sanh Tịnh Quốc.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

*Miền Cực Lạc mở vòng tay đón đợi
Người trở về tu niệm cõi an nhiên
Không dính mắc những thị phi trần thế
Không ưu tư, không vướng bận ưu phiền*

- Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác, Sáng lập chủ nhiệm Báo Viên Giác, Đức Quốc

- Đại Đức Thích Hạnh Bốn, trụ trì và Chư Tăng Ni chùa Viên Giác, Đức Quốc

- Phù Vân và Ban Biên Tập Báo Viên Giác, Đức Quốc

- Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức

- Chi Hội Phật Tử VNTN Saarland-Trier & VPC

IN SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

• Đại Nguyên phụ trách

* Dân biểu Đức kêu gọi CSVN Trả tự do cho tù nhân lương tâm:



Dân biểu liên bang Đức Renate Künast hôm 5/1 kêu gọi chính quyền Việt Nam trả tự do cho nhà báo độc lập Phạm Chí Dũng ngay sau khi ông bị kết án 15 năm tù và 3 năm quản chế.

"Hôm nay tôi rất bàng hoàng nhận tin nhà báo nổi tiếng Tiến sĩ Phạm Chí Dũng, Chủ tịch của Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam (IJAVN), đã bị Tòa án Nhân dân Tp. HCM kết án 15 năm tù và thêm 3 năm quản thúc tại gia với cáo buộc "Tuyên truyền chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam," bà Künast viết trong một thông cáo bằng tiếng Đức và được tổ chức VETO! Mạng lưới Người Bảo vệ Nhân quyền dịch sang Việt ngữ và gửi cho VOA ngày 5/1. Dân biểu Đức cho biết:

"*Cũng trong tư cách là Chủ tịch Nhóm Dân biểu về Quan hệ với Khối ASEAN của Quốc hội Liên bang Đức tôi kêu gọi Việt Nam trả tự do cho Ts. Phạm Chí Dũng, ông Nguyễn Tường Thụy và ông Lê Hữu Minh Tuấn,*" bà kêu gọi.

Dân biểu Künast, trước đó đã chính thức bảo trợ cho ông Phạm Chí Dũng, cho biết rằng ngay trước khi bị bắt Ts. Dũng đã nhiều lần và mạnh mẽ kêu gọi Nghị Viện Âu Châu không bỏ phiếu thông qua Hiệp định Thương mại Tự do giữa EU và Việt Nam (EVFTA) nếu Việt Nam không trả tự do cho các tù nhân chính trị và không cải thiện tình trạng.

Bà nhấn mạnh: "*Những hứa hẹn cải thiện nhân quyền trong tiến trình phê chuẩn EVFTA là chưa đủ mà cần chứng minh bằng hành động*

thực tế. Thương mại tự do với khối EU không thể diễn ra mà không bảo vệ nhân quyền."

(Tin từ VOA)

* Hội chứng độc tài Cộng Sản Việt Nam độc hại hơn cả Virus Covid-19 Vũ Hán:



Tranh đấu bảo vệ nhân quyền Việt Nam nhà văn và nhà báo Phạm Đoàn Trang đã bị bắt, sau ba nhà báo độc lập Phạm Chí Dũng, Nguyễn Tường Thụy và Lê Hữu Minh Tuấn chết vì bệnh kiệt sức trong tù: nhà giáo Đào Quang Thục và tu sĩ Đoàn Đình Nam bị nhốt tại trại tâm thần: nhà báo Nguyễn Trung Lĩnh (trước khi bị tòa cộng sản hơp bí mật phạt 12 năm tù giam), nhà báo Lê Anh Hùng và nhà văn Phạm Thành.

Tin mới nhất: nhà thơ Trần Đức Thạch, chứng nhân tội ác của cộng sản, tác giả Dòng Sông Tưởng Nhớ và Hồ Chôn Người Âm Ảnh đã bị phạt 12 năm bắt giam.

Nhà văn và nhà báo Phạm Đoàn Trang đã bị bắt tại Việt Nam đêm thứ năm rạng thứ sáu (9.10.2020) là ngày bế mạc Khóa họp của Hội Đồng Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc ở Genève, Thụy Sĩ.

Nhắc lại, từ nhiều tháng qua, Ủy ban Bảo vệ các nhà Văn bị áp bức và cầm tù của Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại đã khẩn báo: «Chúng tôi đang cực lực phản đối việc bà PHẠM ĐOAN TRANG, nhà văn và nhà xuất bản độc lập, 42 tuổi, bị lũng bắt như một tội phạm; vì bà từ chối lưu vong nên phải sống ẩn mật».

Hôm nay, công an cộng sản đã bắt giữ bà Phạm Đoàn Trang. Bà sẽ truy tố theo điều 117 của bộ luật hình sự về tội «tuyên truyền chống nhà nước CHXHCN». Nếu bị kết tội, bà phải bị phạt tù với mức án tối đa là 20 năm tù. Bà Phạm Đoàn Trang là người đồng sáng lập và chủ biên Luật Khoa Tạp Chí và trang tin tức độc lập Người Việt Nam. Bà cũng được biết là tác giả và đồng biên tập viên của Nhà xuất bản Tự do bị Cộng sản cấm.

Chế độ Cộng sản, còn gọi là CHXHCNVN, đã không tôn trọng các cam kết quốc tế của họ trong cuộc Khảo sát Nhân Quyền Định kỳ Phổ thông năm 2019. Nhà cầm quyền Cộng sản tiếp tục hình sự hóa các nhà văn, nhà báo, dịch giả, những người bảo vệ nhân quyền và môi trường đã dám hành sử quyền tự do ngôn luận của mình. Cộng sản kiểm duyệt đi kèm với sự hăm he, sách nhiễu, hành hung, đe dọa, cưỡng bức mất tích và bắt cóc ở ngoại quốc. Trong các trại lao động cưỡng bách, tù nhân ngôn luận và lương tâm bị ngược đãi, suy dinh dưỡng, không được chăm sóc y tế và bị tội phạm hình sự hành hung. Trong những nạn nhân kể trên, không ít người bị tra tấn và thường xuyên bị biệt giam kỷ luật. Đã có nhiều cuộc tuyệt thực được phát động nhằm chống lại các điều kiện giam cầm vô nhân đạo.

Chúng tôi vô cùng đau buồn và phẫn nộ trước thảm trạng những người chết lúc đang thi hành án tù, trong đó có hai trường hợp gần đây nhất: ông Đào Quang Thực, 60 tuổi, giáo viên và nhà bảo vệ nhân quyền, bị bắt năm 2017, bị kết án 13 năm tù năm 2018, chết ngày 10 tháng 12 năm 2019 vì «xuất huyết não và viêm phổi». Ông Đoàn Đình Nam, 68 tuổi, tu sĩ Phật giáo và nhà bảo vệ nhân quyền, bị bắt năm 2012 và bị kết án 16 năm tù vào 2013, đã chết vào ngày 5 tháng 10 năm 2019 vì «suy thận». Tại sao lại có những cái chết quá bất công như vậy? Đáng lẽ ông Đào Quang Thực và ông Đoàn Đình Nam không bao giờ phải ngồi tù một ngày nào !

Chúng tôi lên án việc sử dụng tâm thần bệnh học để trừng phạt tù nhân: «Bị coi là mắc bệnh tâm thần», những người bất đồng chính kiến, những người đối kháng bạo quyền độc tài Cộng sản bị nhốt trong bệnh viện tâm thần và bị cưỡng bức dùng thuốc trị bệnh. Hai trong số những trường hợp được biết tiếng nhiều nhất là ông Nguyễn Trung Lĩnh, 53 tuổi, dịch giả và nhà báo, bị bắt tháng 5 năm 2018 vì «Tuyên truyền chống nhà nước» và ông Lê Anh Hùng, 47 tuổi, dịch giả và nhà báo, bị bắt tháng 7 năm 2018 vì «lạm dụng quyền tự do dân chủ». Vì từ chối cách điều trị bệnh tâm thần trái với ý muốn của ông và cũng không được sự đồng ý của gia đình tù nhân, từ ấy ông Lê Anh Hùng đã bị đánh đập dã man và bị trói vào giường.

Chúng tôi bất nhẫn trước sự bất nhân, thiếu bao dung của nhà cầm quyền Cộng sản cũng như việc Cộng sản phủ nhận quyền tự do ngôn luận. Vào tháng 3 năm 2020, đối mặt với đại dịch Covid-19, Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc đã kêu gọi các chính phủ «trả tự do cho bất kỳ

người nào bị giam giữ mà không có đủ cơ sở pháp lý, bao gồm cả tù nhân chính trị và những người bị giam giữ chỉ vì bày tỏ quan điểm chỉ trích hoặc bất đồng chính kiến». Cộng sản vờ không biết yêu cầu này. Thay vì trả tự do cho tù nhân, công an Cộng sản đã bỏ tù những người mới bị kết án sau những phiên tòa bất công. Nạn nhân của các cuộc đàn áp không ngừng gia tăng từ khi luật Hình sự được sửa đổi và luật mới về an ninh mạng chính thức có hiệu lực...

Chúng tôi phản đối việc tước quyền tự do đối với nhà thơ, nhà văn Trần Đức Thạch cùng với các nhà cầm bút, ký giả, chuyên gia ngành báo chí và truyền thông đại chúng độc lập: Ông Trần Đức Thạch, từng nhận Giải thưởng Human Rights Watch / Hellman Hammet năm 2010, 69 tuổi, cựu chiến binh Bộ đội Bắc Việt, nhà tiểu thuyết và nhà thơ, hội viên (bị khai trừ) Hội Nhà văn tỉnh Nghệ An. Là một tác giả sung mãn, nhân chứng của những vụ thảm sát thường dân vào tháng 4 năm 1975, ông đã xuất bản một trong những cuốn hồi ký được đọc nhiều nhất «Hố Chôn Người Ám Ảnh» (The Obsessive Charnier), mà không trình qua cơ quan kiểm duyệt. Năm 2008, ông bị kết án 3 năm tù giam và 3 năm quản chế về tội «tuyên truyền chống nhà nước xã hội chủ nghĩa». Bị hành hạ trong tù, ông mắc nhiều bệnh và sức khỏe của ông rất suy giảm. Kể từ khi ra tù, bắt chấp nhiều cơ nguy của một vụ bắt giữ mới nữa, ông Trần Đức Thạch tiếp tục viết trên mạng xã hội. Ngày 23 tháng 4 năm 2020, ông lại bị bắt và bị buộc tội «thực hiện các hoạt động chống lại nhà nước». Ông phải đối diện với một hình phạt từ 12 đến 20 năm tù giam, chung thân hoặc tử hình.

Vì lý do trên, chúng tôi thúc giục nhà cầm quyền Cộng sản (CHXHCNVN):

. Trả tự do ngay lập tức và vô điều kiện cho bà Phạm Đoan Trang, ông Trần Đức Thạch, ông Nguyễn Trung Lĩnh, ông Lê Anh Hùng, tất cả các nhà cầm bút, nhà xuất bản, nhà phiên dịch, ký giả, chuyên gia ngành báo chí và truyền thông đại chúng độc lập, cùng với các nhà bảo vệ nhân quyền hiện đang bị nhốt tù, bị tạm giam chờ xét xử hoặc bị quản chế, tất cả chỉ vì đã hành sử ôn hòa quyền tự do ngôn luận của mình;

. Chấm dứt chính sách trả tự do cho tù nhân ngôn luận và lương tâm với điều kiện bắt buộc lưu đày ra ngoại quốc;

. Chấm dứt mọi vụ hành hung, sách nhiễu, đe dọa bắt giữ độc đoán hoặc giam nhốt đối với tất cả những người bày tỏ quan điểm bất đồng;

. Cải thiện tình trạng lao tù và trại lao động cưỡng bức; nghiêm cấm mọi hình thức tra tấn và

đối xử độc ác, kể cả biện pháp biệt giam kỷ luật kéo dài, và điều tra ngay lập tức và công bằng tất cả các trường hợp được báo cáo, đưa những thủ phạm ra trước công lý; đảm bảo rằng mọi người bị giam giữ đều được chăm sóc y tế cần thiết;

. Bảo đảm quyền được xét xử công bằng với các thẩm phán và luật sư độc lập;

. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc thăm viếng của gia đình đối với tù nhân bằng cách đảm bảo rằng tất cả các tù nhân được giam giữ tại các địa điểm gần nơi ở của gia đình họ;

. Bãi bỏ luật an ninh mạng và sửa đổi hoặc bỏ các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 liên quan đến «an ninh quốc gia», cụ thể là các điều 109, 110, 115, 116, 117, 121 và 331; thiết lập một lệnh cấm hình phạt tử hình trước khi bãi bỏ hẳn;

. Xóa bỏ kiểm duyệt và các hạn chế đối với quyền tự do ngôn luận, tự do sáng tạo và xuất bản, tự do lập hội và hội họp ôn hòa, và công nhân quyền được thông tin bằng mọi phương tiện, tuân thủ đúng theo các Điều 19, 21 và 22 của Công Ước Quốc Tế Về Các Quyền Dân Sự và Chính Trị (ICCPR).

Nguyễn Hoàng Bảo Việt

Chủ tịch Trung Tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại kiêm đại biểu Ủy ban Bảo vệ Nhà Văn bị áp bức và cầm tù (Centre PEN Suisse Romand/CODEP/WIPC).

*** Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam Công Bố Giải Nhân quyền Việt Nam 2020:**

Little Saigon, CA. USA – Vì những hạn chế do tình hình dịch bệnh, năm nay Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam đã công bố kết quả Giải Nhân Quyền Việt Nam Năm 2020 qua Internet thay vì một cuộc họp báo như mọi năm. Buổi sinh hoạt trên GoToMeeting và trực tiếp phát đi qua Facebook và Youtube được tổ chức vào lúc 8 giờ sáng (giờ California, tức 5 giờ chiều ở Tây Âu, và 11 giờ đêm ở Việt Nam) ngày Thứ Bảy 21 tháng 11 năm 2020.

Hiện diện trong buổi sinh hoạt có TS Nguyễn Bá Tùng, GS Nguyễn Chính Kết, LM Đặng Hữu Nam, và LS Nguyễn Văn Đài. Phía đại diện các người nhận giải có bà Nguyễn Thị Tình, phu nhân của tù nhân lương tâm Nguyễn Năng Tĩnh; bà Nguyễn Thị Thu Hồng, chị của tù nhân lương tâm Nguyễn Văn Hóa; và nhà báo JB Nguyễn Hữu Vinh, đại diện Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam. Có hai khách mời khác là GS Nguyễn Thanh Giàu, Chủ tịch Hội đồng Liên tôn VN tại

Hoa Kỳ, và Kỹ sư Đỗ Như Điện, Giám đốc Đài Phát thanh Đáp lời Sông núi.

Được thành lập từ năm 2002, Giải Nhân quyền Việt Nam được trao hàng năm cho các cá nhân và tổ chức trong nước đã có những đóng góp xuất sắc và có nhiều ảnh hưởng đến các phong trào đấu tranh cho nhân quyền, tự do và dân chủ cho nhân dân Việt Nam. GNQVN còn là một cơ hội để người Việt ở hải ngoại bày tỏ tình liên đới với những kẻ dẫn thân vào cuộc chiến đấu không ngơi nghỉ vì những quyền căn bản cho nhân dân Việt Nam. Cho đến nay đã có 50 cá nhân và 4 tổ chức được tuyên dương và trao GNQVN.

Giải Nhân Quyền Việt Nam năm nay được trao cho: Tù nhân lương tâm Nguyễn Năng Tĩnh, tù nhân lương tâm Nguyễn Văn Hóa, và Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam.

*** Tuyên bố chung của Mạng lưới Nhân quyền Việt Nam, Người Bảo vệ Nhân quyền Việt Nam, và Tổ Chức Yểm Trợ Nhân Quyền về việc CSVN kết án 3 thành viên Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam**

Thông cáo Báo Chí

Ngày 6/01/2021

Ngày 05/01/2021, Tòa án Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã kết án 3 thành viên của Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam với tổng cộng 37 năm tù giam và 9 năm quản chế về tội danh "Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam" theo Điều 117 của Bộ luật Hình sự: Chủ tịch Phạm Chí Dũng bị kết án 15 năm tù giam và 3 năm quản chế, Phó Chủ tịch Nguyễn Tường Thụy và thành viên trẻ Lê Hữu Minh Tuấn cùng bị 11 năm tù giam và 3 năm quản chế.



Các nhà báo Lê Hữu Minh Tuấn (trái), Nguyễn Tường Thụy (giữa), và Phạm Chí Dũng (phải) – Photo: RFA

Đây là một phiên tòa bất công không tuân theo chuẩn mực quốc tế về xét xử công bằng: Việc kết án được tiến hành sau nhiều tháng biệt giam 3 ông kể từ khi bắt giữ họ đến tháng 12 năm 2020 khi họ được tiếp xúc lần đầu với luật sư bào chữa; và trong phiên tòa kéo dài chưa tới 6 giờ, mọi lời bào chữa của luật sư và lời khai của 3 nhà báo không được tòa tôn trọng.

Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam (IJAVN) là một tổ chức xã hội dân sự nghề nghiệp của những cây bút độc lập đấu tranh đòi tự do báo chí ở Việt Nam. Kể từ khi thành lập năm 2014 đến nay, các thành viên của hội và cộng tác viên đã có hàng nghìn bài báo về tình hình đất nước, thẳng thắn chỉ trích chế độ và quan chức cộng sản về những vi phạm trắng trợn quyền con người và sai lầm nghiêm trọng trong việc quản lý đất nước. Đây chính là lý do mà nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam muốn triệt tiêu Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam và đàn áp các thành viên trong nhiều năm qua, mà việc bắt giữ và kết tội 3 ông là minh chứng tiêu biểu.

Ba ông Phạm Chí Dũng, Nguyễn Tường Thụy, và Lê Hữu Minh Tuấn bị kết án với những bản án vô cùng nặng nề chỉ vì thực hiện quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hiệp hội- những quyền con người căn bản nhất ghi trong Hiến pháp Việt Nam và các công ước quốc tế về nhân quyền mà nhà nước cộng sản Việt Nam đã ký kết.

Mạng lưới Nhân quyền Việt Nam, Người Bảo vệ Nhân quyền Việt Nam, và Tổ chức Yểm trợ Nhân quyền cho rằng ông Phạm Chí Dũng, Nguyễn Tường Thụy, và Lê Hữu Minh Tuấn không vi phạm luật pháp Việt Nam và việc bắt giữ, giam giữ và kết tội 3 ông là hoàn toàn bất công.

Vì thế, chúng tôi yêu cầu nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam.

* Hủy bỏ các bản án, xóa bỏ cáo buộc và trả tự do cho 3 ông ngay lập tức và vô điều kiện;

* Ngưng ngay việc đàn áp Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam và các nhà báo độc lập và Facebooker khác, bảo đảm các quyền tự do cơ bản, đặc biệt quyền tự do ngôn luận, tự do lập hội, tự do báo chí và tiếp cận thông tin; Hủy bỏ Điều 117 trong phần An ninh quốc gia của Bộ luật Hình sự vốn được sử dụng để đàn áp người phản biện ôn hòa.

* Chúng tôi kêu gọi các tổ chức xã hội dân sự độc lập và cá nhân cũng như cộng đồng quốc tế

cùng lên tiếng về sự tự do của 3 nhà báo độc lập vừa mới bị kết án.

- Thay mặt Mạng lưới Nhân quyền Việt Nam: TS Nguyễn Bá Tùng, Trưởng Ban Điều hành.

- Thay mặt Người Bảo vệ Nhân quyền Việt Nam: Ô. Vũ Quốc Ngữ, Giám đốc.

- Thay mặt Tổ chức Yểm trợ Nhân quyền: Ô. Đặng Trung Chính, Chủ tịch.

Vietnam Human Rights Network

8971 Colchester Ave

Westminster, CA 92683 - USA

Tel: (714) 657-9488

Email: vnhrnet@vietnamhumanrights.net

Website: <http://www.vietnamhumanrights.net>

Facebook: <https://www.facebook.com/mlnqv>

*** Lễ đêm Noel cho tù nhân lương tâm**

Neustadt, 24.12.2020, Đức Quốc: Thánh lễ Noel đêm nay khác với những năm trước rất nhiều. Vì lý do phòng ngừa lây nhiễm vi khuẩn Covid-19 các nhà thờ chỉ được phép đón nhận khoảng một phần tư giáo dân so với số ghế. Trong thánh lễ chỉ có vài người trong ca đoàn được hát. Các tín hữu luôn phải đeo khẩu trang, ngồi cách nhau 1,5m, và được mời đọc kinh chung vừa đủ nghe... Bầu không khí tuy trang nghiêm, ấm cúng nhưng nhiệt độ lạnh vì cửa nhà thờ phải mở suốt để luôn có dưỡng khí mới luân chuyển...



Không nhạc du dương, không ca khúc tụng bưng, không bắt tay, ôm hôn chào, không tụ họp trong phòng xứ sau thánh lễ, không nâng ly chúc sức khỏe nhau... Không có gì là đại lễ Giáng Sinh cả!?

Linh mục Christoph chủ tế thánh lễ, chia sẻ rằng, thánh lễ đêm nay trong hoàn cảnh đại dịch này với những biện pháp cách ly, chính là cơ hội để chúng ta hồi tâm, thử đặt mình vào tình trạng của những Tù Nhân Lương Tâm đang bị giam cầm một cách bất công. Bị làm khó dễ khi gia quyến muốn thăm viếng. Bị cô lập. Bị sách nhiễu.

Bị hành hạ về thể xác. Bị áp lực và đe dọa về tinh thần... Họ mong chờ được giải thoát. Họ mong ước được đoàn tụ gia đình. Họ khao khát thấy con cháu quây quần. Và họ cảm thấy được an ủi khi chúng ta hôm nay nhớ đến họ, cầu nguyện cho họ...

Ngoài lời nguyện giáo dân được dâng lên, các tín hữu và thành viên hội đồng giáo xứ đã tỏ tình liên đới bằng những tấm hình chụp chung với những Tù Nhân Lương Tâm Việt Nam như những Cảnh Thiệp và ngọn nến điện tử từ khắp nơi gửi về nơi chốn lao tù để Thắp Sáng Niềm Tin.

(Theo Viettin.de)

*** Kêu gọi sự ủng hộ xây dựng công viên và tượng đài thuyền nhân Việt Nam tại Calgary, Canada:**

Đã 45 năm qua kể từ ngày đồng bào ba miền Nam, Trung, Bắc bỏ nước ra đi, những người sống sót luôn tưởng nhớ những người đã mất trên đường vượt biển và vượt biên.

Theo ước tính của Liên Hiệp Quốc, đối với con số vượt biển, đã có hơn 250.000 thuyền nhân bỏ xác ngoài biển khơi từ 1975 đến 1995. Bên cạnh đó, họ vẫn luôn ghi nhận và biết ơn đất nước cùng người dân Canada đã bảo trợ và giúp đỡ họ. Hội Người Việt cùng các Hội Đoàn tại Calgary đang tiến hành thực hiện dự án trên mảnh đất ở đường 17 Avenue và góc 26 Street vùng SE.

Đây là một dự án có tầm vóc to lớn với kinh phí hơn 1 triệu đô la Canada Kim vì bao gồm cả 2 việc: xây dựng Công Viên Hành Trình Tìm Tự Do và xây dựng Tượng Đài Thuyền Nhân Việt Nam. Vì vậy, hội rất cần được sự đóng góp để có được một công viên và tượng đài như mong ước. Một lý do quan trọng nữa là hội muốn để lại cho thế hệ con cháu một công viên và đài tưởng niệm để biết được vì sao người Việt Nam lại lưu lạc tại nơi đây. Ngoài ra, danh tính của người đóng góp sẽ được khắc trên tường trong công viên để lưu lại mãi về sau và người đóng góp cũng được cấp biên nhận để khai thuế.

Mọi liên lạc xin gửi về địa chỉ Calgary Vietnamese Canadian Association #203-1829-54 St SE, Calgary, AB, Canada, T2B 1N5, hay ủng hộ qua Etransfer: jtftp2022@gmail.com hoặc tuongdai2022@gmail.com

*** Chương Trình Tri Ân TPB-VNCH 2021 tại Úc Thông Báo:**

Kính thưa quý Ông/Bà TPB-VNCH,

Lời đầu tiên, tôi xin được thay mặt cho quý cha, quý Thiện Nguyên Viên của Chương Trình Tri Ân TPB-VNCH, kính chào quý vị. Kính chúc quý vị dồi dào sức khỏe và bình an để cùng chúng tôi đi nốt cuộc đời, dù có gian nan, vất vả và khổn khó đến đâu.

Kính thưa quý vị, chắc hẳn quý vị đang trải qua vô vàn khó khăn, không chỉ vì sự khiếm khuyết thân thể do chiến tranh, mà còn vì bão lũ và dịch bệnh. Và có lẽ quý vị cũng biết rằng các vị Ân Nhân của Chương Trình Tri Ân, trong nước cũng như Hải ngoại, cũng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn trong hoàn cảnh này. Vì thế, sự hỗ trợ của quý Ân Nhân có một ý nghĩa to lớn hơn cho món Quà Xuân năm nay. Chúng ta hãy cầu nguyện cho quý Ân Nhân được bình an, mạnh khỏe và công ăn việc làm tốt đẹp, bù đắp dư đầy lòng quảng đại của họ dành cho chúng ta.

Do hoàn cảnh đặc biệt, Chương Trình trao Quà Xuân năm nay bắt đầu chậm hơn và sẽ tiến hành từng phần theo từng địa phương. Chúng tôi thông báo sơ lược để quý vị an tâm chờ đợi: Kể từ ngày 10/12/2020, chúng tôi sẽ trao quà đến quý TPB-VNCH đang sinh sống ở Vùng Sài Gòn. Sau ngày 15/01/2021, chúng tôi sẽ liên lạc để trao quà ở các tỉnh thành khác cho đến hết tháng 03/2021. Các Thiện Nguyên Viên sẽ gọi cho quý vị trước khi gửi quà; vì thế, quý vị không cần gọi hỏi. Quý vị nào thay đổi số điện thoại thì cần báo cho chúng tôi để cập nhật và để chúng tôi có thể liên lạc được với quý vị khi cần gửi quà.

Cuối cùng, chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý ân nhân và quý TPB-VNCH đã và đang tham gia Chương Trình Tri Ân. Xin kính chúc tất cả mọi người một Mùa Noel tràn đầy ơn phúc của Hải Nhi Cứu Thế Giêsu và một Năm Mới bình an.

Cần Thạnh, ngày 07/12/2020

JM. Hồ Đắc Tâm (đã ký và đóng dấu)

(Quý TPB thay đổi số điện thoại xin nhắn tin - xin không gọi điện- cho Lm. Vũ: 0932.008.601 để cập nhật số mới. Nhắn tin gồm: Tên, Số Quân, Tỉnh (thành phố) và số điện thoại mới để liên lạc)

*** Nguyễn Việt Hùng, một nhân tài của Việt Nam:**

Nguyễn Việt Hùng là du học sinh tại Đại học New South Wales, người đã nghiên cứu phát hiện ra 8 loài vi khuẩn hoàn toàn mới, được tài trợ toàn bộ chi phí sang Đức để trình bày công

trình nghiên cứu cùng với các giáo sư và nhà khoa học hàng đầu thế giới đến từ Harvard, Stanford...



Thông tin chàng trai du học sinh Nguyễn Việt Hùng, người Việt Nam duy nhất vinh dự được mời phát biểu tại Hội nghị khoa học vi sinh hàng đầu thế giới ISME17 đang gây xôn xao trên mạng xã hội.

Nguyễn Việt Hùng (sinh năm 1990, quê gốc tại Hà Nam) là du học sinh tại Đại học New South Wales, Australia có thành tích học tập, nghiên cứu đáng kinh ngạc.

Việt Hùng là người Việt duy nhất trong số 300 diễn giả có bài nghiên cứu được chọn trình bày trước hơn 2.000 đại biểu, nhà khoa học tại hội nghị chuyên đề lần thứ 17 về Sinh thái và Vi sinh vật ISME17 vừa tổ chức tại Đức. Không chỉ thế, Hùng còn có điểm IELTS 9.0, với điểm tuyệt đối ở 3 kỹ năng Nghe, Đọc, Viết!

Hùng từng được học bổng tiến sĩ của 4 trường đại học danh tiếng ở Úc nhưng từ chối 3 trường Macquarie University, University of Sydney, và University of Melbourne để theo học Đại học New South Wales.

Tại Úc, Hùng là Chủ tịch Hội sinh viên Việt Nam tại Trường đại học Queensland; Chủ tịch Hội sinh viên Việt Nam tại Trường đại học New South Wales..

Tại Hội nghị khoa học vi sinh số 1 thế giới ISME17, Việt Hùng xuất sắc có bản nghiên cứu phát hiện ra 8 loài vi khuẩn hoàn toàn mới. Được tài trợ toàn bộ chi phí sang Đức để trình bày công trình nghiên cứu cùng với công trình của các giáo sư và nhà khoa học hàng đầu thế giới đến từ Harvard, Stanford,...

Việt Hùng cho biết: "Tại Đức, mình đã có cơ hội phát biểu về nghiên cứu trước đám đông nhà nghiên cứu từ khắp thế giới, cảm thấy một vinh dự rất lớn khi được đại diện cho Việt Nam. Ngoài ra mình cũng tranh thủ thời gian, tận dụng cơ hội ngàn năm có một này, để giao tiếp với nhiều nhà nghiên cứu khác trên thế giới, cùng nhau hợp tác phát triển những đề tài nghiên cứu mới. Phần thời gian ít ỏi còn lại, mình tham gia nghe nhiều thuyết trình của các nhà nghiên cứu khác, luôn luôn tìm tòi và học hỏi thêm."

Hùng là một chàng trai đam mê nghiên cứu, sáng tạo. 5 tuổi cậu sang Nhật cùng bố mẹ, 7

tuổi quay về Việt Nam theo học trường quốc tế Hà Nội (Hanoi International School). Lớn lên, Hùng quyết định du học tại Đại học Queensland và trở thành trợ giảng, nhà khoa học trẻ của trường Đại học danh tiếng này dù tuổi đời còn rất trẻ. Mỗi ngày anh chàng này dành ra 9 tiếng đồng hồ để nghiên cứu khoa học.

Tại Đại học New South Wales, Việt Hùng là du học sinh Việt Nam duy nhất theo học ngành học Gen di truyền và sinh học phân tử - ngành siêu khó khiến sinh viên bản địa cũng ngán ngấm.

(facebook.com/duhocAtlantic/)

TÌM HAI CON THẤT LẠC

Tôi là Nguyễn Pháo - sinh năm 1944. Vào năm 1975 tôi thất lạc hai đứa con, một trai một gái. Trong suốt bao năm qua tôi vẫn luôn tìm kiếm con nhưng vẫn bật vô âm tín.

Nay tôi một ngày một lớn tuổi sợ không còn cơ hội được gặp con. Tôi đã lên chương trình "Như chưa hề có cuộc chia ly" cách đây 10 năm để tìm nhưng đến giờ vẫn chưa có một thông tin nào. Tôi tha thiết cầu mong cộng đồng mạng chia sẻ rộng rãi để tôi có thể tìm gặp con lần cuối trước khi tôi rời xa thế giới này.

Vào đêm 28/3/1975 rạng sáng ngày 29/3/1975. Lúc gần 2-3h đêm năm ấy, trên tay tôi bỗng hai con gồm một cháu gái là Nguyễn Thị Bạch Tuyết 6 tuổi, một cháu trai là Nguyễn Quốc Việt 4 tuổi và trên vai cồng một bé gái cùng mẹ già gần 70 tuổi bị teo chân đi lại khó khăn chạy rời khỏi Đà Nẵng.

Chạy đến bến cảng Tiên Sa, tôi để mẹ ngồi đợi và tôi dẫn hai con chạy ra xà lan thì gặp hai cô gái trẻ ngồi trên ấy và tôi đã nhờ hai cô trông hộ hai con để tôi quay lại đón mẹ ra.

Hai cô gái ấy dặn tôi phải quay trở lại liền. Do trời tối, loạn lạc, pháo kích nên tôi nghe không rõ hai cô ấy nói tiếng miền nào và tầm bao nhiêu tuổi, tôi chỉ nhớ là hai cô ấy còn rất trẻ. Tầm 10 phút sau, khi đón được mẹ tôi quay lại xà lan thì tàu đã ra khơi và tôi bị lạc hai con từ đó !

Lúc lạc hai con, tôi bận áo quần lính rằn ri. Hai cháu lúc lạc mừng rỡ bận áo len vàng, viền cổ đà bên ngoài. Bên trong bé gái bận áo đầm hay bộ đồ tím, còn bé trai bận bộ đồ đùi thun vàng.

Nếu có bất cứ tin tức hay tia hy vọng nào, xin mọi người vui lòng liên lạc:

- Minh Phương – điện thoại: 0905.515.079

Xin chân thành biết ơn ./-

• Đại Nguyên tổng hợp

IN NƯỚC ĐỨC

● Lê Ngọc Châu

* Bộ Trưởng Gia Đình Giffey từ bỏ học vị Tiến Sĩ:



Bộ trưởng Gia đình Cộng Hòa Liên bang Đức, Franziska Giffey, đã quyết định không sử dụng học vị tiến sĩ (Dr.) của cô. Chính trị gia SPD tuyên bố. Đồng thời, bà khẳng định sẽ đảm nhận vị trí Chủ tịch của Berlin SPD vào cuối tháng 11.2020 và không bình luận về ứng cử viên hàng đầu cho cuộc bầu cử nghị viện. Berliner Morgenpost trước đây đưa tin về việc Giffey từ bỏ danh hiệu Tiến Sĩ.

Bằng văn bản, bà Giffey cho biết sẽ không sử dụng danh hiệu "Dr. rer." được trao vào năm 2010 nữa, để "ngăn chặn tổn hại thêm cho gia đình tôi, công việc chính trị của tôi và đảng của tôi". Giffey đã viết: "Tôi là ai và tôi có thể làm gì không phụ thuộc vào danh hiệu này. Những gì xác định tôi là một người không dựa trên học vị này".

...

Bà Giffey sẽ tiếp tục công việc chính trị của mình với tư cách là Bộ trưởng Liên bang và tranh cử chức Chủ tịch tiểu bang Berlin SPD tại đại hội đảng kỹ thuật số (digitaler Parteitag/digital party conference) vào ngày 27 tháng 11 năm 2020, Giffey viết, nhưng không cung cấp bất kỳ thông tin nào về ứng cử viên hàng đầu cho cuộc bầu cử vào mùa thu năm 2021.

Bà Giffey, cùng với trưởng nhóm nghị sĩ Berlin SPD, Raed Saleh, sẽ được bầu vào cặp lãnh đạo (Double top) mới của hiệp hội khu vực của thủ đô. Bà Giffey cũng dự kiến sẽ được bầu

làm ứng cử viên hàng đầu cho cuộc bầu cử nghị viện vào tháng 12 tới. Phó chủ tịch hiệp hội khu vực Berlin, Iris Spranger, đã cho biết cô "rất kính trọng Franziska Giffey vì cô ấy muốn ngăn chặn tổn hại cho gia đình và đảng SPD của cô ấy". (Theo dpa, 13. November 2020).

Sẵn dịp người viết cũng xin đề cập ngắn gọn luôn: Để có bằng tiến sĩ vẫn là một điều tương đối khó khăn. Chỉ 1,3% trong số 25 tuổi đến dưới 65 tuổi đã hoàn thành thành công bằng tiến sĩ ở nước Đức. Điều này được ghi nhận qua các số liệu từ Văn phòng Thống kê Liên bang. Trong một so sánh quốc tế, Đức ở mức trung bình. Hàn Quốc là nước có 3,4% trong số 25 đến dưới 65 tuổi có bằng tiến sĩ ở đó. Ở Thụy Sĩ, con số này là 3,0% và ở Luxembourg là 2,4%. Tiến sĩ ít phổ biến nhất là ở Tây Ban Nha và Hòa Lan. Ở Tây Ban Nha, 0,5% nhóm tuổi được đề cập đã hoàn thành bằng tiến sĩ. Ở Hòa Lan, con số này là 0,6%. Ở Mỹ khoảng 1,5% dân số được cấp bằng tiến sĩ (dựa theo internet).

* Berlin SPD bầu Giffey trong bộ đôi lãnh đạo mới với Saleh

Thứ bảy, ngày 28 tháng 11 năm 2020: SPD Berlin đã bầu một bộ đôi lãnh đạo mới gồm Bộ trưởng Gia đình Liên bang Franziska Giffey và lãnh đạo nhóm nghị sĩ Raed Saleh tại hội nghị đảng cấp tiểu bang. Giffey nhận được 237 phiếu bầu, trong khi 182 đại biểu bỏ phiếu cho Saleh.

* Ứng cử viên CDU Nopper được bầu làm Thị trưởng Stuttgart:



Chủ nhật, ngày 29.11.2020: Sau tám năm, CDU một lần nữa đắc cử Thị trưởng Stuttgart. Trong vòng bỏ phiếu thứ hai vào Chủ nhật, ứng cử viên Frank Nopper của CDU đã giành chiến thắng với 42,3% phiếu bầu. Vị trí thứ hai thuộc về nhà dân chủ xã hội Marian Schreier với 36,9%, người tranh cử với tư cách là ứng cử viên độc lập. Hạng ba thuộc về Hannes Rockenbach với 17,8% phiếu bầu, đã tham gia cuộc đua với tư cách là ứng cử viên cho danh sách sinh thái cánh tả.

Lần đầu tiên sau 16 năm, CDU giành chiến thắng trong cuộc bầu cử Thị trưởng tại một trong bốn thành phố lớn ở Baden-Württemberg. Sau thất bại ở Freiburg, đảng Xanh không còn cai trị ở bất kỳ thành phố lớn nào nữa. Đáng ngạc nhiên người đương nhiệm Fritz Kuhn (Xanh) đã không tái tranh cử ở thủ đô Stuttgart của tiểu bang sau tám năm.

Nopper, người cho đến nay là Thị trưởng thành phố Backnang, đã giành được chiến thắng ngay trong lần bỏ phiếu đầu tiên với 32%. Trong lần bỏ phiếu thứ hai, các cuộc đàm phán rút lui giữa Schreier và Rockenbauch để ủng hộ ứng cử viên nặng ký thứ hai Veronika Kienzle từ đảng Xanh với 17% đã thất bại. Kienzle sau đó đã rút khỏi cuộc bầu cử biểu quyết.

Tương tự, Ứng cử viên SPD Martin Koerner, người chỉ đạt được mười phần trăm trong lần bỏ phiếu đầu tiên, cũng bị loại. Schreier đã có thể nâng kết quả của mình trong lần bỏ phiếu thứ hai lên hơn 20 điểm phần trăm. Người khởi xướng các cuộc biểu tình "Querdenken", Michael Ballweg, đã tranh cử trong cả hai lần bỏ phiếu, nhưng không được quá ba phần trăm.

*** Thời gian di chuyển: Hỏa xa có kế hoạch mở rộng. Từ Bonn đến Berlin trong bốn giờ:**



Ngày 25 tháng 11 năm 2020, Berlin. Hành khách giữa sông Rhein và sông Spree sẽ di chuyển nhanh hơn nhiều trong tương lai. Hỏa xa Đức (Deutsche Bahn) đã nhận được lệnh từ Bộ Giao thông Vận tải Liên bang về việc mở rộng kết nối Hannover-Bielefeld. Như hỏa xa Đức đã thông báo vào thứ Tư, việc mở rộng sẽ đảm bảo thời gian di chuyển ngắn hơn đáng kể: Ví dụ: thời gian đi từ Bonn đến Berlin chỉ cần 4 giờ thay vì 4 giờ 39 phút. Bielefeld và Hannover sẽ được kết nối trong tối đa 31 thay vì 48 phút.

Ronald Pofalla, thành viên Hội đồng Quản trị về Cơ sở hạ tầng của hỏa xa Đức, thông báo: "Với việc bắt đầu lập kế hoạch, chúng tôi đang thực hiện một bước tiến lớn đối với sự thay đổi giao thông. Đoạn đường giữa Hannover - Bielefeld là một dự án trọng điểm giúp kết nối nhiều hơn và nhanh hơn giữa sông Rhein và Spree. Không chỉ hàng triệu khách du lịch bằng xe lửa sẽ di chuyển nhanh và thoải mái hơn".

*** Các quy định và luật mới trong năm 2021:**

Điều thay đổi kể từ hôm nay 01.01.2021: trợ cấp trẻ em, **Soli**, lương tối thiểu - xăng sẽ đắt hơn: Năm 2021 có một số thay đổi kể từ ngày 01.01. Một năm với nhiều đổi mới cho người tiêu dùng và người nộp thuế. Mức lương tối thiểu, phúc lợi trẻ em, soli - quy tắc và tổng quát các điều luật.

Hamm - Năm kinh khủng 2020 đã kết thúc. Trong khi người tiêu dùng rất có thể sẽ tiếp tục phải vật lộn nhiều với hậu quả của cuộc khủng hoảng Corona vào năm 2021, một số thay đổi trong luật và quy định sẽ khiến cuộc sống của người dân ở Đức dễ dàng hơn một chút. Trong khi một số thay đổi chỉ có hiệu lực trong năm, chẳng hạn như bằng chứng về việc bắt buộc tiêm chủng bệnh sởi cho tất cả trẻ em đi học và nhà trẻ trước ngày 31 tháng 7, hoặc hết dao kéo nhựa, tấm bông và những thứ tương tự thì người tiêu dùng phải bắt đầu từ ngày 01 tháng 7. Kể từ ngày 01.01.2021 có những đổi mới. Một cái nhìn tổng quát.

Điều sẽ thay đổi vào năm 2021: Soli sẽ bị xóa bỏ cho hầu hết mọi người. Phụ phí đoàn kết (*Solidaritätszuschlag*), thường được gọi là "Soli", sẽ không còn áp dụng cho gần 90% tất cả người nộp thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Khoản phụ phí 5,5%, mà mọi người phải trả thêm với thuế lương, đã tài trợ cho "Sự xây dựng, phát triển Đông Đức" kể từ năm 1995. Yếu tố quyết định ở đây là một giới hạn miễn trừ mà trên đó gánh nặng thuế phải có.

Với "Luật Giảm Phụ phí Đoàn kết 1995", giới hạn miễn thường niên này đã được tăng lên đáng kể vào năm 2021 - và như thế Soli không còn áp dụng cho nhiều người nộp thuế ở Đức. Trong khi giới hạn miễn trừ cho một người độc thân trước đây là 972 Euro, sau đó sẽ tăng lên 16.956 Euro. Đối với những người đã kết hôn, con số này tăng từ 1.944 lên 33.912 Euro cho thuế thu nhập phải trả (*zahlender Einkommensteuer*).

Điều sẽ thay đổi vào năm 2021: Trợ cấp trẻ em nhiều hơn và mức miễn thuế cơ bản và mức miễn thuế trẻ em cao hơn. Tin vui cho các bậc cha mẹ: Tiền trẻ em sẽ tăng thêm 15 euro/1 con kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Cho đứa con thứ nhất và thứ hai, cha mẹ nhận được 219 Euro (trước đây: 204 Euro) mỗi tháng, cho đứa con thứ ba là 225 Euro (trước đây: 210 Euro). Từ đứa con thứ tư sẽ là 250 Euro (trước đây: 235 Euro). Theo trung tâm người tiêu dùng, trợ cấp cho trẻ em cũng sẽ được tăng lên cùng lúc - từ 7.812 Euro hiện tại lên 8.388 Euro vào năm 2021 (cho mỗi trẻ em cho cả cha và mẹ).

Trợ cấp thuế thu nhập cơ bản cũng sẽ được tăng lên. Đối với người độc thân, nó tăng lên 9.744 Euro (+336), đối với những người đã kết hôn lên 19.488 Euro (+672 Euro). Điều sẽ thay đổi vào năm 2021: mức lương tối thiểu sẽ tăng và nhiều tiền hơn cho các thực tập sinh tương lai. Mức lương tối thiểu theo luật định sẽ tăng từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 từ 9,35 Euro lên 9,50 Euro mỗi giờ. Theo trung tâm cố vấn người tiêu dùng, nó sẽ tăng thêm 10 xu lên 9,60 Euro vào ngày 01 tháng 7. Trung tâm cố vấn người tiêu dùng cho biết: "Mức lương tối thiểu theo luật định mới cũng áp dụng cho các công việc nhỏ - bất kể họ được làm trong lĩnh vực thương mại hay trong nhà các gia đình tư nhân".

Những người học nghề (*Azubis*) mới bắt đầu cũng có thể vui mừng trong năm 2021: Mức lương tối thiểu mới sẽ được áp dụng từ ngày 01 tháng 01. "Bất kỳ ai đủ điều kiện học nghề mà họ lựa chọn trong nghề thủ công và kinh doanh kể từ đầu năm dương lịch sẽ nhận được ít nhất 550 Euro trong năm đào tạo đầu tiên (cho đến nay: 515 Euro cho người học nghề năm 2020) mỗi tháng, "trung tâm cố vấn người tiêu thụ thông báo (ghi chú thêm: năm 2022 là 585 Euro và 2023 tăng lên 620 Euro). Trường hợp người chủ có thỏa ước lao động tập thể thì áp dụng mức thù lao đào tạo quy định trong thỏa ước tập thể. Điều đó sẽ thay đổi đối với người lái xe vào năm 2021: Lượng khí thải CO2 cao khiến thuế xe cộ đắt hơn.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, cho chủ sở hữu xe hơi mới đắt hơn nếu họ muốn được cho phép một "xe vượt nhiên liệu". Lượng khí thải CO2 của xe được tính đến mạnh hơn trước rất nhiều khi tính thuế xe so với dung tích phân khối. Theo đó: "Công thức rất đơn giản: mức tiêu thụ càng cao và do đó lượng khí thải CO2 của xe hơi mới, thì càng có nhiều phụ phí về

thuế suất. Điều này sẽ tạo ra động cơ để mua một chiếc xe tiết kiệm nhiên liệu.

Theo Handelsblatt, người lái xe điện (E-Auto) sẽ được hưởng lợi trong năm mới 2021. Việc miễn thuế xe cho Stromer hiện áp dụng cho những lần đăng bộ đầu tiên đến hết năm 2025.

Điều sẽ thay đổi vào năm 2021:

- Thẻ căn cước mới sẽ đắt hơn. Nếu bạn muốn xin lại Thẻ căn cước vào năm 2021 thì từ ngày 01/01 sẽ phải trả thêm tiền. Thay vì 28,80 Euro, sẽ có giá 37 Euro - đắt hơn gần 10 euro. Tuy nhiên, đổi lại, không có bất kỳ chi phí nào thêm sẽ trả cho việc sử dụng các chức năng trực tuyến cho việc bỏ khóa chứng nhận dạng điện tử. Cho đến nay, 6 Euro đã được tính cho chuyên này.

Thẻ ID trẻ em cũng sẽ có sự thay đổi vào năm 2021: thẻ sẽ chỉ có giá trị trong một năm kể từ năm 2021. Ngoài ra, cha mẹ có thể xin cho con cái của họ thông hành sinh trắc học (*biometriefähigen Reisepass*). Sổ thông hành này sau đó có giá trị trong sáu năm.

- Điều sẽ thay đổi đối với các người lái xe vào năm 2021: xăng và dầu diesel sẽ trở nên đắt hơn -tài xế điện tử sẽ được hưởng lợi. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, các công ty cung cấp dầu sưởi, khí đốt tự nhiên, xăng và dầu diesel ra thị trường sẽ phải trả giá CO2. Handelsblatt dự tính rằng một lít dầu diesel và xăng sẽ đắt hơn khoảng 7 đến 8 xu. Ngoài ra, việc quay trở lại tỷ lệ VAT (*Mehrwertsteuersatz*) cũ sẽ làm tăng chi phí khoảng 3 cent.

- Điều sẽ thay đổi vào năm 2021: theo dõi các lô hàng của Bưu điện bằng tem mới. Nhiều đổi mới trong năm 2021 liên quan đến lĩnh vực số hóa. Đây cũng là thí dụ của Bưu điện, chẳng hạn: dự tính là các mặt hàng sẽ được truy xuất nguồn gốc bằng tem mới từ đầu năm. Điều này sẽ hoạt động với một mã riêng lẻ trên mỗi con tem. "Vì vậy, mã QR miễn phí theo dõi lô hàng, trong tương lai sẽ được ghi lại trong các trung tâm phân loại tại điểm khởi hành và điểm đến, "trung tâm người tiêu dùng đã giải thích.

Sau đó, khách hàng gửi thư sẽ có thể sử dụng mã ứng dụng (App) để theo dõi vị trí hiện tại của lá thư. Deutsche Post cũng có thể sử dụng nó để điều tra các khiếu nại về tổn thất một cách nhanh chóng hơn và tìm ra nơi lá thư bị mắc kẹt hoặc liệu nó có còn đang vận chuyển hay không.

*** Số thất nghiệp tăng lên 2.707 triệu người:**

Ngày 5 tháng 1 năm 2021: Cơ quan giới thiệu việc làm Liên bang Đức (BA) đã công bố số liệu mới nhất cho tháng 12. Năm 2020 cũng là một năm không có gì khác trên thị trường lao động. BA chưa bao giờ phải chi nhiều tiền như vậy - ví dụ như công việc ngắn hạn. Mặc dù Corona nhưng các con số công bố vào tháng 12 tương đối dễ chịu.

Nürnberg (dpa) - Những người chịu trách nhiệm về thị trường lao động Đức cùng lau mồ hôi: Mọi chuyện còn diễn ra tốt đẹp. Nhờ sự can thiệp lớn của chính phủ, Corona 2020 đi qua nhẹ hơn đáng sợ. Trong tháng 12, số người thất nghiệp chỉ tăng 8.000 người lên 2.707 triệu người so với tháng 11 - mức tăng nhỏ hơn đáng kể so với năm 2019, khi tỷ lệ thất nghiệp tăng lên 46.000 từ tháng 11 đến tháng 12. Tỷ lệ thất nghiệp không thay đổi trong tháng 12 ở mức 5,9%.

So với cùng tháng năm trước, số người thất nghiệp cao hơn 480.000 người. Trung bình mức thất nghiệp cho năm 2020 là 2,695 triệu người, hơn 429,000 người so với năm 2019. "Điều đó gần như hoàn toàn do đại dịch Corona", Scheele nói. Gần như là mức của năm 2016 đã đạt được.

Vào tháng 12, số lượng ghi danh làm việc ngắn hạn đã tăng trở lại. Đến ngày 28 tháng 12.2020 các nhà thống kê Nürnberg đã kê khai có 666.000 ghi tên - nhiều hơn khoảng 40.000 so với tháng 11. Để so sánh: trong tháng Ba, có hơn 10 triệu. Kinh nghiệm cho thấy rằng không phải tất cả họ đều thực hiện được. Công việc ngắn hạn ở Đức đạt cao điểm vào tháng 4 với gần 6 triệu người. Vào tháng 10, tháng có thể đo lường đáng tin cậy gần đây nhất - vẫn có 1.99 triệu người.

Scheele ước tính trung bình hàng năm có khoảng 700.000 làm việc ngắn hạn trong năm tới. Ông nói: "Minijobs bị ảnh hưởng nhiều hơn những nhân viên phải đóng góp cho an sinh xã hội - ít hơn gần 400.000 so với một năm trước.

Khủng hoảng Corona cũng đang ảnh hưởng đến thị trường đào tạo. Từ tháng 10 đến tháng 12, 73.000 thanh niên vẫn đang tìm kiếm chỗ học nghề. Đó là hơn 12.000 so với năm trước. Đã có 72.000 chỗ học nghề được tạo ra.

*** Lê Ngọc Châu** (Tháng 11+12.2020+01.2021)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N-TV, AFP, internet.

*** Gia đình tù nhân lương tâm Trần Huỳnh Duy Thức yêu cầu cung cấp thông tin ông nhập viện:**

Một nguồn tin Facebook cho biết, ông Trần Huỳnh Duy Thức, tù nhân lương tâm đang bị giam giữ ở trại giam số 6, tỉnh Nghệ An đã được đưa vào bệnh viện Ba Lan ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sự việc trên xảy ra vào ngày tuyệt thực thứ 48 của ông Thức, tức là ngày 10/1/2021. Trước thông tin trên, ngày 11/1, gia đình ông Thức đã làm đơn yêu cầu phía trại giam trả lời rõ thông tin về ông Thức bị nhập viện, và tình hình sức khỏe hiện tại của ông ra sao. Trước đó, vào ngày 9/1/2021, vợ và em trai ông Thức đã được trại giam số 6 cho vào thăm gặp ông Thức. Họ cho biết, đây là ngày thứ 47 ông Thức tuyệt thực, ông đã sụt 9 ký, hiện chỉ còn 58 ký, cơ thể ông Thức rất gầy, xương lộ rõ, và nét mặt già đi nhiều. Tuy nhiên, tinh thần ông Thức vẫn tỉnh táo, và khảng khái. Ông Thức kể lại cho người thân mình, vào ngày tuyệt thực thứ 25 ông đã bị ngã khi đang đứng lên trong toilet, và bị đập đầu vào một cái xô. Lúc này, trưởng phân trại giam đồng viên ông Thức uống sữa nhưng ông chỉ sử dụng một chút cà phê. Đến ngày tuyệt thực thứ 42 thì ông Thức bị choáng, té xuống hồ nước, suýt bị đập đầu vào cạnh tường và cạnh của bờ hồ, đường huyết của ông bị giảm chỉ còn 1,8. Sau khi bị ngã, ông Thức bắt đầu uống sữa để cầm cự nên đường huyết lên lại 3,5. Nhưng 2 ngày sau thì ông bị tiêu chảy nên ông Thức đã đã ngừng uống sữa. Ông Thức cho biết, ông chấp nhận uống sữa là vì ông thà chết chứ không sống bại liệt, không ngã đột quỵ. Khi được gặp người thân, ông Thức chỉ nhận nước sâm và sữa bột, toàn bộ đồ ăn mà gia đình mang vào thăm nuôi ông yêu cầu mang về.

Nguồn: <https://www.sbtn.tv/>

*** CSVN sử dụng nhiều thiết bị quân sự tân tiến trong diễn tập bảo vệ đại hội:**

Truyền thông nhà nước cs Việt Nam đưa tin Bộ công an đã tổ chức diễn tập "bảo vệ đại hội đảng" với việc sử dụng nhiều thiết bị quân sự và an ninh tân tiến nhằm mục tiêu đe dọa dân

chúng và giới bất đồng chính kiến. Trong cuộc diễn tập được thực hiện tại Hà Nội ngày 08/01, Bộ công an huy động rất nhiều nhân sự và khí tài, trong đó có dàn xe đặc chủng chống bạo động JRC-9000E, xe Hummer H2, xe chống đạn RAM 2000 MKIII do Israel sản xuất, xe sidecar đặc chủng, xe xử lý bom mìn, sự cố hóa học, xe phá sóng... Lực lượng kỹ binh mới được thành lập của công an cộng sản cũng tham gia diễn tập. Ngoài tình huống bảo vệ nguyên thủ, cuộc diễn tập còn đưa ra các tình huống giả định khác như chống bạo loạn khi hàng ngàn người dân "bị kích động" biểu tình và kéo đến tấn công các trụ sở công, giải cứu con tin bị bắt cóc...

Cộng sản Việt Nam thường thắt chặt an ninh vào thời điểm trước các kỳ đại hội đảng. Theo tin tức trên mạng xã hội, đương kim Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Thủ Tướng cộng sản Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc là hai ứng cử viên cho chức Tổng Bí thư đảng khóa tới trong khi Vương Đình Huệ gốc Nghệ An có thể là Thủ Tướng tiếp theo của chế độ cộng sản.

Nguồn: <https://www.sbtn.tv/>

*** CSVN và Trung Cộng đàm phán về vịnh Bắc Bộ và Biển Đông:**

Ngày 07/01, nhà cầm quyền cs Việt Nam và Trung Cộng đã tiến hành vòng đàm phán thứ 14 của Nhóm Công tác về Vùng biển ngoài Cửa Vịnh Bắc Bộ, và vòng 11 của Nhóm Công tác Bàn bạc về Hợp tác cùng phát triển trên Biển Đông.

Đại diện phía cs Việt Nam là ông Nguyễn Đăng Thăng, Vụ trưởng -Ủy ban biên giới quốc gia thuộc Bộ Ngoại giao, còn đại diện phía Trung Cộng là Dương Nhân Hòa, đại diện các vấn đề biên giới và biển thuộc Bộ Ngoại giao Trung Cộng. Trong cuộc họp, hai bên trao đổi ý kiến về những công việc của hai nhóm công tác, đồng ý căn cứ lộ trình đã thống nhất tiếp tục thúc đẩy đàm phán phân định vùng biển ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ và hợp tác cùng phát triển tại Biển Đông theo đúng qui định của luật pháp quốc tế, đặc biệt Công ước Liên Hiệp quốc về Luật biển (UNCLOS) năm 1982 mà hai nước đều tham gia ký kết. Hai bên đồng ý tổ chức các vòng đàm phán tiếp theo của hai nhóm công tác trên vào thời điểm phù hợp do hai bên thỏa thuận qua đường ngoại giao. cs Việt Nam và Trung Cộng ký Hiệp định Phân định Vịnh Bắc bộ vào ngày 25/12/2000; tuy nhiên vùng cửa vịnh vẫn chưa được phân định. Hai đảng cộng sản hiện tranh chấp chủ quyền quần đảo Hoàng Sa.

Ngoài ra, Trung Cộng, Đài Loan, Việt Nam và 3 nước Brunei, Phi Luật Tân và Mã Lai đều có tuyên bố chủ quyền tại Biển Đông.

Trong nhiều năm qua, Trung Cộng hành động hung hăng nhằm tuyên bố chủ quyền gần trọn Biển Đông qua đường lưỡi bò 9 đoạn, do chính Bắc Kinh vạch ra. Bắc Kinh nhiều lần đe dọa sẽ tấn công các đảo và các điểm đóng quân của cs Việt Nam ở Trường Sa.

Nguồn: <https://tuoitre.vn/>

*** Nhiều người Trung Cộng nhập cảnh trái phép vào Thành Hồ:**

Ngày 7/1/2021, Thượng tá Nguyễn Thanh Tú, Phó trưởng phòng An ninh đối ngoại Công an tại Thành Hồ cho biết, gần đây, công an thành phố phát hiện nhiều người Trung Cộng nhập cảnh trái phép vào biên giới phía Bắc và đi vào Thành Hồ. Ngoài ra, còn có nhiều người Trung Cộng đã hết hạn visa nhưng vẫn ở lại Thành Hồ sinh sống. Tuy nhiên, ông Tú không nói rõ số lượng người Trung Cộng đang sống trái phép ở Thành Hồ là bao nhiêu, cũng như nguyên nhân mà họ đến sống trái phép ở Thành Hồ là gì; những người này nhập cảnh trái phép vào Thành Hồ bằng cách nào cũng không được ông Tú thông tin. Ngoài vấn đề người Trung Cộng sống trái phép ở Thành Hồ, ông Tú còn cho biết, tính đến tháng 9/2020, Thành Hồ có 836 công ty lữ hành quốc tế, và 20 văn phòng đại diện du lịch ngoại quốc. Việc có nhiều công ty du lịch sẽ giúp ngành du lịch thành phố phát triển. Nhưng theo ông Tú thì có nhiều công ty lữ hành quốc tế không tổ chức hoạt động tham quan, du lịch cho người ngoại quốc, mà những công ty này chủ yếu hoạt động ở lĩnh vực bảo lãnh cho người ngoại quốc nhập cảnh vào Việt Nam. Vì vậy, có nhiều người sử dụng visa du lịch sai mục đích, thậm chí là lao động chui, tổ chức đánh bài trực tuyến và hoạt động lừa đảo. Còn thông tin về những trường hợp mà ông Tú vừa kể trên đến từ nước nào lại không được ông Tú tiết lộ. Nhưng dư luận Việt Nam cho rằng, những người này đến từ Trung Cộng, và chỉ có người Trung Cộng mới được phía cs Việt Nam thiên vị như vậy.

Nguồn: <https://thanhnien.vn/>

*** Không khí ở thành Hồ và Hà Nội tiếp tục ô nhiễm nặng:**

Trước tình trạng không khí ở thành Hồ, và Hà Nội ở mức rất xấu, nguy hại cho sức khỏe con người, Bộ Tài Nguyên và Môi trường (TNMT) nói

nguyên nhân là do những biến động bất thường của thời tiết, khí hậu. Ngày 8/1/2021. Máy đo chỉ số chất lượng không khí của cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ ở Hà Nội và thành Hồ những ngày qua liên tục cho thấy, cả hai thành phố có mức độ ô nhiễm nặng, tuy nhiên, Bộ TNMT vẫn tuyên bố chất lượng không khí này vẫn nằm dưới ngưỡng giới hạn cho phép theo tiêu chuẩn của cs Việt Nam. Dù tuyên bố nguyên nhân của việc ô nhiễm là do khí hậu, nhưng Bộ TNMT vẫn nói rằng, vấn đề ô nhiễm không khí tại Hà Nội, thành Hồ và các thành phố là do ô nhiễm bụi, đặc biệt là bụi mịn PM_{2.5}, PM₁₀. Trên phần mềm đo chỉ số của chất lượng không khí của cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ tại thành Hồ và Hà Nội cho thấy, bụi PM_{2.5} ở mức xấu hơn trong thời gian ban đêm và sáng sớm. Điều này cũng trùng khớp với phản ánh của người dân về việc nhiều nhà máy, khu công nghiệp ở Việt Nam luôn lợi dụng ban đêm khi người dân đi ngủ để thoải mái xả thải ra môi trường. Sau khi kết luận ô nhiễm môi trường ở hai thành phố lớn là do thay đổi thời tiết, các cơ quan cs đã ra giải pháp bằng cách kiểm soát khí thải xe gắn máy, xe mô tô tham gia giao thông.

Nguồn: <https://vietnamnet.vn/>

*** Báo Đảng tuyên bố: đồng mỹ kim đang thua kém đồng tiền CSVN về giá trị:**

Báo Pháp luật ngày 6/1/2020 loan tin, hiện tại đồng Mỹ kim đang "lép vế" trước tiền cs Việt Nam, tức là đồng Mỹ kim đang ở địa vị kém so với tiền Việt Nam đồng và bị tiền Việt Nam đồng lấn át về mặt giá trị. Theo tờ báo này, Việt Nam đang đồng ngày càng tăng giá trị so với đồng Mỹ kim. Thí dụ được Tổng cơ quan Hải Quan Cộng sản đưa ra là, vào 2 tháng cuối năm 2020, tỷ giá giữa đồng Mỹ kim/Việt Nam đồng liên tục thay đổi như: vào ngày 23/11/2020, 1 Mỹ kim đổi được 23.090 đồng Việt Nam, nhưng đến ngày 30/11/2020, thì 1 Mỹ kim chỉ đổi được 23.080 đồng Việt Nam. Những ngày tiếp theo thì tỷ giá chênh lệch liên tục giảm, vào ngày 4/1/2021, 1 Mỹ kim đổi ra được 23.035 đồng. Theo báo Pháp luật, tỷ giá thay đổi này trùng với thời điểm Ngân hàng Nhà nước thực hiện mua ngoại tệ kỳ hạn 6 tháng, thay vì 3 tháng như trước kia. Công ty chứng khoán Bản Việt cho rằng, sự việc trên diễn ra trong bối cảnh nguồn tiền kiều hối đổ về Việt Nam đang gia tăng, và mức độ lưu động của tiền đồng dư thừa trong hệ thống ngân hàng. Như vậy, Ngân hàng Nhà nước sẽ bỏ tiền ra mua lượng kiều hối từ các tổ chức tín dụng trong thời gian tới mà không cần đưa một lượng lớn tiền

đồng vào hệ thống ngân hàng ngắn hạn. Với cách phân tích như trên, báo Pháp luật tuyên bố đây chính là bằng chứng mà nhà cầm quyền cs sẽ mang ra giải thích trong các cuộc đàm phán với Hoa Kỳ để gỡ bỏ cáo buộc thao túng tiền tệ.

Nguồn: <https://plo.vn/>

*** Ba nhà báo độc lập bị kết án 37 năm về tội danh "tuyên truyền chống nhà nước":**

Tòa án cộng sản tại thành Hồ đã kết tội 3 thành viên Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam với tổng mức án là 37 năm về tội danh "tuyên truyền chống chế độ" theo Điều 117 của Bộ luật Hình sự Việt Nam. Ông Phạm Chí Dũng bị kết án 15 năm tù giam. Ông là sáng lập viên và là Chủ tịch hội kể từ khi hội được thành lập vào năm 2014. Ông bị bắt vào tháng 11/2019, và bị biệt giam trong 1 năm. Phó Chủ tịch Nguyễn Tường Thụy và thành viên trẻ Lê Hữu Minh Tuấn đều bị kết án 11 năm tù giam. Ông Thụy bị bắt vào tháng Năm nay, còn ông Tuấn bị bắt một tháng sau đó. Mức án 15 năm tù giam là cao nhất cho tội danh "tuyên truyền chống nhà nước". Năm ngoái, ông Nguyễn Trung Lĩnh bị kết án 12 năm cũng vì tội danh này. Phiên tòa được tổ chức trong điều kiện an ninh bị thắt chặt. Chỉ một người trong gia đình của mỗi bị cáo được phép vào trong phòng xử án để chứng kiến phiên tòa kéo dài từ đầu giờ sáng đến đầu giờ chiều. Nhiều người hoạt động ở Hà Nội và thành Hồ bị an ninh đến canh gác gần nhà và không cho họ rời khỏi nhà. Vụ bắt giữ và xét xử 3 thành viên của Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam là một phần của chiến dịch đàn áp giới bất đồng chính kiến và người hoạt động nhân quyền trong nhiều năm qua và được tăng cường trong nhiều tháng gần đây khi đảng cộng sản cầm quyền chuẩn bị đại hội toàn quốc lần thứ 13. Hàng trăm người đã bị bắt giữ và kết án với những bản án hà khắc với những tội danh hết sức mơ hồ trong phần An ninh Quốc gia của Bộ luật Hình sự. Theo dữ kiện của tổ chức Người Bảo vệ Nhân quyền, Việt Nam đang giam giữ ít nhất 258 tù nhân lương tâm trong điều kiện sống hết sức hà khắc trong các trại giam và trại tạm giam trên toàn quốc.

Nguồn: <https://www.sbtn.tv/>

*** 1,6 triệu lao động Việt Nam bị mất việc làm trong năm 2020:**

Ngày 6/1/2021, cơ quan Thống kê công bố, đã có 1,6 triệu người lao động Việt Nam bị mất việc làm trong năm 2020 do ảnh hưởng của đại

dịch Covid-19. Ngoài ra, tính cho đến tháng 12/2020, Việt Nam có 32,1 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng bởi dịch như mất việc làm, hoặc phải nghỉ việc luân phiên, giảm giờ làm, giảm thu nhập. Lĩnh vực chịu ảnh hưởng nhiều nhất là dịch vụ với 71,6% lao động, tiếp đến là khu vực công nghiệp với 64,7% lao động. Theo cơ quan Thống kê, tính đến năm 2020, lực lượng lao động ở Việt Nam từ 15 tuổi trở lên là 54,6 triệu người. Cơ quan Thống kê nhận xét, số lượng lớn lao động bị mất việc làm trong năm 2020 là điều chưa xảy ra trong suốt 10 năm qua ở Việt Nam. Trước đó, vào cuối tháng 12/2020, ông Nguyễn Xuân Phúc, Thủ Tướng Chính phủ cs đã tự hào tuyên bố rằng, người dân Việt Nam cứ thất nghiệp chỉ cần về nông thôn là vẫn sống được. Tuy nhiên, trên thực tế thì hiện nay nhiều người dân ở nông thôn do thất nghiệp nên mới đổ lên thành phố để mưu sinh, kiếm việc làm. Có lẽ vậy mà sau khi loan tải lời ông Phúc, thì các tờ báo của nhà cầm quyền đã đồng loạt gỡ bỏ.

Nguồn: <https://vietnamnet.vn/>

*** CSVN khởi công xây dựng phi trường Long Thành trị giá 16 tỷ Mỹ kim:**

Nhà cầm quyền cs Việt Nam bắt đầu khởi công xây dựng phi trường Long Thành với tổng vốn đầu tư 16 tỷ Mỹ kim, với tham vọng biến phi trường này thành trung tâm hàng không của khu vực phía Nam vào năm 2025 và nơi trung chuyển của khu vực Đông Nam Á và Châu Á sau năm 2030. Ngày 05/1, Việt Nam đã bắt đầu xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1 ở Đồng Nai. "Giai đoạn 1 này có tổng mức đầu tư hơn 4,6 tỷ Mỹ kim và được mong đợi sẽ đi vào hoạt động năm 2025. Phi trường Long Thành sẽ gồm một đường cất-hạ cánh dài 4 km, một nhà ga hành khách cùng các hạng mục phụ trợ đồng bộ với công suất 25 triệu khách/năm và 1,2 triệu tấn hàng hóa/năm khi giai đoạn 1 kết thúc. Dự án phi trường Long Thành được chia thành 3 giai đoạn. Sau khi hoàn thành vào năm 2030, phi trường lớn nhất Việt Nam này sẽ có 4 phi đạo, 4 nhà ga hành khách, đạt công suất 100 triệu hành khách/năm và 5 triệu tấn hàng hóa/năm.

Nhà cầm quyền cs Việt Nam tính rằng nhu cầu hàng không của vùng kinh tế trọng điểm phía nam đạt hơn 65 triệu hành khách vào năm 2025 và sẽ đạt khoảng 85 triệu hành khách vào năm 2030. Trong khi đó, các cảng hàng không lớn của Việt Nam như Tân Sơn Nhất và Nội Bài đều khai thác vượt công suất nên luôn trong tình

trạng bị tràn ngập. Theo đánh giá của một tổ chức của Australia, phi trường Long Thành, khi đi vào sử dụng, có thể đóng góp cho tăng trưởng GDP của Việt Nam từ 3 - 5%.

Nguồn: <https://vietnamnet.vn/>

*** Sau khi tự hào là điểm tựa lương thực cho nhiều quốc gia, nhà cầm quyền CSVN nhập cảng gạo của Ấn Độ:**

Sau tuyên bố Việt Nam trở thành điểm tựa lương thực cho nhiều quốc gia trên thế giới của ông Nguyễn Xuân Phúc, Thủ Tướng cs thì ngày 5/1/2021, hãng tin Reuters cho biết, cs Việt Nam đã bắt đầu mua gạo của Ấn Độ do nguồn cung hạn chế. Mặc dù hiện tại Việt Nam được xếp là quốc gia có số lượng gạo xuất cảng nhiều thứ 3 thế giới, và hành động mua gạo này của Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nguồn cung gạo đang được thắt chặt ở châu Á. Ông BV Krishna Rao, Chủ tịch Hiệp hội các nhà xuất cảng gạo Ấn Độ nói rằng, đây lần đầu tiên Ấn Độ xuất cảng gạo sang Việt Nam do giá gạo của Ấn Độ rất hấp dẫn. Ông Nitin Gupta, Phó chủ tịch hãng kinh doanh gạo Olam của Ấn Độ nói rằng, nhu cầu mua gạo của các quốc gia châu Á, và châu Phi tăng khiến cho giá gạo của Ấn Độ tăng. Tuy nhiên, do nguồn cung gạo của Ấn Độ dồi dào nên giá gạo của Ấn Độ vẫn thấp hơn so với quốc gia khác. Ông Gupta khẳng định, nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam sẽ tiếp tục mua gạo của Ấn Độ nhiều hơn cho đến khi giá cả vẫn còn chênh lệch. Theo Reuters, hiện tại giá loại gạo 5% tấm của Việt Nam được chào bán với giá từ 500 đến 505 Mỹ kim/tấn, trong khi đó giá loại gạo này ở Ấn Độ chỉ từ 381 đến 387 Mỹ kim/tấn. Không chỉ mua gạo của Ấn Độ, mà mỗi năm Việt Nam còn mua 2 triệu tấn lúa của Cambodia vì gạo của nước này sạch và ngon; ngoài ra, nông dân Việt Nam còn thuê đất của nông dân Cambodia để trồng lúa.

Nguồn: <https://www.sbtn.tv/>

*** CSVN nhận 71 tỷ Mỹ kim kiều hối trong 5 năm gần đây:**

Đại sứ cộng sản Lương Thanh Nghị, Phó chủ nhiệm Ủy ban nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài thì có khoảng 5,3 triệu người Việt định cư hoặc đi lao động ở hơn 130 quốc gia và vùng lãnh thổ, hơn 80% trong số này là ở những quốc gia phát triển như Hoa Kỳ, Đức, Úc, Nhật, Gia Nã Đại,... Bên cạnh việc gửi kiều hối về giúp gia đình và người thân, nhiều người gốc Việt còn đầu tư vào Việt Nam. Tính đến tháng

10 năm ngoái, người gốc Việt từ 27 quốc gia và vùng lãnh thổ đã có 362 dự án FDI đầu tư tại Việt Nam với tổng số vốn ghi danh là 1,6 tỷ Mỹ kim. Trong đó, người gốc Việt tại Mỹ đầu tư 18 dự án với số vốn 105,8 triệu, tiếp theo là người gốc Việt từ Pháp, Úc, Trung Cộng, Đức. Phần lớn các dự án của người gốc Việt đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, bất động sản, dịch vụ lưu trú, xây dựng... Cs Việt Nam tuyên truyền rằng đảng sẽ tạo điều kiện để nhà đầu tư gốc Việt được đầu tư ở Việt

Nam. Tuy nhiên, thể chế chính trị độc đảng và hệ thống tư pháp không độc lập làm cho nhà đầu tư không an tâm về đồng vốn của mình.

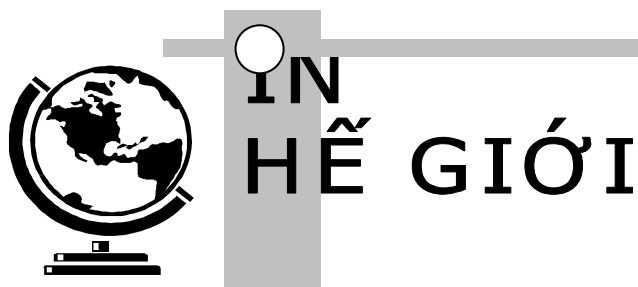
Nguồn: <https://www.sbtn.tv/>

*** Sợ bị cách ly, hàng trăm người Việt nhập cảnh trái phép về nước trong 2 ngày đầu năm:**

Dẫn nguồn tin từ Bộ tư lệnh lực lượng biên phòng, truyền thông nhà nước đưa tin có hàng trăm người Việt nhập cảnh trái phép qua biên giới về nước trong hai ngày đầu năm mới nhằm tránh bị đưa đi cách ly. Vào ngày 01/01, có 162 công dân Việt Nam nhập cảnh trái phép từ Trung Cộng và 18 người đi qua biên giới với Campuchia. Ngày tiếp theo, 135 người Việt vượt biên giới Trung Cộng vào Việt Nam và có 49 người đi về từ Campuchia. Theo quy định về phòng chống dịch Covid-19, người nhập cảnh vào Việt Nam phải chịu sự cách ly 14 ngày để phòng ngừa lây nhiễm bệnh từ nước ngoài vào. Do vậy, nhiều người đi làm ăn từ Trung Cộng và Campuchia không muốn bị sự ràng buộc này và chọn cách nhập cảnh bất hợp pháp. Một số người trước đó đã xuất cảnh trái phép, và do vậy không thể nhập cảnh hợp pháp. Rất nhiều người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam bị phát hiện dương tính với Covid-19. Theo Bộ Công an, trong năm 2020, có 14.000 người nhập cảnh bất hợp pháp vào Việt Nam, hàng nghìn người trong số này là người Trung Cộng vào Việt Nam để hoạt động tội phạm như đánh bạc trực tuyến, buôn bán ma túy, hoạt động mại dâm... Gần đây, nhà cầm quyền cs Việt Nam đã yêu cầu lực lượng Biên phòng và Công ty truyền thông Viettel lắp đặt hệ thống camera dọc biên giới nhằm kiểm soát tình trạng vượt biên và nhập cảnh trái phép.

Nguồn: <https://www.sbtn.tv/>

• Quảng Trực
(tháng 12.2020 – 01.01.2021)



• Quảng Trực phụ trách

*** Lễ tuyên thệ nhậm chức Tổng Thống Hoa Kỳ lần thứ 46 của ông Joe Biden:**



*Ông Joe Biden tuyên thệ nhậm chức Tổng thống Mỹ.
Ảnh: Alex Wong/ Getty Images*

Washington DC, 20.01.2021: Sau nhiều ngày chuẩn bị, tăng cường 25.000 Vệ binh Quốc gia từ các tiểu bang khác để bảo vệ an ninh quanh tòa nhà Quốc hội, buổi lễ nhậm chức Tổng Thống của ông Joe Biden cũng đã diễn ra thật bình yên từ 8 giờ địa phương trên khán đài chính ở mặt phía Tây điện Capitol, khác với những dư luận đồn đãi sẽ có bạo loạn xảy ra. Buổi lễ với quy mô được thu nhỏ và có nhiều điểm khác biệt so với truyền thống. Các lễ nhậm chức Tổng Thống Mỹ trước đây thường có 20.000 giấy mời được phân phát, nhưng năm nay con số này chỉ khoảng 1.000 vì đại dịch Covid-19 đang lây lan mạnh và lo ngại về an ninh gia tăng. Quan khách danh dự có vợ chồng của các cựu Tổng Thống George W Bush, Bill Clinton và Barack Obama, Chủ tịch Thượng và Hạ Viện. Ngoài ra có Phó Tổng Thống Mike Pence cùng phu nhân và các vị Thẩm phán của Tối cao Pháp Viện....

Đúng 12 giờ, Chánh án tòa án Tối cao chứng nhận lời tuyên thệ của ông Joe Biden. Tiếp theo tân Tổng Thống có bài phát biểu nhậm chức kêu gọi đoàn kết dân tộc, xây dựng quốc gia, ông nói "Đây là ngày của nước Mỹ. Đây là ngày của nền dân chủ". Ông Biden cam kết trở thành "Tổng

thống của mọi người dân Mỹ”, gồm cả những người không ủng hộ ông.

Sau đó tân Tổng Thống và phái đoàn đến đồi Capitol để xem đội duyệt binh danh dự chào mừng vị Tổng Tư lệnh mới của Quân đội Quốc gia.

Trong khi ông cùng với Phó Tổng Thống Kamala Harris và vợ chồng các cựu Tổng Thống B. Obama, G.W. Bush và Bill Clinton tới Nghĩa trang quốc gia để đặt vòng hoa tưởng niệm các chiến sĩ vô danh cùng với 21 phát súng đại bác theo nghi thức thường lệ.

Lễ nhậm chức kết thúc bằng màn biểu diễn nghệ thuật kéo dài 90 phút với sự tham gia của các ca sĩ, nghệ sĩ nổi tiếng như Tom Hanks, Lady Gaga, Jennifer Lopez...

Ngay sau khi kết thúc lễ nhậm chức của ông Joe Biden, ông bà cựu Phó Tổng Thống Pence đáp máy bay về Columbus, Indiana.

Tổng Thống Donald Trump không tham dự lễ nhậm chức của người kế nhiệm. Từ sáng sớm ông và gia đình đã từ giả Tòa Bạch Ốc, đáp trực thăng căn cứ Andrew và sau đó đáp chuyến bay về quê nhà ở Mar-a-Lago, Florida.

(PV ghi dựa theo buổi truyền hình của đài N-TV)

*** Trung Cộng rút 10.000 quân khỏi biên giới với Ấn Độ:**

Theo tờ Tin sáng Hoa Nam (South China Morning Post) vào 12/1, Trung Cộng đã rút 10.000 quân khỏi biên giới tranh chấp với Ấn Độ trong những tuần gần đây. Việc rút quân bắt đầu từ hơn 2 tuần trước, các binh sĩ rời đi trên những đoàn xe vận tải quân sự, và phía Ấn Độ có thể nhìn thấy tiến trình này. Khoảng 10.000 binh sĩ Trung Cộng được điều đi sau 1 năm đóng quân ở vùng núi cao, và việc này được cho là sự luân chuyển theo lịch trình. Ủy Ban Quân Vụ Trung Cộng tin rằng, việc phát sinh xung đột là bất khả thi, vì hai phía không thể giao tranh trong điều kiện thời tiết cực lạnh hiện nay trên vùng Himalaya. Các binh sĩ được rút khỏi biên giới chủ yếu là lực lượng trước đó được điều động tạm thời từ các vùng Tân Cương và Tây Tạng. Những người này sẽ trở về căn cứ chính của họ để tạm nghỉ, nhưng toàn bộ 10.000 binh sĩ này có thể trở lại biên giới trong vòng 1 tuần nếu cần, bằng xe lửa, xe vận tải quân sự, hoặc thậm chí bằng vận tải cơ. Một số hãng truyền thông Ấn Độ cũng đưa tin rằng 10.000 lính Trung Cộng đã được rút khỏi một số địa điểm tại vùng Ladakh, cho thấy tình trạng biên giới có lẽ đã giảm căng thẳng. Theo một chuyên gia về quan hệ Ấn – Trung,

việc Bắc Kinh rút quân có thể khiến nhiều người kỳ vọng New Delhi sẽ có hành động tương tự. Tuy nhiên, viên chức Ấn Độ cho rằng, Bắc Kinh có thể chỉ rút quân do thời tiết khắc nghiệt, vì quân đội nước này không có kinh nghiệm sinh sống trong thời tiết lạnh ở miền núi. Do đó, việc New Delhi có rút quân hay không sẽ tùy vào tình hình thực tế.

*** Trung Cộng ra kế hoạch tăng cường đàn áp ở Hồng Kông sau vụ bắt giữ hàng loạt:**

Theo hai cá nhân có kiến thức trực tiếp về các kế hoạch của Trung Cộng, việc bắt giữ hơn 50 đảng viên dân chủ ở Hồng Kông vào tuần trước thúc đẩy động lực của Bắc Kinh nhằm ngăn chặn bất kỳ sự hồi sinh nào của một thách thức dân túy đối với sự cai trị của Trung Cộng, và các biện pháp khác rất có thể sẽ được áp dụng.

Dù nhấn mạnh rằng các kế hoạch vẫn chưa được hoàn thành, nhưng các cá nhân này cho biết cuộc bầu cử ở Hồng Kông – vốn bị hoãn lại cho đến tháng 9 vì coronavirus – có thể phải đối mặt với những cải cách nhằm giảm sức ảnh hưởng của các đảng viên dân chủ. Cả hai cá nhân, những người có nhiều kinh nghiệm trong các vấn đề Hồng Kông và đại diện cho lợi ích của Bắc Kinh, đều phát biểu với điều kiện ẩn danh. Một trong những cá nhân, một viên chức cao cấp của Trung Cộng, cho biết sự tham gia của Bắc Kinh là “đáng kể” trong việc thúc đẩy và phối hợp các hành động với chính quyền Hồng Kông. Ông thông báo với Reuters rằng các vụ bắt giữ mới nhất là một phần của làn sóng các hành động đang diễn ra nhằm bịt miệng các nhà hoạt động và để “bảo đảm rằng Hồng Kông không quay trở về tình trạng 18 tháng trước”, khi các cuộc biểu tình lớn đánh dấu cuộc nổi dậy công khai táo bạo nhất chống lại các nhà lãnh đạo Trung Cộng kể từ cuộc biểu tình trên Quảng trường Thiên An Môn ở Bắc Kinh vào năm 1989.

*** Nhà hoạt động Hồng Kông Joshua Wong bị bỏ tù do nghi ngờ vi phạm luật an ninh mới của thành phố:**

Anh Joshua Wong, một trong những nhà hoạt động dân chủ nổi tiếng nhất Hồng Kông đang thụ án tù 13 tháng rưỡi tù giam vì tội tụ tập bất hợp pháp, đang bị nghi ngờ vi phạm luật an ninh quốc gia của thành phố, theo một thông báo trên tài khoản Facebook của anh. Bài đăng này cho biết anh Wong, 24 tuổi, đưa ra lời khai với cảnh sát vào hôm thứ Năm, mà không nêu rõ chi tiết. Vào hôm thứ Tư (6/1), cảnh sát bắt giữ 53 người

trong các cuộc đột kích vào rạng sáng nhằm vào các nhà hoạt động dân chủ, trong cuộc đàn áp lớn nhất kể từ khi Trung Cộng áp đặt luật an ninh hồi năm ngoái mà những người phản đối cho là nhằm đàn áp bất đồng chính kiến ở thuộc địa cũ của Anh Quốc. Các vụ bắt giữ này có liên quan đến một cuộc bỏ phiếu không chính thức để chọn các ứng cử viên đối lập cho cuộc bầu cử hội năm ngoái, mà chính quyền xem là một phần của kế hoạch "đảo chính" nhằm "lật đổ" chính phủ. Các chính trị gia Dân chủ tổ chức một cuộc họp sơ bộ chưa từng có, được tổ chức độc lập và không ràng buộc vào tháng 7, trong đó hơn 600.000 người bỏ phiếu để chọn ứng cử viên tranh cử một ghế trong Hội đồng Lập pháp. Anh Wong, người chiến thắng trong cuộc bỏ phiếu sơ bộ, liên tục bị giam giữ vì vai trò của anh trong việc tổ chức các cuộc biểu tình ủng hộ dân chủ. Anh cũng nằm trong số 12 ứng cử viên đối lập bị loại khỏi cuộc tranh cử trong cuộc bầu cử lập pháp, tức cuộc bầu cử bị hoãn lại với việc chính phủ lấy cớ đại dịch coronavirus.

*** Ngoại Trưởng Mike Pompeo tuyên bố dỡ bỏ hạn chế trong quan hệ Hoa Kỳ-Đài Loan:**

Vào hôm 9/1, Ngoại trưởng Hoa Kỳ Mike Pompeo đã tuyên bố dỡ bỏ các hạn chế tự áp đặt trong quan hệ giữa các viên chức Hoa Kỳ và Đài Loan, một hành động có thể khiến Trung Cộng tức giận và làm gia tăng căng thẳng giữa Bắc Kinh và Hoa Thịnh Đốn trong những ngày cuối cùng của nhiệm kỳ TT. Trump. Trung Cộng luôn xem Đài Loan là lãnh thổ của nước này và thường xuyên mô tả Đài Loan là vấn đề nhạy cảm nhất trong quan hệ với Hoa Kỳ. Hoa Kỳ, cũng giống như hầu hết quốc gia khác, không có quan hệ chính thức với Đài Loan nhưng chính quyền TT. Trump đã tăng cường hỗ trợ và bán vũ khí cho Đài Loan để giúp hòn đảo đối phó với áp lực từ Trung Cộng. Ông Pompeo nói rằng trong vài thập niên qua, Bộ Ngoại giao đã tự áp đặt những hạn chế phức tạp trong quan hệ đối nhằm xoa dịu Bắc Kinh và ông thông báo dỡ bỏ mọi hạn chế này. Thông báo xuất hiện trong bối cảnh Đại sứ Hoa Kỳ tại Liên Hiệp Quốc Kelly Craft sẽ đến thăm Đài Loan vào tuần tới để họp với các nhà lãnh đạo cấp cao của Đài Loan. Vào hôm 7/1, Trung Cộng khuyến cáo Hoa Kỳ đang đùa vờ lừa. Các phi cơ chiến đấu của Trung Cộng đã tiếp cận hòn đảo vào tháng 8 và tháng 9 trong hai chuyến thăm gần nhất của Bộ trưởng Y tế và Xã Hội Hoa Kỳ Alex Azar và Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ về Tăng trưởng Kinh tế, Năng lượng và Môi trường Keith Krach. Hoa

Kỳ là nhà cung cấp vũ khí cũng như hậu thuẫn quốc tế mạnh mẽ nhất của Đài Loan và có nghĩa vụ cung cấp cho Đài Loan các phương thức để tự vệ theo Đạo luật Quan hệ Đài Loan năm 1979. Ông Pompeo nói rằng mối quan hệ Hoa Kỳ-Đài Loan không nên bị trói buộc bởi những hạn chế tự áp đặt từ Hoa Kỳ.

*** Phi cơ Nam Dương chở 62 người gặp nạn:**

Phi cơ Boeing 737-500 chở 62 người của hãng hàng không Sriwijaya Air đã mất liên lạc sau khi cất cánh từ thủ đô Jakarta của Nam Dương trên một chuyến bay nội địa vào hôm 9/1. Chiếc phi cơ dự kiến đến Pontianak ở Tây Kalimantan đã biến mất khỏi màn hình radar sau khi cất cánh vào lúc 2 giờ 30 chiều. Trong một cuộc họp báo, Bộ trưởng Giao thông vận tải Nam Dương Budi Karya cho biết có chiếc phi cơ chở 62 hành khách, bao gồm 12 thủy thủ đoàn. Bagus Puruhito, người đứng đầu cơ quan tìm kiếm và cứu nạn Basarnas của Nam Dương cho biết các đội cấp cứu đã được điều động để tìm kiếm vùng biển phía bắc Jakarta. Cơ quan cho biết đội cấp cứu không phát hiện thấy tín hiệu cầu cứu nào. Một viên chức khác của cơ quan, Agus Haryono nói với Reuters rằng các mảnh vỡ nghi là của phi cơ đã được tìm thấy ngoài khơi, nhưng chưa thể xác nhận đó là của chuyến bay mất tích. Ông Agus cho biết 50 người sẽ tham gia cuộc tìm kiếm qua đêm. Dịch vụ theo dõi chuyến bay Flightradar24 cho biết trên Twitter rằng Chuyến bay SJ182 "đã mất độ cao hơn 10.000 feet trong vòng chưa đầy một phút, khoảng 4 phút sau khi khởi hành từ Jakarta". Sriwijaya Air cho biết họ đang thu thập thêm thông tin chi tiết liên quan đến chuyến bay trước khi có thể đưa ra tuyên bố đầy đủ hơn. Một phát ngôn viên của Boeing cho biết công ty đang theo dõi chặt chẽ tình hình và đang làm việc để thu thập thêm thông tin. Các kênh truyền hình Nam Dương đã phát sóng những hình ảnh nghi là vật dụng trên chuyến bay. Viên chức an ninh Zulkifli cho biết đã tìm thấy một số dây cáp, một mảnh quần jean và các mảnh kim loại trên mặt nước. Một ngư dân ở Quần đảo Thousand, Nurhasan nói với truyền thông địa phương rằng anh và thủy thủ đoàn đã tìm thấy một số mảnh kim loại.

*** Chủ tịch Bắc Hàn gọi Hoa Kỳ là "kẻ thù nguy hiểm nhất":**

Vào hôm 9/1, Chủ tịch Bắc Hàn Kim Jong Un kêu gọi các vũ khí nguyên tử tiên tiến hơn và tuyên bố rằng Hoa Kỳ là "kẻ thù nguy hiểm nhất"

của họ, đặt ra một thách thức khó khăn đối với Tổng Thống đắc cử Joe Biden chỉ vài ngày trước khi ông nhậm chức. Theo hãng thông tấn nhà nước KCNA, ông Kim cho biết các chính sách thù địch của Hoa Thịnh Đốn sẽ không thay đổi bất kể ai chiếm giữ Tòa Bạch Ốc, nhưng việc hủy bỏ các chính sách đó sẽ là mấu chốt cho quan hệ Bắc Hàn – Hoa Kỳ. Ông Kim tuyên bố rằng Bắc Hàn sẽ không “lạm dụng” vũ khí nguyên tử, nhưng quốc gia này đang mở rộng kho vũ khí nguyên tử của họ, bao gồm khả năng tấn công “phủ đầu” và “trả đũa” và các đầu đạn có kích cỡ khác nhau. Ông Kim kêu gọi phát triển các thiết bị bao gồm vũ khí siêu thanh, hỏa tiễn đạn đạo xuyên lục địa sử dụng nhiên liệu rắn (ICBM), vệ tinh do thám và máy bay không người lái. Ông cho biết Bắc Hàn đang chuẩn bị cho việc thử nghiệm và sản xuất nhiều loại vũ khí mới, bao gồm “hỏa tiễn đa đầu đạn” và “đầu đạn bay lướt siêu thanh cho các hỏa tiễn đạn đạo loại mới”, trong khi nghiên cứu về tàu ngầm nguyên tử gần hoàn tất. Ông Ankit Panda, một thành viên cấp cao tại Carnegie Endowment for International Peace có trụ sở tại Hoa Kỳ, cho biết đây là một trong những bình luận đầy tham vọng nhất của ông Kim về vấn đề quốc phòng và nguyên tử của Bắc Hàn trong thời gian qua.

*** UAE tuyên bố nối lại các liên kết thương mại và du lịch với Qatar:**

Vào hôm 7/1, một viên chức từ Tiểu vương quốc Arab Thống Nhất (UAE) cho biết các quốc gia Arab, mà đang tẩy chay Qatar, có thể nối lại các liên kết du lịch và thương mại với Doha trong vòng một tuần theo một thỏa thuận do Hoa Kỳ hậu thuẫn, nhưng việc khôi phục quan hệ ngoại giao cần nhiều thời gian hơn khi các bên nỗ lực xây dựng lại lòng tin. Cường quốc vùng Vịnh, Saudi Arabia, công bố bước đột phá trong việc chấm dứt một cuộc tranh chấp gay gắt tại hội nghị thượng đỉnh vào hôm thứ Ba, với việc Ngoại trưởng nước này cho biết Riyadh và các đồng minh sẽ khôi phục mọi quan hệ bị cắt đứt vào giữa năm 2017 với Doha. Trong một cuộc họp báo trực tuyến, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao UAE Anwar Gargash cho biết rằng các biện pháp sẽ được thực hiện trong vòng một tuần kể từ khi thỏa thuận được ký kết, “bao gồm các biện pháp thiết thực về hàng không, vận tải biển và thương mại”. Vào hôm 7/1, Qatar Airways cho biết họ sẽ bắt đầu định tuyến lại một số chuyến bay của họ qua không phận Saudi. Tuy nhiên, ông Gargash cho biết các vấn đề khác như khôi phục quan hệ ngoại giao đầy đủ sẽ cần thời gian vì các vấn đề

chính trị như Iran, Thổ Nhĩ Kỳ và các nhóm Hồi giáo chính trị bị các nhà độc tài Arab truyền thống xem là một mối đe dọa hiện hữu. Các liên kết hàng không được khôi phục với trung tâm hàng không khu vực của UAE sẽ rất quan trọng đối với việc Qatar tổ chức World Cup 2022.

*** TT Donald Trump cấm các giao dịch của Hoa Kỳ với tám ứng dụng Trung Cộng bao gồm Alipay:**

Tòa Bạch Ốc cho biết vào hôm 5/1, TT Trump ký lệnh hành pháp cấm giao dịch với tám ứng dụng phần mềm của Trung Cộng, bao gồm ứng dụng thanh toán di động Alipay của Ant Group, làm gia tăng căng thẳng với Bắc Kinh hai tuần trước khi Tổng Thống đắc cử Joe Biden nhậm chức. Một viên chức cấp cao thông báo với Reuters rằng hành động này nhằm hạn chế mối đe dọa đối với người Mỹ từ các ứng dụng phần mềm của Trung Cộng, vốn có lượng người dùng lớn và quyền truy cập vào dữ kiện nhạy cảm. Lệnh này lập luận rằng Hoa Kỳ phải có “hành động tích cực” chống lại các nhà phát triển ứng dụng phần mềm Trung Cộng để bảo vệ an ninh quốc gia. Lệnh này giao nhiệm vụ cho Bộ Thương mại xác định giao dịch nào sẽ bị cấm theo chỉ thị trong vòng 45 ngày và bên cạnh đó cũng nhắm vào QQ Wallet và WeChat Pay của Tencent Holdings Ltd. Lệnh này cũng nêu tên CamScanner, SHAREit, Tencent QQ, VMate được xuất bản bởi công ty con UCWeb của Alibaba Group và WPS Office của Beijing Kingsoft Office Software. Trong một tuyên bố được truyền thông nhà nước Trung Cộng đăng tải, Kingsoft cho biết rằng họ không dự đoán rằng lệnh của TT Trump sẽ ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh ngắn hạn của công ty.

*** Trung Cộng tiếp tục chối bỏ nguồn gốc COVID-19 khi cuộc điều tra của WHO sắp được tiến hành:**

Khi một nhóm của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) chuẩn bị đến thăm Trung Cộng để điều tra nguồn gốc của COVID-19, Bắc Kinh tăng cường nỗ lực không chỉ để ngăn chặn các đợt bùng phát mới, mà còn định hình câu chuyện về thời gian và địa điểm đại dịch bùng phát. Trung Cộng bác bỏ những lời chỉ trích về cách giải quyết ban đầu của họ đối với coronavirus, lần đầu tiên được xác định ở thành phố Vũ Hán vào cuối năm 2019, và phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Hoa Xuân Oánh tuyên bố vào hôm thứ Hai rằng quốc gia này sẽ hoan nghênh nhóm của WHO. Nhưng trong bối cảnh căng thẳng chính trị đang

âm i, các chuyên gia cho biết các nhà điều tra khó có thể được phép xem xét kỹ lưỡng một số khía cạnh nhạy cảm hơn của đại dịch, với Bắc Kinh nỗ lực hết sức để tránh bị đổ lỗi cho một loại virus giết chết hơn 1.8 triệu người trên toàn thế giới. Trong khi các quốc gia khác tiếp tục gặp khó khăn với số ca lây nhiễm gia tăng, Trung Cộng tích cực ngăn chặn các đợt bùng phát. Sau một loạt ca bệnh mới vào tuần trước, thành phố Thẩm Dương phong tỏa toàn bộ các cộng đồng và yêu cầu tất cả những người lao động không thiết yếu phải ở nhà.

*** Trung Cộng biến đảo Chữ Thập thành căn cứ hải quân với đầy đủ chức năng:**

Vận tải cơ lớn nhất của quân đội Trung Cộng mới đây đã hạ cánh xuống đảo Chữ Thập tại Biển Đông, cho thấy căn cứ quân sự tại đây có vẻ như đã hoạt động với đầy đủ chức năng. Vận tải cơ Y-20 của quân đội Trung Cộng được nhìn thấy trên đảo Chữ Thập vào ngày 25 tháng 12. Hình vẽ tinh chụp chiếc máy bay Trung Cộng được đăng lên mạng LinkedIn bởi ông Ken Joyce, giám đốc hãng kỹ thuật Hoa Kỳ Maxar Technologies. Vận tải cơ này được xác định là dòng Y-20, được chế tạo bởi hãng quốc phòng Xian Aircraft, và là máy bay lớn nhất của quân đội Trung Cộng. Đảo Chữ Thập đã bị Trung Cộng tuyên bố chủ quyền và chiếm đóng, bất chấp sự phản đối của Phi Luật Tân. Theo các chuyên gia tại Phi Luật Tân, việc Trung Cộng điều vận tải cơ Y-20 ra đảo Chữ Thập có lẽ là nhằm thử nghiệm thiết bị của máy bay hoặc của phi trường, để chuẩn bị cho các nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa và nhân viên... Một chuyên gia Phi Luật Tân nói, một căn cứ Hải quân với đầy đủ chức năng trên đảo Chữ Thập sẽ đặt mọi thành phố lớn, hải cảng, phi trường, và căn cứ quân sự của Phi Luật Tân, vào trong tầm bắn của Trung Cộng. Trong những năm gần đây, Trung Cộng đã biến đổi các đảo tại biển Đông thành căn cứ quân sự, với hải cảng, phi đạo, nhà kho chứa hỏa tiễn, và các cơ sở liên lạc. Mạng lưới căn cứ này giúp Bắc Kinh rộng khả năng kiểm soát biển Đông, và theo dõi hoạt động của các đối thủ trong khu vực.

*** Nhật và Hoa Kỳ chào đón Châu Âu điều hải quân tới vùng biển châu Á:**

Vào đầu năm nay, Nhật và Hoa Kỳ đã nhận nhiều tin tốt, khi một số cường quốc châu Âu quyết định điều quân tới khu vực Ấn Độ – Thái Bình Dương, nhằm kèm chế sự phát triển quân sự và tham vọng mở rộng lãnh thổ của Trung

Cộng. Anh quốc đã quyết định sẽ điều hàng không mẫu hạm Queen Elizabeth cùng hạm đội tấn công đến vùng biển Đông Á. Trong khi đó, Pháp sẽ đưa một chiến hạm hải quân đến Nhật, và Đức sẽ gởi một khu trục hạm đến Ấn Độ – Thái Bình Dương. Tất cả các chuyến đi này dự kiến diễn ra trong năm 2021. Các diễn biến này xảy ra trong lúc châu Âu đang đánh giá lại mức độ đe dọa an ninh đến từ Trung Cộng, vì quốc gia này dường như đang tìm cách thay đổi hiện trạng trong khu vực theo hướng có lợi cho họ, bằng các biện pháp quân sự và áp lực kinh tế. Trong cuộc điện đàm với người đồng cấp Nhật Bản vào cuối năm ngoái, Bộ Trưởng Quốc Phòng Đức Annegret Kramp-Karrenbauer nói, những điều xảy ra tại Ấn Độ – Thái Bình Dương cũng sẽ ảnh hưởng đến Đức và Châu Âu, do đó, Berlin muốn tham gia vào việc duy trì an ninh tại khu vực này. Trong khi đó, việc Trung Cộng đàn áp phong trào dân chủ tại Hong Kong được cho là đã góp phần khiến London quyết định gởi hàng không mẫu hạm đến châu Á. Giới quan sát tin rằng, Nhật, Hoa Kỳ, và Anh quốc nhiều khả năng sẽ tổ chức các cuộc tập trận chung, để tăng khả năng hợp tác giữa các bên. Ngoài ra, vào tháng 5 năm nay, Nhật, Hoa Kỳ và Pháp sẽ diễn tập đổ bộ lên một hòn đảo không người ở tại phía tây nam Nhật Bản, trong bối cảnh Trung Cộng đang cố gắng làm suy yếu quyền kiểm soát của Tokyo đối với quần đảo tranh chấp là Senkaku, được Bắc Kinh gọi là Điếu Ngư.

*** Tỷ phú Jack Ma không xuất hiện trước công chúng trong hai tháng qua:**



Nhà sáng lập Alibaba, ông Jack Ma, vắng mặt trước công chúng trong hai tháng qua, bao gồm cả việc bỏ lỡ tập cuối cùng của một chương trình truyền hình mà ông góp mặt với tư cách là giám khảo, khiến nhiều người suy đoán trên mạng xã hội về tung tích của ông khi các quy định của Trung Cộng đang tìm hãm để chế kinh doanh rộng lớn của ông. Thương gia nổi tiếng nhất của

Trung Cộng không xuất hiện trước công chúng kể từ cuối tháng 10 ở Thượng Hải, nơi ông chỉ trích hệ thống quản trị của Trung Cộng trong một bài phát biểu khiến ông nảy sinh tranh chấp với các viên chức, dẫn đến việc phát hành công khai cổ phiếu lần đầu trị giá 37 tỷ mỹ kim của Ant Group bị đình chỉ.

Vào hôm thứ Sáu (1/1), tờ Financial Times đưa tin rằng vào tháng 11, ông Ma bị thay thế ở vị trí giám khảo trong tập cuối cùng của một trò chơi truyền hình dành cho các thương gia có tên là Africa's Business Heroes.

Vào hôm thứ Hai (4/1), một phát ngôn viên của Alibaba thông báo với Reuters rằng sự thay đổi này là do mâu thuẫn về lịch trình, đồng thời từ chối bình luận thêm. Mặc dù các thông tin về việc ông Ma vắng mặt trước công chúng gây ra nhiều lời suy đoán trên Twitter, vốn bị chặn ở Trung Cộng, nhưng đây không phải là chủ đề thịnh hành trên mạng xã hội ở Trung Cộng đại lục, nơi các chủ đề nhạy cảm đều bị kiểm duyệt. Các cơ quan quản trị của Trung Cộng nhằm vào các hoạt động kinh doanh của ông Ma kể từ bài phát biểu hồi tháng 10 của ông, bao gồm việc phát động một cuộc điều tra chống độc quyền vào Alibaba và ra lệnh cho Ant Group cải tổ việc cho vay và các doanh nghiệp tài chính tiêu dùng khác của họ, bao gồm cả việc thành lập một tổng công ty riêng để đáp ứng các yêu cầu về vốn.

*** Nam Hàn xem xét lại chuyến thăm ngoại giao đến Tehran sau khi Iran bắt giữ tàu chở dầu:**

Một viên chức cho biết Bộ Ngoại giao Nam Hàn đang xem xét liệu một viên chức ngoại giao cao cấp có đến thăm Tehran vào hôm Chủ nhật theo kế hoạch hay không, sau khi lực lượng Iran tịch thu một tàu chở hóa chất mang cờ Nam Hàn ở vùng Vịnh và bắt giữ thủy thủ đoàn của tàu. Sự việc này diễn ra trong bối cảnh Tehran và Seoul đang căng thẳng về việc các khoản tiền của Iran trong các ngân hàng của Nam Hàn bị đóng băng do lệnh trừng phạt của Hoa Kỳ. Truyền hình nhà nước Iran cho biết Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Choi Jong-kun vốn phải thảo luận về yêu cầu của Iran rằng 7 tỷ mỹ kim bị đóng băng phải được trả lại. Tại Seoul, một viên chức Bộ Ngoại giao thông báo với Reuters rằng kế hoạch về chuyến thăm của ông Choi hiện vẫn chưa rõ. Vào hôm thứ Hai (4/1), truyền thông Iran cho biết Quân đoàn Vệ binh Cách mạng Iran bắt giữ tàu chở dầu Hankuk Chemi vì các hành vi vi phạm ô nhiễm. Tàu này chở 7.200 tấn ethanol.

Hãng tin Yonhap đưa tin rằng vào hôm thứ Ba (5/1), Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nam Hàn cho biết bà đang tiến hành các nỗ lực ngoại giao để bảo đảm tàu chở dầu này được thả. Bà Kang Kyung-wha thông báo với các phóng viên rằng bà phản hồi những người đồng cấp ở Iran lần đầu tiên vào hôm thứ Hai, và Bộ Ngoại Giao Nam Hàn hiện đang đàm phán với các nhà ngoại giao ở Tehran và ở Seoul để giải quyết vấn đề này.

● **Quảng Trục**
(tháng 12.2020-01.2021)

Tìm Thân Nhân: Chị Ba Loan và anh Nguyễn



Chị Ba Loan (người thứ 3 kể từ trái) đeo kiếng, trao hoa tiễn gia đình chị Nguyễn Thị Hiền đoàn tụ ở Tây Đức ngày 21.11.1985.

Tìm chị Ba Loan và anh Nguyễn, trước năm 1975 ở Sài Gòn. Năm 1986 anh chị được Mỹ chấp thuận theo diện đoàn tụ gia đình, nhưng máy bay chỉ đến Philippines và chuyển đến trại tỵ nạn Bataan Philippines cùng với gia đình anh chị Tòng-Chiêu. Đến năm 1987 gia đình Tòng-Chiêu đến định cư ở New York và gia đình chị Ba Loan-Nguyên định cư tại Georgia (Hoa Kỳ); rồi mất liên lạc từ đó cho đến nay.

Quý thân hữu nào biết được gia đình chị Ba Loan và anh Nguyễn nay ở đâu, xin làm ơn báo tin cho:

* Nguyễn Thị Hiền qua:

- E-mail: phuongquynh2020@yahoo.de

- Cell phone (Viber): +49 176 34578553,

hoặc

* Đặng Khải Chiêu & Phan Kim Tòng:

- Cell phone: +1 (646) 2035678

Xin chân thành cảm ơn quý thân hữu.



Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu
LA CONGRÉGATION BOUDDHIQUE VIETNAMIENNE UNIFIÉE EN EUROPE
THE UNIFIED VIETNAMESE BUDDHIST CONGREGATION IN EUROPE

Chùa Association Bouddhique

Khánh Anh

Evry-Courcouronnes ngày 02 tháng 12 năm 2020

ĐIỆN THƯ CHÚC MỪNG KHÁNH TUẾ

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính gửi Trưởng Lão Hòa Thượng đạo hiệu Thích Thắng Hoan

Kính bạch Ngài,

Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, thật hoan hỷ được nhận lời mời tham dự Lễ Khánh Tuế 94 tuổi của Ngài, từ Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ. Nhưng trong bối cảnh hiện tại không thể nhập cảnh Hoa Kỳ, để được đến tham dự Lễ Khánh Tuế Chín Mươi Tư Năm trụ thế cùng với tuế nguyệt thăng trầm của cuộc đời Ngài.

Từ trời Âu, Hội Đồng Điều Hành và toàn thể Tăng Ni Phật Tử Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu thành tâm kính chúc Trưởng Lão Hòa Thượng phước thọ diên niên, tứ đại an hòa. Ngài luôn là thạch trụ tông lâm Hải Ngoại, là điểm tựa cho đàn hậu học, là ánh đèn chiếu soi vạn pháp qua lăng kính Duy Thức cho Tăng Ni Phật Tử được thể nhập vào cánh cửa từ Tướng đến Tánh Duy Thức.

Nhân đây toàn thể Tăng Ni Phật Tử Giáo Hội Âu Châu thành kính tri ân cao cả của Ngài, vì Ngài đã không quản ngại niên cao sức yếu, chịu đựng sự cực nhọc hàng giờ trên phi cơ từ trời Hoa sang đến trời Âu trong những Phật sự quan trọng và **trao truyền tinh thần Duy Thức Học** cho Tăng Ni Phật Tử nhiều khóa tu học mùa Hè do GHPGVNTN Âu Châu tổ chức.

Hội Đồng Điều Hành và toàn thể Tăng Ni Phật Tử Giáo Hội Âu Châu thành tâm cầu nguyện Tam Bảo, chư Phật Bồ Tát từ bi gia hộ Trưởng Lão Hòa Thượng tuổi thọ cao và trí tuệ sáng ngời, làm thái sơn bắc đẩu cho muôn vật hữu tình cùng vô tình tựa nương.

Nam Mô Diên Thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật.

Kính Chúc

Thay Mặt Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu

Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt

Hòa Thượng Thích Như Điển

Đệ Nhất Chủ Tịch

Đệ Nhị Chủ Tịch

8 rue François Mauriac 91000 Evry-Courcouronnes. France. Tél : 01.64.93.55.56 - 07.70.07.33.99. E-mail : thichquangdao@khanhanh.fr



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU
LA CONGRÉGATION BOUDDHIQUE VIETNAMIENNE UNIFIÉE EN EUROPE
THE UNIFIED VIETNAMESE BUDDHIST CONGREGATION IN EUROPE

Chùa Association Bouddhique

Khánh Anh

ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

- Kính gởi chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Giáo Hội Phật Giáo Tăng Già Khất Sĩ Thế Giới

- Kính gởi chư Tôn Đức Tăng Ni Phật Tử Môn Đồ Pháp Quyển Pháp Duyên Tịnh Xá

- Kính gởi chư Tôn Thiền Đức Ban Tổ Chức Tang Lễ.

Kính thưa quý vị,

Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu vừa nhận được tin Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Giác Lượng là :

- *Pháp Chủ Giáo Hội Phật Giáo Tăng Già Khất Sĩ Thế Giới.*

- *Nguyên Trưởng Ban Trị Sự Giáo Đoàn III Khất Sĩ.*

- *Nguyên Viện Trưởng Viện Hành Đạo Giáo Hội Phật Giáo Tăng Già Khất Sĩ Thế Giới.*

- *Nguyên Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ - Đặc trách giải trừ pháp nạn.*

- *Viện chủ khai sơn Tổ Đình Giác An, Pháp Duyên Tịnh Xá tại Thành Phố Fresno, Tiểu bang California, Hoa Kỳ.*

Ngài đã thuận thế vô thường, thu thân thị tịch vào lúc 9:00 tối ngày 30 tháng 11 năm 2020 (Nhằm ngày 16 tháng 10 năm Canh Tý) tại Thành phố Fresno, Tiểu bang California, Hoa Kỳ.

Tiếc rằng vì dịch nhiễm corona, cho nên chúng tôi không thể sang Hoa Kỳ để tiễn đưa Trưởng Lão Hòa Thượng lần cuối.

Nay từ phương trời Âu, Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, thay mặt Tăng Ni Phật Tử thành kính phân ưu cùng Giáo Hội Phật Giáo Tăng Già Khất Sĩ Thế Giới và Môn Đồ Pháp Quyển, đã mất đi một bậc Lãnh Đạo Giáo Hội Khất Sĩ, mất đi một bậc Cao Tăng của thời đại tại Hải Ngoại Hoa Kỳ, mất đi một bậc Thầy khả kính của Môn Đồ.

Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tại mỗi tự viện đồng nhất tâm cầu nguyện Giác Linh Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Giác Lượng

Tốc Chứng Vô Sanh

Tảo Nhập Ta Bà

Hoằng Dương Phật Pháp

Tiếp Dẫn Hậu Lai.

Thành kính chúc Môn Đồ Pháp Quyển và Ban Tổ Chức Tang Lễ thường an lạc và Phật sự Tang Lễ thành tựu viên mãn.

Âu Châu ngày 02.12.2020

Thành Kính Phân Ưu

Thay Mặt Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu

Đệ Nhất Chủ Tịch

Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt

8 rue François Mauriac 91000 Evry-Courcouronnes. France. Tél : 01.64.93.55.56 - 07.70.07.33.99. E-mail : thichquangdao@khanhanh.fr

CÁO PHÓ & CẢM TẠ



Gia đình chúng con/chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin:

**Ông Nguyễn Đức
Pháp danh Như Sùng
Sinh ngày 10.04.1941
Đã từ trần vào lúc 22 giờ 30,
ngày 23.12.2020
Nhằm ngày mồng 10.11 năm Canh Tý
tại tư gia München
Thượng thọ 80 tuổi**

Gia đình chúng con/chúng tôi chân thành cảm tạ và tri ân:

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác
- Thượng Tọa Thích Đồng Văn cùng Ban Hộ Niệm chùa Phổ Bảo
- ĐĐ Thích Hạnh Bốn trụ trì và Chư Tăng Ni chùa Viên Giác
- GDPT Chánh Tín, München
- BBT Báo Viên Giác, Đức Quốc
- Đạo Tràng Liên Hoa, München
- Thân Bểng Quyển Thuộc và Bạn Hữu xa gần

Đã dành thời giờ quý báu đến tham dự tang lễ, phân ưu, an ủi, giúp đỡ, chia buồn, cầu siêu, tiễn đưa linh cữu của chồng và cha chúng con/chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Tang Gia Đồng Bái Tạ

Quả phụ: Trần Thị Tuyết Anh
Trưởng Nam: Nguyễn Phước Vĩnh Lộc
Trưởng Nữ: Nguyễn Thị Thanh Thảo
Thứ Nữ: Nguyễn Thị Đoan Trang
Thứ Nam: Nguyễn Phước Vĩnh Thành



THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Được tin Đạo hữu

**Nguyễn Đức
Pháp danh Như Sùng
Cựu Bác Gia Trưởng GDPT Chánh Tín
München – Đức Quốc**

**Sanh ngày 10.04.1941
Tạ thế ngày 23 tháng 12 năm 2020,
tại München – Đức Quốc.
Thượng thọ 80 tuổi.**

Chúng tôi chân thành Phân Ưu cùng Huỳnh trưởng Thiện Tự Nguyễn Phước Vĩnh Thành và đại gia đình tang quyến; đồng thời xin cầu nguyện cho hương linh Đạo hữu Như Sùng Nguyễn Đức sớm được vãng sanh miền Cực Lạc.

*Người ra đi từ đây và mãi mãi
Nương kinh chiều tìm đến chốn an nhiên
Tinh tấn nguyện hướng về miền tự tại
Cõi Di Đà vốn là cõi tịnh yên.*

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Đức Quốc
- ĐĐ Thích Hạnh Bốn và Chư Tăng Ni chùa Viên Giác, Đức Quốc
- Phù Vân, Chủ Bút và Ban Biên Tập Báo Viên Giác
- Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử tại CHLB Đức
- GDPT Chánh Tín tại München

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Được tin bào huynh của Phật tử Thị Thiện
Phạm Công Hoàng là:

Phạm Công Đồng
Pháp danh Đồng Sanh

**Sanh 12.10.1935 tại Quảng Ngãi, Việt
Nam**
Mất ngày 13 tháng 01 năm 2021,
tại Huntington Beach,
Orange County, California, USA
Thượng thọ 86 tuổi.

Chúng tôi chân thành Phân Ưu cùng Thị
Thiện Phạm Công Hoàng và đại gia đình tang
quyển tại Đức, Hoa Kỳ, Pháp; đồng thời xin
cầu nguyện cho hương linh Ông Phạm Công
Đồng sớm được vãng sanh miền Cực Lạc.

*Hồn phiêu linh sớm mùa đông giá lạnh
Đưa tiễn Người bằng mây nén tâm hương
Lời nguyện cầu Người vui trong đạo hạnh
Và tiêu dao trong tám hướng mười phương.*

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương
Trượng chùa Viên Giác
- ĐĐ Thích Hạnh Bốn, trụ trì và Chư Tăng Ni
chùa Viên Giác
- Phù Vân, Chủ Bút & Ban Biên Tập Báo Viên
Giác
- Hội Phật Tử VN tại CHLB Đức
- Chi Hội Phật Tử và GDPT Chánh Giác
Bremen
- Ban Hướng Dẫn GDPTVN tại CHLB Đức

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Được tin thân mẫu của Bác sĩ Tôn Thất Hứa,
cộng tác viên Báo Viên Giác, tại Đức, là:

Cụ bà Trần Thị Hồng Nhạn
Pháp danh Quảng Nhàn

Sanh năm 1922
Mất ngày 17 tháng 12 năm 2020,
tại Huế - Việt Nam.
Thượng thọ 99 tuổi.

Chúng tôi chân thành Phân Ưu cùng Bác sĩ
Tôn Thất Hứa và đại gia đình tang quyến tại
Việt Nam, Hoa Kỳ và Canada; đồng thời xin
cầu nguyện cho hương linh Cụ Bà Quảng
Nhàn Trần Thị Hồng Nhạn sớm được vãng
sanh miền Cực Lạc.

*Nhạn hồng vỗ cánh về Tây
Nơi cung vô nhiễm đời đầy an nhiên
Chí tâm rũ sạch ưu phiền
Tu trì Tịnh Độ, chứng miền Chân Như.*

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương
Trượng chùa Viên Giác, sáng lập Chủ Nhiệm
Báo Viên Giác, Đức Quốc
- Phù Vân, Chủ Bút & Ban Biên Tập Báo Viên
Giác
- Gia đình thân hữu: Huỳnh Thoảng, Phạm
Văn Thế, Huỳnh Thị Thúy Lan, Nguyễn Hữu
Huấn, Nguyễn Ngọc Đệ (Hamburg, Đức) và
Trần Ngọc Sáu (Nany, Pháp), Nguyễn Hiệp
(Việt Nam), Nguyễn Hoài (Hoa Kỳ)

CÁO PHÓ - CẢM TẠ



Gia đình chúng con/chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn bè thân hữu gần xa Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại chúng con/chúng tôi là:

Bà Đỗ Thị Huệ **Pháp danh Thiện Trí**

Sinh ngày 11.10.1930 tại Hải Dương (Việt Nam)
Đã mệnh chung ngày 24.11.2020
nhằm ngày mùng 10 tháng 10 năm Canh Tý tại
Karlsruhe, CHLB Đức.
Thượng thượng thọ 91 tuổi.

Tang lễ được cử hành theo nghi thức Phật Giáo vào ngày 11.12.2020 và bắt đầu từ 10:15 giờ đến 11:15 giờ tại nghĩa trang Hauptfriedhof Karlsruhe (große Kappelle), Haid-Und-Neu-Strasse 33, 76131 Karlsruhe (CHLB Đức).

Chúng con/chúng tôi xin chân thành tri ân và cảm tạ:

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng và Đại Đức Thích Hạnh Bốn, trụ trì Chùa Viên Giác
- Sư Cô Thích Nữ Hạnh Trang, Chùa Viên Quang Tübingen
- Chi Hội Karlsruhe & Vùng phụ cận
- Cùng tất cả Quý Bác, Cô, Chú, Dì, Cậu, Mợ, Anh, Chị Em Bạn hữu gần xa, trong và ngoài nước điện thoại chia buồn, cùng vòng hoa, phúng điếu, tham dự lễ tang của bà Nội, bà Ngoại và Mẹ chúng con/chúng tôi.

Trong lúc tang gia bối rối, không sao tránh khỏi những điều sơ suất, kính mong Chư Tôn Đức và quý vị niệm tình lượng thứ.

Tang Gia Đồng Bái Tạ

- Trưởng Nam: Nguyễn Văn Kóng và Vợ. (Đức)
- Thứ Nam: Nguyễn Văn Phóng, Vợ và Con (Bi/Belgium)
- Trưởng Nữ: Nguyễn Thị Yến (Đức)
- Thứ Nam: Nguyễn Văn Hồng, Vợ và Con (Đức)
- Thứ Nam: Nguyễn Văn Tùng, Vợ và Con (Đức)
- Thứ Nam: Nguyễn Văn Và, Vợ và Con (Đức)
- Thứ Nữ: Nguyễn Thị Mui, Chồng và Con (Đức)
- Thứ Nữ: Nguyễn Thị Bê. (Đức)
- Thứ Nam: Nguyễn Văn Hùng và Vợ (Đức)

CÁO PHÓ - CẢM TẠ



Gia đình chúng con/chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn hữu gần xa CHA, ÔNG của chúng con/chúng tôi là:

Ông NGUY CAI

Pháp danh Đồng Sanh
Sinh ngày 05.02.1933 (năm Quý Dậu)
tại Cai Lậy - Việt Nam
Tạ thế lúc 23 giờ 50 phút ngày 09.11.2020
nhằm ngày 24.09 năm Canh Tý,
tại Oldenburg, Đức Quốc.
Thượng thọ 88 tuổi.

Gia đình chúng con/chúng tôi
Đồng Kính Tri Ân

- Hòa Thượng Thích Như Điển Phương Trưởng Tổ Đình Viên Giác Hannover (Đức Quốc)
- Thượng Tọa Thích Minh Tánh - Thượng Tọa Thích Viên Duy - Thượng Tọa Thích Hạnh Hòa
- Đại Đức Thích Hạnh Giới - Đại Đức Thích Hạnh Tuệ
- Đại Đức Thích Hạnh Lý - Đại Đức Thích Hạnh Nhẫn
- Đại Đức Thích Hạnh Bốn - Đại Đức Thích Thông Giáo.
- Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình - Sư Cô Thích Nữ Hạnh Ngộ
- Chú Sa di Thích Thông Kiên

Gia Đình Thông Gia, Thân quyến, Bằng Hữu, các bạn Phật Tử, Đồng tu đã đến thắp hương, Phúng điếu, Tụng Kinh, Cầu Nguyện, Cầu Siêu, hồi hướng, tiễn đưa Hương Linh Cha (Ông) Ngụy Cai (Pháp danh Đồng Sanh) được Vãng Sanh về miền Cực Lạc Phương Tây của Đức Phật A Di Đà.

Trong lúc tang gia bối rối, có nhiều sai sót, kính mong Chư Tôn Đức, quý vị niệm tình tha thứ. Nam Mô A Di Đà Phật.

Tang Gia Đồng Kính Bái:

- Trưởng Nam: Ngụy Chí Nghĩa (Pd. Đồng Ân) cùng Vợ và các con
- Thứ Nam: Ngụy Chí Cường cùng Vợ và các con
- Thứ Nữ: Ngụy Hứa Thu Ngọc cùng Chồng và các con
- Thứ Nữ: Ngụy Xuân Mai cùng Chồng và các con
- Út Nữ: Ngụy Thu Hương cùng Chồng và các con.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ



Gia đình chúng con/chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cho thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần về sự ra đi vĩnh viễn của Mẹ, Bà cố, Bà nội, Bà ngoại của chúng con/chúng tôi là:

Bà quả phụ Trương An Khuê danh Giang Nữ. Pd. Ngọc Bảo

(Chủ tịch Tập đoàn Giang Nữ)

Sinh năm Giáp Tý (1924)

**Từ trần ngày 14 tháng 10 năm Canh Tý
Nhằm ngày 28.11.2020 tại Trà Vinh Việt Nam
Thượng thượng thọ 97 tuổi.**

Tang lễ được cử hành lúc 15 giờ, ngày 30.11.2020 tại nghĩa trang Trương gia trang, Trà Vinh.

Tang gia chúng con/chúng tôi thành kính tri ân:

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc,
- Đại Đức Thích Hạnh Bốn, trụ trì và Chư Tăng Ni chùa Viên Giác, Đức Quốc.
- 20 Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni trụ trì các chùa tại Trà Vinh, Việt Nam.
- Tỳ kheo trụ trì chùa Phổ Quang tại Tiểu Cần tỉnh Trà Vinh.
- Đạo hữu Nguyễn Trí Phù Vân, Chủ bút Báo Viên Giác, Đức Quốc.
- Tỉnh Ủy – Hội Đồng Nhân Dân - Ủy Ban Nhân Dân – Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Trà Vinh.
- Ông Nguyễn Thái Bình, nguyên Bí thư Tỉnh Ủy Trà Vinh, nguyên Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ Việt Nam.
- Ông Trần Hoàn Kim, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh.

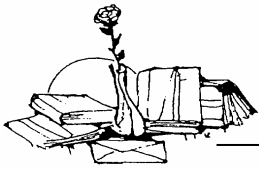
- Ông Phạm Nhật Vượng, Chủ tịch Tập đoàn Vingroup, Việt nam.
- Bác Sĩ Lê Văn Hường, Giám Đốc bệnh viện Minh Tâm Trà Vinh, Việt Nam.
- Luật sư Giang Minh Châu, Luật sư Nguyễn Hải Nam, Bác sĩ Thanh.
- Công ty Gas Bình Minh, Công ty Trường Thanh, Công ty Bê tông Thủy Lực.
- Tập thể Giáo viên, nhân viên, học viên trường ngoại ngữ Mỹ-Việt Trà Vinh.
- Trường Mầm Non Quốc Tế Mỹ-Việt 1 và 2.
- Siêu thị Go tỉnh Trà Vinh.
- Văn phòng Công chứng tỉnh Trà Vinh.
- Ngân hàng Kiên Long tỉnh Trà Vinh.
- Tập Đoàn Vingroup Việt Nam, Hưng Thịnh VN.
- Tập đoàn Mỹ Lan Việt Nam, Coop Mart Trà Vinh
- Công ty TNHH Vinbrain, cổ phần Vinpearl, cổ phần bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec, sản xuất và kinh doanh VinFast, cổ phần nghiên cứu và sản xuất Vinsmart, VanTix, Vinsoftware, Vintech City.
- Trường Đại học VinUni, VN.
- Học viện Tư pháp thành phố HCM, VN.
- Câu Lạc Bộ Luật sư thành phố HCM, VN.
- Văn phòng Luật sư Đông Du, VN.
- Đại gia đình Vương Hoàng Nam (Việt Nam)
- Gia đình thông gia họ Đặng, họ Trần (Việt Nam)
- Gia đình Hồ Xuân Đan Anh (Hoa Kỳ)
- Ông Nguyễn Phúc Thịnh (Đức Quốc)

Và còn rất nhiều Hội đoàn, Tập đoàn, Công ty, Tổ hợp, Cơ kinh doanh nhiều ngành nghề và nhiều thân hữu khác không thể ghi tên hết được, xin chân thành niệm ơn và thứ lỗi cho.

Chúng tôi cũng xin thành kính cảm ơn quý bạn hữu xa gần đã điện thoại, gửi E-Mail, phúng điếu, tụng kinh cầu siêu, hộ niệm hành các pháp thiện hồi hướng tiễn đưa thân mẫu của chúng con/chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Tang gia thành kính tri ân và kính bái:

- Trưởng nữ : Trương Thị Cẩm Hoa, chồng và các con, các cháu (Hoa Kỳ)
- Thứ nữ : Trương Thị Hòa và chồng (Việt Nam)
- Thứ nữ : Trương Thị Khánh, các con và các cháu (Canada)
- Thứ nữ : Trương Ngọc Huệ, các con và các cháu (Đức)
- Thứ nữ : Trương Ngọc Mỹ, con và cháu (Canada)
- Trưởng nam: Trương Hoàng Nguyên, vợ và con (Việt Nam)
- Thứ nam: Trương Quốc Hùng, vợ và con (Việt Nam)
- Cháu ngoại : Vương Hoàng Nhất Phương (mẹ là Trương Ngọc Phượng đã quá cố)



HỘP THƯ VIÊN GIÁC



PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG (TÍNH ĐẾN NGÀY 31.12.2020)

Trong thời gian qua **VIÊN GIÁC** đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

* THƯ TÍN

- **Đức:** HT Thích Như Điển, Ni Trưởng Thích Nữ Như Viên, Tích Cốc Ngô Văn Phát, Phù Vân, Tùy Anh, Nguyễn Quý Đại, Lê Ngọc Châu, Trần Thế Thi, Đỗ Trường, Lê Phong Nguyễn Văn Huân.

- **Hoa Kỳ:** Tỳ Kheo Thích Thánh Trí, Diệu Minh Tuệ Nga, Diễm Châu Cát Đơn Sa, Lâm Minh Anh, Thu Hoài, Trần Xuân Thời, Trần Trọng Khoái, Bác sĩ Nguyễn Ý Đức, thylanthao, Trúc Lang OCK.

- **Canada:** Thái Côngng Tụng, DVM Nguyễn Thượng Chánh, Ý Nga.

- **Pháp:** Hoang Phong, Chúc Liên, An Tiêm Mai Lý Cang..

- **Thụy Sĩ:** T.T. Thích Như Tú, Nguyễn Hoàng Bảo Việt.

- **Úc Châu:** Quảng Trực Trần Viết Dung, Nguyễn Quang Duy, Nguyệt Quỳnh.

- **Bỉ:** Liễu Đào.

- **Việt Nam:** Nguyễn Cẩn, Châu Yến Loan.

* THƯ & SÁCH BÁO

- **Đức:** Tibet und Buddhismus Nr. 123. D+C & E+Z 11&12/2020. Buddhismus aktuell 1/2021. Buddhistische Monatsblätter Nr. 1/2021.

- **Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 391.



Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo V.V...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền giùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách.

Chùa có sổ Konto mới và Tu Viện Viên Đức cũng đã có sổ Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

• TAM BẢO

ĐH. Annelie Stoltenburg 70€. Bhante Sukhacito 2.900€. Biện Thị Mai 50€. Blumental 60€. Bs Bach Ngọc Anh 100€. Buddhistisch Gemeinschaft Chöling 1.500€. Cao Ngọc Lang 10€. Cao Thị Cúc 10€. Chi Thanh Leuchtweis 100€. Chöling 10€. Cord Tatge (Bhante Sukhacito) 1.000€. Đặng Thu Trang 100€. Đào Trọng Hợp 2.000€. Đh. Tăng Quốc Lương 50€. Diệu Đức Hoàng Bích Nga 20€. Diệu Hoa Nguyễn Thị Hằng 50€. Diệu Hòa Trần Thị Hiền & Dennis Strohmann 30€. Đỗ Diệp Mừng & Trúc Quỳnh Mang 150€. Đồng Hoa Lâm Thị Huệ 50€. Đồng Hoa Phan Thị Nhung 60€. Đồng Hương Nguyễn Thị Thanh Phương 50€. Đồng Huy Dương Khào Quang, Đồng Thảo Lý Lê Lan & Đồng Hải Edwin Dương 300€. Đồng Nguyễn Dương Minh Tâm 50€. Đồng Nhã Nguyễn Thanh Hai 40€. Đồng Nhan La Thị Ngọc Lan 20€ (Điện&nước). Đồng Thuyết Lê Minh Truyền 50€. Dương Chi Hang 50€. Fam. Lê Văn Ngọc (Lê Thị Bạch Mai) 100€. Gđ. các con Bắc Thiện Trí Đỗ Thị Huệ 500€. Gđ. Chi Đông Hạnh 100€. Gđ. Chi Thu Huệ 50€. Gđ. Chinh Thảo Long 100€. Gđ. Đặng Lâm Quang & Trần Thị Lan 100€ HHLH Liem Suko. Gđ. Diệu Hòa Trần Thị Hiền 20€. Gđ. Đỗ 100€. Gđ. Đồng Châu và con Đồng Trí 100€ HHLH Lý Khánh Ngọc Pd Đồng Ngọc. Gđ. HL Nguỵ Cai Pd Đồng Sanh 100€. Gđ. Hoàng Thị Tài Pd Ngọc Lương 100€. Gđ. Tâm Trí 50€. Gđ. Thiện Tâm 500€. Gđ. Thu Tứ & Gđ. Phương Nam 50€ HH chư Hương Linh. Giác Đăng Vũ Thị Thanh Huyền 20€. Hoàng Công Phu 20€. Hoàng Nam Châu Giang 10€. Hứa Thiên Thanh 50€. Hứa Viết Bảo & Nguyễn Thị Thanh Hương Pd Đồng Hương 100€. Huệ Vi Hồng Lệ Phần & Huệ Anh Nguyễn Anh Thư 100€. Hugo Cardenas Krenz 100€. Hương (bán dáo) 29€. Huỳnh Minh Tâm 40€. Jarin & Manfred Kuhnt 10€. Lê Hải Yến 10€. Lê Hữu Hoàng 300€. Linh Bùi 20€. Lưu Nguyệt Thim Dong Van 128€. Lý Khánh Minh (Thích Hạnh Bốn) 655,85€. Mai Diễm Hồng 10€. Mai Thị Hoa 43€. Ngô Anh Đức 10€. Ngọc Cẩn Trần Thị Lan, Đăng Lâm Quang, Mỹ Hiền Đặng Hải Lâm & Huệ Phước Trần Đăng Nhật Minh 500€ HHLH cha và ông Trần Đức Ngạn. Lê Ngọc Châu 100€. Nguyễn Anh Tùng 20€. Nguyễn Chí Hà 10€. Nguyễn Hồng Thu 10€. Nguyễn Tăng Lộc 50€. Nguyễn Thanh Hồng 100€. Nguyễn Thị Hiền 10€. Nguyễn Thị Hương 20€. Nguyễn Thị Minh 50€. Nguyễn Thị Ngọc Hà 30€. Nguyễn Thị Phương 200€. Nguyễn Thị Thanh 50€. Nguyễn Thị Thư 50€. Nguyễn Văn An 100€. Nguyễn

Văn Phúc 50€. Nguyễn Văn Phương 250€. Nguyễn Văn Thanh & Hà Thị Lợi 200€. Nguyễn X. Hiệp 20€. Phạm Thị Ngưng 100€. Phạm Thị Yến, Phan Hoài Đức & Phan Thúy Quỳnh 50€. Phạm Văn Sơn (tức Hải) 20€ HH cứu huyền thất tổ họ Phạm, Trần, Nguyễn và Vũ. Phạm Văn Tùng 5€. Pt. Đồng Thứ 10€. Richard 29€. Thiên Lý 30€. Thiên Thủy Dương Minh Anh 50€. Tô Quốc Tuấn 50€. Trần Đức Nghĩa 45€. Trần Lisa Pd Đức Sang 100€. Trần Thị Chi 50€. Trần Thị Loan 20€. Trần Tuấn Kiệt 100€. Triệu Kim Ngọc 50€. Triệu Thanh 20€. Trương Ngọc 1.000€. Tu Bình Spyra 50€. Van Luc & Nguyễn Thị Bích Trang 20€. Văn Thị Hương 1000€. Vietn.Buddh. Thiên An 144,55€. Võ Thị Hồng 30€. Trần Thị Ngọc Lan (Aachen) 50€. Nguyễn Thị Liên Anh (Ahrensburg) 20€. Đặng Thị Tuyết (Bad Oeynhausen) 20€. Nguyễn Thị Tuyết Hồng 34€. Jennifer Tang, Julian Barth & Liam Tâm Minh (Barmstedt) 500€ HHHL Trương Tấn Lộc Pd Thị Chánh. Vũ Thị Kim Ngân (Berlin) 10€. Lê Hưng (Bernburg) 100€. Nguyễn Văn Thuận (Bonn) 14€. Huỳnh Thị Chan (Braunschweig) 30€. Nguyễn Thị Hương 20€. Nguyễn Văn Hùng 20€. Fam. Krämer (Bremen) 10€. Kim, Đào, Chúc, Tam & Ly 1.000€. Nguyễn Thị Hồng Diệp (Celle) 15€. Diệu Như (Chemnitz) 200€. Cao Ánh Tuyết (Cloppenburg) 20€. Huỳnh Thị Huyền Trân (Dortmund) 50€ HHHL Kim Đào & Huỳnh Quốc Tuấn. Bùi Ngọc Phước (Düsseldorf) 20€ HHHL Cha Bùi Việt Hùng. Trần Anh Tuấn (Eberdingen-Hochdorf) 50€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 100€. Trang Văn Huy (Eislingen) 25€. Đào Thị Ngoan & Phan Đình Nhuận (Emsdetten) 50€. Chan Yim Cường (England) 53€. Lưu Nguyệt Hoa 10,50€. Lưu Nguyệt Quí 10,50€. Lưu Nguyệt Thìn Pd Đồng Văn 106€. Phạm Thị Hiền 53€. Sin Alan 2€. Sin Kevin 5€. Vũ Thị Hiền 53€. Võ Kim Lý (France) 20€. Thị Nhật Thảo - Lê Lai (Frankfurt/M) 30€. Trương Thị Hạnh (Freiburg) 30€ HH cho Trần Hải Hà. Hồ Thị Tuyết (Güterloh) 20€. Gđ. Ngô Ngọc Anh & Nguyễn Văn Thành (Hamburg) 50€. Lo, Hing Tai 100€. Nguyễn Thị Hồng Mận & Nguyễn Văn Kiên 50€. Phạm Thế Tùng & Phan Lan Phương 20€. Trần Thị Ngọc Bích 50€. Bác Diệu Hiền (Hannover) 20€. Đồng Ân Ngụy Chí Nghĩa & Đồng Kim Ngụy Minh Thúy 400€ HHHL. Ngụy Cai, Hh Mụi, Ngụy Chí Hùng. Gđ. PT Thiện Lương & Thiện Ý 200€. Gđ. Sơn và vợ Đồng Niệm 100€. Hứa Thị Việt 20€. Lương Tô Tử & Trần Thị Minh Tâm 100€. Minh-Thảo Hà-Phước 100€. Nhóm PT Hannover, Diệu Phúc, Đồng Hạnh & Đồng Nhi 70€. Pt. Trần Hoàng Việt 20€. Đinh Thị Thanh Thúy & Đinh Minh Quan (Hannover & Essen) 50€. Dương Chí Kiên (Helmstedt) 50€. Trương Thị Lệ 300€ HHHL Trương Tấn Lộc Pd Thị Chánh. Ngô Thị Ngọc Oanh (Hildesheim) 15€. Nguyễn Phước Hạ Uyên 20€. Vũ-Cao Thị Yến (Karlsruhe) 40€. Lý Phách Mai (Kempten) 25€. Bác Viên Tuyết (Laatzen) 50€. Thiện Giác & Thiện Phúc 50€. Gđ. Phạm Văn Sơn (tức Hải) (Lehrte) 20€. Nguyễn Thị Hương & Trần Tuấn Công (Mannheim) 50€. Phạm Thị Kim Oanh 10€. Gđ. Ô Thị Hai (Meppen) 200€ HHHL Trương Tấn Lộc Pd Thị Chánh. Thiện Huệ Nguyễn Thị Cúc (Münster) 150€. Trần Hữu Nghiệp 50€. Trương Mỹ Anh 50€. Dr. Dương Hồng Ân (Neckartenzlingen) 150€. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 118€. Bác Trí Thức (Norway) 100€. Phan Hồng Chúc (Oberhausen) 50€. Đào Thị Huệ & Đào Kim Quyển (Papenburg) 20€. Đồng Pháp Đào Đình Thiêng & Đồng Nguyệt Đào Thị Huệ 100€. Li, Trần Thúy Phương (Pforzheim) 70€. Vũ Thị Tuyết Mai (Rodgau) 40€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg-Langenleiten) 20€. Trần Khương Ninh (Steinfurt) 28€. Huỳnh Thị Thanh Vân (Trier) 20€. Sư Cô Hạnh Trì (USA) 997,47€. Nguyễn Thị Liên và con Đào Đức Minh (Việt Nam & Đức) 45€. Bàn Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€. Bàn Văn Phong 20€. Huỳnh Văn Thương Pd Minh Đức (Winnenden) 100€ HHHL Diệu Liên Hồng Thị Hóa & Diệp Đồng Ngươn. Nguyễn Thị Phương Lan & Đỗ Thu Thủy (Wolfsburg) 10€. Trịnh Hữu Minh & Hoàng Thị Xuân 40€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ẩn danh 1.070€. Chùa Phổ Bảo (München) 500€. Fam. Trương Ngọc Huệ (München) 500 HHHL Cụ Bà Giang Nữ Pd Ngọc Bảo). Gđ. Tâm Trí (Mannheim) 100. Tâm Tế („) 50€. Tâm Trương („) 50€. Tâm Nhã (Việt Nam) 50€. Thầy Hạnh Tuệ (Hannover) 50€. Tâm Thứ & Thiện Định (Berlin) 200€. Nguyễn Thị Hiệp 500€. Thích Phước Thiệt (Úc) 184€. Quảng Ngô & Diệu Hiền (Hannover) 50€. Thiện Vũ & Thiện Niệm (USA) 813€. Minh Đức Huỳnh Văn Thương (Stuttgart) 40€. Sư Cô TN Hạnh Bình (Hannover) 100€. HHHL Đỗ Thị Huệ Pd Thiện Trí (Karlsruhe) 50€.

* Cúng dường thực phẩm và vật dụng

Diệu Như (Chemnitz) 2 cặp đèn cây lớn, 3 cặp đèn cây nhỏ, 2 hộp Chocolat, 2 hộp bánh và 2 đôi vớ. Gđ. HL La Ngọc Lan Pd Tịnh Lạc 2 bao gạo.

* Báo Viên Giác

Bành Hên 30€. Bùi Thị Thúy & Đỗ Quốc Vương 30€. Cao Minh Thu & Mai Thị Kim 20€. Vương Diên Châu 60€. Dương Thị Ngọc Liên 30€. Dương Văn Nhường 30€. Gina Bạch 20€. Hà Lương 30€. Hoàng Công Phu 20€. Hoàng Tôn Long 25€. Huỳnh Thị Tư 30€. Huỳnh Tú Dung 50€. Lê Thanh Bình 100€. Lê Văn Trực 20€. Ngô Ngọc Hiếu 20€. Ngô Thị Mai Liên 50€. Ngô Văn Phát 60€. Nguyễn Mạnh Nhật & Hồng 30€. Nguyễn Ngọc Hao (Moers) 20€. Nguyễn Tăng Lộc 50€. Nguyễn Thị Thọ 20€. Oliver & Như Hecker 50€. Phan Văn Hữu 50€. Phương Lâm Lưu 100€. Tạ Thị Ngọc Hoa 20€. Tô Quốc Tuấn 20€. Trần Thị Chi 15€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc 30€. Trương Thị Hồng Phúc 30€. Van Hoat Hoàng Thị Hồng Lê 25€. Trần Thị Ngọc Lan (Aachen) 50€. Phạm Thị Kim Dung (Amöneburg) 50€. Lê Minh Cang (Bad Laer) 30€. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (Bad Oeynhausen) 50€. Trương Kim Sương (Bad Soden) 50€. Lê Thị Hồng (Bad Urach) 50€. Trương Vũ Thái (Barsbüttel) 40€. Đoàn Thị Mỹ Lộc (Bendorf) 50€. Lê Duyên (Bergkamen) 20€. My-Lee Trần (Berlin) 20€. Nguyễn Long Gia (Binzen) 20€. Nguyễn Bạch Tuyết (Bonn) 30€. Nguyễn Văn Thuận 20€. Huỳnh Thị Chan (Braunschweig) 20€. Nguyễn Thị Hương 20€. Nguyễn Văn Hùng 20€. Hoàng Thị Ngọc Bích (Dillingen) 20€. Nguyễn Thị Thuận (Dissen) 100€. Huỳnh Thị Huyền Trân

(Dortmund) 20€. Nguyễn Ích Hiền (Duisburg) 70€. Trần Anh Tuấn (Eberdingen-Hochdorf) 25€. Trang Văn Huy (Eislingen) 30€. Đặng Lê Hà (Erkrath) 25€. Nguyễn Văn Đức (Essen) 20€. Đặng Thị Liên (France) 82,50€ (đăng Phần Úc). Nguyễn Anh Chương 30€. Nguyễn Jean 50€. Nguyễn Minh Ngà 47,50€. Võ Kim Lý 30€. Quách Thị Ngọc Huệ (Frankfurt - Sossenheim) 25€. Lưu Phước Lai (Friedrichshafen) 30€. Đoàn Thị Thu Hạnh (Gifhorn) 50€. Trần Tu Ngọc 20€. Dương Huỳnh Nga (Göttingen) 30€. Phạm Thị Thuận (Grenzach-Wyhlen) 25€. Lê Kim Hương (Heilbronn) 30€. Nguyễn Kiều Long 34€. Ngô Văn Ba (Heimenkich) 20€. Bùi Thị Hoàng Lan (Italia) 50€. Vũ-Cao Thị Yến (Karlsruhe) 30€. Lý Phách Mai (Kempten) 25€. Dr. Toàn Trần Văn-Kattner (Kirchheim) 20€. Lê Văn Tiết (Köln) 30€. Trương Mỹ Phương Pd Thiên Tâm (Laatzen) 50€. Vũ Đình Hải 20€. Lâm Minh (Landau) 20€. Nguyễn Công Khai (Landstuhl) 50€. Đỗ Thị Luyện (Lotte) 30€. Thiên Châu Nguyễn Thị Bích Ngọc (München) 20€. Nguyễn Văn Hoa (Münster) 40€. Trần Hữu Nghiệp 20€. Dr. Dương Hồng Ân (Neckartenzlingen) 50€. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 50€. Phan Hồng Chúc (Oberhausen) 50€. Trịnh Thị Hoài Thu 20€ HHHL Nhật Quý. Vực Dương (Oldenburg) 30€. Li, Trần Thúy Phương (Pforzheim) 30€. Tôn Thất Dung (Pirmasens) 30€. Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 25€. Nguyễn Hùng Việt (Recklinghausen) 30€. Nguyễn Thị Liên 50€. Châu Thanh Quang (Regensburg) 25€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg-Langenleiten) 20€. Lý Thủy & Lâm Kiên (Stadthagen) 20€. Trần Khương Ninh (Steinfurt) 20€. Bàn Văn Phong (Wiesbaden) 30€. Huỳnh Thanh Long 50€. Hy Đan Dai 50€. Huỳnh Văn Thương Pd Minh Đức (Winnenden) 20€. Huỳnh Thị Bạch Tuyết (Würzburg) 20€.

* ẤN TỔNG

Nguyễn Thị Thanh 50€. Trịnh Thị Hoài Thu (Oberhausen) 30€ HHHL Nhật Quý.

-Kinh Pháp Hoa: Hong Hoa Chu 200€.

-Kinh Dược Sư: Trang Văn Huy (Eislingen) 20€.

-Kinh Địa Tạng: Đồng Ân Ngụy Chí Nghĩa & Đồng Kim Ngụy Minh Thúy (Hannover) 200€ HHHL Ngụy Cai, Huỳnh Mụi & Ngụy Chí Hùng.

-Thiền Môn Nhứt Tụng: Gđ. Trần Thị Lan - Ngọc Lan 100€. Pt. Giác An 20€.

* TẾT & Rằm Tháng Giêng

Cao Ngọc Lang 10€.

* TƯỢNG PHẬT

-Tượng Quan Âm: Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 240€. Nguyễn Thị Thanh 50€.

-Thiên Thủ Thiên Nhãn: Thiện Hà Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 30€.

-Một Tượng Phật trong Tháp: Đồng Ân Ngụy Chí Nghĩa & Đồng Kim Ngụy Minh Thúy (Hannover) 200€ ghi tên Ngụy Cai, Huỳnh Mụi, Ngụy Chí Hùng.

-Tôn tượng hóa thân Quan Âm:

Lý Trung Hà 200€: Lý Văn Thăng và gia tiên họ Lý Trung Tự HN & Gia tiên họ Nguyễn Ninh Hiệp HN. Lý Trung Hà 200€: Trịnh Thanh Vân & Trịnh Minh Anh. Đồng Ân Ngụy Chí Nghĩa & Đồng Kim Ngụy Minh Thúy (Hannover) 200€ ghi tên Ngụy Cai, Huỳnh Mụi, Ngụy Chí Hùng.

* Sửa Chùa

TKN Thích Nữ Hạnh Bình (Chùa Viên Giác) 1.000€. Nguyễn Thị Kim Chi (Laatzen) 50€. Fam. Phạm Lâm (Leer) 20€. Vực Dương (Oldenburg) 50€.

* Từ Thiện Xã Hội

-Cô nhi, Cùi, Mù & Dưỡng lão: Cao Minh Thu & Mai Thị Kim 30€. Gđ. Huỳnh Diệp 200€. Kim Chan Anh Do 200€. Nguyễn Hoàng Cương & Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 100€. Nguyễn Thị Thanh 100€. Nguyễn Văn An 200€. Werner Van Khanh 200€. Huỳnh Thị Huyền Trân (Dortmund) 100€ HHHL Kim Đào & Huỳnh Quốc Tuấn. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 50€. Nguyễn Tuyết Nga (Karlsruhe) 100€. Phi Nam 30€. Vũ-Cao Thị Yến 40€. Trịnh Thị Hoài Thu (Oberhausen) 30€ HHHL Nhật Quý. Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 29€.

-Bão lụt miền Trung VN: Gđ. Đào Trọng Thị Tâm 200€. Gđ. Hoàng Thị Tái Pd Ngọc Lương 50€. Nguyễn Hoàng Cương & Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 40€. Nguyễn Thị Thanh 100€. Thông Độ & Phương Tinh 40€. Nguyễn Công Minh & Holger Lippert (Husum) 50€. Nguyễn Tuyết Nga 50€. Hồ Thị Thu Hà (Münster) 100€. Trương Văn Kỳ (VS-Villingen) 100€.

-Nôi cháo tình thương: Phạm-Nguyễn Thị Thu Thủy (Belgique) 50€. Nguyễn Tuyết Nga (Karlsruhe) 50€.

-Mổ mắt tim lại ánh sáng: Nguyễn Tuyết Nga (Karlsruhe) 50€. Phi Quang 30€. Trương Văn Kỳ (VS-Villingen) 50€.

-Phóng sanh: Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 50€. Trương Văn Kỳ (VS-Villingen) 50€.

*** Đền Dược Sư**

Vũ-Cao Thị Yến (Karlsruhe) 40€. Ma Tu Phan (Pforzheim) 20€.

*** Trai Tăng**

Heiko Vo 100€. Nguyễn Tuyết Nga (Karlsruhe) 50€. Huỳnh Văn Thương Pd Minh Đức (Winnenden) 180€ HHHH Diệu Liên Hồng Thị Hóa & Diệp Đông Ngươn.

*** Ký tự**

Nguyễn Văn Hùng (Braunschweig) 10€.

*** Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học VG**

Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€.

*** Học bổng Tăng Ni Việt Nam**

Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc 70€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€.

*** Định kỳ tháng 11 & 12 / 2020**

Anh Chau Thị Tran-Le 10€. Châu Thanh Sơn 20€. Chöling 600€. Đặng Quốc Minh 20€. Đỗ Thái Bằng 60€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 10€. Đồng Giới Nguyễn Thị Thu 20€. Hà Ngọc Kim 50€. Hồ Thị Nguyệt 50€. Hoàng Thị Phúc 100€. Hoàng Thị Tân 120€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 10€. Hue Wollenberg 20€. Kim Loan Lâm Thị Maier 20€. Lâm Đức Toàn 10€. Lâm Thành 50€. Lâm Thị San 20€. Lê Hoàng Nhi 10€. Lê Minh Sang 40€. Lê Ngọc Phương 100€. Lê Thị Ngọc Hân 50€. Lê Thị Tiên 50€. Lê Thùy Dương 20€. Lê Văn Đức 20€. Lý Kiến Cường 30€. Lý Lăng Mai 30€. Manuela Horn 20€. Ngô Quang Huy 40€. Ngô Thị Thắng 20,46€. Nguyễn Hòa 30€. Nguyễn Hoàng Vũ & Nguyễn Thị Thanh Phương 20€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 20€. Nguyễn Liên Hương 20€. Nguyễn Ngọc Đường 10€. Nguyễn Quốc Định 30€. Nguyễn Thị Anh 20€. Nguyễn Thị Hiền 20€. Nguyễn Thị Hồng Quỳnh 20€. Nguyễn Thị Kim Lê 20€. Nguyễn Thị Minh Sáu 40€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 20€. Nguyễn Việt Châu 20€. Thị Thiên Phạm Công Hoàng 50€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 40€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 12€. Phan Thị Dương 25,56€. Phan Thị Lan 14€. Phùng Văn Thanh 10€. Pt. Thiên Hà (Bergheim) 10€. Quách-Lê Thị Kim Thu 50€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 100€. Tạ Thị Ngọc Dung 60€. Thái Kim Sơn 80€. Thái Quang Minh 200€. Thị Bích Lan Nguyễn-Erhart 30€. Thị Thủy Phương-Weber 20€. Thiên Dat Mac 200€. Thiên Thủy Vũ Thị Xuyên 30€. Thủy Trần 100€. Tôn Thúy 40€. Trần Lăng Hía 20€. Trần Mạnh Thắng 100€. Trần Tân Tiếng 22€. Trần Thị Kim Lê 10€. Trần Thị Thu Thủy 10,22€. Trần Văn Dân 15€. Trần Văn Lục 30,68€. Trương Ngọc Liên 100€. Tu Binh Spyra 10€. Uông Minh Trung 20€. Võ Thị My 20,46€. Võ Thị Mỹ 20€. Võ Văn Hùng 30€. Vũ Đình Đức 30€. Vũ Quang Tú 100€. Vũ Thị Tường Nhân 20,46€. Young Thị Thanh 30€.

**Tu Viện VIÊN ĐỨC
(Tháng 10, 11 & 12 / 2020)**

*** Tam Bảo**

ĐH. Bành Hên 40€. Đặng Thị Hải Vân 40€. Đỗ Văn Vinh 30€. Đoàn Thanh 30€ HHHH Bà Võ Thị Hai Pd Đồng Phước. Dương Thị Ngọc Liên 20€. Fam. Lê Văn Ngọc 50€. Giang Muoi 50€. Kevin Hoàng 300€. Kim Loan Lam Thị Maier 30€. Lai Trung Việt & Lo Thị Phương 60€. Lê Tấn Duy 607,05€. Lê Thị Kim Loan 60€. Lê Thúy Hà 30€. Lưu Phước Lai 2.000€ (tương La Hán). Nguyễn Anh Giang 30€. Nguyễn Hải Thanh 30€. Nguyễn Lê Phan 80€ HHHH Nguyễn Van Dung. Nguyễn Thanh Hai 60€. Nguyễn Thị Hạnh 65€ HH cho Mẹ Nguyễn Thị Liên và con. Nguyễn Thị Hoài Trang 90€. Nguyễn Thị Thúy Hà 20€. Nguyễn Tuyết Xinh 90€. Nguyễn Văn Kha & Phi Thị Lan Hương 100€. Phạm Thái Hùng 15€. Phan Hùng Dũng & Thị Ngọc Nữ 130€ (tương La Hán). Quách Thị Phương 20€. Thái An Vũ Thị Ngọc Mai 60€. Thanh Hương Bauer 30€. Thủy Trần 60€. Trần Hoàng Minh 90€. Trần Kiều Diễm & Nguyễn Thị Út 100€. Trần Thị Nga 30€. Trần Thị Nở 60€. Trần Thị Tân 30€. Vũ Đình Đức 45€. Nguyễn Thị Minh Phương (Erbach) 90€.

*
* *

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể

lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa qua Email: **buero@viengiac.de** bằng thư hoặc điện thoại, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto mới như sau:

**Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche
Abteilung i.d
Sparkasse Hannover
Konto Nr. 910 403 066
BIC: SPKHDE2HXXX
IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66**

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

**Kloster Vien Duc
BIC: SOLADES1RVB
IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68**

Ngày..... tháng năm 20

PHIẾU ỦNG HỘ BẢO VIÊN GIÁC

Số hiệu độc giả (SH)

Họ và tên :

Địa chỉ :

Tel./Email :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có Không

Độc giả mới Độc giả cũ

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....
.....
.....

Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche Abteilung i.d

**Sparkasse Hannover
Konto Nr. 910 403 066
BIC: SPKHDE2HXXX
IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66**



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG TÁC VIÊN

HT. Thích Như Điển - Phù Vân - Lê Ngọc Châu - Quảng Trực
Trần Viết Dung — Đại Nguyên

✧ và Các Văn - Thi Hữu ✧

* **Đức:** Tích Cốc Ngô Văn Phát - Nguyễn Đạo Văn Công
Tuấn - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Tùy Anh - Dr. Trương
Ngọc Thanh - Phan Ngọc - Trần Đan Hà - Đỗ Trường -
Lương Nguyễn Hiền - Nguyễn Quý Đại - Nguyễn Hạnh HTD
- Trần Thị Hương Cau - Hoa Lan Thiện Giới - Thi Thị Hồng
Ngọc - Phương Quỳnh - Dr. Văn Công Trâm - Quỳnh Hoa -
Trần Thế Thi - Hoàng Quân.

* **Pháp:** Dr. Hoang Phong Nguyễn Đức Tiến.

* **Thụy Sĩ:** Trần Thị Nhật Hưng - Song Thư LTH - Lưu An
Vũ Ngọc Ruần.

* **Hòa Lan:** Nguyễn Trí-Hồ Thanh Trước.

* **Ý Đại Lợi:** Huỳnh Ngọc Nga - TS. Elena Pucillo Trưởng &
Trưởng Văn Dân.

* **Hoa Kỳ:** Tuệ Nga - Họa Sĩ Vi Vi Võ Hùng Kiệt & Cát Đơn
Sa - Diễm Châu - Lâm Minh Anh - thylanthao.

* **Canada:** Dr. Thái Công Tụng - GS. Trần Gia Phụng -
DVM Nguyễn Thượng Chánh,

* **Úc Châu:** TT. Thích Nguyễn Tạng - TS. Lâm Như Tạng.

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Chùa - Pagode Viên Giác - Hannover CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Chùa - Pagode Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 879 41 200

Homepage: <https://www.viengiac.info>

E-mail : info@viengiac.de

E-mail : baoviengiac@viengiac.de

E-mail : vongatuong@yahoo.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những bài viết được đăng hay trích đăng, cũng như Quảng Cáo thuê đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là tư tưởng, lập trường hay chủ trương của Ban Biên Tập. Tác giả những bài viết, hay những người thuê đăng quảng cáo chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.

Ủng hộ tịnh tài xin gửi qua trương mục:

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche

Abteilung i.d.

Sparkasse Hannover

Konto Nr. 910 4030 66

BIC: SPKHDE2HXXX.

IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66

Mục Lục

Trang

• Thư Tòa Soạn	1
• Tôn Giáo	
- Thấm định lại một bài kệ (HT.Thích Như Điển)	3
- Nghiệp Riêng (Thích Như Tú)	6
- Vấn đề chống đói dưới lăng kính Phật Giáo (Nguyễn Cảnh)	9
- Thâm Không bớt Khổ (Thị Tâm Ngô Văn Phát)	13
- Biện luận về hạnh phúc (DVM Nguyễn Thượng Chánh)	15
- Tâm Từ, Tâm Bi (Lâm Minh Anh)	18
• Văn học Nghệ thuật – Chủ đề	
- Năm Sầu nói chuyện Trâu (Lê Phong)	21
- Tản mạn về Trâu qua ca dao tục ngữ (Lê Ngọc Châu)	26
- Ý nghĩa và cách viết câu đối (Trần Trọng Khoái)	30
- Về cây Trà (Thái Công Tụng)	36
- Chuyện Họa sĩ (Diễm Châu-Cát Đơn Sa)	41
- Vàm Cỏ Đông (An Tiêm Mai Lý Cang)	45
- Ngày Xuân tình giã giữa cơn say (Hoang Phong)	49
- Dòng suối bên nhà (T.N. Như Viên)	52
- Mùa Xuân nào ta về (Nguyễn Song Anh)	53
• Giới thiệu sách mới xuất bản & tái bản (Phù Vân)	61
• Tin Phật Sự (Phù Vân phụ trách)	64
- Thư Mời Khóa tu học Truyền thống GDPT lần thứ 25	66
• Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Đại Nguyên phụ trách)	68
• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu phụ trách)	74
• Tin Việt Nam (Quảng Trực phụ trách)	77
• Tin Thế Giới (Quảng Trực phụ trách)	81
• Nhắn tin – Tìm thân nhân	73, 86
• Điện thư Chúc Mừng	87
• Điện thư Phân Ưu	88
• Phân Ưu- Cáo Phó – Cảm Tạ - Tri Ân (17, 67,89, 90, 91,92)	89
• Hộp Thư Viên Giác – Phương Danh Cúng Dường	93
• Mục Lục	96
• Thơ:	
5.- Mai sớm lần hai (HT Thích Như Điển dịch từ Thơ Đường của Vua Trần Nhân Tông). 8.- Thành tâm lạ Phật (thylanthao). 29- Cảm xúc ngày xuân (Trần Đan Hà). 40.- Hương Xuân tình mặc (Tùy Anh).	
• Hình bìa: Nhất Chi Mai - Tranh của Họa sĩ ViVi (Hoa Kỳ).	

• **Cáo lỗi:** Vì số trang báo có giới hạn nên bài viết của Quý Văn Thi Hữu gửi đến, cũng như Phương Danh Cúng Dường không thể đăng hết trong kỳ này. Chúng tôi sẽ lần lượt đăng trong các số báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng Quý Phật Tử và Độc Giả.

• Báo Viên Giác